

DANH MỤC LỤC TÀI LIỆU

1. SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ TRONG CHIẾN DỊCH PHƯỚC LONG	4
<i>Trung tướng Nguyễn Năng Nguyễn</i>	
2. CÔNG TÁC HỢP ĐỒNG TÁC CHIẾN TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG. 10	
<i>Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh</i>	
3. CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN THỰC CỦA ĐÒN TRINH SÁT CHIẾN LƯỢC.....	12
<i>Thiếu tướng, PGS, TS Vũ Quang Đạo</i>	
4. SỰ KIỆN PHƯỚC LONG NHÌN TỪ ĐỘNG THÁI CỦA MỸ, CHÍNH QUYỀN VÀ QUÂN ĐỘI SÀI GÒN	17
<i>PGS, TS. Hồ Sơn Đài</i>	
5. Ý NGHĨA VÀ TẦM VÓC LỊCH SỬ CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG (06-01-1975).....	24
<i>PGS.TS Hà Minh Hồng</i>	
6. CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG, CUỘC THĂM DÒ PHẢN ỨNG CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN VÀ HOA KỲ	30
<i>PGS.TS Lưu Văn Quyết</i>	
7. CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG - “QUÂN BÀI DOMINO” CHO SỰ SỤP ĐỔ HOÀN TOÀN CỦA CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA	44
<i>TS Nguyễn Tiến Dũng</i>	
8. NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC	50
<i>NCS Nguyễn Thị Mai</i>	
9. CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG - Ý NGHĨA LỊCH SỬ, TẦM VÓC CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỀ XUẤT KỶ NIỆM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH BÌNH PHƯỚC	58
<i>Đồng chí Nguyễn Văn Thỏa</i>	
10. VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỘI MŨI CÔNG TÁC VÀ QUẢN CHÚNG NHÂN DÂN THAM GIA CHIẾN ĐẤU, CÔNG TÁC TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI PHÓNG PHƯỚC LONG (TỪ NĂM 1965 ĐẾN 1975).....	61
<i>Đồng chí Nguyễn Văn Thỏa</i>	
11. VAI TRÒ CỦA SƯ ĐOÀN BỘ BINH 7 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	68
<i>Đại tá Lê Lương Quyền</i>	
12. VAI TRÒ CỦA CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 – PHƯỚC LONG ĐỐI VỚI CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975	75
<i>Đại tá Nguyễn Ngọc Diệp</i>	
13. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA SƯ ĐOÀN BỘ BINH 9 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	82
<i>Đại tá Hoàng Nghĩa Minh</i>	

14. CHIẾN THẮNG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 PHƯỚC LONG ĐÒN TRINH SÁT CHIẾN LƯỢC TIẾN TỚI TỔNG TIẾN CÔNG MÙA XUÂN 1975	86
	<i>Đại tá, ThS. Trần Huy Định</i>
15. CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	89
	<i>Thượng tá Lê Đức Nhân</i>
16. MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA TRUNG ĐOÀN 271 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	94
	<i>Thượng tá Hoàng Thế Trường</i>
17. TỪ CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 PHƯỚC LONG ĐẾN CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ	102
	<i>Thượng tá Đỗ Thị Thanh Huyền</i>
18. BÀI HỌC VỀ NĂM THỜI CƠ CHIẾN LƯỢC.....	107
	<i>Thiếu tá Trương Công Huy</i>
19. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA SƯ ĐOÀN BỘ BINH 9 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14- PHƯỚC LONG	112
	<i>Bộ Chỉ huy Sư đoàn 9/Quân đoàn 34</i>
20. CÔNG TÁC BINH VẬN GÓP PHẦN QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	117
	<i>Ban Dân vận Tỉnh ủy Bình Phước</i>
21. VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	121
	<i>Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước</i>
22. PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	126
	<i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Phước</i>
23. VẬN DỤNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG TRONG XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH, THÀNH PHỐ	131
	<i>Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước</i>
24. “TIẾP LỬA” TRUYỀN THỐNG CHO THẾ HỆ TRẺ.....	137
	<i>Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước</i>
25. VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC BÌNH PHƯỚC TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	141
	<i>Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước</i>
26. CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CHO THẾ HỆ TRẺ QUA SỰ KIỆN CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	145
	<i>Hội Cựu Chiến binh tỉnh Bình Phước</i>
27. TUỔI TRẺ BÌNH PHƯỚC TIẾP BƯỚC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG QUA SỰ KIỆN 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG	148
	<i>Tỉnh đoàn Bình Phước</i>

28. CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG - NGUỒN CẢM HỨNG SÁNG TÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT.....	153
	<i>Lê Văn Quang</i>
29. CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 PHƯỚC LONG	157
	<i>Nguyễn Thị Khuyên</i>
30. “TỪ GIẢI PHÓNG ĐỒNG XOÀI ĐẾN CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14-PHƯỚC LONG”	161
	<i>Thành ủy Đồng Xoài</i>
31. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC SAU 50 NĂM CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG...	168
	<i>Thị ủy Phước Long</i>
32.VAI TRÒ CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN BÙ ĐÓP GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14- PHƯỚC LONG.....	172
	<i>Huyện ủy Bù Đốp</i>
33. VAI TRÒ CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN BÙ ĐĂNG GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14- PHƯỚC LONG	177
	<i>Huyện ủy Bù Đăng</i>

SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ TRONG CHIẾN DỊCH PHƯỚC LONG

Trung tướng Nguyễn Năng Nguyễn¹

Đầu năm 1972, sau khi Hiệp định Paris ký kết cục diện chiến trường đã thay đổi căn bản, có lợi cho ta, địch đã thất bại hoàn toàn trong âm mưu và kế hoạch bình định lấn chiếm trước thế trận của quân và dân ta.

Bộ Chính trị Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Miền xác định nhiệm vụ của quân và dân và các lực lượng vũ trang B2, trong những tháng đầu năm 1975 phải tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 10 năm 1974, Quân ủy Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho quân đoàn 4, mở chiến dịch tiến công địch ở đường 14, Phước Long. Nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch giải phóng đường 14, mở rộng đầu cầu vận chuyển chiến lược, đánh địch phản kích giữ vững vùng giải phóng. Mục tiêu cụ thể tiêu diệt 2 chi khu Đồng Xoài và Bù Đăng giải phóng đường 14 cô lập tiểu khu Phước Long. Hướng phối hợp sư đoàn 9 hoạt động ở đường 7 ngang thu hút căng kéo địch kìm chân lực lượng chủ lực Quân đoàn 3 nguy không cho chúng cơ động tăng viện cho Phước Long.

Trải qua 135 ngày đêm, Bộ Tư lệnh Miền đã sử dụng Sư đoàn 9 được tăng cường một bộ phận lực lượng của các binh chủng, mở chiến dịch đường 7 ngang. Từ cuối tháng 5 năm 1974, sau khi Hiệp định Paris kí kết, qua 135 ngày đêm tác chiến liên tục ác liệt, bước đầu Trung đoàn 2, Trung đoàn 3 cùng các lực lượng tăng cường và lực lượng địa phương đã tiêu diệt địch và giải phóng đường 7 ngang, từ kiến điền đến rạch bấp là vùng trung tuyến giữa ta và địch cách Sài Gòn hơn 30km, mở một lỗ thủng sát nách bắc thành phố Sài Gòn, uy hiếp vào đầu não nguy quân nguy quyền của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Chiến dịch đường 7 ngang đã thu hút và căng kéo cơ bản lực lượng quân đoàn 3 nguy cuốn vào thế trận tồn thất nặng nề và có đơn vị thiệt hại nặng như Sư đoàn 18, Trung đoàn 46, Sư đoàn 5 nguy. Tạo điều kiện mở vùng giải phóng củng cố chính quyền và lực lượng cách mạng phát triển.

Trên cơ sở thành quả tác chiến của sư đoàn 9 trong chiến dịch đường 7 ngang, bên cát và trên các hướng chiến trường khác tạo thế và thời cơ để quân đoàn 4 quyết định mở chiến dịch Phước Long.

¹ Nguyên phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 2/Sư đoàn 9/Quân đoàn 4, nguyên Tư lệnh Quân đoàn 4.

Trung đoàn 2 sau khi hoàn thành nhiệm vụ, trung đoàn được quân đoàn rút về đứng chân ở bờ nam Sông Bé cách Bàu Bàng, Bàu Lồng 5km về hướng bắc, cách Phước Long hơn 100km làm lực lượng dự bị chiến dịch.

+ Với các nhiệm vụ sau:

- Tranh thủ củng cố lực lượng bổ sung quân số trang bị, tranh thủ huấn luyện bộ đội.

- Nghi binh làm cho địch nhận định lạc hướng về Sư đoàn 9.

- Sẵn sàng có phương án chặn đứng Sư đoàn 5 ngay khi có hành động cơ động chi viện cho đường 14 Phước Long Đồng Xoài.

- Sẵn sàng khi có lệnh bước vào chiến đấu

Diễn biến chiến đấu của Sư đoàn 7 tại Phước Long, rạng sáng ngày 31 -12 -1974, Sư đoàn 7 và các lực lượng đã nổ súng tấn công cho đến ngày 5 tháng 1 chưa dứt điểm, hiện Sư đoàn 7 và các lực lượng đã áp sát các mục tiêu còn lại của địch mà mục tiêu cứng nhất là chi khu quân sự và dinh tỉnh trưởng chúng dựa vào công sự hùng hào vững chắc chống trả quyết liệt.

- Ngày 4 - 1 -1975, địch đổ 2 đại đội Tiểu đoàn 7, Sư đoàn 5, tiếp đó đổ bộ 2 đại đội của tiểu đoàn biệt kích 81 dù, tăng cường vào khu phòng thủ ở tiểu khu và dinh tỉnh trưởng, đây là 2 mục tiêu cuối cùng tử thủ chống trả quyết liệt. Trong ngày 4 và ngày 5 tháng 1, Sư đoàn 7 cùng xe tăng đột phá nhiều lần nhưng tấn công không thành công ta thương vong buộc phải dừng lại.

- Để tăng cường sức chiến đấu nhanh chóng dứt điểm điểm các mục tiêu còn lại trong đó mục tiêu chi khu quân sự và dinh tỉnh trưởng.

+ Lúc 10h ngày 4 - 1 - 1975, đồng chí Lê Tấn Cẩm - Trung đoàn trưởng Trung đoàn 2/Sư đoàn 7 nhận lệnh từ Tư lệnh Quân đoàn 4, lệnh cho Trung đoàn 2 tổ chức hành quân thần tốc để bước vào chiến đấu. Tổ chức cơ động lực lượng triển khai chiếm lĩnh tại thị xã Phước Long để sáng ngày 6 tháng 1 thực hành tiến công phối hợp với Sư đoàn 7 và các lực lượng trong thị xã Phước Long.

+ Ban Chỉ huy Trung đoàn 2 nhanh chóng tổ chức quán triệt triển khai mệnh lệnh cho các đơn vị và bàn giải pháp biện pháp tốt nhất để cơ động hành quân từ vị trí đứng chân đến Phước Long hơn 100km chỉ có 36 tiếng đây là bài toán rất khó khăn nhưng rất vinh dự

+ Tổ chức hành quân với phương thức kết hợp hành quân bộ với phương tiện cơ giới thời gian bắt đầu hành quân từ 13h ngày 4 - 1 - 1975 trong đêm ngày 4 tháng 1 rạng ngày 5 tháng 1, Trung đoàn đã vào vị trí tạm dừng chân tại sở cao su sóc quả do điều kiện phương tiện cơ động và thời gian gấp nên chỉ có 2 tiểu đoàn, tiểu đoàn 5 và tiểu đoàn 6 cùng cơ quan trung đoàn các đơn vị nhanh chóng làm công tác chuẩn bị bộ đội và tổ chức hành quân chiếm lĩnh.

+ Chiều tối ngày 5 - 1 - 1975, đoàn cán bộ Trung đoàn 2 do đồng chí Trung đoàn trưởng Lê Tấn Cẩm và 2 tiểu đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5

Nguyễn Năng Nguyễn, tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 6 Nguyễn Xuân Phúc đến gặp tham mưu trưởng Quân đoàn 4 Hoàng Nghĩa Khánh tại Sở Chỉ huy tiền phương Quân đoàn cách Phước Long 2km, chúng tôi cùng nghe Tham mưu trưởng Quân đoàn giao nhiệm vụ và thông báo tình hình kết quả chiến đấu của Sư đoàn 7 và các lực lượng vũ trang tại Phước Long và tình hình diễn biến của địch.

+ Tham mưu trưởng quân đoàn nhân mạnh trung đoàn 2 bước vào chiến đấu không còn yếu tố bí mật bất ngờ đó là điểm khó khăn mà trung đoàn phải thật chủ động sáng tạo và có nhiều biện pháp vận dụng khắc phục.

+ Nhiệm vụ cụ thể của trung đoàn 2 được tăng cường 8 xe tăng và 2 pháo 85 khi nổ súng tiến công được pháo binh của quân đoàn chi viện, lấy vị trí kết nước làm trung tâm để triển khai vị trí xuất phát tiến công, trung đoàn tổ chức thành 2 hướng tiến công 1 hướng tiến công chi khu quân sự, 1 hướng tiến công hiệp đồng bất liên lạc với Trung đoàn 14/Sư đoàn 7 đánh chiếm dinh tỉnh trưởng.

+ Sau khi trung đoàn trưởng Lê Tấn Cẩm và các tiểu đoàn trưởng và cán bộ đại đội binh chủng và bộ binh đã nghiên cứu xác định vị trí triển khai chiếm lĩnh của các đơn vị, Trung đoàn trưởng Lê Tấn Cẩm trực tiếp giao nhiệm vụ cho 2 tiểu đoàn trưởng:

- Tiểu đoàn 6 được tăng cường xe tăng tổ chức tiến công tiêu diệt chi khu quân sự Phước Long.

- Tiểu đoàn 5 được tăng cường 1 đại đội ĐKZ 175 có nhiệm vụ đánh cạp theo bờ Sông Bé phát triển về hướng bắc đánh thẳng vào dinh tỉnh trưởng.

+ Căn cứ vào nhiệm vụ quân đoàn giao và đồng chí trung đoàn trưởng đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho 2 tiểu đoàn sau đó các tiểu đoàn tổ chức bố trí các hướng mũi tấn công cho các đại đội bộ binh và trận địa hỏa lực, giao cho trinh sát quay về vị trí tạm dừng đón bộ đội vào chiếm lĩnh trận địa lúc này đã là 23h ở vị trí tập kết bộ đội đã chuẩn bị sẵn sàng do thời gian quá gấp bộ phận nuôi quân chỉ kịp nấu cho mỗi người 1 vắt cơm mang theo.

+ Trên đường từ vị trí bộ đội tạm dừng vào Phước Long địch liên tục đánh bom pháo, pháo sáng tập trung vào khu vực cầu suối nhưng ngăn chặn lực lượng cơ động của ta cho lên tổ chức đội hình rất linh hoạt chặt chẽ lắm thời cơ khi bom pháo địch dừng bắn nhanh chóng vượt qua chướng ngại 3km từ vị trí tập kết đến vị trí chiếm lĩnh mất hơn 3 tiếng đồng hồ, rất may là bộ đội an toàn bí mật vào chiếm lĩnh xong 4h sáng các hướng mũi kiểm tra lại công tác chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh là thực hành nổ súng tấn công

+ Sau khi kiểm tra lại toàn bộ các mũi hướng của các đơn vị đã sẵn sàng bảo đảm bí mật an toàn.

+ 5h30 ngày 6 - 1 - 1975, pháo cấp trên bắn cấp tập vào các mục tiêu bên trong, pháo cối của trung đoàn tiểu đoàn bắn phá các mục tiêu tập trung khu kết nước và chi khu quân sự pháo vừa chuyển làn trời vừa sáng rõ trung đoàn lệnh

cho Tiểu đoàn 5, Tiểu đoàn 6 thực hành tiến công sau 20 phút trên 2 hướng Tiểu đoàn 5 và Tiểu đoàn 6 đã tiêu diệt toàn bộ địch ở khu vực kết nước, Tiểu đoàn 6 cùng xe tăng tiến công vào chi khu quân sự địch chống trả quyết liệt gây khó khăn và thương vong cho ta Tiểu đoàn 5, tổ chức 2 mũi Đại đội 6 và Đại đội 8 phát triển thuận lợi đã phát hiện một số địch bỏ chạy về hướng dinh tỉnh trưởng tiểu đoàn lệnh cho Đại đội 8 tiến công phát triển nhanh chi viện cho hướng Tiểu đoàn 6/Đại đội 7 nhanh chóng phát triển theo trục đường cặp theo bờ tây sông bé gặp địch chống trả quyết liệt tiểu đoàn lệnh cho đại đội cối 82 ĐKZ75 bắn chi viện cho Đại đội 7. Tạo điều kiện cho Đại đội 7 phát triển.

+ Trung đoàn thông báo trên hướng tiểu đoàn 6 đang gặp khó khăn mặc dù xe tăng kết hợp bộ đội đột phá xong do có công sự trận địa vững chắc, địch ngoan cố chống cự, lệnh của Trung đoàn Tiểu đoàn 5 phát triển tiến công nhanh tập trung vào dinh tỉnh trưởng và sử dụng một đại đội từ hướng bắc đánh sang bên sườn chi khu quân sự phối hợp với Tiểu đoàn 6 vào lúc 9h đại đội 7 tiểu đoàn 5 trung đoàn 2 đã phát hiện 1 chiến sĩ bị địch cột chân dưới chân cột cờ khi hỏi ra mới biết chiến sĩ của Đại đội 7/Tiểu đoàn 5/Trung đoàn 141 được biết Đại đội 7/Tiểu đoàn 5/Trung đoàn 141 chỉ còn 8 đồng chí trong đó có 2 thương binh do đồng chí phó chính trị viên đại đội chỉ huy. Tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho Đại đội 6 cùng Đại đội 8 tiến công sườn bên phải chi khu quân sự phối hợp với tiểu đoàn 6 từ hướng bắc phối hợp với trung đoàn 165. Đại đội 6 đánh thẳng vào khu ngân khố. Tạo thế chia cắt địch giữa chi khu quân sự và dinh tỉnh trưởng. Đại đội 7 đánh thẳng vào dinh tỉnh trưởng đến 11h địch trong chi khu quân sự cơ bản bị tiêu diệt, số còn lại đầu hàng. Qua tin từ tù binh, Đại tá Thành tỉnh trưởng Phước Long bị thương đã bỏ chạy, khoảng 12h30 Phước Long đã hoàn toàn giải phóng (các đơn vị đã bắt liên lạc và hợp điểm tại khu dinh tỉnh trưởng)

+ Ngay buổi chiều hôm đó thủ trưởng quân đoàn vào kiểm tra Phước Long đã khen ngợi cán bộ chiến sĩ Sư đoàn 7 và các lực lượng tăng cường. Đặc biệt khen ngợi cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 2 là lực lượng dự bị chiến dịch đã cơ động nhanh triển khai nhanh kịp thời là lực lượng quan trọng quyết định phối hợp với Sư đoàn 7 đã tiêu diệt toàn bộ lực lượng địch góp phần giải phóng hoàn toàn Phước Long.

+ Sau trận đánh Trung đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hồi kí của Trung tướng Lê Nam Phong - nguyên Sư đoàn trưởng Sư đoàn 7 đã nhắc lại tên tuổi Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5 Nguyễn Năng Nguyễn đã chỉ huy quyết liệt các đại đội đột phá nhanh góp phần chung và dứt điểm các mục tiêu còn lại cùng các lực lượng giải phóng hoàn toàn Phước Long.

Ý nghĩa chiến lược

1. Chiến thắng Phước Long vừa là yêu cầu nhiệm vụ mở rộng vùng giải phóng, vừa là trận trình sát chiến lược thăm dò thái độ của Mỹ đối với chiến tranh

Việt Nam và đây cũng là lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh chống Mỹ quân và dân ta đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh lỵ ngay phía bắc Sài Gòn một địa bàn có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng của địch.

2. Chiến thắng Phước Long còn có tầm quan trọng trong thời điểm mà cuộc chiến tranh đang sắp vào hồi kết thúc nó báo hiệu cho một thời cơ mới xuất hiện đã tạo ra một bàn đạp vững chắc trở thành một căn cứ hậu cần hậu phương của nhiệm vụ chiến lược sau này, chiến thắng Phước Long cùng các chiến trường khác đóng vai trò quyết định để bộ chính trị hạ quyết tâm chiến lược giải phóng miền nam thống nhất đất nước trong thời gian sớm nhất.

3. Quân đoàn 4 sau ngày thành lập ngày 20-7-1974, chỉ trong thời gian ngắn, trận ra quân đầu tiên giành thắng lợi là giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long vào 12h30 ngày 6-1-1975, sau chiến dịch Phước Long, Quân đoàn 4 tiếp tục tiến công tiêu diệt và giải phóng Chi khu Dầu Tiếng, Chơn Thành, mở ra một vùng giải phóng rộng lớn, Phước Long, Dầu Tiếng, Chơn Thành tạo thế thuận lợi cho các lực lượng, phương tiện để chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh.

Về phía Quân đoàn 4

Trong chiến dịch Phước Long, Quân đoàn 4 đã rút ra nhiều bài học trong tác chiến. Trong đó nói đến sử dụng lực lượng dự bị chiến dịch đó là:

- Nếu lực lượng dự bị của Trung đoàn 2/Sư đoàn 9 khi có lệnh cơ động vào vị trí chiến đấu từ 13h ngày 4 tháng 1 năm 1975 cách Phước Long hơn 100km nếu Trung đoàn 2 không vận dụng sáng tạo để huy động lực lượng phương tiện vận tải các loại tại chỗ thì không kịp thời gian đến Phước Long để bước vào chiến đấu (*do đó lực lượng dự bị chiến dịch phải được bố trí gần Phước Long để khi có lệnh đơn vị mới có thời gian làm công tác chuẩn bị mọi mặt để bước vào chiến đấu*).

Đối với Trung đoàn 2

Đã tự rút ra bài học kinh nghiệm trong làm nhiệm vụ lực lượng dự bị chiến dịch đó là:

1. Đảng ủy chỉ huy Trung đoàn 2 đã quán triệt sâu sắc chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho cán bộ chiến sĩ nhất là ý chí quyết tâm, ý nghĩa của chiến dịch, nhiệm vụ của lực lượng dự bị chiến dịch.

- Đã tập trung lãnh đạo tổ chức chỉ huy vận dụng sáng tạo bảo đảm đưa bộ đội hành quân an toàn bí mật đúng thời gian quy định, trong điều kiện thời gian gấp địa điểm bước vào chiến đấu xa.

- Bước vào chiến đấu thời gian gấp không được nghiên cứu và chuẩn bị không còn yếu tố bí mật bất ngờ, xong đã biết tận dụng những kết quả chiến đấu của Sư đoàn 7, để vận dụng sáng tạo hình thức chiến thuật trong chiến đấu, đó là

kết hợp chặt chẽ, tiến công chính diện chia cắt và vu hồi làm cho địch không kịp đối phó nhanh chóng bị tiêu diệt.

1. Bộ trí lực lượng dự bị phải hợp lý về cự li bảo đảm bí mật cơ động nhanh kịp thời, ngoài nhiệm vụ chính còn phải sẵn sàng đối phó với các tình huống phát sinh, như địch đổ bộ đường không, hoặc phản kích bằng đường bộ chi viện cho Phước Long.

2. Khi đã có ý định sử dụng lực lượng dự bị từ đầu thì lên cho cán bộ của Trung đoàn 2 đi chuẩn bị chiến trường với mức độ nào đó để có cơ sở bước vào chiến đấu chủ động hơn.

3. Từ những bài học kinh nghiệm trên trong chiến dịch Phước Long, lực lượng dự bị trung đoàn 2 bước vào chiến đấu là trận đánh có hiệu suất chiến đấu cao và giảm được tỷ lệ thương vong nhất cho bộ đội.

Chiến thắng Phước Long cách đây đã 50 năm, mỗi cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 2 - Đồng Xoài vinh dự tự hào được Quân đoàn 4 tin tưởng giao nhiệm vụ là lực lượng dự bị chiến dịch trong chiến thắng Phước Long, Trung đoàn đã góp một phần quan trọng vào chiến thắng lịch sử của dân tộc giải phóng Phước Long.

Tiếp đó ngày 13 tháng 3 năm 1975, Trung đoàn 2 - Đồng Xoài được giao nhiệm vụ cùng các đơn vị, tiến công giải phóng Chi khu Dầu Tiếng đến ngày 2 tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 2 được trên giao nhiệm vụ tiêu diệt đồn bảo an đánh đúng vào điểm huyệt trong đêm đó địch trong Chi khu Chơn Thành khoảng 10 nghìn tên địch đã tháo chạy chơn thành được giải phóng hoàn toàn. Góp phần chiến thắng cùng với Phước Long mở ra vùng giải phóng rộng lớn (Phước Long - Chơn Thành - Dầu Tiếng) tạo thế triển khai làm bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực triển khai chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến dịch Phước Long cũng là thắng lợi trận đầu Quân đoàn 4 ra quân cùng với các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương giải phóng trọn vẹn một tỉnh lỵ đã tiêu diệt toàn bộ lực lượng địch và thu nhiều vũ khí trang bị mà Trung đoàn 2 - Đồng Xoài là lực lượng dự bị chiến dịch cùng các lực lượng tiêu diệt các mục tiêu trọng yếu góp phần quyết định chiến thắng giải phóng Phước Long./.

CÔNG TÁC HỢP ĐỒNG TÁC CHIẾN TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh¹

Sư đoàn 7 được Quân đoàn 4 giao nhiệm vụ là lực lượng chủ yếu cùng các đơn vị: Trung đoàn 2/Sư đoàn 9 là lực lượng dự bị, Trung đoàn 271, đặc công và các binh chủng, xe tăng thiết giáp, pháo 130 ly, pháo cao xạ 37 - 57 ly, công binh của Quân đoàn, đánh hiệp đồng binh chủng đầu tiên trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long phải chuẩn bị đầy đủ cả hậu cần kỹ thuật để giành thắng lợi chiến dịch ra quân đánh thắng trận đầu của Quân đoàn.

Quân đoàn 4 mới thành lập được 5 tháng ra quân đánh thắng trận đầu để khẳng định sức mạnh của đơn vị chủ lực cơ động đã chiến đấu giành thắng lợi có ý nghĩa chính trị quan trọng giải phóng hoàn toàn Tỉnh Phước Long. Đồng thời Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã hô hào tái chiếm Phước Long. Nhưng không có khả năng và lực lượng mới tuyên bố đề tang Phước Long; do đó “Chính phủ Hoa Kỳ đưa hạm đội 7 vào Biển Đông không có động tĩnh gì và Hoa Kỳ nói không có điều kiện đưa quân vào Miền Nam Việt Nam”, khi đó mới xuất hiện “Đòn đánh trinh sát chiến lược”. Tạo điều kiện để Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng làm Kế hoạch quyết tâm chính xác để báo cáo Bộ Chính trị - Trung ương Đảng giải phóng Miền Nam trước 30/4/1975.

Hội nghị Tổng kết chiến dịch do Bộ Quốc phòng tổ chức vào tháng 8/1985. Đại tướng Hoàng Văn Thái đã đánh giá là “Một thực tiễn lớn để đánh giá khả năng phản ứng của ngụy và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ; góp phần hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn Miền Nam”. “Biết rõ địch hơn chúng ta hãy ôn lại lịch sử để hiểu rõ quá trình hình thành và kết quả của trận thăm dò chiến lược này”.

Tháng 10-1991, tổng kết công tác tham mưu trong cuộc kháng chiến cứu nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói “Chúng ta tổng kết không chỉ để tổng kết, lưu một số tài liệu vào kho lưu trữ bảo mật mà tổng kết rút kinh nghiệm quá khứ để vận dụng vào hiện tại và tương lai”.

Để vận dụng các bài học của chiến dịch Đường 14 - Phước Long phù hợp với tình hình mới, trước hết ta cần ôn lại bài học đó là:

1. Chọn địa bàn chiến dịch, chọn hướng tấn công chính xác cho nên đã bào đàm trận đánh mở đầu thắng lợi và phát triển chiến dịch thuận lợi.

¹ Nguyên Tiểu đoàn trưởng/Trung đoàn 141 trực tiếp tham gia trong chiến dịch tiến đánh Phước Long, nguyên Phó Tư lệnh Chính trị - Bí thư Đảng ủy Quân đoàn 4, nguyên Hiệu phó Trường sĩ quan Lục quân 2.

Quân đoàn 4 mới thành lập ra quân trận đầu trên địa bàn rừng núi, địch bố trí một tuyến dài (hơn 100 km) lực lượng dàn mỏng, chi viện khó khăn nên Quân đoàn tạo được ưu thế tấn công địch.

Hướng tấn công chủ yếu thay đổi, từ Đồng Xoài đánh sang Bù Đăng vào khu vực yếu hơn, bảo đảm chắc thắng của trận mở đầu.

2. Nắm đúng thời cơ, tạo thế phát triển nhanh cho chiến dịch, phá toang được hệ thống phòng thủ Đường 14 của địch và bao vây cô lập Tiểu khu Phước Long.

Ta tiêu diệt Chi khu Bù Đăng, yếu Khu Bù Na, một số chốt của địch ở cầu số “11; 19; 38; 48”. Tiếp đến, lực lượng cách mạng đánh chiếm Chi khu Bù Đốp lưu vong, quân địch ở Chi khu Đồng Xoài bị tiêu diệt, Tiểu khu Phước Long vào thế bị bao vây, bị tách rời với khu vực phòng thủ phía đông Bắc Sài Gòn, tạo điều kiện thuận lợi phát triển chiến dịch, tiêu diệt Tiểu khu Phước Long giải phóng hoàn toàn Tỉnh Phước Long, một tỉnh đầu tiên ở Miền Nam Việt Nam.

3. Sử dụng lực lượng linh hoạt, vận dụng cách đánh chiến lược sáng tạo, “Nắm đúng thời cơ, bất ngờ tấn công tiêu diệt địch ở Tiểu khu Phước Long tổ chức phòng ngự chặt chẽ, giải phóng thị xã là “Một đòn trinh sát chiến lược”.

4. Vận dụng nhiều hình thức chiến thuật trong chiến dịch, đánh Chi khu, yếu khu bằng đặc công kết hợp bộ binh, pháo binh, xe tăng thiết giáp tiêu diệt Tiểu khu trong thị xã, ta đỡ tổn thất về sinh lực và đạn dược.

5. Chỉ đạo - Chỉ huy chiến dịch linh hoạt, mặc dù khi chuẩn bị chiến dịch có dự kiến đầy đủ các tình huống đánh chiếm thị xã giải phóng hoàn toàn Tỉnh Phước Long, nhưng sau chiến thắng Đồng Xoài, kịp thời đánh giá đúng tương quan lực lượng địch, nắm bắt thời cơ phát triển thuận lợi, hạ quyết tâm chính xác, tăng cường binh chủng xe tăng thiết giáp, pháo binh 130 ly, cao xạ 37 - 57 ly, tạo ưu thế hơn địch, đánh hiệp đồng binh chủng để nhanh chóng tiêu diệt Chi khu Phước Bình, tiêu diệt Tiểu khu Phước Long trong 6 ngày giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long (06/01/1975).

Với những thành tích đạt được, Quân đoàn 4 được nhà nước tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long./.

CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN THỰC CỦA ĐÒN TRINH SÁT CHIẾN LƯỢC

Thiếu tướng, PGS, TS Vũ Quang Đạo¹

Thắng lợi của chiến dịch Đường 14 - Phước Long có giá trị và ý nghĩa trên nhiều mặt. Điều có thể khẳng định là chiến thắng này thật sự là một đòn trinh sát chiến lược, trực tiếp tác động tới quyết tâm của Đảng ta để tiến tới kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lịch sử chiến tranh đã ghi nhận giá trị của đòn trinh sát chiến lược đó. Và ngày nay, những vấn đề của lịch sử từ Chiến thắng Phước Long vẫn cần được nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong tình hình mới.

Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta từ sau khi Hiệp định Paris được ký kết, đặc biệt từ năm 1973 trở đi đang trên đà phát triển toàn diện. Trên chiến trường, các lực lượng cách mạng phát triển mạnh mẽ. Các binh đoàn chủ lực được tổ chức và đứng chân trên các địa bàn chiến lược. Lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích phát triển mạnh. Lực lượng chính trị rộng khắp, nhất là ở các đô thị. Trong khi đó, quân đội Sài Gòn bị đẩy vào thế phòng thủ bị động, tinh thần binh sĩ sa sút nhanh chóng, mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Sài Gòn ngày càng thêm gay gắt. Bước sang năm 1974, tuy được Mỹ trao lại vũ khí trang bị và toàn bộ hệ thống căn cứ quân sự cùng với số vũ khí trang bị được Mỹ tuồn vào trước khi ký Hiệp định, nhưng kế hoạch hiện đại hóa quân đội Sài Gòn vẫn không thực hiện được khi mà việc viện trợ quân sự, kinh tế của Mỹ giành cho Sài Gòn giảm mạnh. Nguồn dự trữ chiến lược về hậu cần quân sự giảm nhanh vì tiêu hao trong chiến đấu mà không được bổ sung. Đến mức Nguyễn Văn Thiệu phải ra lệnh cho các đơn vị quân đội phải “đánh theo kiểu con nhà nghèo” với 4 biện pháp: giảm quân số, hạn chế sử dụng phương tiện cơ động, tiết kiệm vật liệu và tài nguyên, quân đội tham gia làm kinh tế².

Trong bối cảnh đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 khẳng định con đường phát triển của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng, với tư tưởng chiến lược là nắm thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao, đồng thời sẵn sàng cho trường hợp phải tiến hành chiến tranh cách mạng trên toàn miền Nam để giành thắng lợi hoàn toàn.

Thực hiện Nghị quyết 21, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh thành lập Tổ trung tâm với nhiệm vụ xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam.

¹ Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

² Xem: Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975, tập VIII*, Nxb CTQG, H., 2013, tr. 190 - 191.

Trong suốt hơn một năm, việc dự thảo kế hoạch chiến lược được bàn thảo nhiều lần, nhiều vấn đề lớn được đặt ra như: Làm thế nào để tạo được thời cơ? Cần làm gì để chớp thời cơ không được để lỡ? Hướng chiến lược là ở đâu? Đánh như thế nào để tiêu diệt chiến đoàn và sư đoàn quân nguy? Và đặc biệt là khả năng can thiệp hoặc trở lại của Mỹ nếu ta đánh lớn?

Sau nhiều lần chỉnh sửa, tháng 8/1974, Kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976 được trình lên Trung ương. Cuối tháng 8/1974, Trung ương Cục miền Nam gửi ra Ban Chấp hành Trung ương và Quân ủy Trung ương bản Kế hoạch hoạt động tác chiến mùa khô 1974 -1975 với quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Vậy là cả cơ quan chiến lược của Bộ và cơ quan lãnh đạo ngay tại chiến trường đều thống nhất quyết tâm giải phóng miền Nam trong vài ba năm. Vấn đề là phải tìm ra phương án tối ưu nhất để giành thắng lợi. Cuối tháng 9/1974, Bộ Chính trị đã họp lần 1 trong 9 ngày để tiếp tục thảo luận về kế hoạch chiến lược và cho rằng hai năm 1975 và 1976 đều quan trọng, nhưng nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975! Sau đó, Quân ủy Trung ương lập tức phổ biến tình hình nhiệm vụ và kế hoạch quân sự tới các chiến trường.

Trên chiến trường lúc này, trong lúc quân và dân Tây Nguyên gấp rút chuẩn bị, hoàn thành công tác mở đường thì ở Đông Nam Bộ, sau thắng lợi của ta ở khu vực núi Bà Đen, Suối Đá và Long An, Kiến Tường, quân địch còn lại vẫn rất đông nhưng bị căng kéo khắp nơi. Từ thực tế đó, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền nhận định nếu ta tập trung lực lượng lớn, đánh dứt điểm từng khu vực thì sẽ gây khó khăn cho địch. Do đó, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở Chiến dịch đường 14 - Phước Long.

Như vậy, Chiến dịch đường 14 - Phước Long được triển khai nằm trong ý đồ chiến lược của Trung ương, mà trực tiếp là Quân ủy Trung ương. Nhưng đó cũng là sự thể hiện tính chất chủ động, sáng tạo, gắn với thực tiễn chiến trường của Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền. Và tất cả đều thể hiện tinh thần chỉ đạo chiến lược là quyết tâm giải phóng miền Nam nhanh nhất, đồng thời vừa đánh vừa thăm dò khả năng ứng phó của địch để sẵn sàng chớp thời cơ có lợi nhất, kịp thời nhất.

Cũng chính vì vậy, trong quá trình thực hành tiến công chiến dịch, chẳng những Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền trực tiếp chỉ huy, theo sát diễn biến và kịp thời báo cáo lên Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, mà hết sức chủ động, sáng tạo giành thắng lợi trên chiến trường. Nhận định đây là chiến dịch hết sức quan trọng đối với chiến trường B2, từ quá trình chuẩn bị, xây dựng kế hoạch đến bố trí lực lượng đều diễn ra hết sức thận trọng, với phương châm vừa đánh vừa thăm dò khả năng và ứng phó của địch. Cũng chính vì vậy lúc đầu ta huấn luyện bộ đội đánh các chi khu và căn cứ của địch bằng hiệp đồng binh chủng, có cả xe tăng và pháo 130

mm, sau đó đã điều chỉnh chuyển hướng huấn luyện và thực hành đánh địch bằng bộ binh và vũ khí mang vác.

Đêm ngày 13 rạng ngày 14/12/1974, ta nổ súng tiến công Chi khu Bù Đăng, căn cứ Vĩnh Thiện, khu hành chính và yếu khu Bù Na trên đường 14. Đến ngày 17/2, khi ta phát triển tiến công theo đường 311, đánh các chốt cầu 11, chốt km 19 trên đường 14, hình thành thế vây ép Chi khu Bù Đốp từ hướng nam, quân đoàn 3 địch cũng chỉ chi viện cho lực lượng ở đây bằng hỏa lực của không quân chiến thuật với 2 đến 3 lần chiếc trong ngày. Sau thắng lợi của đợt 1, Bộ Chỉ huy Miền và Bộ Chỉ huy Chiến dịch thống nhất nhận định: Về chiến lược, địch không có lực lượng chi viện cho đường 14; về chiến dịch, địch chưa phát hiện được ý đồ của ta; về chiến thuật, ta đã giải quyết tốt vấn đề đánh chi khu, căn cứ địch bằng pháo mang vác. Chính vì vậy ta quyết định mở tiếp đợt tiến công mới, mục tiêu là khu vực Đồng Xoài, Chi khu Bù Đốp, nhằm cô lập hoàn toàn thị xã Phước Long.

Trong lúc đó, ngày 18/12/1974, Bộ Chính trị họp đợt 2 mở rộng với sự tham dự của các lãnh đạo, chỉ huy chiến trường Nam Bộ (Phạm Hùng, Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng), Khu 5 (Võ Chí Công, Chu Huy Mân). Hội nghị theo dõi và cập nhật tin tức từ chiến trường miền Nam, đặc biệt là diễn biến của chiến dịch đường 14 - Phước Long. Lúc này, chiến dịch đang bước vào đợt 2. Sau 4 ngày đêm tiến công, đợt 2 kết thúc thắng lợi với việc đánh chiếm và làm chủ Đồng Xoài. Như vậy, chỉ sau hai tuần bằng hai đợt tiến công, lực lượng của Quân đoàn 4 đã nhanh chóng làm chủ các mục tiêu chiến dịch, đặt mục tiêu chủ yếu là Phước Long vào thế bị bao vây cô lập hoàn toàn.

Theo dõi diễn biến chiến dịch, đồng chí Lê Duẩn và Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đồng ý với đề nghị của các đồng chí Phạm Hùng và Trần Văn Trà cho Quân đoàn 4 sử dụng xe tăng và pháo 130 mm để tiến công thị xã Phước Long. Việc chỉ sử dụng bộ binh và pháo mang vác trong hai đợt đầu chiến dịch có ý đồ ta chưa muốn bộc lộ lực lượng hỏa lực chiến dịch, chưa để bộc lộ khả năng tác chiến hiệp đồng binh chủng, vừa nhằm mục đích chuẩn bị kỹ lưỡng, vừa tạo cho địch sự chủ quan về khả năng tác chiến của ta. Đến lúc này, việc cho sử dụng xe tăng và pháo chiến dịch, không những để giành thắng lợi chắc chắn; kiểm tra thực tế khả năng tác chiến hiệp đồng binh chủng; và quan trọng hơn là cho địch thấy sự có mặt của xe tăng và pháo 130 mm trên chiến trường Đông Nam Bộ - thử phản ứng của địch.

Thực hiện mệnh lệnh của Tổng hành dinh, Bộ Chỉ huy Miền và Bộ Tư lệnh chiến dịch lập tức triển khai đợt tiến công thứ 3: đánh chiếm Phước Long! Được sự yểm trợ của xe tăng (1 tiểu đoàn 20 chiếc) và pháo 130 mm (2 tiểu đoàn), rạng sáng ngày 31/12/1974, ta nổ súng tiến công Phước Long. Đến chiều 6/1/1975, ta chiếm hoàn toàn thị xã. Chiến dịch đường 14 - Phước Long kết thúc thắng lợi. Sau hơn 20

ngày đêm chiến đấu, ta đã diệt 1.160 tên địch, bắt 2.160 tên, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long với hơn 50 vạn dân.

Đến đây, đòn trinh sát chiến lược đã hoàn thành vẻ vang sứ mệnh của mình. Chiến thắng Phước Long chẳng những đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh ngay sát nách Sài Gòn, mà còn cắt đứt đường 14, cô lập Sài Gòn ở một hướng chiến lược quan trọng và cô lập cả Tây Nguyên. Cũng vì lẽ đó, sau khi thất thủ Buôn Ma Thuột, địch không thể rút chạy theo đường 14, chỉ còn đường Cheo Reo - Phú Bổn, khi ta phát triển chiến dịch Tây Nguyên đã tiêu diệt hầu hết quân địch rút chạy ở đây.

Thất thủ ở Phước Long, Mỹ đã đặt Sư đoàn lính thủy đánh bộ ở Okinawa trong tình trạng báo động khẩn cấp và điều Hạm đội 7 đến Việt Nam. Điều đó chỉ có giá trị hăm dọa, vì sau khi Phước Long thất thủ 2 ngày, Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn thông báo với Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu: Mỹ không thể sử dụng không quân yểm trợ cho quân đội Sài Gòn tái chiếm Phước Long và sẽ không can thiệp vào miền Nam Việt Nam nếu xét ra không phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Mỹ!

Về phần mình, ngay từ ngày 2/1/1975, Thiệu đã tổ chức một cuộc khẩn cấp với các tướng lĩnh, quan chức cấp cao và tuyên bố không tăng viện cho Phước Long hay cố gắng lấy lại tỉnh này nữa vì giá của việc này quá cao. Muốn tăng viện phải lấy nguồn từ nơi khác, mà các nơi khác cũng đang đang đứng trước khả năng bị Bắc Việt tiến công trong năm 1975¹. Điều này chắc Thiệu còn nhớ cái giá đắt đỏ khi bị ta đánh đau ở chiến dịch Bình Giã bằng cách đánh điểm diệt viện, tiêu diệt cả 1 tiểu đoàn dự bị chiến lược của quân đội Sài Gòn cùng với nhiều cố vấn Mỹ khi đưa đơn vị này đến ứng cứu cho Bình Giã.

Đòn trinh sát chiến lược này cũng cho thấy bước suy sụp mới của quân đội Sài Gòn, đội quân đó lúc này không còn đủ sức để phản kích giành lại những địa bàn chiến lược quan trọng vừa mất. Toàn tỉnh Phước Long - nơi sát nách Sài Gòn, một địa bàn chiến lược quan trọng như vậy bị mất mà không ứng cứu được. Điều đó đặt ra nếu các địa bàn chiến lược khác xa hơn nếu mất càng khó để tái chiếm.

Sau chiến thắng Phước Long, Bộ Chính trị khẳng định: Chúng ta phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chống Mỹ, cứu nước trong năm 1975 hoặc 1976! Có thể nói, chiến thắng Phước Long đã trực tiếp góp phần vào quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thực tiễn diễn biến của Đại thắng Mùa Xuân 1975 đã chứng minh điều đó.

Chiến thắng Phước Long là thành quả của quân và dân cả nước, trực tiếp là Miền Đông Nam Bộ, là chiến thắng của lực lượng vũ trang ba thứ quân ở miền Đông, là sức mạnh tổng hợp của cả quân và dân trong chiến dịch. Đó cũng là thành quả sự

¹ Xem: Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975, tập VIII*, Nxb CTQG, H., 2013, tr. 219.

lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền. Thực tiễn chiến dịch cho thấy, Trung ương hết sức coi trọng và phát huy vai trò của tập thể và các lãnh đạo trực tiếp trên chiến trường; lãnh đạo, chỉ huy trên chiến trường hết sức tuân thủ ý đồ chiến lược và sự chỉ đạo của Trung ương. Sự kết hợp này đã trở thành truyền thống và kinh nghiệm quý giá cho toàn Đảng và toàn dân ta trước kia cũng như hiện nay.

Đã 50 năm sau Chiến thắng Phước Long, cả nước và Bình Phước hôm nay đã bước sang một trang mới của lịch sử. Thiết nghĩ bài học về xây dựng và sử dụng đòn trình sát chiến lược không chỉ có giá trị trong lĩnh vực quân sự, trong sự nghiệp xây dựng và củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, mà còn hết sức ý nghĩa trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc!./.

SỰ KIỆN PHƯỚC LONG NHÌN TỪ ĐỘNG THÁI CỦA MỸ, CHÍNH QUYỀN VÀ QUÂN ĐỘI SÀI GÒN

PGS, TS. Hồ Sơn Đà¹

Chiến dịch tiến công Đường 14 - Phước Long (13/12/1974 - 6 /1/1975) của Quân giải phóng miền Nam có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng. Không chỉ lần đầu tiên giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, uy hiếp trực tiếp tuyến phòng thủ của chế độ Việt Nam cộng hòa ở phía bắc thành phố Sài Gòn, sự kiện Đường 14 - Phước Long còn bộc lộ khả năng phòng thủ của chính quyền, quân đội Sài Gòn và phản ứng của Mỹ. Nó như một đòn trinh sát chiến lược, cung cấp những luận cứ thực tiễn giúp Bộ Chính trị Trung ương Đảng khẳng định quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975. Bài viết này trình bày những động thái của chính quyền, quân đội Sài Gòn và Mỹ trong và sau sự kiện lịch sử quan trọng này.

Động thái của chính quyền và quân đội Sài Gòn

Từ cuối năm 1974, Bộ Tổng tham mưu quân lực Việt Nam cộng hòa triển khai kế hoạch hiện đại hóa quân đội, chuyển quân chủ lực và bảo an thành những đơn vị cơ động mạnh, tăng cường lực lượng binh chủng kỹ thuật, nhất là không quân, đồng thời duy trì khối lượng lớn địa phương quân, cảnh sát và phòng vệ dân sự. Tại Đông Nam Bộ, lực lượng chủ lực của quân đội Sài Gòn gồm 3 sư đoàn bộ binh, 4 liên đoàn biệt động quân, 5 thiết đoàn, chưa kể ở sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Biên Hòa. Riêng tại tỉnh Phước Long, có đến 70 vị trí lớn nhỏ được tổ chức thành các cụm chiến đấu hoàn chỉnh mà nòng cốt các chi khu quân sự Đôn Luân (Đồng Xoài), Bó Đức, Đức Phong, Phước Bình, tiểu khu Phước Long và căn cứ Bà Rá trong tuyến phòng thủ liên hoàn, từ xa trên hướng Bắc Sài Gòn, do Quân khu 3, Quân đoàn III đảm trách.

Từ tháng 10-1974, quân đội Sài Gòn đã nắm được thông tin Quân giải phóng sẽ tấn công Phước Long. Trong hồi ký *Những ngày cuối của Việt Nam cộng hòa*, đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng quân lực Việt Nam cộng hòa viết: qua tin tức thu thập từ tình báo, phản gián, hồi chánh viên và tù binh, Bộ Tổng tham mưu biết được kế hoạch Cộng sản Bắc Việt chuẩn bị đánh chiếm Phước Long. Tin tức được Bộ Tổng Tham mưu chuyển đến bộ tư lệnh Quân đoàn III, bộ chỉ huy tiểu khu Phước Long, và tin tức này được bổ sung hàng ngày theo tình hình thay đổi. Dù vậy, Bộ Tổng tham mưu cho rằng: Cộng sản chỉ duy trì cuộc chiến ở cường độ *tiệm tiến*, nếu có hoạt động quy mô lớn cũng phải chờ đến cuối năm 1975, đầu năm 1976, và hướng tấn công chủ yếu là Tây Ninh. Việc tấn công các cứ điểm trên Đường 14 và uy hiếp Phước Long chỉ là hành động nghi binh nhằm kéo chủ lực ra khỏi vùng trung

¹ Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

tuyến”¹.

Đến khi Quân giải phóng lần lượt đánh chiếm các mục tiêu trên Đường 14 trước khi tiến công căn cứ Bà Rá, quận lỵ Phước Bình và thị xã Phước Long, các sư đoàn bộ binh và đơn vị tăng thiết của quân đội Sài Gòn gần như đứng yên tại chỗ do không có kế hoạch giải cứu và đang phải đối phó tại chỗ với lực lượng cách mạng và chỉ có thể chi viện bằng không quân. Cũng trong hồi ký *Những ngày cuối của Việt Nam cộng hòa*, Cao Văn Viên viết: “Quân đoàn III sử dụng phi cơ vận tải C-130 và trực thăng CH-47 để tiếp tế đạn, vũ khí và quân dụng cho quân phòng thủ, và cũng để tái trang bị các đơn vị đã di tản từ tiền đồn đang tụ lại tỉnh lỵ. Cả không quân từ Quân đoàn II và Quân đoàn IV cũng được huy động. Riêng ngày 30-12-1974, không quân Việt Nam cộng hòa bay hơn 100 phi vụ yểm trợ cho các lực lượng Phước Long”².

Ngày 1-1-1975, trước nguy cơ Phước Long bị thất thủ, Tổng Tham mưu trưởng Cao Văn Viên viết báo cáo gửi lên Tổng thống Thiệu; bản báo cáo được trả lại ngay với bút phê: “Trung tướng tùy nghi điều nghiên quyết định, cần lưu ý cố sụy các chiến hữu tử thủ”³.

Ngày 2-1, cũng theo Cao Văn Viên, một buổi họp khẩn cấp được triệu tập tại dinh Độc Lập dưới sự chủ tọa của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Dự họp có phó Tổng thống Trần Văn Hương, thủ tướng Trần Thiện Khiêm, phụ tá an ninh quốc phòng Đặng Văn Quang, tư lệnh không quân Trần Văn Minh, tư lệnh Quân đoàn III Dư Quốc Đống, trung tướng tham mưu trưởng Bộ Tổng tham mưu kiêm tổng cục trưởng tổng cục tiếp vận Đồng Văn Khuyên và Cao Văn Viên. Đề tài chính của cuộc họp là có nên tăng viện cho Phước Long hay không, và nếu tăng viện thì tăng viện như thế nào. Tướng Dư Quốc Đống đề nghị xin 1 sư đoàn bộ binh hoặc 1 sư đoàn dù để giải cứu Phước Long. Sau khi đề nghị xin tăng viện xong, Đống xin từ chức tư lệnh Quân đoàn 3. Hội nghị cho rằng, sẽ khó tăng viện do Bộ Tổng tham mưu không còn quân tổng trừ bị, 2 sư đoàn dù và thủy quân lục chiến đang ở Vùng I và tình hình không cho phép rời khỏi mặt trận. Tình hình chiến sự ở Vùng II và Vùng IV cũng không cho phép giảm thiểu quân số. Riêng tại Vùng III, 2 sư đoàn cơ hữu của Quân đoàn là Sư đoàn bộ binh 18 và Sư đoàn bộ binh 25 đang chống đỡ áp lực tấn công của Cộng sản ở mặt trận Long Khánh và Tây Ninh. Về không lực, ngoài các đơn vị không quân cơ hữu của Quân đoàn III, lực lượng không vận cần có thêm 2 phi đoàn trực thăng UH-1, 1 phi đoàn trực thăng CH-47 kèm theo một số phi cơ khác để yểm trợ và oanh tạc, nhưng Bộ Tổng tham mưu chỉ có thể trưng dụng các phi đoàn trực thăng UH-1 từ Vùng II và Vùng IV, các phi đoàn CH-47 khả năng

¹ Phòng Tổng kết địch - Ban Tổng kết chiến tranh B2 (1984), *Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, quy luật hoạt động của Mỹ nguy trên chiến trường B2*, Ban Tổng kết chiến tranh B2 ấn hành, tr. 244, 245.

² Trần Văn Đôn (2003), *Những ngày cuối của Việt Nam cộng hòa*, (The final collapse), Center of Military History, United States Army, Washington, DC, Hoa Kỳ, tr. 183, 184.

³ Trần Trọng Trung (2005), *Nhà Trắng với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 829.

tăng viện rất hạn chế. Về tiếp tế, không quân có thể thả 60 đến 100 tấn hàng cho Phước Long từ 7 đến 10 ngày với điều kiện kiểm soát được an ninh vùng nhận hàng và chấp nhận sự thiệt hại do hỏa lực phòng không của đối phương. Cao Văn Viên cho rằng, muốn giải cứu Phước Long, ít nhất phải có 2 sư đoàn bộ binh triển khai vào cuộc hành quân và phải có lính nhảy dù xuống tăng viện. Một khi đã chiếm được tỉnh này, thì lại phải đưa thêm quân đến để bảo vệ. Như vậy, chẳng những một số đơn vị bị giam chân ở đây mà còn gây khó khăn nghiêm trọng về tiếp tế. Kết luận hội nghị, Nguyễn Văn Thiệu không chấp thuận đề nghị từ chức của Du Quốc Đống và đồng ý sử dụng Liên đoàn biệt cách dù 81 (từng lập chiến tích trong chiến dịch giải cứu An Lộc năm 1972) để giải cứu Phước Long, đồng thời chỉ đạo trích ngân khố 3,2 triệu đồng để treo thưởng cho các binh sĩ tử thủ¹.

Trong những ngày các căn cứ của quân đội Sài Gòn ở Đường 14 - Phước Long bị tấn công, tại Bộ Tổng tham mưu, Đại tá Phạm Bá Hoa, Tham mưu trưởng Tổng cục tiếp vận thú nhận: “Những ngày chiến sự ở Phước Long sôi động là những ngày căng thẳng của tất cả sĩ quan của Bộ Tổng tham mưu, nhất là khi Phước Long sắp thất thủ. Có thể nói, tất cả chúng tôi đều bàng hoàng. Không khí lo ngại bao trùm, ưu tư đè nặng mọi người. Ưu tư không phải vì chiến sự sôi động ngay cửa ngõ Sài Gòn, cũng không phải vì sắp mất Phước Long đã nói lên thế và lực của quân lực cộng hòa. Chỉ mới bị đánh ở một điểm mà đã không còn lực lượng đối phó, thử hỏi nếu bị đánh mạnh nhiều nơi thì sẽ ra sao?”. Cuối cùng, Quân đoàn phải tự lực xoay xử việc giải tỏa Phước Long với sự tăng viện của Liên đoàn 81 biệt cách dù, đơn vị dự bị cuối cùng của Quân đoàn, để bị thất bại khi số tiền Nguyễn Văn Thiệu hứa treo thưởng cho binh sĩ tử thủ 3,2 triệu đồng chưa đến được Phước Long.

Chiều 6-1, Hội đồng An ninh quốc gia Sài Gòn họp để đánh giá tình hình sau khi Phước Long thất thủ. Hy vọng sự cam kết của tổng thống Mỹ Richard Nixon (qua những bức thư riêng) về việc Hoa Kỳ sẽ cung cấp viện trợ cho quân lực Việt Nam cộng hòa, Nguyễn Văn Thiệu đề ra một số giải pháp trước mắt: *hỗ trợ tối đa tiền tuyến - ổn định tối đa hậu phương* để đối phó với Cộng sản, tổ chức thêm lực lượng tổng trừ bị, ngừng giải ngũ cho 30.000 sĩ quan và lính đã mãn hạn; truyền lệnh cắm trại trong dịp tết Nguyên đán và tổ chức phái đoàn quân sự hỗn hợp Việt Mỹ kiểm tra tình hình chuẩn bị chiến đấu tại các quân khu. Nguyễn Văn Thiệu lên đài phát thanh kêu gọi *Toàn quốc hãy để dành 3 ngày truy điệu, cầu nguyện cho Phước Long*.

Thái độ ngoài cuộc của quốc hội và chính quyền Mỹ

Không đợi đến khi chi khu Bù Đốp, Đôn Luân, rồi Phước Bình bị tấn công, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã nhiều lần đến Đại sứ Mỹ đề nghị cứu trợ, nhưng chủ trương “gõ cửa xin cứu trợ” của chính quyền Sài Gòn không được Mỹ đáp ứng.

¹ Trần Văn Đôn (2003), *Những ngày cuối của Việt Nam cộng hòa*, (The final collapse), Center of Military History, United States Army, Washington, DC, Hoa Kỳ, tr. 107, 108, 109.

Trong cuốn hồi ký *Chúng ta đã thua trận ở Việt Nam như thế nào*, nguyên Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ viết: “Khi Hoàng Đức Nhã, Tổng trưởng Thông tin 34 tuổi do Mỹ đào tạo, báo cho Thiệu biết rằng, Đại sứ Graham Martin chỉ hứa hẹn suông, và lừa dối Bộ Ngoại Mỹ, Nhã đã phải mất việc vào cuối năm 1974”¹. Trong cuốn *Từ tòa Bạch Ốc đến dinh Độc Lập*, Jerold L. Schecter và Nguyễn Tiến Hưng viết: “Vào cuối tháng 12-1974, Hưng (phụ tá đặc biệt của Tổng thống Thiệu, tổng trưởng kinh tế chính phủ Sài Gòn) đã có dịp báo cho viên chức Mỹ và cả bộ trưởng Bộ quốc phòng James R. Schlesinger về cuộc tấn công Phước Long sắp mở màn. Chỉ Eric Von Marbod (phụ tá bộ trưởng quốc phòng Mỹ) chú ý tới lời tiên đoán của Hưng về cuộc tấn công sắp tới và hứa sẽ báo cáo với Schléinger. Nhưng lời cảnh báo đã bị bỏ ngoài tai. Câu trả lời của viên chức Mỹ luôn luôn là không có cuộc tấn công quy mô lớn của Cộng sản vào năm 1975”².

Phước Long bị tấn công. Nhưng Đại sứ quán, Bộ chỉ huy Viện trợ quân sự (DAO) và cả cơ quan tình báo Mỹ (CIA) tại Nam Việt Nam đều không muốn báo cáo về Nhà Trắng, vì không muốn giới cầm quyền Mỹ sớm biết họ đã phán đoán sai về khả năng trụ vững của chế độ Sài Gòn. Dù vậy, tại Washington, Gerald Ford (Phó Tổng thống thứ 40 của Hoa Kỳ vừa được chỉ định làm Tổng thống sau khi Richard Nixon buộc phải từ nhiệm vì vụ Watergate) đã cập nhật được thông tin qua báo chí. Mãi đến ngày 7-1-1975, qua bản tin của hãng UPI, người ta mới biết được chủ kiến của Washington: “Tổng thống Ford đang theo dõi cuộc chiến ở Việt Nam cộng hòa, nhưng không có ý định vi phạm những điều cấm sử dụng lực lượng quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (tuyên bố của người phát ngôn Nhà Trắng). Lầu Năm Góc vẫn khẳng định sự đánh giá tình hình địch ở Việt Nam như cách đây một tháng, mặc dù có những biến chuyển mới, theo đó, các nhà phân tích của Bộ Quốc phòng đã không trừ liệu một cuộc tổng tiến công của Cộng sản trên toàn Việt Nam cộng hòa (tuyên bố của người phát ngôn Lầu Năm Góc)”³. Đến ngày 14-1-1975, tức 8 ngày sau thời điểm Phước Long thất thủ, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ James R. Schlesinger vẫn không cho rằng Cộng sản sẽ có cuộc tấn công quy mô như năm 1972. Tổng trưởng Hưng không tin Mỹ không biết thực trạng tình hình Nam Việt Nam, và cho rằng “điều đó tỏ rõ cho chúng ta thấy chính quyền Gerald Ford quyết định bỏ rơi Việt Nam và sự chấm dứt thời gian lịch sử đã điếm”⁴.

Dù vậy, trước tình thế Phước long có thể bị thất thủ, để tỏ chút thiện chí với chế độ Sài Gòn, Bộ Tư lệnh các lực lượng Hoa Kỳ ở Tây Thái Bình Dương đã điều động một lực lượng hải quân đặc nhiệm gồm tàu sân bay *Interprise*, tuần dương hạm

¹ Nguyễn Cao Kỳ (1983), *Chúng ta đã thua trận ở Việt Nam như thế nào*, Trung tâm Thông tin Khoa học và Kỹ thuật quân sự ấn hành, tr. 239, 240.

² Jerold L. Schecter và Nguyễn Tiến Hưng (1996), *Từ tòa Bạch Ốc đến dinh Độc Lập*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 140, 141, 142.

³ Trần Trọng Trung (2005), *Nhà Trắng với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 830.

⁴ Jerold L. Schecter và Nguyễn Tiến Hưng (1996), *Từ tòa Bạch Ốc đến dinh Độc Lập*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 140, 144, 145.

Long Beach, 2 tàu khu trục và một số tàu hậu cần rời cảng Subic Bay (Philippines) tiến vào vùng biển Việt Nam. Sư đoàn thủy quân lục chiến số 3 của Hải quân Mỹ đóng tại Okinawa (Nhật Bản) cũng được đưa vào tình trạng báo động sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên, tất cả chỉ có vậy. Nhà báo người Mỹ Alan Dawson nhận xét: thái độ đứng ngoài cuộc của Hoa Kỳ “là một trong những chiếc đinh cuối cùng đóng lên chiếc quan tài của quân đội Sài Gòn”.

Đến khi tin tức về Phước Long bị thất thủ loang khắp nước Mỹ, Ngoại trưởng Henry Kissinger triệu tập cuộc họp của *Nhóm hành động đặc biệt* của Washington (WSAG) để “báo động với Tổng thống lưu ý Quốc hội viện trợ khẩn cấp cho Việt Nam cộng hòa”. Ford bị đặt vào tình thế một bên là tiếp tục thực hiện cam kết của người tiền nhiệm (Richard Nixon) với Nguyễn Văn Thiệu về viện trợ cho Việt Nam cộng hòa, và một bên là sự tẩy chay viện trợ của Quốc hội Mỹ. Có thể nói, đây là thử thách đầu tiên của Gerald Ford kể từ khi nhậm chức vụ Tổng thống (tháng 8-1974). Cuối cùng, mặc dù Đại sứ Martin đã tìm mọi cách để thuyết phục Quốc hội Mỹ, kể cả đưa phái đoàn Quốc hội của chế độ Sài Gòn sang xin viện trợ, nhưng các nghị sĩ Mỹ đã dứt khoát với luận điểm: không dùng tiền đóng thuế của người dân Mỹ để duy trì một cuộc chiến tranh đáng lẽ đã được chấm dứt từ lâu, nó là một hành động ném tiền qua cửa sổ¹.

Ba ngày sau khi Phước Long bị Quân giải phóng đánh chiếm, ngày 9-1, Martin mới thú nhận với Nguyễn Văn Thiệu rằng: “Việc yểm trợ của Mỹ lúc này chưa được quốc hội cho phép”. Trong cuốn *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Gabriel Kolko viết: “75 hạ nghị sĩ tham gia khóa quốc hội thứ 94 của Hoa Kỳ, tháng giêng năm 1975, là những người chống chiến tranh mạnh mẽ. Không muôm mặc cả lời thôi và xem thường Henry Kissinger, một kẻ kiêu căng chỉ chạy theo quyền lực, cả hạ lẫn thượng viện đều nói rõ ngay từ đầu rằng việc xin viện trợ chắc chắn sẽ không được thông qua²”. Dù vậy, tháng 2-1975, tổng thống Ford vẫn cử một phái đoàn quốc hội sang Việt Nam thăm định tình hình sau khi nhận được thư của tổng thống Thiệu nói về sự kiện Phước Long. Tuy nhiên, cuộc viếng thăm này một lần nữa khẳng định khẳng định chủ trương không viện trợ của quốc hội Hoa Kỳ, và theo Jerold L. Schechter và Nguyễn Tiến Hưng, nó đã “gây ra một cú sốc đối với Nguyễn Văn Thiệu”. Đối với Việt Nam, người Mỹ đã thực sự đứng ngoài cuộc!

Hậu sự kiện Phước Long (6-1-1975)

Sự kiện Phước Long có một ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng. Cao Văn Viên cho rằng, “về phương diện quân sự, Cộng sản Bắc Việt làm chủ được một vùng đất rộng khi chiếm được Phước Long. Ba căn cứ hậu cần của Cộng sản bây giờ nối liền nhau như một vòng cung, trải dài từ biên giới Cam Bot, qua phía Bắc Vùng III, tạo

¹ Trần Trọng Trung (2005), *Nhà Trắng với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 835.

² Gabriel Kolko (2003), *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 626.

nên nhiều đường giao thông dẫn đến Hàm Tân ở miền duyên hải. Về phương diện tâm lý và chính trị, quân đội và dân chúng miền Nam bị dao động khi tình đầu tiên của lãnh thổ Việt Nam cộng hòa bị mất hẳn vào tay địch. Thái độ dửng dưng của Hoa Kỳ và thế giới tự do trước sự thất thủ Phước Long. Lòng tin của người dân vào quân đội và chính phủ không còn bền vững. Đối với Cộng sản, chiến thắng Phước Long không chỉ là một chiến thắng đơn thuần quân sự; họ đạt được nhiều lợi điểm về tâm lý và chính trị trong chiến thắng đó. Đây là bước đầu của một cuộc chinh phục quân sự mà không sợ sự trả đũa, phản ứng từ Hoa Kỳ”¹.

Sau khi mất Phước Long, Bộ Tổng tham mưu quân lực Việt Nam cộng hòa thành lập Ủy Ban nghiên cứu về một cuộc rút lui chiến lược “nếu phải rút lui chiến lược thì phải chủ động rút bỏ Cao nguyên, Quân khu 1 và Quân khu 2, về giữ Quân khu và Quân khu 4 trước khi có cuộc tấn công của Cộng sản”. Ngày 25-3-1975, tổng thống Ford quyết định cử một phái đoàn do Weyand² cầm đầu, cấp tốc sang miền Nam Việt Nam để nghiên cứu tình hình và chỉ đạo Thiệu đối phó với Quân giải phóng. Nguyễn Văn Thiệu triệu tập khẩn cấp Bộ Tổng tham mưu và các tướng lĩnh quân đội họp bàn phương án tổ chức phòng thủ nhằm giữ những phần đất còn lại. Theo đó, quân đội Sài Gòn nhanh chóng chặn đứng cuộc rút chạy bừa bãi để ổn định tình hình, tổ chức lại hệ thống tiếp vận từ Phan Rang đến Cà Mau, lập bộ tư lệnh hành quân trực thuộc Bộ Tổng tham mưu có sự chỉ đạo của DAO và sự giúp sức của hải quân Mỹ để phong tỏa các cảng Đà Nẵng - Cam Ranh, sự yểm trợ hỏa lực của không quân Mỹ trên tuyến Phan Rang - Phan Thiết, tổ chức lại lực lượng phòng thủ ven đô Sài Gòn thành lập bốn khu trấn bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

Tuy nhiên, kế hoạch trên đã không thể thực hiện. Trong cuốn *Tâm tư tổng thống Thiệu*, Nguyễn Tiến Hưng viết: Nguyễn Văn Thiệu muốn tái xây dựng một quốc gia Việt Nam cộng hòa thu gọn ở miền Tây Nam Bộ. Sau này, tại Luân Đôn, tổng thống Thiệu tiết lộ rõ kế hoạch rút về miền Tây. Ông giải thích không thể giữ được cả 4 quân khu với một biên giới quá dài và quân số còn lại rất ít. Phải bỏ Sài Gòn, để lại 1 sư đoàn để chặn đường, đến khi tất cả lực lượng qua cầu Bến Lức thì phá cầu đi (cầu Bến Lức sẽ là tuyến biên giới mới), sau đó dùng không quân và hải quân cứu sư đoàn làm nhiệm vụ chặn đường ở Sài Gòn. Khi ông Thiệu nói về kế hoạch miền Tây, tôi chợt nhớ, một hôm đại sứ I Ran cho tổng thống Thiệu một hộp trứng cá caviar rất ngon, nhưng ông lại đưa cho tôi và nói “Bây giờ có cá caviar thì ta cứ ăn, nhưng anh cũng ăn thịt chuột cho quen đi”. Hỏi vì sao tôi phải ăn thịt chuột, thì Thiệu cười và nói “biết đâu ngày nào ta lại phải ăn thịt chuột, anh sợ chứ miền Tây thịt chuột rất ngon”³.

¹ Trần Văn Đôn (2003), *Những ngày cuối của Việt Nam cộng hòa*, (The final collapse), Center of Military History, United States Army, Washington, DC, Hoa Kỳ, tr. 113, 114.

² Frederick Carlton Weyand (1916-2010) là chỉ huy cuối cùng các hoạt động quân sự của Mỹ tại miền Nam Việt Nam từ năm 1972 đến năm 1973, từng là Tham mưu trưởng Quân đội Mỹ.

³ Nguyễn Tiến Hưng (2010), *Tâm tư tổng thống Thiệu*, Cơ sở xuất bản Hứa Chấn Minh, Hoa Kỳ, tr. 119, 120.

Thái độ đứng ngoài cuộc của Mỹ và động thái bất lực, khởi đầu cho quá trình đi xuống của chính quyền, quân đội Sài Gòn đối với sự kiện Phước Long đã làm cho sự kiện lịch sử này trở thành trận trnh sát chiến lược trước khi Bộ Chính trị Trung ương Đảng hoàn chỉnh quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

Ý NGHĨA VÀ TẦM VÓC LỊCH SỬ CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG (06-01-1975)

PGS.TS Hà Minh Hồng¹

Với Hiệp định Paris, Việt Nam đã “Đánh cho Mỹ cút”, mở ra thời kỳ “Đánh cho ngụy nhào” giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tiếp tục thực hiện con đường cách mạng bạo lực, sau trận thắng thăm dò thứ nhất ở Thượng Đức (Quảng Nam, tháng 8/1974), Quân ủy Trung ương mở trận thăm dò thứ hai bằng chiến dịch Đường 14 – Phước Long. Kết quả giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long (ngày 6-1-1975), đã kiểm nghiệm đầy đủ những nhận định đánh giá tình hình, xác định rõ thời cơ và kế hoạch chiến lược. Đó cũng là cơ sở chắc chắn cho việc thực hiện trận thăm dò thứ ba về sau ở Ban Mê Thuột đồng thời mở đầu mùa xuân đại thắng.

Chiến dịch Đường 14 – Phước Long: Trận thăm dò và trình sát chiến lược

Tháng 10/1974, Trung ương Cục và Quân ủy Miền tổ chức hội nghị đề ra kế hoạch mở rộng hoàn chỉnh khu căn cứ cách mạng, nối hành lang vận chuyển từ biên giới xuống bờ biển phía Đông, xây dựng các căn cứ địa vững chắc tạo thế liên hoàn bao vây Sài Gòn. Hướng tiến công chủ yếu được xác định là đường 14 - Phước Long, trong đó chú ý đến việc giải phóng Phước Long khi có điều kiện.

Đêm 13/12/1974 bắt đầu chiến dịch. Sau 5 ngày tiến công đã tiêu diệt Chi khu Bù Đăng, Yêu khu Bù Na cùng hơn 60 đồn bốt địch, giải phóng khu vực dài hơn 100km dọc Đường 14 từ Bù Đăng đến Đồng Xoài. Từ ngày 23 đến 28/12/1974 tiến công tiêu diệt Chi khu Bù Đốp và một số đồn bốt địch trên Đường 311, đồng thời tiến công chi khu Đồng Xoài, giải phóng Đường 14, đưa lực lượng áp sát, cô lập hoàn toàn thị xã Phước Long. Rạng sáng 31/12/1974, tiến công Chi khu quân sự Phước Bình, Phước Lộc. Sáng 1/1/1975 chiếm núi Bà Rá. Ngày 2/1/1975 tiến công tiểu khu Phước Long, đến ngày 6/1/1975 làm chủ thị xã Phước Long² – lần đầu tiên giải phóng hoàn toàn một tỉnh cách Sài Gòn chỉ khoảng 120 km.

Như vậy, sau khi “đánh cho Mỹ cút” (năm 1973), đây là lần thứ hai trong năm 1974 ta mở chiến dịch thăm dò khả năng và phản ứng của cả Mỹ và Việt Nam cộng hòa để củng cố quyết tâm chiến lược “đánh cho ngụy nhào”.

Khác với lần trước trong chiến dịch Thượng Đức (Quảng Nam tháng 8/1974) thăm dò khả năng và so sánh lực lượng hai bên ta - địch (*Kết quả là ta giải phóng hoàn toàn một quận Thượng Đức, địch không có khả năng tái chiếm*). Lần này thăm dò chủ yếu một bên đối phương, nhưng bao gồm cả Mỹ và Việt Nam cộng hòa, trong đó chủ yếu là khả năng và ứng - đối phó của chúng trước tình hình tiến công giải

¹ Nguyên Trưởng khoa Lịch sử Đảng, Trường Đại học Khoa học – Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

² Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), tập VIII - Toàn thắng. Nxb CTQG H.2008 tr.194-199.

phóng của lực lượng cách mạng; đồng thời còn có yêu cầu trình sát chiến lược - nắm bắt những dự báo có tính chiến lược về chiến tranh trong giai đoạn kết thúc hoàn toàn. Tại Hội nghị Bộ Chính trị bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước ngày 10/10/1974, Trung ương Đảng đã xác định: “Đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn nguy gương dậy được, các thế lực xâm lược được hồi phục, bọn bành trướng mạnh lên thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng”. Trong Thư vào Nam, đồng chí Lê Duẩn đã viết “Khi hạ quyết tâm chiến lược này, điều mấu chốt nhất phải cân nhắc là liệu Mỹ có trở lại miền Nam hay không”¹.

Giá trị chiến lược của trận thắng Phước Long

1. Mỹ không thể vào lại miền Nam và chấp nhận thực tế chiến tranh Việt Nam đã kết thúc. Khả năng này biểu hiện ở 3 mức độ ứng phó sau đây:

- Ngay khi Phước Long thất thủ, ngày 7/1/1975 Tổng thống Ford họp khẩn cấp với bộ Quốc phòng Mỹ. Người phát ngôn Nhà Trắng cho biết “Mỹ không có ý định xét tới việc đưa quân sang lại Việt Nam bởi vì luật pháp Mỹ đã cấm tổng thống Mỹ làm việc đó, luật pháp Mỹ cấm cả hành động can thiệp của không quân, còn Tổng thống thì không có yêu cầu Quốc Hội thay đổi luật pháp”. Người phát ngôn Bộ ngoại giao Mỹ trấn an “Mỹ không coi đó là sự thủ tiêu Hiệp định Paris”, “tình hình chiến sự sẽ giảm”.

- Ngày 8/1/1975, Đô đốc tư lệnh các lực lượng quân sự Mỹ ở Thái Bình Dương nói: “Khả năng sụp đổ của chính quyền Thiệu hoặc bất cứ một chính quyền nào ở Nam Việt Nam không thể là hoàn cảnh để thực hiện một sự can thiệp của quân đội Mỹ”. Hoạt động cụ thể chỉ là: tàu Interprise dẫn một lực lượng đặc nhiệm của hạm đội 7 từ biển Philippin tiến về phía bờ biển Việt Nam, Sư đoàn 3 thủy quân lục chiến ở Ôkinaoa được lệnh báo động sẵn sàng chiến đấu.

- Đại sứ Martin ở Sài Gòn nói: “Việc yểm trợ của Mỹ lúc này chưa được phép” và cam kết: “Ủng hộ việc dành cho Nam Việt Nam sự giúp đỡ về vật chất”. Ngày 22/11/1975 Tổng thống Ford tuyên bố bổ sung viện trợ cho Sài Gòn và “sẽ không can thiệp vào Nam Việt Nam nếu xét ra không phù hợp với Hiến pháp và Pháp luật”.

2. Chính quyền và quân đội Sài Gòn cho dù còn đầy đủ bộ máy và lực lượng, nhưng không còn khả năng chiếm giữ và cam chịu thất bại hoàn toàn. Khả năng này biểu hiện ở 2 mức độ ứng phó như sau:

- Bộ tư lệnh Quân khu 3 Sài Gòn ngày 7/1/1975 điều động 2 sư đoàn bộ binh 18 và 25, thiết đoàn kỵ binh số 3, liên đoàn 81 biệt kích dù cùng các lực lượng địa

¹ Lê Duẩn, Thư vào Nam. Nxb Sự thật H.1985 tr.362.

phương với sự hỗ trợ của 116 máy bay khu trục và 160 trực thăng, tập trung phản kích quyết liệt ở Phước Long; nhưng lực lượng lớn này không thể tái chiếm được và cam chịu thất bại. Các tỉnh vùng chiến thuật Quân khu 3 đặt toàn bộ tỉnh trong tình trạng khẩn cấp và chờ đợi, mở Đại hội quân dân gây phấn khích cho quân lực giải tỏa Phước Long. Đô thành Sài Gòn hoang mang lo sợ về một trận tấn công Mậu Thân thứ 2 sẽ đến sau Phước Long, các binh sĩ và nhân viên chính quyền bị đặt trong tư thế sẵn sàng chiến đấu phòng thủ rất căng thẳng. Đại hội Quân - Cán - Chính của chính quyền và quân đội Việt Nam cộng hòa họp tại Tòa Đô Chánh Sài Gòn quyết định “Tất cả các cấp phải đặt mình trong tình trạng báo động để sẵn sàng ứng phó với tình hình hiện tại” ở Phước Long.

- Nguyễn Văn Thiệu hy vọng: “Mỹ - một bên ký hiệp định đình chiến chắc sẽ không bó tay ngồi nhìn mà sẽ phải can thiệp. Điều quan trọng nhất là phải giữ vững các vị trí trong khi chờ người Mỹ can thiệp”. Thủ tướng Trần Thiện Khiêm nói rõ: “Trong trường hợp có tấn công lớn chúng ta không thể làm gì cả. Người Mỹ sẽ phải quyết định điều mà chúng ta phải làm”. Diễn văn trên đài Phát thanh Sài Gòn (10/1/1975) Tổng thống kiêm Tổng tư lệnh quân đội Sài Gòn kêu gọi và ra lệnh cho Quân lực phải chiếm Phước Long (Nhưng nói nhiều đến tổn kém và chiến sự ác liệt sẽ diễn ra...). Tổng thống Thiệu giải thích: “Xét về mặt quân sự mà nói thì không những không thể chiếm lại Phước Long mà còn không bỏ công”, “Tốt nhất là nên dành lực lượng để phòng thủ các khu vực khác có nhiều giá trị chiến lược hơn”. Sài Gòn trông chờ người Mỹ và thấy Mỹ đã xuất hiện từ xa trấn an chủ yếu bằng những lời nói, phản ứng xep dần và thay đổi lối tư duy cũ quen trông chờ theo người Mỹ.

3. Ngoài việc phản ánh sự kiện thất thủ Phước Long, không ai hay biết gì về một kế hoạch chiến lược Giải phóng miền Nam mà Trung ương đang chuẩn bị. Thông tin chiến lược này có các minh chứng:

- Báo chí và các cơ quan thông tấn ở Sài Gòn làm âm ỉ sự kiện đột biến Phước Long; nhưng sau đó xep dần theo quan điểm và hành động thực tế của Tổng thống và quân đội. Ngoài ra không có tin tức gì về phía cách mạng trong và sau Phước Long. Các hãng tin phương Tây (AFP, UPI, AP...) nhanh chóng đưa tin về sự thất thủ Phước Long và đánh giá đây là đòi hỏi nhượng bộ chính trị của Hà Nội đối với Sài Gòn và Hoa thịnh đôn, nhằm gây “sức ép quân sự tối đa sẽ buộc Tổng thống Thiệu rút khỏi chức vụ và “nhằm buộc Mỹ phải thay đổi chính sách ở Nam Việt Nam. Mỹ thôi giúp Thiệu sẽ buộc Thiệu phải rút lui”. Phương Tây coi Phước Long chỉ là một biện pháp quân sự nhằm đạt tới mục tiêu về chính trị, không hay biết gì về một kế hoạch chiến lược Giải phóng miền Nam.

- Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (đợt 2, từ ngày 18/12/1974 đến ngày 8/1/1975), bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tin chiến thắng Phước Long được đưa đến Hội nghị và ngày 7/1/1975, Bộ Chính trị đã phân tích tình hình và kết luận: “chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để quyết chiến những trận cuối

cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chúng ta nhất trí phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976”¹ và “chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực”².

- Trong và sau chiến sự Phước Long, cơ sở tình báo J22 (Đình Văn Đệ) thiết lập được mối thân thiện với Tổng trưởng Quốc phòng, được Cao Văn Viên cấp giấy thông hành đặc biệt ra vào Bộ Tổng tham mưu, tiếp cận với Trưởng phòng hành quân. J22 yêu cầu và được cấp 3 chiếc trực thăng cho ông và đoàn của Hạ viện Sài Gòn cùng các tướng Tôn Thất Đính (Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Thượng viện), Trần Văn Đôn (Phó Thủ tướng), đi úy lạo binh sĩ trong bối cảnh “nước sôi lửa bỏng”. Đến đâu các ông cũng “lên dây cót tinh thần” cho binh lính và J22 dò hỏi: Có biết Trung ương Cục Việt cộng nằm ở đâu? Chủ lực Việt cộng di chuyển ra sao? Các cấp đều trả lời không hay biết gì. Những thông tin đó được J22 tổng hợp và cập nhật rất nhanh để chuyển ngay cho lưới thông báo ra ngoài cứ³.

Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Phước Long

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), trong khi lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh thực dân mới của quân đội nhà nghề, quân và dân Việt Nam đã tổ chức và thực hiện hàng trăm chiến dịch quân sự lớn. Chỉ riêng giai đoạn “đánh cho ngụy nhào” (1973-1975) đã diễn ra hàng chục chiến dịch quân sự, thể hiện sự sáng tạo độc đáo, phong phú nhiều nội dung nghệ thuật quân sự kết hợp với chính trị, mang nhiều ý nghĩa có tầm vóc lịch sử, trong đó chiến dịch Đường 14 - Phước Long là một trong những điển hình.

- Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là 1 trong 3 chiến dịch có nhiệm vụ thăm dò chiến lược, trong đó có yêu cầu trinh sát chiến lược, phục vụ trực tiếp cho mở đầu Đại thắng mùa xuân giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975.

Phước Long được hoàn toàn giải phóng nhưng địch không đủ sức phản công tái chiếm cho thấy sự suy yếu nghiêm trọng của chúng trên chiến trường miền Nam, chế độ Sài Gòn đã đến hồi suy sụp.

Điều “mấu chốt nhất phải cân nhắc là liệu Mỹ có trở lại miền Nam hay không” đã được trả lời: Mỹ không còn khả năng đưa quân quay lại can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam.

Trong khi đó sức chiến đấu của quân giải phóng đã hơn hẳn quân Sài Gòn. Diễn biến tình hình chiến trường từ chiến thắng Phước Long đã giúp Bộ Chính trị củng cố thêm quyết tâm chiến lược, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.

¹ Lê Duẩn, Thư vào Nam. Nxb Sự thật H.1985 tr.375.

² Lê Duẩn, Thư vào Nam. Nxb Sự thật H.1985 tr.379.

³ <https://baotintuc.vn/tin-tuc/nguoi-chien-si-diep-bao-trong-ha-vien-sai-gon-20130426081330601.htm>.

Sau khi tỉnh Phước Long hoàn toàn giải phóng, cơ sở tình báo J22 chuyển thông tin “địch đã bỏ Phước Long”, nhưng sẽ cho không quân dội bom quân nát Lộc Ninh. Nhờ đó ta có phương án đối phó và hạn chế tối đa thương vong.

- Chiến dịch Đường 14 – Phước Long kết thúc với việc địch cam chịu thất thủ hoàn toàn tỉnh Phước Long, làm bộc lộ toàn bộ kết quả thất bại trong 6 năm kéo dài chiến tranh (bằng Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ).

Phản ứng của chính quyền và quân đội Sài Gòn từ sự biến Phước Long cho thấy sau 6 năm Việt Nam hóa chiến tranh, bao thành tựu và kỳ vọng của kế hoạch này bỗng chốc đã tiêu tan trong khói súng mù mịt của Phước Long. Rõ ràng cuộc chiến này là cuộc chiến của Mỹ chứ không phải của lực lượng tay sai Nam Việt Nam. Vấn đề từ Phước Long không phải ở chỗ đổ lỗi trách nhiệm cho nhau, mà là cả người Mỹ lẫn tay sai cuối cùng đều thất vọng nhau sâu sắc đến nỗi chẳng còn có thể hy vọng gì ở nhau được nữa.

- Chiến thắng Phước Long trong chiến dịch Đường 14-Phước Long kết thúc bằng lối tiến công vào hang ổ cuối cùng của địch, tạo ra áp lực lớn đối với địch ngay tại sào huyệt của chúng cho đến khi kết thúc chiến tranh.

Cách kết thúc chiến dịch giải phóng Phước Long là: Từ 10 giờ 30 phút sáng ngày 6/1/1975, dinh tỉnh trưởng Phước Long bị các đơn vị Quân giải phóng đánh chiếm; đến 19 giờ cùng ngày, điểm cố thủ cuối cùng của lính biệt kích dù Sài Gòn dưới hầm ngầm dinh tỉnh trưởng bị chiếm. Số quân còn lại của địch hoặc rút chạy, hoặc bị bắt, một số bị hoá lực bộ binh bắn gục tại Suối Dung. Sau khi thất thủ, địch cho máy bay ném bom hủy diệt xuống thị xã Phước Long.

Phước Long đặt ra tiền lệ đánh dứt điểm, đánh vào hang ổ cuối cùng của địch. Các trận đánh sau đó và việc tấn công vào Sài Gòn, buộc địch phải đầu hàng vô điều kiện đã ngăn chặn được việc chúng hủy diệt khi thất thủ.

- Chiến dịch Đường 14 – Phước Long giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long, đưa đến quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam bằng sức mạnh của cả dân tộc “một ngày bằng 20 năm”

Chiến thắng Phước Long đã tạo thêm cơ sở, mở ra tiền đề cho cách mạng miền Nam thần tốc tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thượng tướng Trần Văn Trà - nguyên Tư Lệnh các lực lượng vũ trang quân giải phóng miền Nam từng nhận định: “Không có chiến thắng Phước Long thì chưa có Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam ngày 30/4/1975”.

Sau Phước Long, việc chọn điểm cho tiến công chiến lược vẫn đặt ra cấp thiết sao cho gây rúng động từ khu vực đến toàn bộ chiến trường. Trận Ban Mê Thuột mở đầu chiến dịch Tây Nguyên vì thế vừa mang tính chất trận thăm dò chiến lược thứ 3 thành công, vừa có ý nghĩa mở đầu cho cả mùa xuân đại thắng 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Hiệp định Paris được ký kết (ngày 27/01/1973) là thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam “đánh cho Mỹ cút”, tạo ra tiền đề vững chắc để quân và dân ta tiến lên thực hiện “đánh cho Ngụy nhào” để giải phóng miền Nam, kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 ngày 13/10/1973 xác định: “Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng”; từ đó đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam “chủ động *buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari về Việt Nam*, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng của cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiến lên”¹.

Tiếp sau chiến thắng Thượng Đức có ý nghĩa rất lớn trong chiến thuật, chiến lược quân sự của cách mạng, việc mở chiến dịch Đường 14 – Phước Long và giải phóng hoàn toàn 1 tỉnh áp sát Sài Gòn, khẳng định một khả năng mới đánh thắng toàn bộ đội quân lớn mạnh hiện đại còn lại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Như vậy, trên cơ sở thay đổi so sánh giữa lực lượng vũ trang ta và địch, nay có thêm những nhân tố chiến lược từ chiến thắng Phước Long, giúp cho Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương có những nhận định mới, đề ra những quyết sách đúng đắn và quyết định trong chiến lược tổng tiến công và nổi dậy vào mùa xuân lịch sử năm 1975.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), tập VIII - Toàn thắng. Nxb CTQG H.2008
2. Lê Duẩn, Thư vào Nam. Nxb Sự thật H.1985
3. <https://baotintuc.vn/tin-tuc/nguoi-chien-si-diep-bao-trong-ha-vien-sai-gon-20130426081330601.htm>
4. Văn kiện Đảng Toàn tập. Nxb CTQG H.2000, tập 34.

¹ Văn kiện Đảng Toàn tập. Nxb CTQG H.2000, tập 34, trang 686.

CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG, CUỘC THĂM DÒ PHẢN ỨNG CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN VÀ HOA KỲ

PGS.TS Lưu Văn Quyết¹

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, một sự kiện quân sự quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân dân Việt Nam. Đây là chiến dịch lớn đầu tiên sau Hiệp định Paris 1973, không chỉ nhằm giải phóng địa bàn mà còn thăm dò phản ứng của chính quyền Sài Gòn và sự can thiệp của Hoa Kỳ trong bối cảnh chiến lược mới.

Chiến dịch được tiến hành trong điều kiện chính quyền Sài Gòn suy yếu bởi khủng hoảng nội tại như tham nhũng, tinh thần binh sĩ sa sút, và sự cắt giảm viện trợ quân sự từ Hoa Kỳ. Các đợt tấn công của quân dân Việt Nam từ tháng 12-1974 đến tháng 1-1975 đã giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long, tạo nên thắng lợi quân sự to lớn. Phản ứng của chính quyền Sài Gòn cho thấy sự lúng túng, bất lực, và phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, trong khi chính quyền Washington, đối mặt với áp lực từ công luận và Quốc hội, đã không thể can thiệp. Thất bại tại Phước Long làm suy giảm niềm tin vào khả năng hỗ trợ từ Mỹ, đồng thời khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của Quân Giải phóng Việt Nam về mặt chiến lược và nghệ thuật quân sự. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long không chỉ góp phần mở rộng vùng giải phóng mà còn đóng vai trò như một cuộc “thử nghiệm chiến lược”, giúp định hình các chiến dịch tiếp theo. Thành công của chiến dịch đã tạo đà cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975, dẫn đến giải phóng hoàn toàn miền Nam và thống nhất đất nước.

1. Bối cảnh và quyết định mở chiến dịch

Sau Hiệp định Paris 1973, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chuyển sang giai đoạn mới khi Hoa Kỳ chuyển từ can thiệp trực tiếp sang chính sách “Việt Nam hóa chiến tranh”. Tuy nhiên, khả năng hỗ trợ của Hoa Kỳ cho chính quyền Sài Gòn đã suy giảm mạnh do nhiều yếu tố: khủng hoảng chính trị nội bộ sau vụ Watergate² dẫn đến sự từ chức của Tổng thống Nixon năm 1974, tình trạng suy thoái kinh tế, và áp lực cắt giảm ngân sách quốc phòng³. Cụ thể, viện trợ quân sự của Hoa Kỳ cho chính quyền Sài Gòn đã giảm đáng kể từ 2,1 tỷ USD (1973) xuống còn 700 triệu USD (1974)⁴. Song song với sự suy giảm hỗ trợ từ bên ngoài, chính quyền Sài Gòn

¹ Trưởng khoa Lịch sử Đảng, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

² Rạng sáng 17/6/1972, năm người đã đột nhập vào Văn phòng Ủy ban quốc gia đảng Dân chủ tại khách sạn Watergate, ở thủ đô Washington D.C để đặt máy nghe lén và tìm kiếm, đánh cắp những tài liệu mật để có thể gây ảnh hưởng cho đối thủ của Tổng thống Nixon (đảng Cộng hòa). Vụ bê bối này sau đó buộc ông Richard Nixon phải từ chức tổng thống Mỹ.

³ Duiker, W. J. (2000). *Ho Chi Minh: A Life*. Hyperion.

⁴ Phạm Thị Hồng Hà. (2017). *Kinh tế Việt Nam Cộng hòa dưới tác động của viện trợ Hoa Kỳ (1955-1975)*. Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.

phải đối mặt với những thách thức nội tại nghiêm trọng. Tình trạng tham nhũng lan rộng khiến khoảng 30% ngân sách quân sự bị thất thoát, làm suy yếu đáng kể năng lực tổ chức và điều hành. Tinh thần chiến đấu của binh sĩ cũng xuống cấp trầm trọng, thể hiện qua tỷ lệ đào ngũ cao tới 20% tại các vùng trọng điểm, cùng với tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng về vũ khí, đạn dược và nhiên liệu¹.

Trước những chuyển biến mau lẹ theo hướng ngày càng có lợi cho cách mạng, Đảng Lao động Việt Nam đã tổ chức Hội nghị từ ngày 30-9 đến 8-10-1974, đề ra quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. Kế hoạch chiến lược được hoạch định trong hai năm 1975-1976, với hai bước then chốt: (i) năm 1975 tập trung mở các cuộc tiến công quy mô lớn để tạo thế và lực, và (ii) năm 1976 sẽ thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa. Tuy nhiên, nhận thức được tầm quan trọng mang tính lịch sử và thời đại của quyết định này, Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải có thêm thời gian để đánh giá tình hình kỹ lưỡng và xây dựng kế hoạch toàn diện, đảm bảo tính khoa học và khả năng thành công.

Triển khai nghị quyết này, đầu mùa khô 1974-1975, quân dân miền Nam đã tăng cường hoạt động quân sự, đặc biệt tại khu vực miền Đông Nam Bộ. Một bước đi chiến lược quan trọng là việc Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 (thành lập 20-7-1974) thực hiện chiến dịch Đường 14 - Phước Long, do Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư lệnh Chiến dịch, nhằm ba mục tiêu chính: (i) tiêu diệt một phần lực lượng địch; (ii) mở rộng vùng giải phóng và tuyến hành lang chi viện chiến lược, giải phóng khu vực dân cư ở Đường số 14; (iii) đồng thời tạo bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực trong việc chuẩn bị tiến công Sài Gòn².

Phước Long (nay thuộc tỉnh Bình Phước) nắm giữ vị trí chiến lược đặc biệt tại điểm giao của bốn khu vực: Nam Tây Nguyên, đông bắc Campuchia, miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ. Tuyến Đường 14 xuyên qua địa bàn này với chiều dài trên 100km, đóng vai trò then chốt trong việc kết nối Nam Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ. Địa hình đồi núi phức tạp của khu vực vừa tạo lợi thế về phòng thủ, song cũng gây khó khăn trong công tác tiếp viện. Đối với chiến lược của Quân Giải phóng, việc kiểm soát Phước Long không chỉ nhằm làm suy yếu thế trận phòng thủ của đối phương mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc thâm nhập sâu vào Đông Nam Bộ. Lúc bấy giờ, lực lượng phòng thủ của quân đội Sài Gòn tại đây tương đối mỏng, bao gồm 4 tiểu đoàn bảo an, 2 đại đội cảnh sát, 10 trung đội pháo binh, 1 chi đội xe bọc thép M113, 60 trung đội dân vệ và 3.000 phòng vệ dân sự, được triển khai tại ba khu vực chính là Đồng Xoài, Bù Đăng và Thị xã Phước Long³. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Quân đoàn 4 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương lên

¹ Cục văn thư lưu trữ Nhà nước- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. (2018). Về đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn. Nxb Chính trị Quốc gia, HN.

² Nguyễn Văn Thảo. (2014). “Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, đòn trình sát chiến lược cho thấy khả năng đối phó hạn chế của Mỹ”. Báo Quân đội Nhân dân, ngày 13/12/2024. <https://www.qdnd.vn/>

³ Bộ Quốc phòng. (2015). *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, Quyển 1, Lịch sử quân sự. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.153.

kế hoạch chiến dịch với mục tiêu giải phóng toàn bộ khu vực Đường 14, tập trung vào hai hướng: Đồng Xoài (hướng chủ yếu) và Bù Đăng (hướng thứ yếu), đồng thời ngăn chặn lực lượng tiếp viện của địch và bao vây cô lập Thị xã Phước Long. Thời điểm khởi động chiến dịch được ấn định vào đầu tháng 12-1974.

2. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long: Đòn thử lửa chiến lược

Sau khi nhận được báo cáo về kế hoạch tác chiến chiến dịch Đường 14 - Phước Long từ chiến trường gửi ra, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã đưa ra đánh giá chiến lược quan trọng. Do Phước Long nằm gần Sài Gòn - trung tâm chính trị của chính quyền Sài Gòn, việc tiến hành hoạt động quân sự tại đây đòi hỏi sự thận trọng và từng bước. Mục tiêu kép của chiến dịch là vừa đảm bảo thắng lợi, vừa thăm dò khả năng phản ứng của cả quân đội Sài Gòn và Hoa Kỳ. Từ nhận định này, chỉ đạo cụ thể được đưa ra cho Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền, tập trung vào ba điểm chính: (i) hạn chế sử dụng vũ khí hạng nặng (không dùng xe tăng và pháo 130mm); (ii) tránh mở mặt trận đồng thời ở cả Đồng Xoài và Bù Đăng; và (iii) tập trung lực lượng phù hợp (cấp sư đoàn tăng cường) để tiến công vào khu vực Bù Đăng - điểm yếu nhất trong phòng tuyến của đối phương.

Thực hiện chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Chỉ huy Miền điều chỉnh kế hoạch chiến dịch, lấy Sư đoàn 3 chủ lực Miền làm nòng cốt, phối hợp với lực lượng địa phương để giải phóng Bù Đăng, đồng thời duy trì lực lượng tại hướng Đồng Xoài để sẵn sàng phát triển tình thế. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long chính thức bắt đầu ngày 13-12-1974 và kết thúc vào ngày 5-1-1975 với ba đợt chiến lược. Đợt 1 (từ ngày 13-17/12/1974), quân Giải phóng làm chủ chi khu Bù Đăng, chiếm đóng các vị trí trọng yếu trên Đường 14 và kiểm soát khu vực từ Bù Đăng đến sát Đồng Xoài. Đợt 2 (từ ngày 23-28/12/1974), trước phản ứng yếu ớt của đối phương, Bộ Chỉ huy Miền tăng cường Sư đoàn 7 và Sư đoàn 3 tiến công giải phóng Đồng Xoài, thu được lượng lớn đạn dược và thiết lập vị trí áp sát Thị xã Phước Long. Đợt 3 (từ ngày 31/12/1974-6/1/1975), sau khi cô lập hoàn toàn Thị xã Phước Long, được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, lực lượng giải phóng được tăng cường thêm Sư đoàn 9 và được phép sử dụng xe tăng, pháo 130mm để tiến công quyết định. Kết quả, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 4.000 quân địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, thu giữ số lượng lớn vũ khí đạn dược và giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long với 50.000 dân¹.

Có thể nói, chiến thắng Đường 14 - Phước Long minh chứng cho sự phát triển vượt bậc về nghệ thuật quân sự của Quân Giải phóng trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến. Việc kết hợp linh hoạt giữa hỏa lực pháo binh và các đơn tấn công chớp nhoáng không chỉ vô hiệu hóa khả năng phản ứng của đối phương mà còn làm bộc lộ những yếu kém trong hệ thống phòng thủ và sự phối hợp tác chiến của quân đội

¹ Bộ Quốc phòng. (2015). *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, Quyển 1, Lịch sử quân sự. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.155.

Sài Gòn. Quan trọng hơn, chiến thắng này đã làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của chính quyền Sài Gòn vào sự hậu thuẫn của Hoa Kỳ. Thắng lợi của chiến dịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trên ba bình diện chiến lược: Về quân sự, việc lần đầu tiên giải phóng hoàn toàn một tỉnh kể từ sau Hiệp định Paris đã tạo bước đột phá trong việc mở rộng hành lang chiến lược và thiết lập bàn đạp vững chắc cho các binh đoàn chủ lực. Đặc biệt, khối lượng vũ khí, đạn dược thu được, nhất là pháo binh, đã bổ sung nguồn lực đáng kể cho chiến dịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn sau. Về chính trị, chiến thắng đã phát đi thông điệp mạnh mẽ về sự suy yếu tất yếu của chính quyền Sài Gòn và khả năng can thiệp ngày càng hạn chế của Hoa Kỳ, tạo tác động tâm lý sâu sắc đến cục diện chiến trường. Về chiến lược tổng thể, thành công của chiến dịch đóng vai trò như một “đòn trinh sát chiến lược” then chốt, cung cấp những đánh giá quan trọng về tương quan lực lượng, thăm dò khả năng quân đội Sài Gòn và sự can thiệp của Mỹ, làm cơ sở để Bộ Chính trị, đi đến quyết tâm cuối cùng về việc mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam.

3. Phản ứng của chính quyền Sài Gòn và Hoa Kỳ

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long không chỉ có ý nghĩa quan trọng trên chiến trường mà còn tạo ra tác động chính trị sâu rộng đối với chính quyền Sài Gòn Hoa Kỳ, đặc biệt trong bối cảnh Hiệp định Paris đã được ký kết hai năm trước đó. Chiến dịch này không chỉ nhằm mục đích giải phóng địa bàn mà còn đóng vai trò như một thử nghiệm chiến lược, kiểm chứng hai vấn đề quan trọng: cam kết can thiệp quân sự của Hoa Kỳ và khả năng phản ứng của chính quyền Sài Gòn. Trong thực tế, chiến dịch Đường 14 - Phước Long phản ánh rõ nét sự bất cập trong khả năng phản ứng của chính quyền Sài Gòn trước các đợt tiến công của quân Giải phóng cũng như những hạn chế trong việc tiếp tục can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam của Hoa Kỳ.

3.1. Phản ứng hỗn loạn: Chính quyền Sài Gòn và nỗi ám ảnh Phước Long

Từ khi Quân Giải phóng mở màn chiến dịch Đường 14 - Phước Long vào ngày 13-12-1974, chính quyền Sài Gòn gần như không đưa ra được bất kỳ biện pháp quân sự hiệu quả nào để ngăn chặn đà tiến công của quân dân Việt Nam. Các phản ứng của chính quyền Sài Gòn chủ yếu mang tính đối phó, thiếu sự phối hợp và quyết tâm.

Mặc dù các báo cáo quân sự của chính quyền Sài Gòn cuối năm 1974 đã ghi nhận hoạt động quân sự của lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã được nâng lên tầm chiến dịch, song chính quyền Sài Gòn vẫn không nhận thức được quy mô thực sự của cuộc tiến công nhằm giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long. Phân tích báo cáo quân sự tháng 12-1974 từ Phòng Nhì Bộ Tổng tham mưu Quân đội Sài Gòn cho thấy một nghịch lý đáng chú ý trong đánh giá tình hình. Theo số liệu thống kê, hoạt động quân sự của quân Giải phóng đã tăng 95%, từ trung bình 90 lên 160 sự kiện

mỗi ngày¹. Tuy nhiên, thay vì nhận định đây là dấu hiệu của một chiến dịch quy mô lớn, báo cáo lại đánh giá đây chỉ là “các đợt tấn công lẻ tẻ nhằm quấy phá, tương tự chiến lược của họ [quân giải phóng] trong các chiến dịch trước”². Điều này cho thấy sự thiếu nhận định sâu sắc về chiến lược của chính quyền Sài Gòn. Trong báo cáo ngày 13-12-1974 của Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn ghi nhận rằng quân Giải phóng đã chiếm quận lỵ Đức Phong – vị trí chiến lược đầu tiên tại Phước Long. Tuy nhiên, thay vì nhanh chóng điều động quân tiếp viện hoặc triển khai các kế hoạch phòng thủ chủ động, chính quyền Sài Gòn chỉ ghi nhận tình hình “sôi động” và không có hành động cụ thể nào để khôi phục vị trí này. Đến ngày 22-12-1974, Quân Giải phóng tiếp tục chiếm quận lỵ Bồ Đức và quận lỵ Đôn Luân vào ngày 26-12-1974, nhưng phản ứng từ phía chính quyền Sài Gòn vẫn rất hạn chế, thể hiện rõ sự thiếu quyết đoán trong chỉ đạo chiến lược và yếu kém trong khả năng ứng phó trước các đòn tấn công của ta lúc bấy giờ.

Ngày 27-12-1974, Linh mục Trần Đức Sâm, Chánh xứ tỉnh lỵ Phước Long, gửi thư kêu cứu tới Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, phản ánh tình hình hỗn loạn tại Phước Long: “*Quân đội, kể cả sĩ quan, chỉ nghĩ đến chạy trốn hoặc cái chết; Tỉnh trưởng che giấu tình hình và ngăn cản dân sơ tán. Một số người giàu hối lộ phi công để thoát thân, trong khi dân nghèo không có cơ hội. CIA rút nhân viên, cho thấy Phước Long bị bỏ rơi. Lực lượng tăng viện mỏng, yếu kém, không đủ sức chống lại quân đội Việt Cộng mạnh cả vũ khí lẫn tinh thần. Dân chúng oán hận, công chức và quân nhân mất niềm tin vào lãnh đạo*”³. Trần Đức Sâm kết luận trong tuyệt vọng: “*Con đã dọn mình chết và chờ chờ lọt vào tay Việt cộng*”⁴. Báo cáo ngày 1-1-1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo Việt Nam Cộng hòa cho biết: “*Tính đến 6 giờ sáng ngày 1-1-1975, tình hình chiến sự trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam tiếp tục diễn ra ác liệt, nhất là tại Quân khu 3, tình hình chiến sự tại Phước Long diễn ra ác liệt*”⁵. Báo cáo ngày 6-1-1975 tiếp tục khẳng định: “*Tính đến 6 giờ sáng ngày 6-1-1975, tình hình chiến sự trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam tiếp tục diễn ra ác liệt, nhất là tại mặt trận Phước Long và Bình Tuy. Mức độ hoạt động của lực lượng Việt cộng diễn ra trong ngày là 109 vụ, phần lớn là pháo kích (71 vụ), tấn công (12 vụ). Mặt trận Phước Long tiếp tục diễn ra ác liệt, lực lượng Việt cộng tiếp*

¹ Bản tin tổng hợp tình báo mật số 050/BTTM/2/6/M tháng 12-1974 của Phòng Nhì Bộ Tổng Tham mưu Quân lực VNCH, Phòng PTTg, hồ sơ số 18208. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Bản tin tổng hợp tình báo mật số 050/BTTM/2/6/M tháng 12-1974 của Phòng Nhì Bộ Tổng Tham mưu Quân lực VNCH, Phòng PTTg, hồ sơ số 18208. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Thư của Linh mục Trần Đức Sâm - Chánh xứ tỉnh lỵ Phước Long gửi Linh mục Cao Văn Luận ngày 25-12-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Thư của Linh mục Trần Đức Sâm - Chánh xứ tỉnh lỵ Phước Long gửi Linh mục Cao Văn Luận ngày 25-12-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁵ Bản tổng hợp tin tức thứ Năm ngày 1/1/1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo Phủ Tổng Thống về hoạt động của Việt cộng tại miền Nam Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ 18688. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

tục tấn công và pháo kích vào cứ điểm cuối cùng của lực lượng Việt Nam Cộng hòa tại tỉnh lỵ này”¹.

Mặc dù các báo cáo liên tiếp từ Phước Long gửi về, song các cơ quan Trung ương chính quyền Sài Gòn dường như “vẫn chờ đợi một hành động đáp trả nào đó từ phía Mỹ”, nên hầu như không có phản ứng gì rõ rệt đối với những sự kiện đang diễn ra ở Phước Long. Phân tích cách ứng phó của lãnh đạo cao cấp trong chính quyền Sài Gòn cho thấy một nghịch lý đáng chú ý. Trong khi tình hình Phước Long ngày càng nghiêm trọng, Tổng thống Thiệu vẫn duy trì thái độ “bình thản” thể hiện qua việc tuyên bố mở “*cây mùa xuân đón Tết Ất Mão vào ngày 1-1-1975*”². Ngày 03-01-1975, khi tỉnh lỵ Phước Long bị quân ta tấn công trực diện, Hội đồng Nội các chính quyền Sài Gòn đã tổ chức một phiên họp đặc biệt nhằm đề ra “*kế hoạch phản kháng vụ Cộng sản đánh chiếm tỉnh Phước Long*”³. Tuy nhiên, nội dung của cuộc họp lại chủ yếu xoay quanh việc “bày tỏ thái độ trước dư luận thế giới” và kêu gọi sự hỗ trợ từ các đồng minh, thay vì triển khai hành động quân sự để cứu viện tỉnh này. Kết quả của cuộc họp là một tuyên cáo với nội dung: “*Chính quyền có bốn phận áp dụng mọi biện pháp để bảo vệ lãnh thổ*”⁴, nhưng trong thực tế không có biện pháp cụ thể nào được thực hiện. Điều này càng cho thấy rõ sự bất lực trong ứng phó khủng hoảng của chính quyền Sài Gòn khi tập trung vào các biện pháp ngoại giao và tuyên truyền thay vì đề ra giải pháp quân sự cụ thể. Mặc dù, trong ngày 04-01-1975, Trung tâm Phối hợp thi hành Hiệp định Paris của chính quyền Sài Gòn gửi công điện khẩn cho phái đoàn tại Paris, yêu cầu tố cáo Quân Giải phóng vi phạm Hiệp định Paris trước cộng đồng quốc tế. Trong đó, chính quyền Sài Gòn thể hiện thái độ sẵn sàng có hành động đáp trả lại lực lượng Quân Giải phóng, khi tuyên bố “*có bốn phận phải giành quyền áp dụng mọi biện pháp để bảo vệ lãnh thổ...*”⁵. Tuy nhiên, trong thực tế, đến ngày 07-01-1975, sau khi Phước Long hoàn toàn do Quân Giải phóng làm chủ, chính quyền Sài Gòn vẫn không đưa ra bất kỳ kế hoạch hay hành động cụ thể nào để đáp trả. Thay vào đó, họ chỉ tập trung trấn an binh sĩ và dân chúng bằng những tuyên bố mang tính hình thức, đồng thời chờ đợi sự can thiệp từ Hoa Kỳ. Điều này cho thấy sự bất lực trong việc đối phó với tình hình khẩn cấp của chính quyền Sài Gòn. Nguyễn Văn Thiệu, trong phát biểu ngày 07-01-1975, đã cố giảm nhẹ tầm quan trọng của sự kiện, cho rằng: “*Việc Việt Cộng tấn chiếm Phước Long phải được xem là một việc nhất thời thôi*”⁶. Đến ngày 10-01-1975, Thiệu tiếp tục khẳng định: “*Phước Long chưa hẳn đã mất vĩnh viễn... Chúng ta sẽ trở lại Phước*

¹ Bản tổng hợp tin tức thứ Năm ngày 6-1-1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương Tỉnh báo Phủ Tổng Thống về hoạt động của Việt cộng tại miền Nam Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ 18688. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Phát biểu của Nguyễn Văn Thiệu ngày 1-1-1975. Phòng ĐIIICH, hồ sơ 572. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Biên bản tóm lược số 01/75 phiên họp Hội đồng Nội các đặc biệt ngày 3-1-1975 về kế hoạch phản kháng vụ Cộng sản đánh chiếm tỉnh Phước Long, Phòng ĐIIICH, hồ sơ 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Biên bản tóm lược số 01/75 phiên họp Hội đồng Nội các đặc biệt ngày 3-1-1975 về kế hoạch phản kháng vụ Cộng sản đánh chiếm tỉnh Phước Long, Phòng ĐIIICH, hồ sơ 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁵ Công điện số 002/PTT/TTPH/QN ngày 03-01-1975 của Trung tâm Phối hợp thi hành Hiệp định Pari chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁶ Lời kêu gọi của Nguyễn Văn Thiệu ngày 07-01-1975, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

Long”¹, nhưng vẫn không đưa ra bất kỳ kế hoạch tác chiến cụ thể nào. Thực tế, chiến lược của chính quyền Sài Gòn sau đó chủ yếu dựa vào các nỗ lực ngoại giao, thông qua việc gửi công hàm kêu gọi viện trợ từ đồng minh. Điều này phản ánh sự phụ thuộc vào bên ngoài, thay vì tìm cách tận dụng nội lực để khắc phục tình thế.

Phản ứng chính thức của chính quyền Sài Gòn sau sự kiện Phước Long thất thủ thể hiện rõ sự mâu thuẫn trong nội bộ lãnh đạo và bất lực trong việc đối phó với tình hình. Trong khi Nguyễn Văn Thiệu cố gắng duy trì hình ảnh kiểm soát được tình hình, thì Thủ tướng chính quyền Sài Gòn đã chính thức thừa nhận sự thất bại qua công điện số 022-PThT/VĐ/K ngày 07-01-1975: *“Sau nhiều ngày tấn công và pháo kích lực lượng Việt cộng đã chiếm tỉnh lỵ Phước Long. Trước tình hình đó chính phủ Việt Nam cộng hòa yêu cầu các đô, tỉnh, thị trưởng thực thi các điểm sau trong 3 ngày 8, 9 và 10-1-1975: tổ chức lễ tưởng niệm và cầu nguyện cho những người đã chiến đấu và tử trận tại các cơ sở tôn giáo; phát động biểu tình phản đối với sự tham gia của các hội đoàn và người dân; và đình chỉ các hoạt động vui chơi giải trí trong ba ngày (8-10/01/1975)”*². Các biện pháp này, dù được triển khai đồng bộ, nhưng chủ yếu nhằm mục đích kêu gọi sự hỗ trợ quốc tế, đặc biệt từ Hoa Kỳ, thay vì đề ra giải pháp quân sự cụ thể để đối phó với tình hình.

Những phát ngôn mâu thuẫn từ giới chức chính quyền Sài Gòn không chỉ làm suy giảm niềm tin của quân đội và dân chúng, mà còn trở thành mục tiêu chỉ trích mạnh mẽ từ dư luận trong nước lẫn quốc tế. Lý Đại Nguyên, trong bài viết *“Ý kiến về thảm trạng Phước Long”* đăng trên báo *Sóng Thần* ngày 8-1-1975, đã thẳng thắn chỉ ra: *“Thảm trạng Phước Long là hệ quả của một chiến lược sai lầm. Lãnh đạo Việt Nam Cộng hòa chỉ giới hô hào bằng lời mà không có kế hoạch cụ thể để ứng phó với thực tế”*³. Cùng quan điểm, báo *Financial Times* nhận định thất bại tại Phước Long là *“một đòn chí mạng đối với chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, minh chứng cho sự thiếu quyết đoán và năng lực quản lý chiến tranh”*⁴. Thực tế cho thấy, thất bại tại Phước Long đã bộc lộ rõ sự yếu kém toàn diện trong khả năng đối phó với các cuộc tấn công quy mô lớn của chính quyền Sài Gòn. Các biện pháp chủ yếu dựa trên tuyên truyền, thiếu sự phối hợp với các hành động quân sự hiệu quả. Phản ứng hời hợt của chính quyền Sài Gòn trước chiến dịch Đường 14 - Phước Long không chỉ dẫn đến tổn thất quân sự mà còn tạo ra hình ảnh một chính quyền bất lực về chính trị lẫn ngoại giao. Sự kiện này trở thành hồi chuông báo hiệu cho sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chế độ Nguyễn Văn Thiệu.

¹ Phát biểu của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-1-1975, phòng PTTg, hồ sơ 3760. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Công điện số 022-PThT/VĐ/K của Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 07-01-1975 về việc yêu cầu các đô, tỉnh, thị trưởng chính quyền Sài Gòn thực thi 3 điểm trong 3 ngày 8, 9 và 10-01-1975, phòng ĐIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Báo *Sóng Thần* ngày 8-1-1975. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Bản tin số 8778, về báo chí Hoa Kỳ tiên đoán: Quân giải phóng sẽ không giữ nổi Đà Nẵng, của Việt tân xã, thứ sáu ngày 11/4/1975, Phòng PTTg, hồ sơ số 3791, tờ 20-21. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

Không dừng lại ở các thất bại quân sự, chiến dịch Đường 14 - Phước Long còn làm nổi bật những vấn đề nội tại trong chính quyền Sài Gòn, đó là sự suy yếu tinh thần chiến đấu, tổ chức lỏng lẻo và niềm tin giảm sút. Ngay trong nội bộ chính quyền Sài Gòn, nhiều đại biểu quốc hội và tướng lĩnh cũng lên tiếng chỉ trích, cho rằng nguyên nhân chính dẫn đến thất thủ tại Phước Long là do đội ngũ lãnh đạo tham nhũng, thiếu trách nhiệm và không minh bạch trong quản lý. Nghị sĩ Đoàn Văn Lương phê phán sự thất thủ của Phước Long là hậu quả của tham nhũng và sự bỏ nhiệm sai lầm trong hàng ngũ lãnh đạo. Ông nhấn mạnh: “*Một đơn vị trưởng tham nhũng lại được đề bạt, và một đại đơn vị có đầy lính ma, lính kiếng lại được giao nhiệm vụ trấn giữ cửa ải quan trọng*”¹; đồng thời khẳng định: “*Nếu Phước Long lâm nguy thì cũng không có gì đáng làm lạ cho lắm*”². Nghị sĩ Nguyễn Văn Kim thì “*yêu cầu Bộ Quốc phòng và Bộ Tham mưu [chính quyền Sài Gòn] phải minh bạch báo cáo nguyên nhân thất bại và năng lực phòng thủ thực sự của quân đội*”³. Trong khi, Phạm Bá Hoa – đại tá, phụ tá hành quân của Đại tướng Cao Văn Viên, thừa nhận thất bại tại Phước Long đã khiến toàn bộ lực lượng quân đội Sài Gòn lâm vào trạng thái hoang mang và bi quan: “*Thất bại Phước Long đã nói lên thế và lực của Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Chỉ mới bị đánh một điểm mà đã không còn lực lượng để đối phó, hỏi bị đánh mạnh nhiều nơi thì sẽ ra sao?*”⁴.

Trước áp lực và chỉ trích từ nội các, ngày 10-01-1975, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu buộc phải lên tiếng về sự kiện Phước Long, thay vì tiếp tục chờ đợi tín hiệu từ Hoa Kỳ. Trong bài phát biểu, Nguyễn Văn Thiệu lần đầu tiên đưa ra lời đảm bảo: “*Phước Long chưa hẳn đã mất vĩnh viễn... Chúng ta sẽ trở lại Phước Long,*”⁵ đồng thời lý giải thái độ của chính quyền Sài Gòn rằng: “*sự tịnh tâm trong ba ngày qua là để chúng ta trui rèn ý chí sắt đá*”⁶. Tuy nhiên, những tuyên bố này chỉ mang tính chất trấn an dư luận, bởi chính quyền Sài Gòn vẫn không triển khai bất kỳ hành động quân sự nào để phản kích. Thay vào đó, từ nửa cuối tháng 1 đến đầu tháng 2/1975, chính quyền Thiệu liên tục gửi thư và công hàm tới các chính phủ không cộng sản, danh nghĩa là tố cáo hành động của lực lượng quân Giải phóng tại Phước Long, nhưng thực chất nhằm kêu gọi viện trợ quốc tế. Đỉnh điểm của nỗ lực này là cuộc tiếp đón phái đoàn Quốc hội Mỹ ngày 01-03-1975, nơi Tổng thống Thiệu gần như bày tỏ sự van nài khi nói: “*Cửa cho đã quan trọng, mà cách cho còn quan trọng hơn... Đã từng là chiến hữu trong cơn binh lửa, chúng ta [ý nói Hoa Kỳ và chính quyền Sài Gòn] hãy tiếp tục là những người bạn tốt trong lúc thái bình*”⁷. Tuy nhiên,

¹ Bút thép ngày 6-1-1975, Phòng PTTg, hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Bút thép ngày 6-1-1975, Phòng PTTg, hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Độc lập, ngày 10-1-1975, Phòng PTTg, Hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Dương Hào. (1980). *Một chương bi thảm*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

⁵ Phát biểu của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-1-1975, phòng PTTg, hồ sơ 3760. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁶ Phát biểu của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-1-1975, phòng PTTg, hồ sơ 3760. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁷ Diễn văn của Nguyễn Văn Thiệu trong tiệc tiễn phái đoàn Quốc hội Mỹ về nước ngày 1-3-1975, phòng PTTg, hồ sơ 3822. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

lời kêu gọi khẩn thiết từ Tổng thống Thiệu chỉ nhận lại phản ứng mang tính động viên từ phía Hoa Kỳ, không đi kèm bất kỳ hành động thực chất nào. Mặc dù Tổng thống Gerald Ford tại thời điểm đó chưa hoàn toàn từ bỏ miền Nam Việt Nam, ông chỉ có thể yêu cầu Quốc hội Mỹ phê chuẩn một gói viện trợ bổ sung cho chính quyền Sài Gòn mà không thể tiến xa hơn trong việc hỗ trợ. Điều này cho thấy sự hạn chế trong cam kết của Hoa Kỳ và sự phụ thuộc sâu sắc của chính quyền Sài Gòn vào viện trợ từ bên ngoài.

3.2. Hoa Kỳ thoái lui: Sự kết thúc của một cam kết

Sau chiến thắng của Quân Giải phóng tại Đường 14- Phước Long, chính quyền Tổng thống Gerald Ford mặc dù tỏ ra lo ngại trước tình hình chiến sự leo thang ở miền Nam Việt Nam, song, Gerald Ford gặp phải nhiều rào cản trong việc thuyết phục Quốc hội và công luận Hoa Kỳ, vốn đã chán nản và phản đối cuộc chiến tranh kéo dài, hao tổn nhân lực và tài lực. Thực tế, trong suốt chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Hoa Kỳ duy trì lập trường không can thiệp quân sự, mặc dù nhận được nhiều lời cầu cứu khẩn thiết từ Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Phản ứng của chính quyền Ford chỉ giới hạn ở những phát biểu mang tính biểu tượng và các biện pháp ngoại giao mang tính hình thức, thay vì triển khai bất kỳ hành động cụ thể nào¹. Thực trạng này không chỉ phơi bày sự bất lực của Hoa Kỳ trong việc tiếp tục hỗ trợ chính quyền Sài Gòn, mà còn thể hiện rõ giới hạn khả năng can thiệp của Mỹ vào tình hình chiến sự tại Việt Nam trong giai đoạn cuối của cuộc chiến.

Ngày 07-01-1975, khi tình hình tại Phước Long đã trở nên nghiêm trọng, Tổng thống Gerald Ford tổ chức các cuộc họp khẩn với Ngoại trưởng Henry Kissinger và Bộ trưởng Quốc phòng James Schlesinger, sau đó Ford đã tuyên bố “*chiến dịch của Quân Giải phóng là hành động vi phạm Hiệp định Paris. Đồng thời kêu gọi cộng đồng quốc tế lên án hành động này và tái khẳng định cam kết đối với chính quyền Sài Gòn*”². Tuy nhiên, phát biểu này chỉ mang tính biểu tượng, vì không có hành động cụ thể nào được thực hiện sau đó. Phát ngôn viên Nhà Trắng, Ron Nessen, trả lời báo chí sau cuộc họp đã cho thấy rõ điều này: “*Tổng thống Ford không yêu cầu viện trợ quân sự khẩn cấp cho Việt Nam Cộng hòa và không có kế hoạch cụ thể nhằm cứu trợ Phước Long*”³. Đặc biệt, khi một số cố vấn của Nguyễn Văn Thiệu đã

¹ Lý do là chiến dịch Phước Long diễn ra vào thời điểm nhạy cảm về chính trị tại Mỹ. Thay vì hành động quyết liệt để hỗ trợ chính quyền Sài Gòn, Hoa Kỳ thể hiện sự thờ ơ và né tránh các cam kết quân sự. Lúc bấy giờ, Tổng thống Gerald Ford vừa kế nhiệm Richard Nixon sau vụ bê bối Watergate, làm mất lòng tin sâu sắc của người dân vào chính quyền. Điều này khiến Ford không thể thúc đẩy Quốc hội hành động, dù tình hình ở Việt Nam trở nên nghiêm trọng. Bên cạnh đó, cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973-1974 và suy thoái kinh tế làm tăng thêm áp lực lên ngân sách quốc phòng Hoa Kỳ. Người dân ngày càng phản đối việc chi tiêu cho các cuộc chiến tranh xa xôi. Đặc biệt, sau khi Quốc hội Mỹ thông qua Đạo luật Quyền Chiến tranh (War Powers Act) năm 1973, Tổng thống bị hạn chế quyền sử dụng lực lượng quân sự mà không có sự phê chuẩn từ Quốc hội. Điều này khiến chính quyền Ford không thể thực hiện các biện pháp quân sự để hỗ trợ chính quyền Sài Gòn, ngay cả khi chính quyền Ford muốn làm như vậy.

² Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam cộng hòa về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIICH, hồ sơ 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ “Tổng thống Ford lo ngại theo dõi chiến tình Nam Việt Nam những không tính tái can thiệp quân sự vì Quốc hội cấm”, Bút thép ngày 9-1-1975, Phòng PTTg, hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

đề nghị Mỹ thực hiện các cuộc không kích yểm trợ Phước Long, tương tự như chiến dịch Linebacker năm 1972. Tuy nhiên, Nhà Trắng đã từ chối. Theo một báo cáo nội bộ từ Nhà Trắng, mặc dù Tổng thống Ford đã thảo luận và xem xét triển khai không quân để hỗ trợ phòng thủ Phước Long, nhưng sau đó phải rút lại quyết định này vì sự phản đối mạnh mẽ từ Quốc hội. Kết quả là không có bất kỳ hành động quân sự nào được triển khai, Tổng thống Ford đánh giá *“Hoa Kỳ không còn dư địa chính trị để quay lại Việt Nam và việc tái can thiệp sẽ dẫn đến phản ứng dữ dội từ công chúng Mỹ”*¹. Phát ngôn của một quan chức Quốc phòng Mỹ được truyền thông quốc tế dẫn lại cho thấy rõ lập trường này: *“Hoa Kỳ không có ý định quay lại chiến trường Việt Nam dù chỉ bằng một chiếc máy bay”*². Đây là minh chứng rõ ràng cho thấy chính quyền Mỹ không còn đủ ý chí chính trị để can thiệp quân sự ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, Quốc hội Mỹ, sau vụ bê bối Watergate và trong bối cảnh dư luận Mỹ đang phản đối mạnh mẽ chiến tranh, đã thể hiện sự bất hợp tác rõ rệt với chính quyền Ford trong việc cung cấp thêm viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn. Các nghị sĩ Quốc hội, đặc biệt từ đảng Dân chủ, đã chỉ trích mạnh mẽ việc tiếp tục đổ tiền vào chiến tranh Việt Nam. Một nghị sĩ đảng Dân chủ tại Hạ viện phát biểu: *“Hoa Kỳ không thể tiếp tục đổ tiền vào một cuộc chiến đã không còn hy vọng thắng lợi”*³. Theo báo cáo, từ khi Hiệp định Paris được ký kết năm 1973, Hoa Kỳ đã chi hơn 8 tỷ USD để viện trợ cho Đông Dương⁴. Nghị sĩ Les Aspin gọi đây là *“cuộc ngưng bắn đắt đỏ nhất trong lịch sử nhân loại”*⁵ và bày tỏ quan điểm phản đối viện trợ thêm. Năm 1974, Quốc hội Hoa Kỳ đã cắt giảm viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn từ 1 tỷ USD xuống chỉ còn 700 triệu USD. Sau thất bại của chính quyền Sài Gòn ở Phước Long, chính quyền Ford đề xuất bổ sung 300 triệu USD viện trợ khẩn cấp cho chính quyền Sài Gòn nhưng bị bác bỏ thẳng thừng vào tháng 3-1975⁶. Động thái này đánh dấu sự rạn nứt sâu sắc giữa cơ quan hành pháp và lập pháp trong cách tiếp cận vấn đề Việt Nam của Hoa Kỳ. Cũng trong tháng 3-1975, một phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ đến Việt Nam đã có những bình luận tiêu cực về khả năng của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu. Nữ nghị sĩ Bella Abzug phát biểu, việc *“tiếp tục đề nghị viện trợ là điên rồ... Với Tổng thống Thiệu còn tại vị, không thể có thương lượng nào là khả thi”*⁷. Các nghị sĩ khác, như Millicent Fenwick, đã so sánh việc

¹ Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam cộng hoà về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam cộng hoà về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁵ Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 4-1-1975 của Phủ Đặc ủy Tỉnh báo Trung ương đưa tin của Đài BBC ngày 3-1-1975 về phản ứng tại Hoa Kỳ đối với tình hình quân sự tại Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ số 18708. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁶ Tài liệu của Phủ Tổng thống VNCH về nội dung cuộc trả lời phỏng vấn của Tổng thống Ford ngày 24-1-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ 2161. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁷ Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam cộng hoà về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

viện trợ cho chính quyền Nguyễn Văn Thiệu với “đổ tiền vào một cái giếng không đáy”¹; đồng thời khẳng định “mọi nỗ lực cứu vãn chế độ Nguyễn Văn Thiệu đều vô ích”².

Bên cạnh đó, phản ứng của Hoa Kỳ đối với chiến dịch Đường 14 - Phước Long của quân dân Việt Nam cũng bị ảnh hưởng bởi thái độ thờ ơ của công chúng và truyền thông trong nước Mỹ - phần lớn đã chán nản với cuộc chiến kéo dài. Mặc dù tình hình chiến sự tại Phước Long được đưa tin trên các kênh truyền thông quốc tế như BBC tại Mỹ, song các sự kiện này không thu hút được nhiều sự quan tâm. Một ký giả của tờ *St. Louis Post-Dispatch* nhận định: “*Nay ở Hoa Kỳ, các biến cố như trận chiến ở Phước Bình [Phước Long] không còn được coi là đáng kể nữa... Người dân Mỹ thường không bận tâm tới Việt Nam nữa [ý nói cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam]*”³. Theo một cuộc thăm dò Gallup thực hiện vào tháng 1-1975, 70% người dân Mỹ phản đối việc tái can thiệp quân sự vào Việt Nam, và 58% cho rằng Hoa Kỳ không nên cung cấp thêm viện trợ. Trong khi đó, báo chí Mỹ cũng chỉ ra chính quyền Ford cần tập trung nhiều hơn vào các vấn đề nội địa, như cải thiện kinh tế và ổn định chính trị sau vụ bê bối Watergate, thay vì tái can thiệp quân sự vào Việt Nam.

Phản ứng của Hoa Kỳ đối với chiến thắng của quân Giải phóng tại Phước Long đã gây ra hiệu ứng dây chuyền trong cộng đồng quốc tế. Các đồng minh của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á, như Thái Lan và Philippines, bắt đầu đặt câu hỏi về cam kết của Washington trong việc đảm bảo an ninh khu vực. Một báo cáo từ Bộ Ngoại giao Thái Lan chỉ ra rằng sự im lặng của Hoa Kỳ trước thất bại tại Phước Long làm dấy lên lo ngại về việc Hoa Kỳ có thể rút lui khỏi các cam kết khác tại khu vực Đông Nam Á. Trong khi đó Liên Xô và Trung Quốc xem chiến thắng này là minh chứng cho sự suy yếu chiến lược của Hoa Kỳ. Cả hai quốc gia tiếp tục tăng cường viện trợ cho Việt Nam, đặc biệt là vũ khí và khí tài⁴.

Có thể nói, phản ứng của Hoa Kỳ trước chiến thắng đường 14 - Phước Long của quân dân Việt Nam cho thấy sự bất lực và mất phương hướng của chính quyền Washington trong việc duy trì ảnh hưởng tại Việt Nam. Sự “thờ ơ” của Hoa Kỳ không chỉ làm mất tinh thần quân đội Sài Gòn mà còn khiến giới chức chính quyền Sài Gòn mất niềm tin vào khả năng nhận được hỗ trợ trong tương lai. Một báo cáo của CIA vào tháng 2-1975 đã nhận định “*tinh thần chiến đấu của quân đội Sài Gòn*

¹ Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam cộng hoà về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống Việt Nam cộng hoà về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 9/1/1975 của Phủ Đặc uỷ Tỉnh báo Trung ương đưa tin của Đài BBC ngày 8/1/1975 về Tổng hợp xã luận trên các báo Anh về Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ số 18708. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Tuần báo Time ngày 7/4/1975, tài liệu của Phủ Đặc uỷ Trung ương tỉnh báo VNCH, Phòng PTTg, hồ sơ số 3810. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

sự giảm nghiêm trọng sau thất bại tại Phước Long”¹. Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã kỳ vọng rằng Hoa Kỳ sẽ cung cấp không kích hoặc hỗ trợ vũ khí khẩn cấp, nhưng thực tế, không có bất kỳ biện pháp nào được thực hiện. Trong một cuộc họp nội bộ, Nguyễn Văn Thiệu bày tỏ: “*Chúng ta đã chiến đấu vì lợi ích của Hoa Kỳ, nhưng giờ đây họ lại bỏ mặc chúng ta*”². Sự kiện này khiến chính quyền Thiệu phải đối mặt với sự chỉ trích từ trong nội bộ và sự hoang mang lan rộng trong quân đội. Thái độ “ngồi chờ Hoa Kỳ can thiệp” đã làm tiêu tan những nỗ lực cứu vãn chế độ trong bối cảnh chiến lược của quân dân Việt Nam ngày càng mở rộng. Trong thực tế, thất bại tại Phước Long chứng minh rằng Mỹ sẽ không còn tái can thiệp quân sự. Báo *Financial Times* nhận định: “*Việc Hoa Kỳ đứng ngoài cuộc tại Phước Long là tín hiệu rõ ràng rằng chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã bị cô lập về mặt quân sự*”³. Từ một quốc gia từng can thiệp mạnh mẽ vào Đông Dương trong suốt thập niên 1960, Hoa Kỳ đã rút lui khỏi chiến trường Việt Nam. Việc không phản ứng mạnh mẽ trước sự kiện Phước Long là minh chứng rõ rệt cho sự suy giảm ý chí chiến lược của Mỹ, và báo hiệu sự suy yếu không thể cứu vãn của chính quyền Sài Gòn.

Phản ứng của Mỹ đối với chiến dịch Đường 14 - Phước Long cho thấy sự thay đổi rõ rệt trong chính sách sau Hiệp định Paris 1973. Từ việc không tiến hành bất kỳ hành động quân sự nào đến sự phản đối mạnh mẽ của Quốc hội đối với các đề xuất viện trợ, Washington đã từ bỏ vai trò bảo trợ và “bỏ rơi” chính quyền Sài Gòn. Sự thoái lui này khiến chính quyền Nguyễn Văn Thiệu rơi vào tình trạng cô lập. Có thể nói, thái độ “thờ ơ” của Hoa Kỳ trong thời điểm quyết định này đã trở thành một dấu mốc quan trọng trong tiến trình sụp đổ của chính quyền Sài Gòn. Việc không có bất kỳ hành động quân sự hoặc ngoại giao thực chất nào khẳng định rằng Mỹ không còn cam kết bảo vệ chính quyền Sài Gòn. Điều này không chỉ trực tiếp đẩy nhanh sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn, mà còn tạo ra những thời cơ thuận lợi, mở đường cho quân dân Việt Nam tiến đến thắng lợi cuối cùng vào năm 1975 trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Học giả Alan Dawson đã nhận định: “*Khi Hoa Kỳ chỉ chấp nhận chiến đấu ở miền Nam Việt Nam bằng lời nói chứ không phải bằng súng đạn, điều đó đã trở thành một trong những chiếc đinh cuối cùng đóng lên chiếc quan tài của quân đội Sài Gòn*”⁴.

4. Kết luận

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long không chỉ là một thắng lợi quân sự lớn mà còn là sự kiện mang ý nghĩa chiến lược và chính trị sâu sắc, đánh dấu bước ngoặt

¹ Phiếu gửi số 171/PTUTB/R của Phủ Đặc ủy Trung ương Tỉnh báo VNCH ngày 16/3/1974 – về những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ngày 10/3 đến ngày 16/3/1974, Phòng PTTg, hồ sơ 18303. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

² Phát biểu của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-01-1975, phòng PTTg, hồ sơ số 3760. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

³ Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 09-01-1975 của Phủ Đặc ủy tỉnh báo Trung ương đưa tin của đài BBC ngày 08-01-1975 về tổng hợp xã luận trên các báo Anh về Việt Nam, phòng PTTg, hồ sơ số 18708. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

⁴ Alan Dawson. (1990). *55 ngày chế độ Sài Gòn sụp đổ*. (dịch giả Cao Minh). Nxb Sự thật, Hà Nội.

quan trọng trong tiến trình giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của quân dân Việt Nam. Là chiến thắng đầu tiên giải phóng hoàn toàn một tỉnh sau Hiệp định Paris 1973, chiến dịch này thể hiện sự trưởng thành vượt bậc trong nghệ thuật quân sự của Quân Giải phóng Việt Nam, từ tổ chức lực lượng, triển khai chiến thuật đến khả năng đánh giá chính xác tương quan lực lượng đối phương. Thành công của chiến dịch không chỉ đo đếm bằng kết quả quân sự trực tiếp mà còn ở vai trò như một cuộc thử nghiệm chiến lược toàn diện. Qua đó, quân dân Việt Nam đã có những đánh giá chính xác về khả năng phản ứng của đối phương, tương quan lực lượng thực tế trên chiến trường, và đặc biệt là mức độ cam kết của Hoa Kỳ đối với chính quyền Sài Gòn trong bối cảnh hậu Hiệp định Paris.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long minh chứng cho sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghệ thuật quân sự và tầm nhìn chiến lược của quân dân Việt Nam. Những kinh nghiệm và thành quả từ chiến dịch này đã đặt nền móng vững chắc cho việc hoạch định các chiến dịch quy mô lớn tiếp theo. Đây không đơn thuần là một thắng lợi quân sự mà là bước chuẩn bị quan trọng, tạo đà đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ tiến tới đỉnh cao: giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và khẳng định vị thế lịch sử của dân tộc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alan Dawson. (1990). *55 ngày chế độ Sài Gòn sụp đổ* (dịch giả Cao Minh). Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 09-01-1975 của Phủ Đặc ủy tỉnh báo Trung ương đưa tin của đài BBC ngày 08-01-1975 về tổng hợp xã luận trên các báo Anh về Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ số 18708. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
3. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 4-1-1975 của Phủ Đặc ủy Tỉnh báo Trung ương đưa tin của Đài BBC ngày 3-1-1975 về phản ứng tại Hoa Kỳ đối với tình hình quân sự tại Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ số 18708. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
4. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 9/1/1975 của Phủ Đặc ủy Tỉnh báo Trung ương đưa tin của Đài BBC ngày 8/1/1975 về Tổng hợp xã luận trên các báo Anh về Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ số 18708. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
5. Bản tin số 8778, về báo chí Hoa Kỳ tiên đoán: Quân giải phóng sẽ không giữ nổi Đà Nẵng, của Việt tấn xã, thứ sáu ngày 11/4/1975, Phòng PTTg, hồ sơ số 3791, tờ 20-21. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
6. Bản tin tổng hợp tỉnh báo mật số 050/BTTM/2/6/M tháng 12-1974 của Phòng Nhì Bộ Tổng Tham mưu Quân lực VNCH, Phòng PTTg, hồ sơ số 18208. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
7. Bản tổng hợp tin tức thứ Năm ngày 1/1/1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương Tỉnh báo Phủ Tổng Thống về hoạt động của Việt cộng tại miền Nam Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ 18688. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
8. Bản tổng hợp tin tức thứ Năm ngày 6-1-1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương Tỉnh báo Phủ Tổng Thống về hoạt động của Việt cộng tại miền Nam Việt Nam, Phòng PTTg, hồ sơ 18688. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
9. Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 5250. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
10. Báo Sóng Thần ngày 8-1-1975. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

11. Biên bản tóm lược số 01/75 phiên họp Hội đồng Nội các đặc biệt ngày 3-1-1975 về kế hoạch phản kháng vụ Cộng sản đánh chiếm tỉnh Phước Long, Phòng ĐIIICH, hồ sơ 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
12. Biên bản tóm lược số 01/75 phiên họp Hội đồng Nội các đặc biệt ngày 3-1-1975 về kế hoạch phản kháng vụ Cộng sản đánh chiếm tỉnh Phước Long, Phòng ĐIIICH, hồ sơ 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
13. Bộ Quốc phòng. (2015). *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam*, Quyển 1, Lịch sử quân sự. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
14. Bút thép ngày 6-1-1975, Phòng PTTg, hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
15. Cục văn thư lưu trữ Nhà nước- Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. (2018). Về đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn. Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
16. Diễn văn của Nguyễn Văn Thiệu trong tiệc tiễn phái đoàn Quốc hội Mỹ về nước ngày 1-3-1975, phòng PTTg, hồ sơ 3822. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
17. Độc lập, ngày 10-1-1975, Phòng PTTg, Hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
18. Duiker, W. J. (2000). *Ho Chi Minh: A Life*. Hyperion.
19. Dương Hảo. (1980). *Một chương bi thảm*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
20. Lời kêu gọi của Nguyễn Văn Thiệu ngày 07-01-1975, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
21. Nguyễn Văn Thảo. (2014). “Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, đòn trinh sát chiến lược cho thấy khả năng đối phó hạn chế của Mỹ”. *Báo Quân đội Nhân dân*, ngày 13/12/2024. <https://www.qdnd.vn/>
22. Phạm Thị Hồng Hà. (2017). *Kinh tế Việt Nam Cộng hòa dưới tác động của viện trợ Hoa Kỳ (1955-1975)*. Nxb Công An Nhân dân, Hà Nội.
23. Phát biểu của Nguyễn Văn Thiệu ngày 1-1-1975. Phòng ĐIIICH, hồ sơ 572. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
24. Phát biểu của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-01-1975, phòng PTTg, hồ sơ số 3760. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
25. Phiếu gửi số 171/PTUTB/R của Phủ Đặc ủy Trung ương Tỉnh báo VNCH ngày 16/3/1974 - về những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ngày 10/3 đến ngày 16/3/1974, Phòng PTTg, hồ sơ 18303. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
26. Tài liệu của Phủ Tổng thống VNCH về nội dung cuộc trả lời phỏng vấn của Tổng thống Ford ngày 24-1-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ 2161. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
27. Thư của Linh mục Trần Đức Sâm - Chánh xứ tỉnh lỵ Phước Long gửi Linh mục Cao Văn Luận ngày 25-12-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
28. Tuần báo Time ngày 7/4/1975, tài liệu của Phủ Đặc uỷ Trung ương tỉnh báo VNCH, Phòng PTTg, hồ sơ số 3810. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
29. Tổng thống Ford lo ngại theo dõi chiến tình Nam Việt Nam những không tính tái can thiệp quân sự vì Quốc hội cấm. Báo *Bút thép* ngày 9-1-1975, Phòng PTTg, hồ sơ 3792. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
30. Công điện số 002/PTT/TTPH/QN ngày 03-01-1975 của Trung tâm Phối hợp thi hành Hiệp định Pari chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
31. Công điện số 022-PThT/VĐ/K của Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 07-01-1975 về việc yêu cầu các đô, tỉnh, thị trưởng chính quyền Sài Gòn thực thi 3 điểm trong 3 ngày 8, 9 và 10-01-1975, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.
32. Thư của Linh mục Trần Đức Sâm - Chánh xứ tỉnh lỵ Phước Long gửi Linh mục Cao Văn Luận ngày 25-12-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II.

CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG - “QUÂN BÀI DOMINO” CHO SỰ SỤP ĐỔ HOÀN TOÀN CỦA CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA

TS Nguyễn Tiên Dũng¹

Từ chiến thắng Phước Long - tỉnh đầu tiên của miền Nam được giải phóng, Bộ Chính trị đã đi đến quyết định lịch sử về việc giải phóng hoàn toàn miền Nam sớm trong năm 1975. Đây là quyết định chiến lược chính xác, kịp thời và đúng đắn dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiệp định Paris về Việt Nam đã đưa cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của dân tộc Việt Nam sang một bước ngoặt mới. Đây là thắng lợi chiến lược vì đã thực hiện thành công mục tiêu “đánh cho Mỹ cút” và tiếp sức mạnh mẽ cho nhân dân Việt Nam tiến đến mục tiêu “đánh cho ngụy nhào”- kết thúc thành công cuộc kháng chiến bảo vệ toàn vẹn, thống nhất nước nhà. Tuy nhiên, sau khi Hiệp định Paris có hiệu lực, chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn tiến hành hàng loạt kế hoạch ngoan cố, thực hiện chủ trương: “Không thi hành Hiệp định Paris, không hòa hợp, chống hòa hợp với cộng sản; quân đội tiếp tục đánh tới, lấn đất, giành dân, cấm cò, tràn ngập lãnh thổ”. Mặt khác, về phía chính quyền Mỹ đứng đầu là Tổng thống Ních-xon vẫn cam kết những khoản hỗ trợ hàng trăm triệu đô la và các hành động đáp trả bằng không quân đối với bất cứ một hành động nào gây hấn với chính quyền Sài Gòn. Xong, sau sự ra đi của tổng thống Ních-xon và với thắng lợi của phe Dân chủ trong cuộc bầu cử Quốc Hội tháng 11-1974, đã tạo ra cục diện mới cho cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Chính quyền Mỹ có còn tiếp tục ủng hộ cho chính quyền Sài Gòn? nếu còn, thì ủng hộ ở mức độ nào? chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa sẽ phản ứng ra sao với chính sách mới của chính quyền Mỹ? và năng lực thực chiến của chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa là ở mức độ nào?

Do đó, nhằm thử nghiệm phản ứng của chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa, nhất là của Mỹ; đo lường khả năng của chủ lực ta so với chủ lực quân đội Việt Nam Cộng hòa; đo lường khả năng của lực lượng vũ trang cách mạng có thể giải phóng được những vùng liên hoàn rộng lớn hay không? Tháng 10/1974, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền quyết định giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 (thành lập ngày 20-7-1974) mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long. Và đã thực tiễn chứng minh, thắng lợi Phước Long là thắng lợi của việc thăm dò phản ứng của chính quyền Mỹ và chính quyền Sài Gòn, mở đầu cho những thắng lợi tiếp theo nhằm đạt mục tiêu cuối cùng - giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Có thể nói: “*chiến*

¹ Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

thắng Phước Long chính là quân bài “Domino” dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Việt Nam Cộng hòa”.

1. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa sau Hiệp định Paris

Chính quyền Việt Nam Cộng hòa được đế quốc Mỹ dựng lên sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ, để chống phá cách mạng Việt Nam, do đó sự tồn tại của Việt Nam Cộng hòa là nhờ vào viện trợ về đô la và vũ khí của đế quốc Mỹ.

Theo Hiệp định Paris (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, phía đế quốc Mỹ buộc phải rút toàn bộ quân đội, cam kết không dính líu về quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, với bản chất phản động, hiếu chiến, đế quốc Mỹ đã trắng trợn phá hoại Hiệp định. Cụ thể, chính quyền Mỹ đứng đầu là Tổng thống Ních-xon vẫn cam kết những khoản hỗ trợ hàng trăm triệu đô la và các hành động đáp trả bằng không quân đối với bất cứ một hành động nào gây hấn với chính quyền Sài Gòn.

Trên thực tế, sau Hiệp định Paris, Mỹ đã tiếp tay cho ngụy quyền Sài Gòn liên tiếp mở các cuộc hành quân “tràn ngập lãnh thổ” nhằm bình định, lấn chiếm vùng giải phóng, giành đất, giành dân và xóa thế “da báo”. Chỉ tính riêng năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã có 301.097 hành động vi phạm Hiệp định, trong đó có 34.266 cuộc hành quân lấn chiếm, 216.550 cuộc hành quân bình định¹. Không những thế, đế quốc Mỹ tiếp tục duy trì lực lượng không quân và hải quân ở các vùng phụ cận Việt Nam để “ngăn đê”, kết hợp tăng cường các hoạt động ngoại giao xảo quyệt, nhằm kiềm chế sự phát triển của cách mạng nước ta.

Tuy nhiên, với những sự kiện chính biến như vụ Oa-tơ-ghét dẫn tới sự ra đi của tổng thống Ních-xon, thắng lợi tuyệt đối của phe Dân chủ trong cuộc bầu cử Quốc Hội tháng 11-1974 đã làm thay đổi tất cả. Mặc dù trong bức thư của Tổng thống Việt Nam cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu gửi cho tổng thống Mỹ Giê-rôn Pho sau khi chúng ta tấn công Đà Nẵng: “Ý định của Hà Nội là sử dụng Hiệp định Pa-ri để chiếm miền Nam Việt Nam bằng quân sự là điều chúng tôi đã biết rõ trong suốt quá trình đàm phán về Hiệp định Pa-ri... Sau đó chúng tôi được hứa một cách chắc chắn rằng Mỹ sẽ trả đũa một cách nhanh chóng và mạnh mẽ đối với bất kỳ sự vi phạm nào về Hiệp định... Chúng tôi coi những lời hứa đó là sự bảo đảm quan trọng nhất đối với Hiệp định Pa-ri, những lời hứa đó giờ đây trở nên những lời hứa quan trọng nhất đối với sự sống còn của chúng tôi”². Nhưng đến cuối cùng trong một bài nói chuyện tại Trường Đại học Tunale vào ngày 23-4-1975, tổng thống Giê-rôn Pho đã nêu rõ: “Mỹ có thể lấy lại được niềm tự hào từng tồn tại trước Việt Nam. Nhưng

¹ Vũ Bình Tuyên (2018), *Tiếp tục con đường bạo lực cách mạng sau Hiệp định Pa-ri - từ chủ trương của Đảng đến hiện thực cách mạng*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, Truy cập ngày 28/11/2018.

² Ngô Hà Trường Sơn, Võ Thị Phiến (2015), *Thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 và bài học cho hôm nay*, Tạp chí Công sản điện tử, Truy cập ngày 29/5/2015.

niềm tự hào đó không thể đạt được bằng việc lại đánh nhau trong một cuộc chiến mà đối với người Mỹ nó đã kết thúc”¹.

Chính vì thế, nguồn viện trợ của Mỹ cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã từ giảm dần đi đến chính thức ngưng hẳn. Điều này khiến các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội Sài Gòn - Gia Định dưới sự kiểm soát của chính quyền Sài Gòn trở nên tiêu điều, rối loạn và khó khăn trầm trọng. Chính sự sinh tồn bằng tiền từ Mỹ nên khi thi hành Hiệp định Paris, chính quyền Sài Gòn khó khăn chồng chất khó khăn và đến gần hơn với bờ vực sụp đổ. Thực tiễn trên chiến trường cho thấy, từ mùa khô năm 1974, chính quyền Sài Gòn đã bộc lộ những yếu kém của họ, trên chiến trường là những thất bại quân sự liên tiếp với các cuộc đầu hàng nhanh chóng hoặc rút chạy không kiểm soát.

2. Vai trò quân bài “Domino” – chiến dịch đường 14 – Phước Long dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ Việt Nam Cộng hòa

Thứ nhất, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền đã chọn đúng vị trí - mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long

Bình Phước nằm ở cực Bắc của miền Đông Nam bộ, đây là địa bàn chiến lược có vị trí quan trọng, hơn thế nữa nó lại tiếp giáp Campuchia, có Quốc lộ 13, 14 là hành lang Bắc - Nam, Đông - Tây của miền Đông Nam bộ. Bình Phước có vị trí quân sự đặc biệt quan trọng, là đầu mối cuối cùng của hệ thống đường vận tải chiến lược Bắc - Nam trên bộ. Phước Long là nơi giao tiếp của 4 địa bàn gồm Nam Tây Nguyên, đông bắc Campuchia, miền Đông Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ. Tuyến Đường 14 đi qua Phước Long dài hơn 100km trở thành cầu nối quan trọng nối liền Nam Tây Nguyên về miền Đông Nam Bộ. Trong khi đó, lực lượng quân địch ở Phước Long tương đối mỏng. Toàn bộ lực lượng địch tại Phước Long có 10 trung đội pháo binh, 2 đại đội cảnh sát, 4 tiểu đoàn bảo an, 1 chi đội xe bọc thép, 60 trung đội dân vệ, 3.000 phòng vệ dân sự, phân bố thành 3 khu vực chính: Thị xã Phước Long, Đồng Xoài, Bù Đăng và một số nơi khác.



Bộ đội chủ lực tiến công giải phóng cứ điểm Bộ Chỉ huy cảnh sát Ngụy ở Phước Long (Nguồn: Ảnh tư liệu của Nguyễn Văn Trăm, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

¹ Ngô Hà Trường Sơn, Võ Thị Phiến (2015), *Thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 và bài học cho hôm nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, Truy cập ngày 29/5/2015.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Quân đoàn 4 phối hợp cùng lực lượng vũ trang địa phương tích cực chuẩn bị các mặt công tác cho chiến dịch với quyết tâm: Tiến công giải phóng toàn bộ khu vực Đường 14 đi qua Phước Long trên cả hai hướng Đồng Xoài (hướng chủ yếu) và Bù Đăng (hướng thứ yếu); đánh địch ứng cứu giải tỏa; hướng đến bao vây cô lập thị xã Phước Long. Thời gian nổ súng dự kiến đầu tháng 12/1974.

Thứ 2, sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn sắc bén của Trung ương Cục và Bộ chính trị

Sau khi nhận được báo cáo về kế hoạch tác chiến chiến dịch Đường 14 - Phước Long từ chiến trường gửi ra, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận định: Phước Long là địa bàn nhạy cảm về chính trị (gần Sài Gòn - thủ phủ của chế độ ngụy) nên hoạt động quân sự của ta cần tiến hành từng bước, thận trọng để vừa bảo đảm chắc thắng, vừa thăm dò thực chất khả năng đối phó của quân đội Sài Gòn và phản ứng của Mỹ. Từ nhận định đó, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền: Trước mắt, không sử dụng xe tăng, pháo lớn (loại 130mm), không đồng thời tiến công cả hai hướng (Đồng Xoài, Bù Đăng); mà chỉ sử dụng một lực lượng thích hợp (sư đoàn tăng cường) tập trung tiến công hướng địch yếu nhất (Bù Đăng).

Chấp hành chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Chỉ huy Miền ra lệnh cho Quân đoàn 4 điều chỉnh kế hoạch, sử dụng Sư đoàn 3 chủ lực Miền làm nòng cốt cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công giải phóng Bù Đăng, đồng thời vẫn để một bộ phận lực lượng đứng chân ở hướng Đồng Xoài, sẵn sàng phát triển thắng lợi khi có điều kiện.

Thứ 3, chiến thắng Phước Long là bước thăm dò chiến lược quan trọng của Đảng ta đối với động thái Mỹ và thực lực của Việt Nam Cộng Hòa

Về quân sự, chiến thắng Phước Long không nhưng giải phóng được một vị trí chiến lược tạo động lực lớn cho cách mạng, chúng ta đã thu được rất nhiều đạn dược phục vụ cho thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là “đòn trinh sát chiến lược” cho thấy sự suy yếu của quân đội Sài Gòn và khả năng phản ứng rất hạn chế của Mỹ. Trên cơ sở đó, Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (họp từ ngày 18/12/1974 - 8/1/1975) hạ quyết tâm chiến lược cuối cùng: Mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Giải phóng Phước Long đã gây ra những suy sụp về tinh thần trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Nhuệ khí chiến đấu hầu như đã không còn trong quân đội địch. Đại tá Phạm Bá Hoa, phụ tá hành quân của đại tướng Cao Văn Viên phải thừa nhận: “Có thể nói tất cả chúng tôi đều bàng hoàng. Không khí lo ngại bao trùm, ưu tư đè nặng mọi người. Cái chính là thất bại Phước Long đã nói lên thế và lực của Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Chỉ mới bị đánh một điểm mà đã không còn lực lượng để

đôi phó, hỏi bị đánh mạnh nhiều nơi thì sẽ ra sao? Tình hình đó đã dồn chúng tôi đến sự hoang mang, bi quan.”¹

Về phía quân ta, trận Phước Long đã củng cố niềm tin rằng họ có thể thắng trong cuộc chiến tranh. Mỹ đã không có phản ứng mạnh mẽ, họ chỉ điều một hạm đội vừa phải đến Biển Đông với những mục tiêu không rõ ràng. Chúng ta không biết ý đồ thực sự của Mỹ là đe dọa hay thực sự tham chiến trở lại. Mục đích đó được giải đáp trong lời tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ James R. Schlesinger trước báo chí: “Đây chưa phải là một cuộc tiến công ồ ạt của Bắc Việt Nam” và thông báo của Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn Graham Martin với tổng thống Nguyễn Văn Thiệu: “Việc yểm trợ của Hoa Kỳ lúc này là chưa được phép”².

Ngay sau thất bại Phước Long, cố vấn Mỹ John Pilger đã tiên liệu trước về sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn sẽ diễn ra trong nay mai. Ông viết: “Sài Gòn đang sụp đổ trước mắt, một Sài Gòn được người Mỹ hậu thuẫn, một thành phố được coi là “thủ đô tiêu dùng” nhưng chẳng hề sản xuất được một mặt hàng nào ngoài chiến tranh. Trong hàng ngũ của quân đội lớn thứ tư thế giới vào thời điểm đó, binh lính đang đào ngũ với tốc độ cả nghìn người trong một ngày”³.

Thứ tư, quyết định lịch sử của Bộ Chính trị tiến tới giải phóng miền Nam thống nhất đất nước

Chiến thắng lịch sử Phước Long đã giúp Bộ Chính trị củng cố thêm quyết tâm chiến lược, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam. Bộ Chính trị đã phân tích tình hình và nhận định: “Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn. Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị, có thời cơ chiến lược lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc...”⁴.

Ngày 8/1/1975, Bộ Chính trị chỉ rõ: “Năm vững thời cơ lịch sử, mở nhiều chiến dịch tổng hợp liên tiếp, đánh những trận đánh quyết liệt, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới Tổng Tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng nhất của chúng là Sài Gòn”⁵, “cần chuẩn bị một phương án khác, một phương hướng hành động cực kỳ quan trọng là: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng

¹ Dương Hào (1980), *Một chương bi thảm*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.137.

² Văn Tiến Dũng (1976), *Đại thắng mùa Xuân*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 121.

³ Linh Nga (2015), *Sự thất hứa của Mỹ sau hiệp định Paris*, Tạp chí Tri thức và cuộc sống, Truy cập ngày 28/4/2015.

⁴ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân đội Việt Nam: 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.358.

⁵ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân đội Việt Nam: 55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.358.

miền Nam trong năm 1975”¹. Việc giải phóng miền Nam có thể tiến hành với nhịp độ nhanh hơn “cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975”[8].

Có thể khẳng định, chiến thắng Phước Long là cơ sở thực tiễn góp phần đặc biệt quan trọng để Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh giá chính xác về tương quan lực lượng trên chiến trường, nắm bắt thời cơ cách mạng. Đồng thời, chiến thắng này còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng về chiến lược, để Bộ Chính trị có sự hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam kịp thời ngay trong năm 1975.

KẾT LUẬN

Chiến tranh là bài học đắt giá buộc chúng ta phải cùng nhau ghi nhớ. Đi cùng với chiến thắng chiến dịch đường 14 - Phước Long là sự hy sinh mất mát, sự tàn phá của cuộc chiến này đối với đất nước chúng ta. Quân và dân Bình Phước đã tiến hành cuộc đấu tranh vô cùng gay go, quyết liệt và sẵn sàng hy sinh để viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc. Sự hy sinh mất mát đó đã tạo nên một kỳ tích chiến lược trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, đóng vai trò to lớn, tạo đà đi đến thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của dân tộc ta. Tổng Bí thư Lê Duẩn đã nói: Chiến thắng này đã mở ra tiền đề cho cách mạng miền Nam thần tốc tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử Quân đội Việt Nam: *55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
2. Văn Tiến Dũng (1976), *Đại thắng mùa Xuân*, Nxb. Sự thật, Hà Nội
3. Dương Hào (1980), *Một chương bi thảm*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội
4. Linh Nga (2015), *Sự thất hứa của Mỹ sau hiệp định Paris*, Tạp chí Tri thức và cuộc sống, Truy cập ngày 28/4/2015
5. Ngô Hà Trường Sơn, Võ Thị Phiến (2015), *Thời cơ của chiến thắng 30-4-1975 và bài học cho hôm nay*, Tạp chí Cộng sản điện tử, Truy cập ngày 29/5/2015.
6. Vũ Bình Tuyển (2018), *Tiếp tục con đường bạo lực cách mạng sau Hiệp định Pa-ri - từ chủ trương của Đảng đến hiện thực cách mạng*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, Truy cập ngày 28/11/2018.

¹ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân đội Việt Nam: *55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.358.

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG ĐÔNG NAM BỘ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

NCS Nguyễn Thị Mai¹

Phước Long nằm trong khu vực miền Đông Nam Bộ vị trí cầu nối với Nam Tây Nguyên, “là tỉnh đất rộng dân thưa có nhiều đồng bào dân tộc cùng sinh sống từ lâu đời, nơi có truyền thống yêu nước, anh dũng chống kẻ thù lược của đồng bào dân tộc X’tiêng, M’nông, Châu Mạ, cùng các phong trào chống Pháp của Nơ Trang Long, Rít Đinh, Điều Môn, Điều Mốt, v.v. Phước Long cũng là nơi sớm có phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân cao su, với chi bộ Đảng “Phú Riềng Đỏ” ra đời từ năm 1929” (Bộ tư lệnh Quân khu 7 - Tỉnh Ủy Lâm Đồng, 2004, tr.510). Trong kháng chiến chống Mỹ, Phước Long là nơi có nhiều phong trào du kích chiến tranh cùng quân dân trong tỉnh đóng góp nhiều người, sức mạnh của cách mạng. Đặc biệt, trong những thời điểm khó khăn, thiếu vật chất, các nhân dân các dân tộc Phước Long đã anh dũng vượt qua gian khổ, hỗ trợ củng cố để xây dựng phát triển thực lực cách mạng. Liên tục tiến công đấu tranh: “hai chân, ba mũi”, với nhiều cách đánh độc đáo, sáng tạo của chiến tranh nhân dân, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực, cùng nhiều phương tiện chiến tranh của địch. Góp phần mở rộng, giữ vững vùng căn cứ, giải phóng nhiều vùng, giữ vững hành lang vận chuyển; và phối hợp lực lượng Miền tạo thế, cài thế, thực hiện nhiều trận chiến, chiến dịch lớn có ý nghĩa quan trọng trên chiến trường, như Đồng Xoài, Lộc Ninh, Bình Long, đường 13. Chiến dịch Phước Long được đánh giá như “đoàn trình sát chiến lược” cho cuộc tổng tiến công Xuân 1975, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long trên chiến trường Đông Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

Ở miền Đông Nam Bộ, chiến dịch đường 14 - Phước Long mở màn. Đêm 12/12/1974, ta bắt đầu tiến công chi khu Bù Na, nhưng không thành. Ngày 13, ta tiếp tục tiến công chi khu Bù Đốp, vây ép Bù Na, đánh chiếm Vĩnh Thiện. Đến ngày 16/12, ta quét sạch hệ thống đồn bốt địch từ đông bắc Đồng Xoài đến Kiến Đức và từ ngã ba Liễu Đức đến cầu Phước Tín.

Ngày 18/12/1974, Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng để thảo luận kế hoạch chiến lược và thông qua quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam. Tham dự Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng lần này có các đồng chí trong Quân ủy Trung ương, các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường Nam Bộ và Khu 5, các phó tổng tham mưu trưởng. Khai mạc Hội nghị, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn nêu rõ yêu cầu lần này hội nghị

¹ Trường Đại học Thủ Dầu Một.

phải thảo luận, bàn cho kỹ để đi đến hạ quyết tâm cho đúng và chính xác, không sợ mất thời gian. Đồng chí Lê Ngọc Hiền, Phó Tổng Tham mưu trưởng trình bày dự kiến kế hoạch chiến lược năm 1975. Đây là bản dự thảo kế hoạch được Bộ Chính trị duyệt hồi tháng 10 có bổ sung, điều chỉnh một số nội dung. Tất cả các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đều lần lượt phát biểu ý kiến. Trong ba ngày đầu, các ý kiến tập trung xoay quanh phương pháp tác chiến, tình hình địch, ta, chọn hướng tiến công. Tựu trung, các ý kiến đều thống nhất với phương án của Thường trực Quân ủy Trung ương chọn hướng chính là Tây Nguyên, mục tiêu đầu tiên là Buôn Ma Thuột.

Ngày 23/12/1974, Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng tiếp tục làm việc. Tình hình chiến trường diễn biến mau lẹ từng ngày có lợi cho cách mạng. “Bộ Chính trị đang họp, thì một tin vui từ miền Đông Nam Bộ đưa tới: 5 giờ 35 phút ngày 26/12, Quân đoàn 4 tiến công chi khu Đồng Xoài, hình thành thế bao vây, cô lập thị xã Phước Long. Đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Trần Văn Trà đang tham gia Hội nghị Bộ Chính trị xin ý kiến đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Võ Nguyên Giáp cho đánh luôn Phước Long và xin một đại đội xe tăng, một đại đội pháo 130 ly chi viện. Đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Võ Nguyên Giáp đồng ý và lệnh cho Bộ Tổng Tham mưu điện cho Quân đoàn 4 thi hành” (Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, 2019, tr.441).

Ngày 31-12, Quân đoàn 4 được tăng cường Trung đoàn bộ binh 16, hai tiểu đoàn pháo cao xạ, một đại đội xe tăng tiến công địch ở thị xã Phước Long. Bộ đội ta nổ súng diệt hệ thống đồn bốt, hoả điểm vòng ngoài và chiếm khu quân sự Phước Bình, chiếm núi Bà Rá làm bàn đạp. Địch tập trung lực lượng pháo kích, chặn các đường tiến vào thị xã. Một đơn vị bộ binh của ta lọt vào trong thị xã và bị địch bao vây, cho máy bay ném bom, bắn phá dữ dội vào đội hình quân ta. Tư lệnh Quân đoàn 4 Hoàng Cầm quyết định dùng pháo 130 ly bắn mạnh vào thị xã và cho các mũi bộ binh, xe tăng bỏ qua các ỗ đề kháng vòng ngoài còn lại, đánh thẳng vào các mục tiêu bên trong thị xã, thực hiện chiến thuật ngoài đánh vào trong đánh ra.

Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, giằng co suốt sáu ngày liền. Địch lợi dụng công sự, các địa vật che đỡ, chống cự quyết liệt. Quân đoàn 4 xốc lại đội hình, sáng ngày 06-01-1975, tổ chức tiến công đồng loạt mạnh mẽ từ nhiều hướng vào thị xã, đè bẹp sức kháng cự của địch. “Đến 19 giờ cùng ngày ta hoàn toàn làm chủ thị xã loại khỏi vòng chiến đấu 1.160 địch, bắt 2.140 tù binh, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long” (Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, 2019, tr.442). Mất địa bàn chiến lược án ngữ cửa ngõ phía tây bắc Sài Gòn, Mỹ - Thiệu làm rùm beng “sự kiện Phước Long”, chúng tố cáo ta vi phạm Hiệp định Paris. Một bộ phận Hạm đội 7, trong đó có tàu sân bay chạy bằng năng lượng nguyên tử Enterprise được điều đến bờ biển Nam Việt Nam; Sư đoàn 3 lính thủy đánh bộ Mỹ ở Okinawa đặt trong tình trạng báo động khẩn cấp. Chủ lực quân đội Sài Gòn được điều đến mặt trận Phước Long, mở các cuộc phản công tái chiếm thị xã. “Nhưng các cuộc phản công của chúng đều bị ta đánh bại. Cuối cùng cả Mỹ và chính quyền Sài Gòn buộc phải cho qua “sự kiện

Phước Long”. J. Schlesinger, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ buộc phải tuyên bố “đây chưa phải là một cuộc tiến công ồ ạt của Bắc Việt Nam”. Còn Đại sứ Mỹ Martin ở Sài Gòn thì nói với Nguyễn Văn Thiệu “Việc yểm hộ của Mỹ lúc này chưa được phép”. Qua “sự kiện Phước Long” ta thấy chủ lực quân đội Sài Gòn đã suy yếu nghiêm trọng, không đủ sức phản kích chiếm lại những vùng đã mất” (Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, 2015), tr.220). Mỹ cũng khó có khả năng can thiệp trở lại bằng lực lượng quân sự.

Chiến thắng đường 14 - Phước Long nói lên khả năng mới nhất của quân và dân ta, khẳng định ta có đầy đủ tinh thần và lực lượng mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam. Chiến thắng Phước Long có thể coi là đòn trinh sát chiến lược cực kỳ xuất sắc và thành công, cho ta hiểu biết chính xác khả năng của Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn; là nhân tố mới rất quan trọng để Hội nghị Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. “Sáng ngày 08/01/1975, trong bài phát biểu kết luận Hội nghị Bộ Chính trị, đồng chí Lê Duẩn, nhấn mạnh: Cuộc họp lần này có đông đủ các đồng chí Nam Bộ và Khu 5 ra dự. Chúng ta rất phấn khởi đạt được sự nhất trí cao, quyết tâm hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam trong hai năm, tiến tới thống nhất đất nước. Hiện nay ta đang ở thế chủ động; ta đã tạo được thế chiến lược liên hoàn từ Trị - Thiên đến đồng bằng sông Cửu Long. Ta đã xây dựng được những quả đấm chủ lực mạnh, cơ động, tạo được bàn đạp xung quanh Sài Gòn. Về cách đánh chiến lược phải kết hợp chặt chẽ tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công trên khắp ba vùng chiến lược. Phải nắm vững chiến lược tổng hợp, luôn luôn tạo ra sức mạnh mới, đánh liên tục và bất ngờ, tiến tới tổng tiến công và nổi dậy, thắng địch tại sào huyệt quan trọng của chúng là Sài Gòn - Gia Định” (Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự, 2020, tr.192). Chúng ta đồng tình với kế hoạch chiến lược năm 1975 Bộ Tổng Tham mưu trình bày.

Ở Nam Bộ có ba nhiệm vụ quan trọng: vừa đánh ở đồng bằng, vừa diệt chủ lực địch, vừa ép đô thị. Ở Khu 5, Tây Nguyên thì đồng tình đánh mạnh ở Tây Nguyên, mở đầu từ Buôn Ma Thuột. Hội nghị hoàn toàn nhất trí với kết luận của đồng chí Lê Duẩn. Bộ Chính trị khẳng định: Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược to lớn để hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc. Bộ Chính trị thông qua kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976 và dự kiến nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

2. Nghệ thuật quân sự của chiến thắng Đường 14 - Phước Long trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

2.1. Chọn địa bàn và hướng chiến dịch

Căn cứ vào tình cụ thể của ta trên chiến trường B2 nói chung và tình hình chiến trường miền Đông Nam Bộ nói riêng, căn cứ vào ý đồ chiến lược chung và

nhệm vụ cụ thể trên giao, Trung ương Cục và Bộ Chỉ huy Miền vạch kế hoạch cho mùa khô 1974-1975 cho miền Đông Nam Bộ như sau:

Mở một số chiến dịch trên các hướng Tây Ninh, Đường 14 - Phước Long, Tánh Linh, Hoài Đức nhằm mở rộng khu vực giải phóng và bàn đạp trên các hướng chung quanh Sài Gòn. Phước Long là hướng mở rộng chiến dịch chủ lực. Chiến dịch Phước Long giữ vai trò quan trọng trong kế hoạch mùa khô 1974-1975 của chiến trường B2.

Chọn hướng Phước Long là hướng chính mở chiến dịch là chính xác, bởi Phước Long là địa bàn có ý nghĩa chiến lược đối với ta và vô địch. Nhưng vào thời điểm đó, địch chưa chú ý đến Phước Long. Chúng cho rằng, Phước Long cũng có thể bị tiến công nhưng không phải là hướng chủ yếu, do đó chúng coi trọng quốc lộ 13 và quốc lộ 22 hơn. Ở Phước Long, địch không bố trí chủ lực. Vào thời điểm này, Phước Long là địa bàn tương đối sơ hở, mỏng yếu và bất ngờ đối với địch. Mặt khác, Phước Long là địa bàn quan trọng có ý nghĩa về kế hoạch chiến lược năm 2 (1975-1976) của ta. Trong giai đoạn chuẩn bị tạo thế, lực cho tiến công Sài Gòn, Phước Long là ngã ba chiến lược của tuyến hành lang 559 thông với miền Đông và Khu 6. Trong giai đoạn tiến công tiếp theo, Phước Long là địa bàn dừng chân và là bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực của ta chạy chiến trung tuyến, tiến công Sài Gòn từ hướng đông bắc.

Chọn Phước Long là địa bàn chiến dịch vừa đáp ứng yêu cầu của chiến lược, vừa bất ngờ, mỏng yếu, vừa thích hợp với khả năng và điều kiện cụ thể của Quân đoàn 4 lúc đó, vừa thích hợp với sở trường chiến đấu của bộ đội ta (địa hình rừng núi).

- Việc xác định hướng chung cho chiến dịch như trên là chính xác, đó là yếu tố quyết định đầu tiên, nhưng để đảm bảo thắng lợi còn phụ thuộc vào việc chọn khu vực, chọn hướng tiến công cụ thể khi tiến hành chiến dịch. Ở đường 14 – Phước Long, địch phòng thủ theo ba tuyến từ bên ngoài vào trong, quá trình thực hiện chiến dịch, ta cũng đã hình thành 3 đợt chiến đấu. Mỗi khu vực chúng ta chọn khu vực tương đối nhỏ, trên mỗi khu vực đó ta đã xác định chính xác các hướng tiến công chủ yếu đánh vào nơi then chốt nhất địch. Do đó đã nhanh chóng chóng phá vỡ từng khu vực phòng ngự của địch.

Đợt một, ta chọn vị trí đường 14 từ Bù Đăng đến Bù Na (gần hết tuyến ngoài), hướng chủ yếu là Bù Đăng vì đây vừa là vị trí then chốt nơi tập trung lực lượng và chỉ huy để giữ đường 14, vừa xa thị xã Phước Long nhất, tương đối cô lập, không có trận địa pháo nào có thể bắn chi viện cho Bù Đăng. Hướng thứ yếu là Bù Na; đánh chiếm Bù Na sẽ chia cắt Đồng Xoài với Bù Đăng, đồng thời còn tạo ra bàn đạp để tiến công Đồng Xoài trong thời gian 2.

Đợt hai, ta chọn khu vực Đồng Xoài, Bù Đốp. Hướng tiến công chủ yếu là Đồng Xoài, thứ yếu là Bù Đốp. Chọn Đồng Xoài là hướng chính bởi đây là vị trí

quan trọng nhất của quân địch ở tuyến ngoài, vừa là đầu cầu gần nhất kết nối Phước Long với quân đoàn 3 quân Sài Gòn. Đánh chiếm Đồng Xoài sẽ cô lập được xã Phước Long. Còn lại Bù Đốp là vị trí trên tuyến trung gian, là cửa ngõ quan trọng nhất của thị trấn Phước Long. Ta tiến công Bù Đốp trước hết thu hút lực lượng địch về hướng này, tạo thuận lợi cho hướng Đồng Xuân.

Đợt 3, khu vực tiến công là chỉ khu Phước Bình và thị xã Phước Long, hướng chủ yếu theo trục đường 311 (Phước Bình về thị xã) vì đợt này ta có sử dụng xe tăng và pháo binh nên hướng chính phải theo trục đường. Mặt khác, trên hướng này còn nhằm phá thế chân kiềng của địch.

2.2. Năm thời cơ phát triển chiến dịch

Trong chiến dịch Phước Long, kế hoạch lúc đầu được Bộ chỉ huy Miền duyệt giải phóng quốc 14 từ Bù đăng xuống Đồng Xoài và cô lập thị xã Phước Long. Trong công tác chuẩn bị chiến trường, ta mới làm cụ thể trên quốc gia 14, còn lại khu vực thị xã Phước Long mới trinh sát địa hình. Trong quá trình thực hiện chiến dịch vừa chiến đấu vừa thăm dò, vừa tạo thế nếu có cơ hội thuận lợi là phát triển tiến công ngay.

Trong đợt một, ta chưa đánh Đồng Xoài mà tập trung đảm bảo chắc chắn sẽ thắng trận đầu cho Bù Đăng và Bù Na. Ta bất ngờ đánh Bù Đăng và Bù Na, địch nhanh chóng bị mất hai vị trí này mà không phản ứng gì. Đồng Xoài bị cô lập chớp thời cơ, ta chuyển nhanh sang đợt hai đánh vào Đồng Xoài.

Trong hai đợt, ta giải quyết nhanh Đồng Xoài và tuyến hai, thị trường Phước Long bị uy hiếp, nhưng địch chỉ tăng cường cho đây được một tiểu đoàn. Trước thời cơ thuận lợi Bộ Chỉ huy Miền đã được phép sử dụng xe tăng và pháo 130mm tấn công tiêu diệt chỉ khu Phước Bình và thị xã Phước Long. Khi tiến công vào thị xã Bộ Chỉ huy động chiến dịch đã đáp ứng kịp thời việc tăng cường lực lượng dự bị chiến dịch vào chiến đấu nên đã nhanh chóng dứt.

2.3. Tạo thế và phát triển nhanh

Trong chiến dịch Phước Long, tuy đánh từ ngoài vào trong nhưng vẫn giành được lợi ích bởi vì ta liên tục tạo và phát triển nhanh làm cho địch không kịp đối phó. Ta đã triệt để tận dụng kết quả của đợt để tạo thế cho đợt sau. “Cụ thể là:

Gần cuối một (15/12), ta đã cho Trung đoàn 12/ Sư đoàn 7 cơ động lên nam Bù Đốp để hình thành hướng tiến công thứ yếu của đợt hai.

Gần cuối đợt hai, ta lại cho Trung đoàn 12/Lữ đoàn cơ động 7 từ Bù Đốp đến phía nam Phước Bình để tạo thế cho đợt ba.

Trong đợt ba, đồng thời với tiến công Phước Bình, Bà Rá ta cơ động lực hình thành các hướng bao vây tiến công thị xã, đồng thời đưa Trung đoàn 2/ Sư đoàn 9 lực lượng dự bị vào đẩy nhanh tốc độ tiến công, nên trong đợt ba, từ bước một

chuyển sang bước hai hầu như không có khoảng cách thời gian” (Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, 2015, tr.217).

Nhờ biết tạo thế trong quá trình chiến đấu, nên trong chiến dịch Phước Long, chúng ta đã phát triển nhanh vào trung tâm giải quyết dứt điểm các mục tiêu, giải phóng toàn tỉnh trong 25 ngày.

Để đảm bảo cho phát triển nhanh, trong chiến dịch Phước Long còn do một yếu tố rất quan trọng nữa, đó là công tác bảo đảm hậu cần đáp ứng kịp thời và tiến hành công tác Đảng – công tác chính trị có hiệu quả, tinh thần và tư tưởng bộ đội với khí thế sôi nổi, quyết tâm rất cao, giải quyết nhiều khó khăn, hợp đồng chặt chẽ, chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến đấu và kỷ luật chiến trường,

2.4. Vận dụng sáng tạo cách đánh chiến dịch

Trong chiến dịch Phước Long, nhìn tổng thể có thể là cách đánh từ ngoài vào trong theo từng đợt, từng tuyến. Còn trong mỗi đợt và từng khu lại hình thành cách đánh bao vây chia cắt.

Do tình hình phòng ngự của địch ở Phước Long lúc đó tương đối yếu, trải mỏng trên một khu vực rộng, các chỉ khu yếu khu, các cụm cứ điểm, cứ điểm, đồn bốt bố trí tương đối độc lập không có khả năng chi viện được cho nhau, có nhiều chỗ trống, do đó ta có điều kiện đánh lần lượt từng tuyến, từng mục tiêu địch mà không phải nhiều lực lượng để ngăn chặn, chia cắt tuyến kia. Trong đợt một, ta tiến công Bù Đăng, Bù Na, còn bỏ một đoạn dài từ ngã ba đường 10 đến tây Liễu Đức, đoạn này vẫn nối với tuyến trung gian và tuyến trong bằng đường 311; Nếu tuyến trung gian địch có lực lượng mạnh chi viện ra thì ta sẽ tốn nhiều lực lượng để chia cắt, ngăn chặn.

Về phía trước, lúc đầu sử dụng ít lực lượng và từng bước tăng lên để giải quyết các mục tiêu lớn hơn, cứng hơn. Đánh từ bên ngoài vào, vừa đánh vừa thăm dò. Trong hoàn cảnh cụ thể của mùa khô 1974-1975, khi mà những đơn vị bạn đang hoạt động ở những khu vực lân cận thì cách đánh này giữ bí mật ý định chiến dịch, vì rải rác chỗ nào cũng đánh nên địch không phán đoán được hướng tập trung của chiến dịch.

2.5. Vận dụng các hình thức chiến thuật trong chiến dịch

Trong chiến dịch Phước Long, phải đánh vào hai loại mục tiêu. Loại thứ nhất là cứ điểm, cụm cứ điểm nhỏ cấp chỉ khu, loại thứ hai là thị xã (thành phố).

Đánh vào cứ điểm, cụm cứ điểm nhỏ cấp chỉ khu ta sử dụng bộ binh, đặc công và pháo nhẹ. Với đặc điểm bố trí phòng ngự chỉ khu của địch là theo cứ điểm, cụm cứ điểm. Mỗi cụm thường có từ 1 đến 2 mục tiêu then chốt, xung quanh mục tiêu then chốt có các mục tiêu thứ yếu, hình thành nhiều vòng, các mục tiêu thứ yếu chỉ làm chức năng cảnh giới, không có khả năng ngăn chặn bảo vệ. Từ đặc điểm đó, cách đánh của ta là tập trung lực lượng diệt các mục tiêu then chốt, làm cho toàn bộ

cụm phòng ngự phá vỡ theo, hoặc sau khi diệt xong mục tiêu then chốt, lấy đó làm bàn đạp phát triển chiến đấu tiêu diệt các mục tiêu còn lại.

Ở Bù Đạng, trước hết tập trung diệt 2 căn cứ chính là chỉ khu và căn cứ Vĩnh Thiện; sau khi diệt xong, toàn bộ chốt dân vệ và chốt bảo vệ trên Đường 14 đều tan rã.

Ở Đồng Xoài, ta tiêu diệt chỉ khu xong, dùng đó làm bàn đạp phát triển chiến đấu các mục tiêu xung quanh trong vòng nửa ngày.

Ở cụm thị xã Phước Long, ta hình thành 2 bước: bước một, tiêu diệt chỉ khu Phước Bình và Bà Rá; bước hai đánh vào thị xã (tuy nói 2 bước nhưng thời gian). Đánh thị xã bằng hợp đồng binh chủng (chủ yếu là bộ binh, xe tăng, pháo lớn).

“Ở chiến trường B2, tầng đầu tiên của lực lượng ta vận động theo cách hợp đồng binh chủng đánh chiếm thị xã có cấu trúc tương đối kiên cố. Tại đây, ta dù sử dụng 1 tiểu đoàn xe tăng (20 chiếc), 6 khẩu 130 ly, ngoài ra còn có pháo 122 ly, 105 ly. Thực tế, với mức độ bố trí như ở thị xã Phước Long, số lượng xe tăng, pháo binh của ta không phải là nhiều để thực hiện đột phá nhanh thọc sâu, chia cắt quân địch. Do đặc điểm địa hình, ta lại tiến công theo đường trục ép quân địch từ ngoài vào trong” (Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, 2015, tr.223). Nhìn tổng thể, đây thực chất vẫn là đột phá liên tục. Trong quá trình đột phá, sử dụng pháo binh để kiềm chế các trận pháo pháo của quân địch, chỉ viện trực tiếp cho xe tăng và bộ binh. Song, do trình độ đánh hợp đồng còn hạn chế, nên ngay từ đầu ta chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các loại binh chủng để nhanh chóng tiêu diệt các mục tiêu chủ yếu sớm hơn.

KẾT LUẬN

Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, so sánh lực lượng giữa ta và địch lúc đầu là cuộc chiến đấu không cân sức, ta phải “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu đánh mạnh”, “lấy đoản binh thắng trường trận”. Quy luật chiến tranh là mạnh được yếu thua, không có chuyện may rủi. Quá trình kháng chiến ta tìm mọi cách phát huy tiềm lực của đất nước, của nhân dân thành sức mạnh dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, của quốc tế thành sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch. “Biết địch, biết ta, trăm trận, trăm thắng” cũng là một trong những quy luật giành thắng lợi trong chiến tranh. Vận dụng quy luật này, Đảng ta, nhân dân ta biết rõ mình và cũng nhìn thấu hiểu được bản chất, khả năng của đối phương, nên trong quá trình kháng chiến đã hạn chế được điểm mạnh của địch, khoét sâu mâu thuẫn và điểm yếu của chúng, dần dần tạo cho mình thế chủ động chiến trường, chủ động về chiến dịch, chiến đấu, làm cho địch luôn luôn ở thế bị động. Chiến dịch đường 14-Phước Long trên chiến trường Đông Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những minh chứng cho sự vận dụng triết lý, tư tưởng và đường lối quân sự trên.

Từ chủ động vạch kế hoạch chiến lược, chủ động áp đặt cách đánh, chủ động gây ra chiến tranh và tăng cường cuộc chiến tranh đó tới mức cao nhất, nhưng, để quốc Mỹ phải đương đầu với cả một dân tộc được tổ chức và vũ trang tốt, có quyết tâm rất cao và trí thông minh tuyệt vời nên chúng dần rơi vào thế bị động toàn diện: bị động về chiến lược, bị động chiến trường, bị động về chiến dịch và cách đánh, bị động giữa phân tán và tập trung, giữa tiến công tìm diệt và phòng ngự... Trong chiến tranh, bên nào nắm quyền chủ động thì bên đó nắm chắc phần thắng trong tay. Đây là một trong những quy luật giành thắng lợi. Đây cũng là bài học kinh nghiệm được vận dụng một cách linh hoạt trong chiến dịch đường 14-Phước Long trên chiến trường Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tư lệnh Quân khu 7 – Tỉnh ủy Lâm Đồng (2004), *Vai trò của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ trong chiến tranh giải phóng (1945-1975)*, Hà Nội. Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Hoàng Minh Thảo (2008), *Bàn về nghệ thuật quân sự*, Hà Nội. Nxb Chính trị Quốc gia.
3. Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự (2020), *Nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các chiến dịch, trận đánh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ*, Hà Nội, Nxb Quân đội Nhân dân.
4. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2019), *Lịch sử Quân sự Việt Nam Tập 11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Hà Nội. Nxb Chính trị Quốc gia.
5. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2015), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 tập VIII: Toàn thắng*, Hà Nội. Nxb Chính trị Quốc gia.

CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG - Ý NGHĨA LỊCH SỬ, TẦM VÓC CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỀ XUẤT KỶ NIỆM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đồng chí Nguyễn Văn Thỏ¹

Chiến thắng Phước Long ngày 6 tháng 1 năm 1975 đã trở thành một dấu mốc lịch sử quan trọng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Đây là lần đầu tiên quân và dân ta giải phóng hoàn toàn một tỉnh lỵ ở miền Nam, đánh dấu bước ngoặt lớn, phá tan tuyến phòng thủ phía Bắc của địch, tạo tiền đề cho các chiến dịch tiếp theo, dẫn đến thắng lợi cuối cùng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Chiến thắng này không chỉ mang ý nghĩa lớn lao về quân sự mà còn trên nhiều phương diện khác. Đây là minh chứng rõ nét rằng quân và dân ta đủ khả năng giành thắng lợi quyết định ở các trận đánh lớn. Chiến thắng này mang ý nghĩa lớn lao không chỉ về quân sự mà còn trên nhiều phương diện khác. Đây là minh chứng rõ nét rằng quân và dân ta đủ khả năng giành thắng lợi quyết định ở các trận đánh lớn, và là thời cơ chiến lược để đảng ta và quân đội ta có cơ sở hạ quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam trong thời gian sớm nhất.

Tuy nhiên, để đánh giá đầy đủ ý nghĩa của sự kiện này, cần nhìn nhận Chiến dịch Đường 14 - Phước Long như một phần của hệ thống chiến lược giải phóng miền Nam... Thực tế, trước khi chiến dịch này diễn ra, quân và dân ta đã tiến công làm tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một vùng lãnh thổ rộng lớn. Riêng tại Phước Long, các lực lượng của ta đã giải phóng hàng loạt dinh điền, đồn điền, và các khu vực trọng yếu trên toàn tỉnh. Từ cuối năm 1965, sau Chiến dịch mùa khô của Mỹ-ngụy, quân dân Phước Long đã iên tục tiến công, giải phóng các khu vực như Thuận Lợi, Bù Nho, Phú Riềng, Đa Kia, và nhiều buôn sóc của đồng bào dân tộc S'Tiên, M'Nông, Châu Mạ. Đây là những vùng căn cứ quan trọng, nơi đồng bào các dân tộc đã kiên quyết bám đất, giữ làng, xây dựng lực lượng cách mạng và tổ chức kháng chiến bền bỉ trước âm mưu gom dân lập ấp chiến lược của địch.

Những xã anh hùng như Đăk O, Đăk Nhau, Đồng Nai, Thuận Lợi, Nghĩa Trung; những tấm gương tiêu biểu như anh hùng Điều Ông, dũng sĩ Điều Thị Lô, hay các cán bộ trung kiên như Điều Tùng Lâm, Điều Bá, Điều Giang đã trở thành biểu tượng cho tinh thần bất khuất của quân và dân ta trong chiến dịch giải phóng Phước Long.

Đồng thời, trong các vùng tạm chiếm, phong trào cách mạng cũng không ngừng phát triển. Các đội công tác và lực lượng vũ trang địa phương, như Đội biệt

¹ Nguyên UVBTV, Nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, nguyên Đội biệt động Bà Rá.

động Bà Rá, Đội công tác Đồi 230, và Đội biệt động Phước Bình, đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng cơ sở cách mạng, dẫn đường và tổ chức chiến đấu.

Riêng trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và các đội công tác đã đưa đến thắng lợi vang dội. Đội biệt động Bà Rá được Bộ chỉ huy chiến dịch tiền phương giao nhiệm vụ cắt đường cho đội pháo binh quân đoàn vào chiếm lĩnh trận địa tại Phước Quả, và hướng dẫn cho Trung đoàn 165 tiến đánh các cứ điểm trọng yếu như sân bay Phước Bình, tiểu khu Phước Long và các đồn bốt từ Phước Lộc, Phước Quả đến Sơn Giang.

Thắng lợi của chiến dịch đường 14 Phước Long không chỉ tiêu hao sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, tạo thế an toàn hơn cho đường hành lang vận chuyển sức người, sức của, chi viện cho chiến trường miền Nam; thắng lợi này còn là một đòn giáng chí mạng vào tinh thần, ý chí và âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh của địch. Đây cũng là nguồn cảm hứng mạnh mẽ, thôi thúc quân và dân ta triển khai các chiến dịch tiếp theo như Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, và cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Chiến thắng Phước Long không chỉ là một chiến công lớn, mà còn mang ý nghĩa chiến lược sâu sắc. Nó khẳng định khả năng tiến công và làm chủ hoàn toàn lãnh thổ của ta, đồng thời làm suy sụp tinh thần và khả năng phòng thủ của địch. Đối với ta, thắng lợi này là cơ sở thực tiễn để Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương nhận định tình hình, đề ra quyết định chiến lược giải phóng miền Nam trong thời gian ngắn nhất. Thượng tướng Trần Văn Trà từng nói: "Không có Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, sẽ không có Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử." Đây là sự thật lịch sử không thể phủ nhận, khẳng định vị thế đặc biệt của chiến thắng này trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tuy nhiên, nhìn lại chặng đường đã qua, một thực tế đáng tiếc là ý nghĩa lịch sử và tầm vóc chiến lược của Chiến thắng Phước Long chưa được đánh giá đúng mức. Hiện nay, ngày giải phóng tỉnh Bình Phước được kỷ niệm vào 23 tháng 3 - ngày địch rút chạy khỏi An Lộc. Trong khi đó, ngày 6 tháng 1 năm 1975, ngày Phước Long hoàn toàn được giải phóng, không chỉ là chiến thắng quân sự vang dội mà còn là một biểu tượng của ý chí quyết chiến quyết thắng, của lòng dũng cảm và sự hy sinh to lớn của quân và dân tỉnh nhà, lại chưa được công nhận một cách xứng đáng.

Vì vậy, tôi xin đề xuất thay đổi ngày kỷ niệm giải phóng tỉnh Bình Phước từ 23 tháng 3 sang 6 tháng 1 - ngày Phước Long hoàn toàn giải phóng. Đây không chỉ là việc ghi nhận đúng sự kiện lịch sử, tôn vinh lịch sử, mà còn là cách chúng ta khẳng định giá trị và ý nghĩa của chiến thắng Phước Long, thể hiện lòng tri ân đối với những người đã chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc.

Để thực hiện điều này, cần triển khai các bước đi cụ thể. Trước hết, nên tổ chức cuộc hội thảo khoa học, nghiêm túc, quy tụ các chuyên gia, các nhà lãnh đạo địa phương và các nhân chứng lịch sử nhằm đánh giá lại một cách khách quan, đúng

sự kiện lịch sử ngày 6 tháng 1 năm 1975. Tiếp đó, cần lắng nghe ý kiến của nhân dân, đặc biệt là các cựu chiến binh để đảm bảo sự đồng thuận cao. Cuối cùng, khi đạt được sự thống nhất, cần trình lên các cơ quan chức năng để chính thức công nhận ngày 6 tháng 1 là ngày giải phóng tỉnh Bình Phước.

Chiến thắng Phước Long là một dấu son lịch sử, là minh chứng cho sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, cho tinh thần bất khuất của quân và dân ta. Việc ghi nhận, tôn vinh đúng mức chiến thắng này không chỉ là trách nhiệm của chúng ta với lịch sử, mà còn là cách để phát huy giá trị tinh thần ấy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

Tôi tin rằng đề xuất lấy ngày 6 tháng 1 làm ngày kỷ niệm giải phóng tỉnh Bình Phước sẽ nhận được sự đồng thuận và ủng hộ từ các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân.

VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỘI MŨI CÔNG TÁC VÀ QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN THAM GIA CHIẾN ĐẤU, CÔNG TÁC TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI PHÓNG PHƯỚC LONG (TỪ NĂM 1965 ĐẾN 1975)

Đồng chí Nguyễn Văn Thỏa¹

Bước sang năm 1959, phong trào cách mạng toàn miền Nam đứng trước những thử thách mới. Để tiếp tục đánh phá, đối phó với phong trào cách mạng Miền Nam. Tháng 3 năm 1959, Diệm tuyên bố “Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”. Tháng 04 năm 1959, chúng mở chiến dịch “Đồng tâm diệt cộng”, càn quét, khủng bố một cách đẫm máu khắp cả vùng nông thôn và thành thị. Ngày 06 tháng 05 năm 1959, Mỹ - Diệm đưa ra luật 10-59 lập tòa án quân sự đặc biệt, lên máy chém khắp nơi để giết hại những người yêu nước. Đây là đỉnh cao hành động phát xít của Mỹ - Diệm, tiếp tục gây đau thương tang tóc cho đồng bào Miền Nam.

Trước những thủ đoạn tàn ác của Mỹ - Diệm, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng. Đâu đâu nhân dân cũng sục sôi ý chí căm thù, sẵn sàng nổi dậy lật đổ chế độ độc tài phát xít tay sai Ngô Đình Diệm khi có hiệu lệnh của Đảng.

Giữa lúc cách mạng Miền Nam đang đứng trước bước ngoặt lịch sử, trải qua thời kỳ đen tối (1955 - 1959). Tháng 01 năm 1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II tiến hành Hội nghị lần thứ 15 đã đề ra nghị quyết quan trọng về đường lối cách mạng Miền Nam: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở Miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời đáp ứng được đòi hỏi của cách mạng và nguyện vọng thiết tha của cán bộ, đảng viên, của nhân dân Miền Nam và nhân dân cả nước, mở đường cho cách mạng Miền Nam chuyển lên thế tiến công, bước sang giai đoạn mới. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, Đảng bộ và nhân dân Miền Nam giải tỏa được bế tắc về đường lối đấu tranh, chấm dứt thời kỳ đấu tranh chính trị đơn thuần, đẩy lên làn không khí mới, phấn khởi và hăng hái với khí thế mạnh mẽ chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới: Chính trị, vũ trang và binh vận, khẩn trương mở rộng địa bàn, xây dựng căn cứ chiến lược, xây dựng lực lượng vũ trang, vừa duy trì phát triển đấu tranh chính trị, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa.

Tháng 11 năm 1959, Xứ ủy Nam Bộ triệu tập Hội nghị mở rộng đến các Bí thư Tỉnh ủy tại Trảng Chiên (Rùm Đuôn – Tây Ninh) để học tập quán triệt nội dung

¹ Nguyễn UVBTV, Nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước, nguyên Đội biệt động Bà Rá.

cơ bản Nghị quyết 15 của ban chấp hành Trung ương và đề ra phương hướng thực hiện nghị quyết trong tình hình thực tế ở Nam Bộ.

Chỉ sau một thời gian ngắn khi Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, Tỉnh ủy Phước Long cũng được thành lập vào tháng 06 năm 1960 và sau đó Mặt trận của tỉnh cũng được ra đời. Tháng 12 năm 1960, Mặt trận dân tộc tỉnh Phước Long tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Mục đích, yêu cầu của Đại hội là xây dựng Khối đoàn kết trong các tầng lớp, các thành phần dân tộc, đồng viên sức người sức của trong các giới, để phục vụ nhu cầu cách mạng trước mắt và lâu dài.

Thực hiện nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của tỉnh ủy Phước Long khi mới thành lập là: Phục hồi và phát triển các cơ sở Đảng làm hạt nhân và chỗ đứng chân trong vùng đồng bào Thượng. Để xây dựng nơi đây thành căn cứ cách mạng và tiếp tục mở đường hành lang chiến lược Bắc - Nam (đoạn từ Phước Long thông với Nam Đắc Lắc) nhằm trực tiếp nhận sự chi viện về sức người, sức của của Trung ương cho cách mạng Miền Nam. Thực hiện nhiệm vụ đó, Tỉnh ủy thành lập một đội vũ trang tuyên truyền gồm 10 đồng chí, do đồng chí Ba Phú phó bí thư tỉnh ủy phụ trách vào vùng người Thượng ở Sóc Bom Bo. Những người X'tiêng ở Sóc Bom Bo được Đội tuyên truyền vận động và xây dựng thành cơ sở cách mạng là các ông Búp Long, Điều Beo, Điều Đa, Điều Brá... Các đồng chí trong đội công tác lúc bấy giờ đã hòa mình hóa thân vào với người S'Tiêng đầu tiên. Họ nói được tiếng của đồng bào, cũng đóng Khố, ở trần, cùng phát nương, làm rẫy với dân làng Bom Bo. Qua đó bà con dân tộc ở đây càng tin yêu cách mạng, tin yêu anh bộ đội Cụ Hồ. Vì vậy, họ sẵn sàng che chở, bảo vệ cho các đồng chí ta vượt qua mọi gian khổ, hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng giao phó.

Với sự đùm bọc, che giấu và giúp đỡ tận tình của người STiêng, cùng với sự hoạt động tích cực và hiệu quả của đội Vũ trang tuyên truyền nói trên, nên từ năm 1960 đến năm 1963, tại Sóc Bom Bo và vùng phụ cận, các cơ sở cách mạng trong vùng đồng bào S'tiêng, M'ông đã được xây dựng và phát triển mạnh mẽ. Thanh niên người STiêng ở Sóc Bom Bo tham gia vào đội vũ trang tuyên truyền của ta ngày càng đông. Các tổ du kích bí mật của ta cũng được tổ chức và hoạt động ngay trong ấp chiến lược của địch. Một số người STiêng ở Sóc Bom Bo được ta bồi dưỡng và kết nạp Đảng ngay trong lòng địch. Nhờ vậy, lực lượng cách mạng ngày càng phát triển rộng khắp các buôn làng. Cũng trong khoảng thời gian này, những cán bộ phong trào hoạt động xây dựng cơ sở ở Bù Đăng đi sâu vào các ấp chiến lược tuyên truyền vận động quần chúng, nhất là từ khu vực Bù Na đến Đăng Lang nằm trên quốc lộ 14. Cũng như nhiều nơi khác trong tỉnh, quá trình gây dựng, phát triển cơ sở cách mạng trong quần chúng ở Bù Đăng đã đem lại những kết quả rất cụ thể, cơ sở cách mạng ngày càng được mở rộng, nhiều xã đã thành lập chi bộ đảng lãnh đạo phong trào cách mạng ở cơ sở thực hiện những nhiệm vụ của Khu ủy, tỉnh ủy đề ra.

Trên cơ sở đánh giá tình hình ở Miền Nam sau đồng khởi, Nghị quyết Hội nghị Bộ chính trị tháng 1 năm 1961 khẳng định: “Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Ngụy đã qua, thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu”. Trước những chuyển biến đó, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng miền Nam là: Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời nâng hình thức đấu tranh vũ trang lên ngang với đấu tranh chính trị, tiến công địch cả về chính trị, quân sự và binh vận.

Từ khi những đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh Phước Long ra đời, tiếp sau là những đội vũ trang tuyên truyền được thành lập, trong quá trình vừa chiến đấu, công tác và xây dựng đã thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển ở nhiều nơi trong tỉnh, các đơn vị vũ trang tiếp tục ra đời như C259, C290, C270... nhiều đội du kích kẻ cả mặt và lộ đã có mặt hoạt động ở các xã, buôn làng và trong các đồn điền cao su Thuận Lợi, Phú Riêng, Đa کیا. Đó là kết quả của quá trình vận động, tuyên truyền của các đội, mũi công tác và sự giác ngộ cách mạng của quần chúng công - nông trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc.

Tháng 1 năm 1965, tại căn cứ Bắc Tây Ninh, Trung ương Cục đã tiến hành hội nghị lần thứ ba. Hội nghị đã nhận định: Những thắng lợi và tiến bộ to lớn của quân và dân ta trong việc tiêu diệt và làm tan rã lớn lực lượng ngụy quân, ngụy quyền. Ta đã phá banh 1.131 ấp chiến lược, gần 3 triệu lượt quần chúng đấu tranh giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng gồm trên 7 triệu dân (so với 6 triệu dân hồi đầu năm 1964). Việc đế quốc Mỹ đưa lực lượng quân chiến đấu Mỹ vào Miền Nam có thể từ 150.000 đến 200.000 tên là một chính sách phiêu lưu táo bạo của chúng ở Miền Nam. Trước âm mưu và hành động ngoan cố, hiếu chiến của đế quốc Mỹ, Đảng bộ Miền Nam cần phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta có tinh thần với quyết tâm quyết chiến, quyết thắng cho kỳ được cuộc “chiến tranh đặc biệt” của địch ở Miền Nam; sẵn sàng đối phó và đánh thắng địch nếu chúng tiến hành “chiến tranh cục bộ”...

Bước vào năm 1965, trên chiến trường ta phát triển không ngừng cả thế và lực. Nhất là sau chiến thắng Bình Giả (tháng 1 năm 1965) ta càng có thêm cơ sở quyết định mở những cuộc tiến công lớn trong năm 1965 nhằm đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Ngụy.

Trong thời gian này tỉnh Phước Long được quân khu điều động chi viện cho tiểu đoàn 840 làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội địa phương và các đội công tác tiến đánh giải phóng các ấp chiến lược, dinh điền, đồn điền, tiêu diệt các đồn bốt cắm chốt trên các Quốc lộ chiến lược đường 14, 13 và DT741. Tạo ra thế trận bao vây, chia cắt, cô lập địch. Địa bàn hoạt động của địch dần bị thu hẹp lại, địch chỉ còn dựa vào phi pháo và các cuộc hành quân chớp nhoáng vào các vùng giải phóng và căn cứ của ta.

Mùa khô năm 1965, qua thời gian nghiên cứu, Quân ủy Miền quyết định mở chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài từ ngày 10 tháng 05 đến ngày 22 tháng 7 năm 1965. Mục đích của chiến dịch là nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực thuộc quân chủ lực tinh nhuệ của địch. Đánh phá làm gián đoạn các đường giao thông chiến lược; đẩy mạnh chiến dịch du kích, mở mang mở vùng kết hợp với phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của quần chúng. Nhiệm vụ chủ yếu là tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Ngày 10 tháng 05 năm 1965, quân ta đồng loạt tấn công tỉnh lỵ Phước Long, Chi khu Phước Bình và nhiều vị trí khác trong tỉnh. Chỉ trong thời gian ngắn, ta đã chiếm các vị trí quan trọng của địch như tòa hành chính tỉnh, nhà tỉnh trưởng, khu trung tâm thông tin, khu sân bay lên thẳng, trận địa pháo làm chủ nhiều khu vực trong thị xã...trên 300 địch bị chết, bị thương và bị bắt. Thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng và lương thực, v.v... Đồng thời với trận tấn công tỉnh lỵ, ta tiêu diệt toàn bộ chi khu Phước Bình - Nơi án ngữ cửa ngõ ra vào của thị xã và bảo vệ sân bay lớn nhất ở đây. Chỉ sau Gần 60 phút chiến đấu, ta đã làm chủ tình hình. Địch chết và bị thương trên 100 tên, 105 tên bị bắt sống, thu trên 300 súng các loại và nhiều quân trang quân dụng...

Cũng trong đêm 10 và ngày 11 tháng 05 năm 1965, bộ đội địa phương và dân quân du kích và đồng bào cùng phối hợp với các đơn vị chủ lực phá banh hầu hết các ấp chiến lược xung quanh Phước Bình, Phước Long và trừng trị những tên ác ôn ngoan cố. Bộ máy kìm kẹp của địch bị xóa sạch, trên một vạn dân được giải phóng nhiều thanh niên con em đồng bào tích cực tham gia vào các lực lượng vũ trang địa phương, dân quân du kích và xây dựng làng xã chiến đấu.

Sau chiến thắng Phước Long, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết tâm tiêu diệt chi khu Đồng Xoài. Đêm ngày 9 tháng 6 năm 1965, ta bắt đầu nổ súng tiến công. Trận đánh kéo dài đến chiều ngày 11 tháng 6 năm 1965, hầu hết các vị trí địch đóng quân ở chi Khu Đôn Luân (Đồng Xoài) đều bị đánh chiếm. Ở đồn điền cao su Thuận Lợi đội công tác vũ trang tuyên truyền cùng với cơ sở nội tuyến đã giúp đỡ quân ta điều tra nghiên cứu chiến trường, bố trí trận địa hết sức bí mật, bất ngờ tạo thuận lợi để trung đoàn 1 bộ binh của ta tiêu diệt tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 7 và tiểu đoàn dù số 7 nguy lên tiếp viện giải vây cho Đồng xoài - Thuận Lợi vào ngày 10 và 12 tháng 6 năm 1965.

Trong suốt thời gian tiến hành chiến dịch, các đội mũi công tác và nhân dân các địa phương đã trực tiếp tham gia chiến đấu. Ngay từ trước khi chiến dịch bắt đầu nổ súng, ta đã vận động đồng bào dân tộc, công nhân cao su và các cơ sở cách mạng đóng góp hoặc mua lương thực, thuốc men, v.v... phục vụ cho chiến dịch. Công nhân cao su đồn điền Thuận Lợi cùng đồng bào dân tộc Phước Long vừa quyên góp ủng hộ gạo thóc, vừa đi tải đạn, dẫn đường cho bộ đội đi nghiên cứu trinh sát địa hình và các vị trí đóng quân của địch. Tiêu biểu cho phong trào ủng hộ cách mạng

của đồng bào dân tộc trong thời kỳ này là đồng bào vùng Sóc Bom Bo – Đăk Ô - Đăk Nhau – Bù Nho các buôn sóc khu vực sông Đồng Nai... đã không quản ngại ngày đêm giã được hàng trăm tấn gạo đóng góp nhu cầu về lương thực cho chiến dịch. Những thắng lợi và kết quả hoạt động đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân Phước Long từ khi có Nghị quyết 15 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) tháng 1 năm 1959 đến giữa năm 1965 đã đóng góp vào những thắng lợi to lớn của cách mạng Miền Nam, đưa cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới.

Như vậy, từ năm 1964 -1965 quân dân Phước Long đã làm chủ một vùng đất đai rộng lớn dồn địch vào thế bị bao vây, chia cắt cô lập. Từ năm 1965 đến năm 1975 lực lượng đồn trú trấn giữ Phước Long trên thực tế chỉ còn là những cứ điểm yếu khu, chi khu, tiểu khu quân sự...

Bị thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” chính quyền GiônXon từng bước chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” hòng cứu nguy cho nguy quân, nguy quyền và dập tắt phong trào cách mạng ở Miền Nam. Chủ trương của chiến lược này là đưa một lực lượng lớn quân đội viễn chinh Mỹ và chư hầu vào trực tiếp tham chiến tại Miền Nam, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang giải phóng; đánh phá và lấn chiếm vùng giải phóng, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra Miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của Miền Bắc cho Miền Nam ...

Tình hình Phước Long khi bước vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ”: Từ sau tháng 7 năm 1965, sau khi được tăng quân cứu viện, chúng liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân giải tỏa, đánh phá ác liệt khắp nơi để giành giật với ta từng vùng mới giải phóng. Chúng dùng các loại máy bay kể cả B52, pháo binh hoạt động mạnh khắp nơi nhằm ngăn chặn việc đi lại hoạt động của ta trong vùng xung yếu và vùng tạm chiếm, làm cho tình hình ở Phước Long ngày càng khó khăn, ác liệt.

Trước những diễn biến mới của tình hình trên địa bàn Phước Long trong giai đoạn này, Tỉnh ủy Phước Long chủ trương đẩy mạnh việc thành lập các đơn vị vũ trang, như các đại đội: C271, C273, C290 bộ binh, C14 đại đội cối, C15 đặc công B3 bộ đội nữ. Ở các xã, buôn sóc vừa tăng cường thêm cán bộ vừa củng cố thêm các đội du kích. Đến cuối tháng 7 năm 1965, xã nào cũng có được từ 1 đến 2 tiểu đội du kích. Cũng trong thời gian này, các đội công tác, đội biệt động cũng được thành lập, đó là: Đội công tác Đồi 230, Đội biệt động Phước Bình, Đội biệt động Bà Rá. Một thời gian sau đó, các Đội công tác An Lương, Sơn Hà (Đội 3), Đội công tác Hiếu Phong, Đội công tác Phước Quả cũng được thành lập. Địa bàn chi khu Bù Đăng(k29) có các đội X1 – X2. Đồng Xoài (k17) có các đội Thuận Lợi – Phú Riêng, Bù Đốp (k16) các đội: Đa Kia - Thiện Hưng – Hưng Phước ...

Nhiệm vụ các đội công tác, đội biệt động là thọc sâu bám sát trong lòng địch, tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng lực lượng cách mạng trong lòng địch, xây thế, tạo lực, tạo thời cơ; tiếp cận quần chúng, thông qua quần chúng cơ sở cách

mạng nắm tình hình địch về những diễn biến về tư tưởng, âm mưu ý đồ của địch, cũng như việc điều binh, bố trí binh lực trên địa bàn; tổ chức diệt ác, trừ gian, phục kích đánh địch gây thôi động ngay trong sào huyệt của chúng... Trong môi trường hoạt động hết sức gian khổ ác liệt địch tìm mọi cách tiêu diệt đẩy lùi không cho các đội, mũi công tác xâm nhập vào vùng địch tạm thời kiểm soát vì vậy các đội, mũi công tác bị tiêu hao, tiêu diệt khá nhiều: từ năm 1969 đến 1972 các đội sau đây đã bị thiệt hại nặng nề không còn bám trụ hoạt động được: đội đòi 230, đội An Lương – Phước Bình, Phước Quả, Hiếu Phong. Riêng đội biệt động Bà Rá được thành lập sớm từ 1965, do tính chất địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ, phương châm phương thức hoạt động của biệt động, Đội biệt động Bà Rá được trang bị gọn nhẹ, gồm súng AK, cạc bin, lựu đạn và một số mìn trái tự tạo. Sau năm 1968 được trang bị một khẩu lựu pháo M79, một khẩu B40 và một khẩu cối 60. Địa bàn hoạt động của đội là các thôn ấp chiến lược chung quanh chi khu Phước Bình, Thị xã Phước Long bao gồm: phía nam các dinh điền, ấp chiến lược Phước tín, Phước lộc, Phước Quả, Phước yên, Phước vĩnh. Trong nội đô có các ấp chiến lược: Bù KRoai, Sơn thành, Sơn trung, xã Sơn Giang, Tư Hiền Những năm 1970-1971 là giai đoạn trên địa bàn K11 Phước Long hết sức ác liệt và khó khăn do địch tập trung lực lượng đánh phá quyết liệt; chúng tăng cường sử dụng phi pháo, càn quét, rải chất độc hóa học hủy diệt môi trường, nương rẫy hòng triệt phá địa bàn căn cứ bám trụ và nguồn lương thực của ta. Cơ quan Tỉnh ủy phải rút về vùng Cát Tiên, sông Đồng Nai. K ủy K11 phải thường xuyên di chuyển nơi đóng quân. Các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh, các K bị tiêu hao, lực lượng bổ sung hạn chế... Trong hoàn cảnh đó, Đội Biệt động Bà Rá vẫn kiên trì đeo bám địa bàn, vận động quần chúng dân tộc, tổ chức được lực lượng “hậu cần tại chỗ”. Tiếp tế thường xuyên tại căn cứ giữa lòng địch trong thời gian này là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị Biệt động tiếp tục đeo bám công tác vận động quần chúng và chiến đấu, củng cố niềm tin cho nhân dân.

Bám được địa bàn, bám được dân, xây dựng được cơ sở trong đồng bào không chỉ giúp cho phong trào cách mạng của quần chúng không chỉ phát huy tác dụng nhất thời mà còn có tác dụng sâu sắc lâu dài. Có thể nói, nhờ xây dựng được cơ sở quần chúng làm “tai mắt” cung cấp tin tức, địch tình mà trong những năm bám trụ ở một địa bàn trọng điểm của tỉnh, Đội Biệt động Bà Rá vẫn thực hiện được nhiều trận chiến đấu tập kích đánh bọn dân vệ, bảo an, trừng trị bọn tề điệp ác ôn... ngay trong các dinh điền, ấp chiến lược Sơn Thành, Sơn Trung, Sơn Giang, Suối Dung, Tư Hiền... phục kích đánh mìn ĐH10, phá hủy xe cơ giới chở lính trên đường Sơn Giang đi ngã ba Nhơn Hòa, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục tên. Những trận đột kích, tập kích vào những thời điểm, những nơi địch cho là an toàn đã góp phần củng cố niềm tin tưởng vào cách mạng trong nhân dân vùng địch kiểm soát; đồng thời gây cho địch thêm hoang mang lo sợ.

Bám trụ được địa bàn còn là bám trụ để các đơn vị trinh sát, đặc công an tâm khi lên làm nhiệm vụ đội Bà Rá cung cấp thông tin địch tình, tình hình dân cư, địa hình, địa mạo cho các đơn vị trong các trận đánh lớn nhỏ trên địa bàn đơn vị luôn là một bộ phận tham gia phối hợp; trong chiến dịch đường 14 – Phước Long (1974-1975) đơn vị được giao nhiệm vụ làm giao liên dẫn đường cho bộ đội chủ lực thọc sâu tiến đánh sân bay Phước Bình, thị xã Phước Long

Quá trình chiến đấu, công tác bám trụ ở một địa bàn trọng điểm giữa vòng vây của địch, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, ác liệt, hy sinh, Đội Biệt động Bà Rá đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chủ động tiến công kiên cường bám trụ, anh dũng chiến đấu, lập những chiến công rất đỗi tự hào. Nhiều cán bộ đã nêu cao tinh thần đoàn kết, bình tĩnh, sáng suốt chỉ huy trong mọi hoàn cảnh khó khăn, ác liệt; tận tụy gương mẫu, hết lòng thương yêu đồng chí, đồng đội như Nguyễn Đình Kính, Phạm Văn Quý, Nguyễn Tấn Lực, Huỳnh Thị Minh Tuyết,... Đó còn là những cán bộ người dân tộc S’Tiêng rất hiền lành nhưng rất trung thành, dũng cảm Điều Lo, Điều K’loang . Đó là những cán bộ, chiến sỹ như chị Liên, anh Lực (Nguyễn Tấn Lực), đồng chí Thuần, đồng chí Vang, Đức, Nghiên Út Tiên, Quy, Nguyễn Khiên, y sỹ Tạ Xinh... và còn biết bao đồng chí đã anh dũng chiến đấu hy sinh nhiều thân xác không còn nguyên vẹn đã hóa thân vào đất, rừng, sông núi Bà Rá Thác mơ...

Khi nói về các đội, mũi công tác không thể không nhắc đến các cơ sở cách mạng được tuyên truyền vận động xây dựng trong lòng địch Đó là những đảng viên hoạt động trong chi bộ mật “chị cả”, những đảng viên hoạt động đơn tuyến ở Sơn Giang, Tư Hiền, Sơn Trung, Phước Tín... đều là những “hạt giống đỏ” giữa lòng địch, là cơ sở cách mạng trung kiên, là những “tai mắt” cung cấp địch tình, là đội quân hậu cần tại chỗ của Đội Biệt động Bà Rá. Nhờ xây dựng được những cơ sở trong dân, trong các dinh điền, ấp chiến lược mà cán bộ, chiến sỹ Đội biệt động được nhân dân che chở đùm bọc, trong quá trình công tác và chiến đấu. Có thể nói từ bài học thành lập đội vũ trang tuyên truyền đầu tiên gồm 34 cán bộ, chiến sỹ trực đây và sau này tổ chức các đội vũ trang, tuyên truyền đội công tác hay đội biệt động để thực hiện đồng thời 3 mũi giáp công đây vừa là phương châm chiến lược vừa là nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh rất đặc sắc của Đảng ta, quân đội ta. Một bài học dân là gốc, bài học về gần dân, sát dân tuyên truyền vận động nhân dân “để dân nghe, dân tin dân làm theo”... Đó là bài học đã qua nhưng sẽ là bài học rất quý giá cho giai đoạn cách mạng mới ./.

VAI TRÒ CỦA SƯ ĐOÀN BỘ BINH 7 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Đại tá Lê Lương Quyền¹

Sư đoàn 7 (Công trường 7) được thành lập ngày 13 tháng 6 năm 1966, tại Phước Long (nay là huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước). Trải qua chặng đường hơn 58 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn đã không quản ngại gian khổ, hi sinh; vượt qua mọi khó khăn, thử thách, lập nhiều thành tích xuất sắc, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc; chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia (Sư đoàn trực thuộc Quân đoàn 4 từ 1974 - 2024). Hiện nay, Sư đoàn 7 nằm trong đội hình của Quân khu 7, đóng quân tại Căn cứ Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nhiệm vụ chính trị trung tâm là huấn luyện chiến sĩ mới cho các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng, của Quân khu và Sư đoàn; huấn luyện dự bị động viên theo chỉ lệnh của Bộ Quốc phòng; sẵn sàng chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, Sư đoàn vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Trong suốt chặng đường lịch sử xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 7 luôn đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Những chiến công của Sư đoàn luôn gắn liền với những công lao và đóng góp to lớn của quân và dân miền Đông Nam Bộ, của toàn dân tộc và sự cống hiến của hàng triệu cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân, trong đó có hơn 17.539 cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn đã anh dũng chiến đấu hy sinh thân mình, hàng chục ngàn thương binh đã để lại một phần xương thịt cho Tổ quốc, góp phần tô thắm trang sử vẻ vang của Sư đoàn 7 hai lần anh hùng. Đó là sự kế thừa và phát huy truyền thống của các bậc cha anh; là quá trình liên tục xây dựng, chiến đấu, công tác bằng trí tuệ, sức lực, mồ hôi, xương máu của lớp lớp cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn, để xây đắp nên truyền thống quý báu “*Đoàn kết - Anh hùng - Thắng quân xâm lược*”.

Trong những chiến công tiêu biểu của Sư đoàn 7 phải đặc biệt kể đến chiến công trong tham gia Chiến dịch Đường 14 - Phước Long cuối năm 1974 đầu năm 1975. Sư đoàn là đơn vị chủ lực của Quân đoàn 4 - Binh đoàn Cửu Long, đã sát cánh cùng với quân và dân miền Đông Nam Bộ, nhất là quân và dân tỉnh Bình Phước làm nên thắng lợi vang dội. 50 năm đã trôi qua, nhưng ký ức và những bài học kinh nghiệm về chiến thắng lịch sử đó vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

¹ Chính ủy Sư đoàn 7, Quân khu 7.

Tham gia Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Sư đoàn 7 vinh dự được Tư lệnh Quân đoàn giao nhiệm vụ đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu, mở đầu bằng trận đánh then chốt tiêu diệt chi khu Đồng Xoài, đánh địch tiếp viện trên Đường 14 và sẵn sàng phát triển theo yêu cầu chiến dịch.

Trong giai đoạn 1 của chiến dịch, Sư đoàn 7 cùng đơn vị bạn và quân dân Phước Long đánh địch, tiêu diệt chi khu Bù Đốp, Đồng Xoài, cô lập thị xã Phước Long.

Trong giai đoạn 2, Sư đoàn 7 trên hướng chủ yếu giải phóng thị xã Phước Long.

Phước Long là tỉnh nằm cách Sài Gòn trên 100km về phía đông bắc, có vị trí như chiếc cầu nối nam Tây Nguyên, đông bắc Campuchia và miền Đông Nam Bộ. Từ thị xã Phước Long về Sài Gòn có hai đường bộ: Đường số 2 qua ngã ba Đồng Xoài và Đường 311 qua ngã ba Đức Liễu. Hai đường này đều nối vào Quốc lộ 14. Sau khi ta diệt các chi khu Đồng Xoài, Bù Đăng, Bù Đốp; chiếm hoàn toàn Quốc lộ 14, quân địch ở Phước Long bị cắt khỏi quân đoàn 3. Phạm vi chiếm đóng của chúng bị thu hẹp. Chúng xác định thế phòng thủ thị xã là thế “kiềng ba chân” gồm thị xã, núi Bà Rá và chi khu Phước Bình trên cao điểm 242. Chúng tổ chức phòng thủ thành ba tuyến cơ bản: Tuyến vành đai ngoại vi, tuyến kháng chính và tuyến tử thủ. Khi mất Bù Đốp, Phước Lộc, Phước Quả, Đồng Xoài, chúng đưa thêm tiểu đoàn 363 (đã bị đánh thiệt hại nặng) lên núi Bà Rá; đưa lực lượng ra Phước Yên, Phước Sơn, hầm đá Thác Mơ, mỏm Cao điểm 249 để ngăn chặn ta trên hướng Đường 311 và 309. Chúng còn dựa vào hệ thống đồn bốt, tháp canh dân vệ, “áp chiến lược” Sơn Giang, cầu suối Dung, Nhân Hòa, An Lương, Tư Lập, Tư Hiền 1 và 2 để hạn chế ta phát triển tiến công. Trong trung tâm gồm nhiều khu vực, có nhiều nhà cửa, đồn trú, chướng ngại phức tạp tạo thêm sự kiên cố, vững chắc buộc đối phương phải liên tục đột kích mới đánh chiếm được.

Do vậy, muốn đánh chiếm được tiểu khu Phước Long, giải phóng Thị xã, ta phải phá thế “chân kiềng”, đập tan tuyến phòng thủ ngoại vi của địch, thực hiện đánh “chặt chân, bóc vỏ”. Quán triệt phương châm “táo bạo, linh hoạt” của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4, ngày 27 tháng 12 năm 1974, Sư đoàn trưởng Lê Nam Phong nhận và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên bản đồ. Ngay trong đêm 27, Trung đoàn 165, một tiểu đoàn pháo cao xạ, hai khẩu đội pháo 105mm bí mật hành quân về khu cao điểm 234 tây nam Phước Bình 3km để chuẩn bị “bẻ chân kiềng” Phước Bình. Sáng 28, Trung đoàn 141 hành quân bằng ô tô, đưa Tiểu đoàn 3 tăng cường cho Trung đoàn 165, còn Trung đoàn 141 (thiếu d3) áp vào phía tây chuẩn bị đánh “bóc” vòng ngoài thị xã. Cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị phải làm công tác tổ chức chiến đấu, xây dựng tư tưởng quyết tâm cho bộ đội trên đường cơ động. Riêng Trung đoàn 209 vẫn ở lại bắc Phước Vĩnh, sẵn sàng đánh viện.

Rạng sáng ngày 31 tháng 12 năm 1974, sau loạt pháo mở màn, các lực lượng của Sư đoàn 7 gồm Tiểu đoàn Bộ binh 4, Tiểu đoàn Bộ binh 5 (Trung đoàn 165), Tiểu đoàn Bộ binh 3 (Trung đoàn 141) kết hợp cùng LLVT tỉnh Bình Phước từ các hướng đồng

loạt nổ súng tiến công vào tiểu khu Phước Long, quận lỵ Phước Bình, sân bay Phước Bình, trung tâm viễn thông Bà Rá.

Chiều ngày 31 tháng 12, các vị trí xung yếu của Phước Bình đều bị ta tiêu diệt. Đêm 31 tháng 12, ta chiếm núi Bà Rá, phá hủy, làm tê liệt trung tâm viễn thông Bà Rá. Cùng lúc đó bộ đội địa phương tỉnh kết hợp với bộ đội chủ lực bao vây các mục tiêu của địch.

Sáng ngày 01 tháng 01 năm 1975, hai cánh quân của ta là Trung đoàn 141 và Trung đoàn 165 từ Thác Mơ và Phước Quả thọc sâu, tiến công địch tại cầu Suối Dung và Tư Hiền. Các cánh quân khác tiến công các ấp chiến lược, xung quanh các đồn, bốt phòng thủ của địch. Vòng vây thị xã Phước Long ngày càng bị khép chặt. Ta bắt đầu nổ súng tiến công vào thị xã Phước Long, tiêu diệt từng mục tiêu của địch. Quân địch tháo chạy về án ngữ cửa ngõ phía Nam thị xã củng cố tuyến phòng thủ Cây Đa phía Bắc cầu Suối Dung. Ta tiếp tục truy kích vượt cầu Suối Dung, địch dựa vào tuyến phòng thủ Cây Đa đánh trả quyết liệt. Đến ngày 03 tháng 01, ta phá vỡ tuyến phòng thủ, đột kích vào trung tâm thị xã. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt trên từng căn nhà, góc phố. Gần trưa ngày 04 tháng 01 địch đồ 02 đại đội biệt kích dù xuống đồi Bắc Sơn, cầu Bắc Lung, bị pháo binh ta diệt gần phân nửa, số còn lại chạy tan tác không tập hợp thành đơn vị được.

Sáng ngày 06 tháng 01, sau pháo bắn cấp tập, các mũi, các hướng đồng loạt tiến công. Trên hướng Sư đoàn 7, Trung đoàn 165 do Trung đoàn trưởng Trần Quang Triệu và Chính ủy Nguyễn Can chỉ huy đánh vào khu trung tâm. Trung đoàn 141 do Trung đoàn trưởng Lê Dương Liễu và Chính ủy Nguyễn Ngọc Doanh chỉ huy đã cùng với đơn vị bạn đập tan các ồ đề kháng của địch trên đường Cách Mạng, đường Đinh Tiên Hoàng, khu tâm lý chiến.

Khi thấy thời cơ đến, dù không có thêm xe tăng thiết giáp nhưng hiểu tường tận Trung đoàn 141, Sư đoàn trưởng Lê Nam Phong đã chớp nhoáng hội ý trong Bộ Tư lệnh Sư đoàn (nay gọi là Ban chỉ huy) và táo bạo quyết định dùng Đại đội 7 - đơn vị Anh hùng và 4 xe tăng thọc sâu. Đại đội trưởng Phạm Văn Thiệu thống nhất với Đại đội trưởng xe tăng Nguyễn Văn Thành cho 34 đồng chí ngồi trên xe tăng từ cầu Suối Dung mà Trung đoàn 165 đã đánh chiếm, dũng mãnh lao theo đường Mai Văn Mùng, lên đại lộ cách mạng, như mũi tên phóng thẳng vào trung tâm thị xã, làm cho kẻ địch bị bất ngờ đến nỗi khi bộ binh, xe tăng ta đánh chiếm ty cảnh sát, chúng mới kịp trở tay đối phó.

Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày, Đại đội 7 Trung đoàn 2, Sư đoàn 9 gặp Đại đội 7 Trung đoàn 141, Sư đoàn 7. Hai đại đội Anh hùng thành hai mũi đánh vào, đồng chí Đặng Văn Hoan - Đại đội 7, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 141 (đồng chí Hoan sau này được truy tặng Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân) đã cắm lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” lên nóc dinh tỉnh trưởng Phước Long.

Những tên địch sống sót tháo chạy về phía bắc thị xã, bị các đơn vị bạn tiêu diệt và bắt gọn. Đến 19 giờ ta tiêu diệt nốt địch ở hầm ngầm trong sở chỉ huy trung tâm hành quân. Phối hợp với bộ đội chủ lực, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong tỉnh nổi dậy phá bỏ hoàn toàn bộ máy thống trị của địch. Vậy là Phước Long - tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Qua 25 ngày đêm liên tục chiến đấu, Sư đoàn 7 cùng các đơn vị thuộc Quân đoàn 4 và quân dân tỉnh Phước Long đã giành toàn thắng. Kết thúc thắng lợi Chiến dịch, ta diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, thu 5.000 súng các loại, 10.000 viên đạn đại bác và nhiều phương tiện chiến tranh, bắn rơi 5 máy bay, giải phóng hơn 50.000 dân. Phước Long là tỉnh đầu tiên ở miền Nam hoàn toàn giải phóng, tuyến phòng thủ phía Bắc Sài Gòn bị đập tan.

Đây là thắng lợi to lớn, toàn diện... Ta đã phát triển tiến công nhanh làm cho địch không kịp đối phó. Ta đã dùng quân ít mà thắng to, thương vong ít, thu nhiều chiến lợi phẩm, giữ gìn và bồi dưỡng chính trị tốt. Chiến thắng của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long đánh dấu một bước suy sụp của quân ngụy. Quân chủ lực của chúng không còn đủ sức hành quân giải tỏa quy mô lớn để lấy lại các vùng, các căn cứ và thị xã quan trọng mà ta đã chiếm trên các địa bàn rừng núi và giáp ranh.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa cực kỳ quan trọng về chiến thuật, chiến dịch, chiến lược, đã tạo ra thế và lực cho ta ở chiến trường B2; là một thực tiễn lớn để đánh giá khả năng phản ứng của ngụy và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ. Tỉnh Phước Long và một vùng biên giới tỉnh Tây Ninh được giải phóng đã mở ra một vùng căn cứ địa rộng lớn, tạo bàn đạp đứng chân cho các lực lượng lớn của ta áp sát Sài Gòn, mở ra vùng hậu phương trực tiếp tiếp tế cho chiến trường toàn Miền. Chiến thắng Phước Long là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của Nhân dân trong tỉnh Bình Phước, là “Trận trình sát chiến lược” giúp Bộ Chính trị củng cố quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Chiến thắng oanh liệt này cùng với những chiến thắng quân sự khác có ý nghĩa chiến lược trong toàn cuộc chiến, góp phần tạo ra những bước ngoặt quân sự trong những giai đoạn quyết định thắng lợi hoàn toàn của chiến tranh.

Đối với Sư đoàn 7, là đơn vị chủ lực nằm trong đội hình Quân đoàn 4, vinh dự được giao nhiệm vụ tiến công trên hướng chủ yếu của chiến dịch, đặc biệt đây là chiến dịch ra quân đầu tiên của Quân đoàn 4 sau khi mới được thành lập và đã giành chiến thắng lớn.

Trong một thời gian ngắn Sư đoàn 7 đã thực hiện liên tiếp ba nhiệm vụ, từ trước mắt đến tiếp sau rồi phát triển, gần giống như tham gia hai chiến dịch tiến công nối tiếp, chiến dịch sau cao hơn chiến dịch trước trên diện rộng gần 100km từ Phước Vĩnh đến Đồng Xoài, Phước Long, Đức Phong, Bù Đốp, bằng nhiều trận đánh cấp trung đoàn đến sư đoàn thiếu.

Trong chiến dịch này, Sư đoàn cùng với các đơn vị bạn, quân dân Phước Long đã tạo lập thế trận chiến dịch vững chắc, chuyển hóa linh hoạt, luôn đánh địch ở thế chủ động giành thắng lợi. Tận dụng sơ hở của địch, các lực lượng của ta đã bí mật triển khai hình thành thế trận hiểm hóc, vững chắc trên các hướng, hình thành thế trận bao vây, chia nhỏ, cô lập từng mục tiêu địch trên Đường số 14 và địch ở Đồng Xoài, tạo thế chủ động và đưa địch vào thế bị động để tiêu diệt. Chỉ sau 5 ngày tiến công của đợt 1, ta đã tiêu diệt nhiều đồn bốt địch, giải phóng và làm chủ hơn 80 km Đường số 14 (đoạn từ Bù Đăng đến sát Đồng Xoài), mở ra thế trận bao vây, uy hiếp Đồng Xoài và thị xã Phước Long.

Cùng với đó, Sư đoàn đã vận dụng cách đánh sáng tạo. Đây là nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu suất chiến đấu và cũng là nét nghệ thuật nổi bật trong tác chiến Chiến dịch Đường số 14 - Phước Long. Sư đoàn đã khéo kết hợp chặt chẽ giữa tiến công đột phá với bao vây, chia cắt và nghi binh rộng rãi trên các hướng, làm cho địch không phát hiện ra hướng chủ yếu và lực lượng nào là chủ công của Chiến dịch, nên cách đánh trên càng phát huy hiệu quả, diệt địch nhanh, gọn. Ngoài ra, quá trình tác chiến, ta đã vận dụng linh hoạt các hình thức tập kích, cường tập, vận động tiến công, truy kích, tiến công bằng sức mạnh hiệp đồng binh chủng, cùng với các thủ đoạn bao vây, chia cắt, vu hồi, thọc sâu, tập kích hỏa lực,... trong từng trận và các đợt chiến dịch đã tạo được hiệu suất chiến đấu cao, hạn chế được thương vong tổn thất. Chính vì thế, các mục tiêu địch từ Bù Đăng, Bù Na, Bù Đốp, Đồng Xoài,... và cuối cùng là thị xã Phước Long lần lượt bị ta tiêu diệt trong một thời gian tương đối ngắn cũng là nét đặc sắc về nghệ thuật tác chiến của Chiến dịch.

Thắng lợi của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long không chỉ đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Sư đoàn 7, mà còn là của quân chủ lực miền Nam; đồng thời còn góp phần phát triển nghệ thuật chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thắng lợi của chiến dịch đã để lại những kinh nghiệm vô cùng quý báu, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những bài học kinh nghiệm về việc vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, cách đánh sáng tạo và phù hợp; nắm chắc thời cơ, bao vây, chia cắt địch, tiến công tiêu diệt địch trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là vô cùng quý giá. Được cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 7 và các đơn vị trong toàn quân thường xuyên vận dụng vào huấn luyện và diễn tập. Đây chính là chiến lệ rất sinh động, sát thực, được xây dựng bằng xương máu của chính cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn 7 thời kỳ bấy giờ, để thế hệ cán bộ, chiến sĩ hôm nay trân quý và phát huy nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật; góp phần nâng cao trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ở nhiệm vụ nào, trong trận đánh nào Sư đoàn 7 cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần giải phóng hoàn toàn tỉnh đầu tiên của miền Nam; góp phần vào “trận trình sát chiến lược”, tạo điều kiện cho Bộ Chính trị bổ sung quyết tâm chiến lược giải

phóng miền Nam. Ngoài ra, các đơn vị Sư đoàn còn lập nhiều chiến công khác trên nhiều lĩnh vực chiến tranh, hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ chính trị. Sư đoàn đã giữ vững vai trò vị trí một Sư đoàn chủ lực tiến công trên hướng chủ yếu của chiến dịch, tham gia những trận đánh quyết định; tô thắm thêm trang sử truyền thống hào hùng, vẻ vang của Sư đoàn 7.

Để góp phần làm nên chiến thắng Đường 14 - Phước Long, Đảng ủy, chỉ huy Sư đoàn và các đơn vị trong toàn Sư đoàn đã quán triệt và vận dụng linh hoạt, đúng đắn đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà trực tiếp là của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 để đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả; trong đó toàn thể cán bộ, chiến sĩ luôn đoàn kết một lòng, chấp nhận hy sinh, gian khổ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ; đặc biệt đã xây dựng, phối hợp tốt với các đơn vị bạn, nhất là quân và dân Phước Long, tạo được hậu phương vững chắc để Sư đoàn hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Thành công trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long nói riêng, và thành công trong suốt hơn 58 năm qua của Sư đoàn 7 xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó, trước hết phải nói đến sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền; Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 và hiện nay là Bộ Tư lệnh Quân khu 7; sự giúp đỡ, nuôi dưỡng, đùm bọc, chở che của cấp ủy, chính quyền, Nhân dân Nam Bộ và cả nước; sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đứng chân và các đơn vị bạn. Đó là, Đảng bộ Sư đoàn luôn vững vàng về chính trị, quán triệt, vận dụng một cách sáng tạo nghị quyết, chỉ thị mệnh lệnh của cấp trên đề ra phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn của đơn vị, thực tiễn chiến trường. Đó là, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ của Sư đoàn luôn giữ vững ý chí chiến đấu, đoàn kết một lòng, kiên cường vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, dũng cảm, sáng tạo, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Sư đoàn cũng bộc lộ một số điểm yếu và hạn chế về chiến thuật phân đội khi phát triển vào chiều sâu phòng ngự của địch; về hiệp đồng chiến đấu giữa bộ binh với xe tăng; về công tác bảo đảm và nắm tình hình đơn vị. Nhận thức được vấn đề này, sau mỗi đợt và toàn chiến dịch, Sư đoàn đã kịp thời sơ, tổng kết, rút ra nhiều kinh nghiệm bổ ích cho việc tham gia các chiến dịch lớn sau này.

Vinh dự, tự hào với truyền thống vẻ vang qua hơn 58 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực; sự chống phá ngày càng tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch. Mỗi cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 7 luôn phát huy những thành tích đạt được; quán triệt sâu sắc đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, nhất là Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Quân ủy Trung

ương, Kế hoạch của Bộ Quốc phòng về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo; luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng. Tiếp tục đột phá vào xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật và đảm bảo an toàn. Xây dựng Đảng bộ Sư đoàn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; trong sạch, vững mạnh tiêu biểu gắn với xây dựng Sư đoàn vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu và sức mạnh chiến đấu, luôn hoàn sẵn sàng nhận và thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với truyền thống của Sư đoàn 7 - Công trường 7 hai lần Anh hùng./.

VAI TRÒ CỦA CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 – PHƯỚC LONG ĐỐI VỚI CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN NĂM 1975

Đại tá Nguyễn Ngọc Diệp¹

1. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (13/12/1974 - 6/1/1975)

1.1. Hoàn cảnh lịch sử:

Ngày 27/01/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Với tinh thần thượng tôn pháp luật quốc tế, ngay sau khi ký Hiệp định Pari, ngày 28/01/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra lời kêu gọi, trong đó xác định “Việc thống nhất nước Việt Nam sẽ được thực hiện từng bước bằng phương pháp hòa bình”. Tuy nhiên, Mỹ không tuân thủ những điều khoản đã ký kết trong hiệp định mà còn để lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự Mỹ, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Ngụy. Chúng đưa quân đánh chiếm lại nhiều vùng giải phóng của ta, chiếm lại nhiều địa bàn giải phóng quan trọng, gây bất lợi cho ta.

Do địch phá hoại Hiệp định Pari, ta buộc phải tiếp tục cuộc chiến và tạo được thế và lực tốt vào nửa cuối năm 1974. Cục diện chiến tranh lúc này có sự chuyển biến mau lẹ theo hướng ngày càng có lợi cho cách mạng. Năm bất thời cơ, Đảng Lao động Việt Nam triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị (họp từ ngày 30/9 - 8/10/1974) hạ quyết tâm chiến lược: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Về mặt thời gian, Bộ Chính trị cơ bản thống nhất kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, chia làm hai bước: Bước 1 (1975), tranh thủ thời cơ, mở cuộc tiến công lớn và rộng khắp, tiếp tục “tạo thế, tạo lực”. Bước 2 (1976), thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành toàn thắng. Chấp hành nghị quyết Bộ Chính trị đề ra, ngay đầu mùa khô 1974 - 1975, quân dân ta trên chiến trường miền Nam đẩy mạnh hoạt động đấu tranh quân sự. Tại miền Đông Nam Bộ, tháng 10/1974, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền quyết định giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

1.2 Diễn biến Chiến dịch

Quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, chấp hành Chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục miền Nam, Bộ tư lệnh Miền mở Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (13/12/1974 - 6/1/1975)². Mục đích của chiến dịch nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng khu vực dân cư ở

¹ Giám đốc Bảo tàng lực lượng vũ trang miền Đông Nam bộ/Quân khu 7.

² Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Chiến dịch tiến công Đường số 14- Phước Long. (Cuối năm 1974 - đầu năm 1975), Lưu hành nội bộ, Hà Nội 1988, tr. 46.

Đường số 14, mở rộng đầu cầu tuyến vận tải chiến lược, tạo thêm bàn đạp để tiến về Sài Gòn. Địa bàn diễn ra Chiến dịch trải rộng trên 4 tỉnh: Phước Long, Bình Phước, Bình Long, Tây Ninh, Bình Dương. Trong đó Thị xã Phước Long cách Sài Gòn hơn 100km, được ta chọn là mục tiêu chủ yếu của Chiến dịch. Lực lượng tham gia Chiến dịch gồm: Sư đoàn 7, Sư đoàn 9 (Quân đoàn 4), Sư đoàn 3 chủ lực Miền (2 trung đoàn), Trung đoàn đặc công 942, 1 trung đoàn pháo, 3 tiểu đoàn pháo phòng không, 20 xe tăng, xe thiết giáp, 1 trung đoàn công binh, 2 tiểu đoàn địa phương Bình Long, Phước Long và lực lượng vũ trang địa phương các huyện, xã trên địa bàn. Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư lệnh Chiến dịch, Đại tá Bùi Cát Vũ làm Phó Tư lệnh Chiến dịch; Đại tá Hoàng Nghĩa Khánh làm Tham mưu trưởng Chiến dịch. Ngày 13-12-1974, chiến dịch Đường 14 - Phước Long chính thức bắt đầu. Chiến dịch diễn ra 3 đợt:

Đợt 1 (từ ngày 13-12 đến ngày 17-12-1974): Ta đánh chiếm hàng loạt đồn bốt địch ở km 19 trên Đường 14; tiến công làm chủ chi khu Bù Đăng (14-12-1974); vây ép yếu khu Bù Na, truy kích quân địch ở đây rút chạy, quét sạch các vị trí địch trên Đường 14 từ Bù Đăng đến sát Đồng Xoài. Kết thúc đợt 1 chiến dịch, ta thu nhiều vũ khí đạn dược, trong đó có 2 khẩu pháo 105mm với gần 6.500 đạn pháo).

Đợt 2 (từ ngày 23-12 đến ngày 28-12-1974): Sau khi ta giành chiến thắng đợt 1, địch không điều quân ứng cứu, chỉ cho máy bay ném bom chiến thuật hoạt động ở mức thấp (2 - 3 lần chiếc/ngày). Nắm bắt thời cơ, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo Bộ Chỉ huy Miền nhanh chóng thực hiện kế hoạch giải phóng Đồng Xoài. Để bảo đảm chắc thắng, Bộ Chỉ huy Miền lệnh cho Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 tăng cường lực lượng (lực lượng Sư đoàn 7, Sư đoàn 3 làm nòng cốt). Từ ngày 23 đến ngày 28-12-1974, quân ta nổ súng tiến công tiêu diệt các mục tiêu, giải phóng Đồng Xoài, thu nhiều vũ khí (trong đó có 3.000 đạn pháo và 1.500 đạn cối), đưa lực lượng áp sát Thị xã Phước Long.

Đợt 3 (từ ngày 31-12-1974 đến 6-1-1975): Thắng lợi Đồng Xoài đã làm cho tương quan chiến dịch thay đổi có tính chất đột biến theo hướng hoàn toàn có lợi cho cách mạng. Địch bị mất hai khu vực quan trọng vòng ngoài (Bù Đăng, Đồng Xoài), làm cho Thị xã Phước Long nằm trong tình thế bị bao vây, cô lập hoàn toàn. Phản ứng của địch vẫn hạn chế, chúng chỉ đưa một tiểu đoàn bộ binh lên tăng cường cho Thị xã Phước Long. Nắm bắt thời cơ, theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Miền và Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đồng ý với quyết tâm lập tức giải phóng Thị xã và toàn tỉnh Phước Long. Để bảo đảm “chắc thắng, thắng nhanh gọn”, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương cho phép Bộ chỉ huy chiến dịch Đường 14 - Phước Long tiếp tục tăng cường lực lượng (lực lượng Sư đoàn 3, Sư đoàn 7, Sư đoàn 9 làm nòng cốt), cho phép sử dụng cả xe tăng, pháo lớn 130mm. Thực hiện quyết tâm đề ra, từ ngày 31-12-1974 đến 6-1-1975, ta tiến công đánh chiếm các mục tiêu, giải phóng thị xã và toàn tỉnh Phước Long, kết thúc thắng lợi chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

1.3. Kết quả và ý nghĩa lịch sử

“Sau 25 ngày chiến đấu, quân và dân miền Đông Nam Bộ đã tiêu diệt là làm chủ hoàn toàn tiểu khu quân sự Phước Long, diệt 1.160 tên địch, bắt 2.146 tên và 1000 tên phòng vệ dân sự ra trình diện. Thu 3.125 súng các loại, 6 pháo và 10.000 đạn pháo, 278 máy thông tin, 100 xe ô tô và hàng chục tấn đạn dược, lương thực và đồ dùng quân sự khác. Phá hủy 15 máy bay, 4 pháo 155mm, 3 xe bọc thép, 3 dàn ra đa. Tiêu diệt Tiểu khu Phước Long ; 4 Chi khu Bù Đăng, Đồng Xoài, Bù Đốp, Phước Bình; yếu khu Bù Na và toàn bộ hệ thống đồn bót dân vệ bảo an ở Phước Long. Giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long với hơn 50 vạn dân”¹.

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (13/12/1974 - 6/1/1975) là thắng lợi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. “Chiến thắng Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa cực kỳ quan trọng về chiến thuật, chiến dịch, chiến lược, đã tạo ra thế và lực cho ta ở chiến trường B2; là một thực tiễn lớn để đánh giá khả năng phản ứng của nguy và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ. Tỉnh Phước Long và một vùng biên giới tỉnh Tây Ninh được giải phóng đã mở ra một vùng căn cứ địa rộng lớn, tạo bàn đạp đứng chân cho các lực lượng lớn của ta áp sát Sài Gòn, mở ra vùng hậu phương trực tiếp tiếp tế cho chiến trường toàn Miền. Chiến thắng Phước Long là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của nhân dân trong tỉnh Bình Phước, là “Trận trinh sát chiến lược” giúp Bộ Chính trị củng cố quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam”.²

2 Vai trò của chiến thắng Đường 14 - Phước Long đối với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

2.1 Chiến thắng Đường 14 - Phước Long là “Trận trinh sát chiến lược” cho Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giúp Bộ Chính trị củng cố quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long có vai trò như một đòn “trinh sát chiến lược”, thử sức đối với cả ta và địch, góp phần củng cố vững chắc thêm quyết tâm chiến lược của Đảng ta là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long đã bộc lộ rõ thực lực, khả năng và ý đồ tác chiến của địch. Đây là chiến dịch để ta thăm dò khả năng phản kích của chủ lực nguy, đánh giá khả năng can thiệp trở lại của Mỹ khi ta đánh lớn. Thực tế cho thấy, quân nguy không đủ khả năng đối phó cùng một lúc với nhiều hướng tiến công của ta, càng không có khả năng tái chiếm những nơi đã mất. Đánh dấu bước sụp đổ của quân đội Sài Gòn, đồng thời phản ánh lực lượng chiến đấu của địch đã suy yếu không đủ sức

¹ Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Tổng kết chiến dịch trên địa bàn Quân khu 7 trong 30 năm chiến tranh giải phóng (1945 – 1975), NXB Chính trị quốc gia sự thật, TP. Hồ Chí Minh, năm 2022, Tr.314.

² Bộ Quốc phòng, Ban Tuyên giáo Trung ương Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Kỷ yếu Hội thảo khoa học đại thắng mùa xuân năm 1975 sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình, Tp Hồ Chí Minh, năm 2015, tr. 472.

phản kích để giành lại những địa bàn có tầm chiến lược quan trọng đã mất vào tay bộ đội chủ lực ta, ý đồ và khả năng can thiệp vào miền Nam Việt Nam của đế quốc Mỹ đã bị hạn chế.

Thắng lợi của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long đã góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng và thế bố trí trên chiến trường Đông Nam Bộ giữa ta và địch. Ta tiêu diệt một Tiểu khu của Quân đoàn 3 ngụy, bẻ gãy được một mắt xích trong tuyến phòng thủ Sài Gòn của địch, làm cho hướng Tây Bắc Sài Gòn trở nên mỏng yếu, uy hiếp trực tiếp phía Đông Đường số 13, làm suy yếu hệ thống phòng thủ của địch trên hướng Bắc Sài Gòn. Ta có thể giải phóng hàng loạt huyện đi đến giải phóng hoàn toàn một tỉnh trên chiến trường rừng núi, có đủ khả năng làm thay đổi nhanh chóng thế chiến lược trên chiến trường.

Chính từ thắng lợi của chiến dịch này đã mở ra thời cơ mới, là cơ sở để Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hạ quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 -1976. Từ đánh giá đúng tình hình, ngày 8-1-1975, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết nêu rõ: “Chiến thắng Phước Long mở ra khả năng giành thắng lợi theo phương án dự kiến 2 năm 1975 - 1976 và quyết tâm kết thúc chiến tranh sớm trong năm 1975 khi thời cơ đến. Ta có đầy đủ quyết tâm và điều kiện thắng địch, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”. Thắng lợi vang dội của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long giúp Bộ Chính trị nhận định “chúng ta thấy chính xác hơn thời cơ lịch sử và khả năng thực tế để quyết chiến những trận cuối cùng, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn... phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm 1975 hoặc năm 1976”¹. Thực tiễn chiến trường thay đổi rất nhanh, nhất là sau khi địch bắt lực tái chiếm Buôn Ma Thuột và buộc phải triệt thoái khỏi Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng; cách mạng đang ở thế tiến công chiến lược, phát triển triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. Ngày 1-4-1975, Bộ Chính trị chỉ đạo: “Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm”², với phương châm hành động “thần tốc, táo bạo, bất ngờ” để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tiếp đó, ngày 7-4-1975, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ký bức điện khẩn chỉ thị cho toàn bộ đảng viên, chiến sĩ phải: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”. Những nhận định và chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương có vai trò quan trọng, quyết định thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.36.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.95 – 96.

2.2 Chiến thắng Đường 14 - Phước Long, giải phóng một địa bàn quan trọng, mở thông hành lang chi viện chiến lược, phục vụ cho Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Phước Long là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được giải phóng với hơn 50 nghìn dân; vùng căn cứ, vùng giải phóng của ta ở Đông Nam Bộ được mở rộng, tạo thế liên hoàn, vững chắc, nối liền tuyến vận tải “Đường mòn Hồ Chí Minh” trường Sơn từ Bắc vào Nam, vùng biên giới Campuchia và Tây Nguyên; hình thành địa bàn chiến lược quan trọng, đứng chân cho các lực lượng cách mạng, trạm dừng chân cho xe tăng T54, pháo 130 mm và Quân đoàn 4 sẵn sàng xuất kích uy hiếp trực tiếp phía đông Đường 13 và hệ thống phòng thủ của địch phía Bắc Sài Gòn.

Thực tế cho thấy, chiến thắng ở Chiến dịch Đường 14 - Phước Long ta mở rộng vùng giải phóng, nối thông Phước Long với Khu 6 và miền Đông Nam Bộ, bảo đảm hành lang tuyến đường chiến lược 559 thông suốt từ Bắc vào Nam. Phước Long là đầu mối cuối cùng của hệ thống đường vận tải chiến lược Bắc - Nam trên bộ; đồng thời, đây cũng là nơi hoàn chỉnh hệ thống đường Hồ Chí Minh - một trong những trung tâm giao liên vận tải ở miền Đông Nam bộ, là căn cứ địa chiến lược, hậu phương tại chỗ, nơi trực tiếp tiếp nhận chi viện sức người, sức của từ miền Bắc cho chiến trường miền Nam, phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đường dây 559 là một tuyến hậu cần chiến lược, hành lang chuyển quân cực kỳ quan trọng của ta trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuối năm 1974, tuyến vận tải quân sự chiến lược trên đường Hồ Chí Minh đã hoạt động cả mùa khô và mùa mưa, hình thành một hệ thống đường chiến lược nối liền từ hậu phương lớn miền Bắc với các chiến trường, bảo đảm cho tất cả loại binh khí kỹ thuật cơ động trong đội hình hành quân của các quân đoàn, binh chủng hợp thành ra trận. Đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đường Hồ Chí Minh không ngừng được mở rộng, kéo dài, ngày càng phát triển, vươn sâu tới các chiến trường, các hướng chiến lược, chiến dịch. Đến cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, đường Hồ Chí Minh đã mở rộng, vươn dài tới Lộc Ninh (Bình Phước) với tổng chiều dài gần 17.000km đường cho xe cơ giới (gồm 5 trục dọc, 21 trục ngang); đường giao liên dài trên 3.000km; đường ống dẫn xăng dầu gần 1.400km; cùng với hệ thống đường vòng tránh, đường sông, đường thông tin liên lạc... Trên mọi nẻo đường, hệ thống cung trạm, binh trạm, kho tàng, bến bãi, trạm bảo dưỡng sửa chữa xe... được xây dựng trong một thế trận ngày càng hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của chiến trường miền Nam.

2.3 Chiến thắng Đường 14 - Phước Long tạo bàn đạp vững chắc cho Quân đoàn 1 cơ động tiến công chọc thủng tuyến phòng thủ Sài Gòn từ hướng Tây Bắc, uy hiếp trực tiếp Sài Gòn - Gia Định

Phước Long có vị trí chiến lược quan trọng: là nơi giao tiếp của 4 địa bàn gồm Nam Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, miền Đông Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ. Tuyến Đường 14 đi qua Phước Long dài hơn 100km trở thành cầu nối quan trọng

nối liền Nam Tây Nguyên về miền Đông Nam Bộ. Đây là vị trí quan trọng trong thế trận phòng thủ từ xa bảo vệ Sài Gòn, lại là nơi tương đối xung yếu, thuận tiện cho chủ lực của ta cơ động, triển khai tiến công. Địa thế Phước Long có giá trị án ngữ, khống chế các trục giao thông quan trọng, như: Đường 14 nối với Nam Tây Nguyên, Đường số 2 từ Đồng Xoài đi Phước Bình, trục lộ 311 nối với Đường số 13... Chiến thắng Phước Long, quân, dân miền Đông Nam Bộ đã đập tan vành đai phòng thủ kiên cố, tiền đồn án ngữ mạnh của quân đội ngụy, cửa ngõ vào Sài Gòn, nơi xung yếu sống còn của Mỹ Ngụy bị mở toang. Chiếm được Phước Long ta mở ra thế trận uy hiếp Sài Gòn từ hướng Tây Bắc; đồng thời, tạo thế cho Quân đoàn 1 cơ động từ hướng Tây Bắc tiến công chọc thủng tuyến phòng thủ Sài Gòn - sào huyệt cuối cùng của chế độ Việt Nam cộng hòa. Vượt chặng đường dài 1.700km, ngày 14-4-1975, các đơn vị của Quân đoàn 1 đã có mặt tại khu vực tập kết Đồng Xoài và sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu. Ngày 26/4, Quân đoàn 1 đã chiếm lĩnh các vị trí ở hướng Bắc Sài Gòn và sẵn sàng xuất phát tiến công, tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh – trận đánh cuối cùng trong công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2.4 Chiến thắng Đường 14 - Phước Long đã làm nức lòng quân dân cả nước, càng kiên quyết tiến lên giải phóng miền Nam

Thắng lợi của chiến thắng Phước Long đã làm nức lòng, cổ vũ, động viên, tiếp thêm sức mạnh, là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục đứng lên đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ở chiến thắng này, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Phước đã đoàn kết một lòng, chấp nhận hy sinh, gian khổ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để chiến đấu và giành thắng lợi. Qua đó, xây dựng được hậu phương vững chắc, cung cấp, tiếp nhận có hiệu quả sự chi viện sức người, sức của của đồng bào cả nước phục vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long đã hun đúc thêm ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình cháy bỏng của quân và dân trong cả nước, cùng với lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh bất khuất của cả dân tộc đã tạo nên sức mạnh chính trị tinh thần vô cùng lớn, là nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp để làm nên thắng lợi. Sau chiến thắng Đường 14 - Phước Long, quyết tâm giải phóng dân tộc giành độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân được phát huy mạnh mẽ. Cả nước sục sôi khí thế cách mạng, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự cường, đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh, quyết tâm cao độ chiến thắng kẻ thù xâm lược trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

Ở hai miền Nam – Bắc, sau chiến thắng Đường 14 - Phước Long, quân và dân ta đoàn kết thống nhất cao về cả ý chí và hành động, phát huy được sức mạnh cao nhất của cả nước để giành thắng lợi cuối cùng. Ở miền Bắc, nhân dân ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương lớn của cả nước. Xuất hiện hàng loạt các phong trào thi đua yêu nước, nhiều khẩu hiệu hành động thôi thúc, cổ vũ

toàn dân, toàn quân đánh giặc. Hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Đảng, Bác Hồ, miền Nam ruột thịt, lớp lớp thanh niên miền Bắc nối nhau “xẻ dọc Trường Sơn ra mặt trận”, vượt qua bom đạn, quân thù vào chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Ở miền Nam, với niềm tin sắt son vào Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước, các tầng lớp nhân dân đã đoàn kết một lòng, liên tục nổi dậy đấu tranh. Quân và dân ta đã đẩy mạnh tấn công địch liên tục, rộng khắp với quy mô ngày càng lớn, mở rộng căn cứ, mở rộng vùng giải phóng để chuẩn bị trực tiếp cho những đòn tiến công quyết định.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã diễn ra từ ngày 04/3 đến ngày 30-4-1975, được thực hiện bằng ba đòn tiến công chiến lược chủ yếu vào Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và Sài Gòn - Gia Định, kết hợp với các chiến dịch, các đợt hoạt động tác chiến và nổi dậy. Trong một thời gian ngắn, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân Việt Nam đã giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, kết thúc toàn thắng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời kết thúc vẻ vang cuộc trường chinh 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975), mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc Việt Nam: cả nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA SƯ ĐOÀN BỘ BINH 9 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Đại tá Hoàng Nghĩa Minh¹

Từ đầu năm 1965, đáp ứng lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ cứu nước, quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ của Đảng và Bác Hồ, Quân đội ta đã nhanh chóng phát triển về quân số và tổ chức lực lượng trên cả hai miền đất nước.

Ngày 02 - 9 - 1965, tại một khu rừng bên bờ suối Nhung, căn cứ Mã Đà, chiến khu Đ thuộc tỉnh Phước Thành (nay là xã Phú Lý, Vĩnh Cửu, Đồng Nai), Trung ương cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền tổ chức lễ công bố quyết định thành lập Sư đoàn bộ binh 9. Biên chế của Sư đoàn khi mới thành lập bao gồm: 3 cơ quan: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần; 3 Trung đoàn bộ binh: Trung đoàn 1 (Đoàn Bình Giã), Trung đoàn 2 (Đoàn Đồng Xoài), Trung đoàn 3 (Đoàn Hoa Lư); một số tiểu đoàn, đại đội binh chủng, bảo đảm phục vụ.

Là một trong hai Sư đoàn chủ lực cơ động đầu tiên (cùng với Sư đoàn 5) trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Sư đoàn khi mới thành lập còn có mật danh là Công trường 9. Hơn 59 năm xây dựng chiến đấu trưởng thành, lớp lớp cán bộ chiến sĩ của Sư đoàn đã xây đắp nên truyền thống “Đoàn kết, khiêm tốn, anh dũng, sáng tạo, đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm”.

Ngày 12-11-1965, sau hơn 2 tháng thành lập, Sư đoàn đã ra quân và đánh thắng trận đầu (trận Bàu Bàng) làm cho Lữ đoàn 173 thuộc Sư đoàn BB1 (Anh Cả Đỏ) của Mỹ bị thất bại nặng nề, mở ra thời kỳ tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt. Tết Mậu thân 1968, lần đầu đánh vào Sài Gòn – Gia Định và giành thắng lợi lớn ở Tân Phú Trung, trại huấn luyện Quang Trung, ngã tư Bảy Hiền góp phần to lớn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Năm 1972, trong chiến dịch Nguyễn Huệ, Sư đoàn tham gia giải phóng một phần tỉnh Bình Long cũ (Thị xã Bình Long – Bình Phước), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu.

Năm 1974, cục diện chiến trường có những thay đổi nhanh chóng, đòi hỏi quân và dân ta có những nỗ lực mới, đẩy mạnh cuộc tiến công lên quy mô những chiến dịch quyết chiến chiến lược, tiêu diệt và làm tan rã đội quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp, kết thúc chiến tranh. Vấn đề xây dựng các quân đoàn gồm nhiều đơn vị binh chủng hợp thành có khả năng cơ động cao, hỏa lực mạnh, sức đột kích lớn, làm lực lượng xung kích và nòng cốt trong các chiến dịch có ý nghĩa chiến lược trở thành một yêu cầu khách quan, một đòi hỏi trước mắt của chiến trường, phản ánh bước đi phù hợp với quy luật phát triển của quân đội ta.

¹ Phó Sư đoàn trưởng Sư đoàn 9.

Ngày 20 - 7 - 1974, đồng chí Phạm Hùng Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục chính thức công bố quyết định thành lập Quân đoàn 4. Cũng như các đơn vị Sư đoàn bộ binh 7, Trung đoàn pháo binh 24, Trung đoàn pháo phòng không 71, Trung đoàn công binh 25, Trung đoàn đặc công 429, Trung đoàn thông tin 69 và các cơ quan, đơn vị trực thuộc khác, Sư đoàn bộ binh 9 vinh dự được đứng trong đội hình Quân đoàn 4. Đây là những đơn vị nhiều năm gắn bó với Sư đoàn trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, cùng phối hợp với Sư đoàn trong nhiều chiến dịch, nhiều trận chiến đấu và từ đầu năm 1971 cùng chiến đấu trong đội hình Đoàn 301.

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược hai năm 1975 - 1976 và nhiệm vụ chiến đấu trước mắt trong mùa khô 1974 - 1975, tháng 10 năm 1974, Quân ủy, Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 mở chiến dịch tiến công địch ở Đường số 14 - Phước Long, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một đoạn Đường số 14, mở rộng đầu cầu tuyến vận tải chiến lược; tiếp đó, đánh bại quân địch nếu chúng phản kích, giữ vững vùng giải phóng. Mục tiêu cụ thể là diệt hai chi khu (Đồng Xoài, Bù Đăng) một yếu khu (Bù Na) và một loạt đồn bốt nhỏ, giải phóng Quốc lộ số 14, đoạn từ Đồng Xoài đến Bù Đăng, sau đó đánh phản kích, diệt từ một đến ba tiểu đoàn chủ lực địch, cô lập tiểu khu Phước Long.

Địa bàn chiến dịch trải dài trên 100 km dọc theo Quốc lộ số 14. Đây là con đường quan trọng, nối liền miền Đông Nam Bộ với nam Tây Nguyên. Đầu mối giao thông quan trọng nhất của Đường số 14 ở khu vực Phước Long là Đồng Xoài, ngã tư của bốn con đường: Liên tỉnh lộ 13, Liên tỉnh lộ 1, Quốc lộ 14 và Đường số 2. Vào cuối năm 1974, lực lượng địch ở tiểu khu Phước Long có 4 tiểu đoàn bảo an, 60 trung đội dân vệ. Chúng tập trung ba phần tư lực lượng giữ tuyến ngoài là trục đường 14 từ Đồng Xoài qua Bù Na đến Bù Đăng. Nhưng do phải dàn mỏng ra trên 100km đường núi, nên trên thực tế, địch không kiểm soát được Đường số 14 nhất là về ban đêm. Với lực lượng bảo an và dân vệ, địch chỉ có thể mở những cuộc hành quân nhỏ và phòng thủ. Các trận địa pháo bố trí ở các chi khu, yếu khu, phân tán trên một địa bàn rộng nên không tạo được hỏa lực tập trung, có điểm pháo không với tới. Trận địa pháo 175 ở Phước Vĩnh chỉ bắn tới Đồng Xoài. Lực lượng cơ động của Quân đoàn 3 nguy và không quân chiến thuật ở sân bay Biên Hòa có thể chi viện khi ở đây bị tiến công, nhưng nếu ta duy trì tốt thế căng kéo chiến trường, sự chi viện ấy sẽ bị hạn chế. Có thể nói đầu mùa khô 1974-1975, trên toàn chiến trường B2, khu vực Đường số 14 - Phước Long là một địa bàn chiến lược quan trọng, nhưng lực lượng địch yếu và có nhiều sơ hở.

Ngày 11- 10 -1974, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 triệu tập hội nghị quân chính phổ biến nhiệm vụ chiến đấu cho các đơn vị: Sư đoàn 7 (thiếu) đảm nhận hướng chủ yếu của chiến dịch là Đồng Xoài. Sư đoàn 32 do Bộ Tư lệnh Miền tăng cường cho Quân đoàn tiến công hướng thứ yếu là Bù Đăng. Bộ đội địa phương tỉnh Bình Phước tiến công chi khu Bù Đốp lưu vong. Sau khi tiêu diệt các mục tiêu chủ yếu, hướng phát triển của chiến dịch là Đường 311 và Phước Vĩnh. Sư đoàn 9 và một bộ phận

của Sư đoàn 7 tiếp tục hoạt động ở khu vực Đường 7 ngang và Đường 16 giữ vững vùng giải phóng Bàu Bàng trên Đường 13 và bắc Phước Vĩnh trên Đường 14, nhằm kìm chân các sư đoàn 5, 25, 18 nguy cơ lập tiểu khu Phước Long.

Sau hội nghị, toàn Sư đoàn khẩn trương bước vào củng cố tổ chức, bổ sung quân số, trang bị, huấn luyện quân sự. Để chuẩn bị cho nhiệm vụ chiến đấu mới, các đơn vị từ trung đội đến trung đoàn đã bước vào huấn luyện và diễn tập đánh địch phòng thủ trong chi khu, tiểu khu bằng lực lượng bản thân và được tăng cường; vận động tiến công kết hợp chốt giữ vùng giải phóng... Cuối khoá huấn luyện, Sư đoàn tổ chức diễn tập chiến đấu đánh chi khu quân sự, quận lỵ Dầu Tiếng. Cuộc diễn tập được tiến hành ngay trong sở cao su Dầu Tiếng.

Từ ngày 14 bắt đầu nổ súng đến ngày 26 - 12 - 1974, các đơn vị tham gia chiến dịch đã đánh chiếm các chi khu quân sự Bù Đăng, yếu khu Bù Na, giải phóng hơn 100km đường 14 (từ cây số 11 đến Kiến Đức); tiếp đó, đánh chiếm chi khu quân sự Đồng Xoài, giải phóng Bù Đốp. Đây là những vị trí rất quan trọng, trực tiếp uy hiếp tuyến phòng thủ cơ bản của địch ở hướng tây bắc Sài Gòn. Do các chiến trường hoạt động phối hợp tốt, đặc biệt là khu vực đường 7 - tây Bến Cát của Sư đoàn 9 và một số khu vực khác làm cho quân đoàn 3 nguy bị căng kéo, không thể đưa lực lượng lên giải tỏa đường 14 và chiếm lại Đồng Xoài.

Ngày 31 - 12 - 1974, các đơn vị tham gia chiến dịch tiến công thị xã Phước Long. Trung đoàn 2 được Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 điều động lên khu vực chiến dịch làm lực lượng dự bị. Với truyền thống “Kiên cường, trung dũng, đánh giỏi, thắng nhiều”, chỉ trong thời gian ngắn, Trung đoàn đã hoàn thành mọi công việc chuẩn bị, gấp rút hành quân đến vị trí tập kết đúng quy định. Trận đánh vào thị xã kéo dài từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 01 năm 1975, vẫn chưa dứt điểm vì quân địch dựa vào công sự chống trả quyết liệt. Theo mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân đoàn, vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01, lực lượng Trung đoàn 2 do Trung đoàn trưởng Lê Tấn Cẩm và Phó chính uỷ Trương Minh Hoa chỉ huy, được tăng cường 10 xe tăng bước vào chiến đấu. Đánh hết bực phá sào mà vẫn chưa mở được cửa, bộ đội ta tiếp tục dùng kéo, dao tông để cắt rào, dùng bao tải, ván gỗ “bắc cầu” để vượt qua. Đến 09 giờ, Trung đoàn chiếm được khu kết nước, trung tâm tuyến mộ tân binh, ty cảnh sát, trận địa pháo địch. Mũi tiến công của Đại đội 7 Tiểu đoàn 5 (Trung đoàn 2) do đồng chí Chỉ, Tiểu đoàn trưởng trực tiếp chỉ huy và mũi tiến công của Đại đội 7 Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 141 (Sư đoàn 7), gặp nhau ở dinh tỉnh trưởng Phước Long lúc 9 giờ 30 phút. Trận đánh ở tiểu khu quân sự diễn ra gay go, quyết liệt hơn. Tiểu đoàn 6 (Trung đoàn 2) từ phía nam lên, phải vượt qua nhiều lớp rào, ché áp nhiều ồ đề kháng của địch, phối hợp với Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 từ phía bắc đánh xuống. Đến 19 giờ cùng ngày, quân ta mới đập tắt được sức kháng cự cuối cùng của địch, đánh chiếm tiểu khu quân sự làm chủ hoàn toàn thị xã Phước Long.

Trong đội hình Quân đoàn 4, tham gia chiến dịch trên hướng phối hợp, hoạt động ở khu vực đường 7 tây Bến Cát và đường 16, Sư đoàn đã góp phần duy trì thế căng kéo địch trên chiến trường, thu hút, kìm chân lực lượng chủ lực cơ động của Quân đoàn 3 nguy, không cho chúng đưa lực lượng lên ứng cứu, tạo điều kiện cho hướng chủ yếu, nhanh chóng tiêu diệt quân địch, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long.

Với chiến thắng Đường 14 - Phước Long, lần đầu tiên ở miền Nam và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ta giải phóng hoàn toàn một tỉnh, ở cửa ngõ Sài Gòn, một địa bàn có vị trí chiến lược rất quan trọng đã mở đầu một mùa Xuân mới của đất nước. Cùng với lực lượng vũ trang trên chiến trường, cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn bước vào mùa Xuân 1975 “Khí thế như Mậu Thân - Quyết tâm vượt năm 1972 - Diệt gọn như Đồng Xoài - Dầu Tiếng, Hoa Lư - Kiên quyết, triệt để, liên tục, dài ngày hơn đường 7”.

Đó là quyết tâm mới, kế tục và phát triển từ những chiến công, những chặng đường chiến đấu đã qua, hứa hẹn một mùa Xuân chiến thắng mới của Sư đoàn ở tuổi thứ 10.

Trong những năm gần đây, Đảng ủy, chỉ huy Sư đoàn 9 luôn chủ động nghiên cứu, nắm, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân đoàn những vấn đề chiến lược về quốc phòng, an ninh và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện. Sức mạnh tổng hợp trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa đóng quân. Sư đoàn được xây dựng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu cao, đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiềm lực của Sư đoàn không ngừng được củng cố, tăng cường. Nhiều đề án, chương trình, mô hình mới, cách làm sáng tạo được Sư đoàn và các địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả; chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của Sư đoàn được nâng lên, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn nhanh và bền vững./.

CHIẾN THẮNG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 PHƯỚC LONG ĐÒN TRINH SÁT CHIẾN LƯỢC TIẾN TỚI TỔNG TIẾN CÔNG MÙA XUÂN 1975

Đại tá, ThS. Trần Huy Định¹

Đại thắng mùa Xuân 1975 là một cột mốc vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, kết thúc thắng lợi 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là minh chứng cho sức mạnh của chiến tranh nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa các hình thức, lực lượng, quy mô tác chiến của ba thứ quân, với sự ra đời và tiến công của các quân đoàn chủ lực lập nên hàng loạt các chiến thắng đi đến thắng lợi cuối cùng. Trong đó, mở đầu là chiến thắng chiến dịch Đường 14 Phước Long. Một chiến thắng được nhiều nhà nghiên cứu quân sự đánh giá là “Đòn trinh sát chiến lược” từ đó tiến tới Tổng tiến công mùa Xuân 1975.

1. Bối cảnh và mục đích

Cuối năm 1974, tương quan chiến lược trên chiến trường miền Nam đã nghiêng về phía cách mạng, ưu thế của ta tuy chưa hoàn toàn áp đảo nhưng ta có khả năng chủ động mở các cuộc tiến công lớn trên một số hướng chiến lược buộc địch phải bị động đối phó.

Trên cơ sở tình thế chiến lược chung, Trung ương Đảng đã dự kiến một kế hoạch 2 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong đó, năm 1975 giữ vai trò “bản lề”, tạo ra sự thay đổi căn bản về tương quan chiến lược, làm cơ sở trực tiếp cho năm 1976 tiến hành “Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa” giành thắng lợi hoàn toàn.

Dựa trên chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền đã vạch kế hoạch cụ thể của bước 1 năm 1975 cho chiến trường B2 như sau:

- Lấy đồng bằng sông Cửu Long làm trọng điểm tiến công giành dân, giành đất.

- Ở miền Đông Nam Bộ, mở một số chiến dịch trên các khu vực Tây Ninh, Đường số 14 Phước Long, Hoài Đức - Tánh Linh nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực địch, mở rộng vùng giải phóng, tạo thêm bàn đạp tiến công quanh Sài Gòn, trong đó Đường số 14 Phước Long được chọn làm hướng chiến dịch của Quân đoàn 4.

Cuối tháng 7 năm 1974, Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 mở chiến dịch tiến công trên đường số 14 từ Đồng Xoài đến Bù Đăng, tiêu diệt 2 chi khu, 1 yếu khu và toàn bộ hệ thống đồn bốt địch, giải phóng đường số 14. Nếu chủ lực địch lên thì tổ chức tiêu diệt từ 1 đến 3 tiểu đoàn, giữ vững vùng giải phóng. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, quân đoàn để 1 trung đoàn giữ đường số 14, còn lại lui về củng cố, chuẩn bị cho bước 2.

¹ Trưởng phòng Khoa học quân sự Quân khu 7.

2. Diễn biến và điều chỉnh

Sau một thời gian ngắn tích cực chuẩn bị chu đáo, ngày 13-12-1974, chiến dịch mở màn bằng trận tiến công tiêu diệt địch trên tuyến đường 14 đoạn Bù Na đi Bù Đăng. Sau 5 ngày chiến đấu, ta chiếm được toàn bộ các mục tiêu trong khu vực chiến dịch (hai chi khu, một yếu khu, 50 đồn bót và một phân chi khu), tiêu diệt một nửa tiểu đoàn cơ động của địch ở khu vực này, thu nhiều vũ khí đạn dược.

Với thắng lợi đợt một, tương quan chiến dịch trên địa bàn Phước Long đã có thay đổi. Trong khi địch bị tiêu hao 50% lực lượng cơ động, mất gần hết đường 14, Đồng Xoài bị cô lập; lực lượng ta thì còn sung sức, thu nhiều đạn dược, tiêu hao ít, có bàn đạp thuận lợi để bao vây Đồng Xoài. Bộ Tư lệnh Miền và Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định không kết thúc chiến dịch mà chuyển sang đợt 2, tiến công khu vực Đồng Xoài - Bù Đốp (lưu vong) nhằm cô lập hoàn toàn khu vực thị xã Phước Long.

Ngày 23-12-1974, đợt 2 chiến dịch mở màn với hướng tiến công chủ yếu là Đồng Xoài, hướng thứ yếu là Bù Đốp, hướng phát triển về Phước Quả. Sau 4 ngày tiến công dũng mãnh, ta đã tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn khu vực này, giải phóng hoàn toàn lộ 14 và lộ 311 đến chân núi Bà Rá, cô lập hoàn toàn thị xã Phước Long.

Thắng lợi đợt 2 làm cho tương quan chiến dịch thay đổi có tính đột biến. Về phía địch, $\frac{3}{4}$ lực lượng bảo an bị đánh tan, lực lượng tăng viện không đáng kể, mất 2 khu vực ngoài, làm cho khu vực cuối cùng Phước Bình (thị xã Phước Long) nằm trong thế cô lập hoàn toàn và cách xa các lực lượng của quân đoàn 3 nguy. Về phía ta, lực lượng còn sung sức, thu thêm nhiều đạn dược, các bàn đạp tấn công tốt và có điều kiện hình thành bao vây kín khu vực thị xã. Các hướng tiến công của ta trên toàn Miền vẫn đang phát triển tốt, địch bị cầm chân, sa lầy ở nhiều nơi.

Như vậy, điều kiện về chiến lược, chiến dịch cho phép ta có thể tiêu diệt khu vực còn lại của địch ở Phước Long mà trước đó chiến dịch chưa dự kiến. Bộ tư lệnh Miền và Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định tiếp tục phát triển chiến dịch sang đợt 3 – tiêu diệt quân địch ở khu vực phòng thủ cuối cùng chốt ở thị xã Phước Long.

Ngày 31-12-1974, ta mở tiếp đợt 3 tiến công tiêu diệt dứt điểm khu vực Phước Long. Trước sức mạnh tiến công liên tiếp, chiều 31-12-1974, ta đã chiếm chi khu Phước Bình. Sáng ngày 1-1-1975, bộ đội đặc công đánh chiếm cao điểm Bà Rá, Trung đoàn 165 đánh chiếm ngã ba Tư Hiền 1. Thế bao vây, tiến công thị xã Phước Long được thành hình. Đến ngày 6-1-1975, quân ta đánh chiếm dinh tỉnh trưởng Phước Long, tinh đầu tiên của miền Nam đã được hoàn toàn giải phóng, cũng là kết thúc thắng lợi đợt 3 chiến dịch Đường 14 Phước Long.

3. Đòn trình sát chiến lược

Chiến thắng Phước Long đã tạo một địa bàn chiến lược thuận lợi cho chiến trường Nam Bộ, làm đẩy nhanh suy sụp của quân đội nguy, góp phần nhanh chóng tạo tạo thời cơ cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Chiến thắng Phước Long đã tạo niềm tin cho quân và dân ta thúc đẩy nhiều hoạt động trên chiến trường cũng như hậu phương khẩn trương chuẩn bị cho cuộc tiến công sắp tới. Đặc biệt, chiến thắng Đường 14 Phước Long được nhiều nhà nghiên cứu cho rằng đây là “Đòn trình sát chiến lược”.

Nhìn vào từ bối cảnh, mục đích đến diễn biến, kết quả, ta thấy rõ kết quả của chiến dịch lớn hơn rất nhiều so với nhiệm vụ, yêu cầu ban đầu của chiến dịch. Chiến dịch đã cho thấy sự bất lực của quân ngụy. Lần đầu tiên một tỉnh miền Nam cách Bắc Sài Gòn khoảng 100 km, được giải phóng và đứng vững. Quân ngụy dù còn đông, vũ khí hiện đại không lấy lại được. Mặt khác, Mỹ cũng không dám can thiệp trở lại, một dấu hiệu báo trước con đường tất yếu là Mỹ phải chấp nhận thua cuộc hoàn toàn.

Thắng lợi của chiến dịch Đường 14 Phước Long đã cho ta nhìn thấy rõ hơn thực tế chiến trường, thái độ, sức mạnh của cả Mỹ và ngụy; giúp ta “hiểu địch” một cách rõ hơn. Cuộc họp Bộ Chính trị mở rộng kết thúc vào ngày 8-1-1975, căn cứ vào chiến thắng của chiến dịch, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long, đã kết luận: “Chúng ta đứng trước thời cơ chiến lược lớn”,... Trên cơ sở nhận định và đánh giá tình hình, Bộ Chính trị hạ quyết tâm về kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975-1976. Và thực tế lịch sử, chiến thắng Phước Long cùng với những chiến thắng khác từ Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, làm nên một Đại thắng mùa Xuân 1975.

*

Chiến thắng đường 14-Phước Long đã cho thấy rõ tình hình tương quan lực lượng quân Giải phóng và Mỹ ngụy trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Tỉnh Phước Long được giải phóng (6-1-1975) là một thử nghiệm thực tế thái độ, phản ứng của Mỹ ngụy; đồng thời cho thấy sự trưởng thành về tổ chức, trình độ nghệ thuật chiến dịch, về khả năng chiến đấu của khối chủ lực B2 mà đại diện là Quân đoàn 4. Xin được nhắc lại lời của Đại tướng Hoàng Văn Thái trong Hội nghị khoa học tổng kết các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ (tháng 8-1975) để khẳng định lại yếu tố “đòn trinh sát chiến lược” của chiến thắng này “Là một thực tiễn lớn để đánh giá khả năng phản kích của chủ lực ngụy và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ, góp phần hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam”¹.

¹ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Chiến dịch tiến công Đường 14 - Phước Long, Hà Nội, 1988, tr 46-47.

CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Thượng tá Lê Đức Nhân¹

Sau Hiệp định Paris đến cuối năm 1974, nguy quyền Sài Gòn đứng trước nhiều khó khăn, không hoàn thành được các chỉ tiêu bình định lần chiếm, đi kèm thất thu về kinh tế thì chính trường không ổn định, phong trào đấu tranh chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu lên cao trên toàn miền Nam. Thực lực quân lực Việt Nam Cộng hoà sa sút nghiêm trọng. Chỗ dựa chủ yếu viện trợ kinh tế và quân sự của Mỹ cho nguy quyền Sài Gòn trong 2 năm (1973 và 1974) ngày càng giảm sút do sức ép từ Quốc hội Mỹ (chỉ đạt xấp xỉ 50% yêu cầu).

Về phía ta, cuối năm 1974, quân ta chặn đứng và đẩy lùi kế hoạch bình định của địch, khôi phục lại cơ bản các vùng giải phóng trước đây và mở rộng hoàn chỉnh thêm. Lực lượng vũ trang ngày càng phát triển, nhiều quân đoàn, sư đoàn ra đời, được bổ sung quân số, vũ khí, được huấn luyện theo yêu cầu chiến trường.

Từ giữa năm 1974, Trung ương Đảng đã giao nhiệm vụ cho Bộ Tổng Tham mưu xây dựng kế hoạch tác chiến giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quán triệt và thực hiện kế hoạch chung của Bộ Tổng Tham mưu, các quân khu, quân đoàn đã sớm xây dựng kế hoạch tác chiến mùa khô 1974 - 1975.

Trên cơ sở nhận định đánh giá sát đúng tương quan lực lượng trên chiến trường, địa bàn tác chiến, Bộ Chỉ huy Miền xác định trên hướng Phước Long, quân địch tương đối mỏng yếu và sơ hở, là khâu yếu nhất trong hệ thống phòng thủ của Quân đoàn 3 nguy. Cuối tháng 7-1974, Bộ Chỉ huy Miền giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 “Mở chiến dịch tiến công Đường 14 - từ Đồng Xoài đến Bù Đăng, tiêu diệt 2 chi khu, 1 yếu khu và toàn bộ hệ thống đồn bót địch, giải phóng Đường 14”.

Ngày 13-12-1974, Chiến dịch giải phóng Đường 14 – Phước Long mở màn, qua 3 đợt chiến đấu trong suốt 25 ngày đêm. Kết quả, ta diệt 1.160, bắt 2.146 quân địch, 1.000 ra trình diện và làm tan rã toàn bộ quân địch ở Phước Long; bắn rơi và phá huỷ 15 máy bay, 4 pháo 155mm, 3 xe thiết giáp; thu 3.125 súng các loại, 2 máy bay, 100 xe quân sự, hơn 10 nghìn đạn pháo; giải phóng toàn tỉnh Phước Long. Đây là chiến thắng hết sức quan trọng mở rộng vùng căn cứ địa miền Đông bao quanh Sài Gòn, nối liền với Tây Ninh, tạo thế bao vây Sài Gòn từ hướng Bắc.

Thắng lợi Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị là một trong những yếu tố hết sức quan trọng, để lại những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong cuộc kháng

¹ Phó Chính uỷ Sư đoàn 5, Quân khu 7.

chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Một là, lãnh đạo công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu cao cho cán bộ, chiến sĩ.

Tiến hành Chiến dịch Đường 14 - Phước Long trong bối cảnh phải giải quyết căn bản các vấn đề chiến lược đặt ra: (1). Phải tiết kiệm lực lượng, vũ khí, đạn dược (nhất là đạn pháo lớn) cho các bước sau lớn hơn; (2). không được để địch phát hiện và đưa lực lượng lên phá công tác chuẩn bị lớn của ta; (3). Phải từng bước thăm dò khả năng đối phó thực tế của địch, nhất là Mỹ; *Bốn là*, chiến thắng trận đầu đối với Quân đoàn 4 (mới thành lập).

Ngay từ cuối tháng 7-1974, Bộ chỉ huy Chiến dịch xác định, hướng chủ yếu là Đồng Xoài, hướng thứ yếu là Bù Đăng; hướng phát triển là Đường 311 và Phước Vĩnh. Đường 7, là khu vực ngăn chặn, kìm chế lực lượng cơ động quân đoàn 3 nguy, không cho lên Phước Long. Tuy nhiên, đến ngày 19-11-1974, Bộ chỉ huy Chiến dịch được lệnh điều chỉnh kế hoạch, chọn Bù Đăng là hướng chủ yếu. Quyết tâm chiến đấu có thay đổi, phương án sử dụng lực lượng, vũ khí thay đổi, chỉ sử dụng pháo mang vác.

Thực tế, Chiến dịch gặp phải những khó khăn như địch thường bố trí xen kẽ và dày đặc các chốt nhỏ xung quanh chi khu, căn cứ, do đó ta không thể bí mật hình thành thế bao vây kín trong giai đoạn chiếm lĩnh (để lộ lực lượng); địch trong căn cứ thường bỏ chạy từng tốp nên ta khó phát hiện và chúng có thể chạy theo nhiều đường khác nhau. Ta vận động vu hồi không kịp vì không thạo địa hình bằng địch; hỏa lực ta chưa đủ mạnh để diệt địch ngay trong công sự và bịt đường chạy của chúng.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo tư tưởng, động viên chính trị đã tập trung quán triệt, giáo dục cho bộ đội nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ chiến dịch, xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu cao cho cán bộ, chiến sĩ, chỉ ra những thuận lợi phải ra sức phát huy và khó khăn phải kiên quyết khắc phục, nhất là củng cố niềm tin vào thắng lợi của chiến dịch, thi đua lập công đánh thắng trận đầu và giải quyết tư tưởng trông chờ xe tăng pháo lớn.

Trong xây dựng quyết tâm chiến đấu của bộ đội, đã quán triệt việc vận dụng đúng đắn phương châm, tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong từng giai đoạn cụ thể. Như trong đợt 3 của chiến dịch, Bộ chỉ huy Chiến dịch chủ trương, đánh bao vây chia cắt, tiêu diệt từng bộ phận đi đến tiêu diệt toàn bộ quân địch. Phương châm chiến dịch “táo bạo, linh hoạt, vừa đánh vừa điều tra nghiên cứu, vừa đánh vừa hình thành thế trận. Có thể tiến công trong hành tiến không cần thời gian chuẩn bị kỹ”. Việc giáo dục quán triệt sâu sắc phương châm, tư tưởng chỉ đạo đó đã góp phần nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang để giành thắng lợi.

Hai là, công tác Đảng, công tác chính trị được tiến hành thường xuyên, chủ động, nhạy bén, linh hoạt bám sát thực tế chiến dịch, chiến đấu.

Trong suốt chiến dịch, công tác Đảng, công tác chính trị đã phát huy vai trò đảm bảo cho chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của Quân ủy Trung ương đến với cán bộ, đảng viên, quần chúng và biến chủ trương, đường lối, chính sách thành sức mạnh; biến quyết tâm của Bộ Chính trị, của Quân ủy Trung ương thành quyết tâm của mỗi cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, công tác Đảng, công tác chính trị luôn kịp thời bám sát diễn biến của chiến dịch, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh, động viên bộ đội, phát huy ý chí chiến đấu, tư tưởng liên tục tiến công trong suốt toàn bộ chiến dịch.

Tiêu biểu, như đêm 12-12-1974, Trung đoàn 271 không chiếm lĩnh được trận địa đánh mục tiêu chi khu Bù Đăng (vì trời mưa), 2 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 429 không đánh được mục tiêu Bù Na. Trước tình hình trên, Đảng uỷ, Bộ Chỉ huy Chiến dịch hội ý gấp, tìm biện pháp tiến công có hiệu quả nhất, động viên cán bộ, chiến sĩ dũng cảm quyết đánh, quyết thắng trận đầu, tạo thế cho chiến dịch. Đến rạng ngày 14/12, Trung đoàn 271 (thiếu) nổ súng tấn công tiểu đoàn bảo an 362 - Quân lực Việt Nam Cộng hoà đóng tại Bù Đăng. Tuy gặp phải sự chống trả quyết liệt nhất tại khu cửa mở, kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ và bị thương vong gần hết Đại đội 12 (chỉ còn 11 người sau trận đánh) nhưng các đơn vị của Trung đoàn 271 đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ tiến quân vào bên trong khu phòng thủ của địch.

Sau chiến thắng ở Đồng Xoài, Đảng uỷ, Bộ Tư lệnh Chiến dịch đã kịp thời đánh giá đúng tương quan lực lượng chiến dịch, nắm bắt đúng thời cơ phát triển chiến dịch xuất hiện, nhanh chóng hạ quyết tâm chiến dịch chính xác; vừa tiếp tục đánh địch ở Đường 14, vừa khẩn trương chuẩn bị đánh chiếm thị xã Phước Long. Thực tiễn chiến dịch cho thấy, đây là điểm rất linh hoạt về nghệ thuật chỉ đạo, chỉ huy chiến dịch.

Trong suốt quá trình chiến đấu, cán bộ chính trị, cơ quan chính trị các cấp đã thường xuyên cổ vũ tinh thần và quyết tâm chiến đấu của bộ đội để tiến hành công tác tư tưởng, cổ động chiến trường, động viên cán bộ, chiến sĩ đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Phương pháp tiến hành đa dạng, phong phú, hết sức linh động; tùy theo điều kiện chiến đấu, thời gian và hoàn cảnh, tiến hành công tác Đảng, công tác chính trị được thực hiện thông qua các hình thức, như: Giáo dục, động viên tư tưởng, thông báo tin chiến thắng kịp thời... qua đó xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, quyết tâm chiến đấu vững chắc, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Ba là, công tác Đảng, công tác chính trị đã chú trọng tăng cường mối đoàn kết cán binh, đoàn kết nội bộ.

Công tác xây dựng, tăng cường đoàn kết là một nhiệm vụ rất quan trọng trong chiến dịch, nhằm phát huy sức mạnh chính trị, tinh thần để chiến thắng quân địch. Nội bộ lực lượng vũ trang củng cố và tăng cường sự đoàn kết nhất trí giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa các đơn vị cùng tham gia chiến đấu, trên dưới một lòng, tin tưởng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ. Trong Chiến dịch, có thời điểm, sự liên lạc, hiệp đồng giữa các bộ phận không chặt chẽ như đêm 12/12/1974, đặc công Bình Phước nổ súng sớm ở Bù Đốp nên địch đề phòng, buộc Bộ chỉ huy Chiến dịch quyết định cho Trung đoàn 271 thu quân, ém bên ngoài để đêm 13 vào chiếm lĩnh. Yếu tố bí mật, bất ngờ không còn tuy nhiên, với sự đoàn kết, nhất trí quyết tâm cao của cán bộ, chiến sĩ và các đơn vị để đến ngày 17-12-1974, quân ta đã hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu giai đoạn 1 Chiến dịch.

Chiến dịch cũng cho thấy, sự đoàn kết hiệp đồng ba thứ quân, hiệp đồng giữa các binh chủng, mỗi bộ phận ra sức làm tròn nhiệm vụ của mình và chủ động phối hợp, tạo điều kiện cho các bộ phận khác cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp trong tiến hành công tác đảng công tác chính trị

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn chiến dịch, cơ quan chính trị cùng các cơ quan khác liên hệ mật thiết và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính quyền, đoàn thể cách mạng trên địa bàn để hiệp đồng giữa lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, giữa bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương; giáo dục bộ đội tôn trọng, bảo vệ, giúp đỡ nhân dân. Như trong Chiến dịch, sự phối hợp giữa các trung đoàn của Quân đoàn 4 và Tiểu đoàn 208 địa phương, ta nổ súng tiến công chi khu Phước Bình (rạng sáng 31-12-1974).

Trong chiến dịch, có kết hợp chặt chẽ tác chiến với binh địch vận làm cho tinh thần địch suy yếu, tổ chức của chúng rạn rã, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch. Nổi bật, như trong ngày 31-12-1974, trước nguy cơ bị tiêu diệt Đại tá Đỗ Công Thành cũng yêu cầu chi viện nhưng Chuẩn tướng Lê Nguyên Vĩ đã không thi hành lệnh của Trung tướng Tư lệnh Quân đoàn III Dư Quốc Đống với lý do sợ “mắc bẫy dương Đông kích Tây của Cộng quân”.

Có thể khẳng định, thắng lợi của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa chiến lược, là “trận trnh sát chiến lược”, bẻ gãy được một mắt xích trong tuyến phòng thủ Sài Gòn của nguy quân, nguy quyền Sài Gòn, làm suy yếu hệ thống phòng thủ của địch trên hướng Bắc Sài Gòn. Ta có thêm một vùng giải phóng rộng lớn, hoàn chỉnh, là địa bàn quan trọng cho các binh đoàn chủ lực tiến công tiến về Sài Gòn từ hướng Đông Bắc - Tây Bắc.

Chiến thắng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là minh chứng cho tương quan so sánh sức mạnh của ta và địch, ta càng đánh càng mạnh, sức chống đỡ của địch ngày càng suy yếu, khó có khả năng phản kích giành lại thế trận. Đồng thời, chiến dịch Đường 14 - Phước Long thắng lợi còn cho thấy ý đồ và khả năng can

thiệt vào miền Nam Việt Nam của đế quốc Mỹ đã bị hạn chế. Từ đó, là căn cứ quan trọng có tính đột phá, đánh dấu thời cơ chiến lược đã đến để Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương hoạch định chiến lược lịch sử giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước trước mùa khô năm 1975.

Thắng lợi của Chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã để lại những bài học kinh nghiệm sâu sắc về tiến hành công tác Đảng, công tác chính trị, cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, phù hợp, phát huy tốt vai trò công tác Đảng, công tác chính trị, để cho công tác này thực sự là “linh hồn, mạch sống” của quân đội ta. Trong giai đoạn hiện nay, cấp ủy, chỉ huy các cấp phải luôn bám sát mọi mặt đời sống xã hội và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ Quân đội, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao giác ngộ, lập trường, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ. Trên cơ sở đó, đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát, đúng, kịp thời định hướng, cổ vũ và phát triển nhân tố tích cực, hạn chế tác động tiêu cực, ngăn chặn và loại bỏ những ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, ý chí quyết tâm của bộ đội và sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đồng thời, hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị phải không ngừng đổi mới cả về tư duy đến nội dung, phương thức tiến hành phù hợp với đặc điểm, tình hình nhiệm vụ bảo đảm nội dung thiết thực, phù hợp đối tượng; có nhiều hình thức phong phú, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, kinh nghiệm của ông cha ta đánh giặc. Đặc biệt, nâng cao hiệu quả thực chất trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác Đảng, công tác chính trị, góp phần xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA TRUNG ĐOÀN 271 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Thượng tá Hoàng Thế Trường¹

Trung đoàn 271 thuộc Sư đoàn 5, Quân khu 7, tiền thân là Trung đoàn 812 Ninh Thuận- Bình Thuận, được thành lập ngày 18/12/1947 tại Cục Nam Trung bộ. Là một trong những đơn vị chủ lực đầu tiên của Quân đội được ra đời trên chiến trường B2, Trung đoàn đã cơ động, chiến đấu trên các chiến trường, lập nhiều chiến công và thành tích xuất sắc. Trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long (13/12/1974 - 6/1/1975), Trung đoàn 271 trong đội hình Sư đoàn 3 (Bộ tư lệnh miền) đã có những đóng góp quan trọng, góp phần vào thắng lợi quyết định, giải phóng tỉnh Phước Long, tạo đà thắng lợi cho công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên cơ sở nghiên cứu Lịch sử Trung đoàn 271 và các tài liệu liên quan, khẳng định vai trò của Trung đoàn 271 trong chiến dịch Đường 14- Phước Long, qua đó góp phần làm sáng tỏ lịch sử; đồng thời đúc rút kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

1. Bối cảnh lịch sử, tình hình chiến trường miền Nam

Vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973-1975), cục diện chiến trường miền Nam có những chuyển biến sâu sắc, tạo tiền đề cho thắng lợi cuối cùng. Sau Hiệp định Paris (1973), mặc dù quân Mỹ đã rút khỏi Việt Nam, nhưng chính quyền Sài Gòn vẫn tiếp tục nhận được viện trợ đáng kể từ Mỹ và cố gắng duy trì chế độ. Tuy nhiên, tương quan lực lượng trên chiến trường đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho cách mạng.

Về địch: Chính quyền Sài Gòn ngày càng suy yếu về chính trị, kinh tế và quân sự. Nội bộ lục đục, tham nhũng lan tràn. Quân đội Sài Gòn tinh thần chiến đấu sa sút, sức chiến đấu giảm sút nghiêm trọng. Viện trợ từ Mỹ ngày càng cắt giảm, khiến cho chính quyền Sài Gòn gặp nhiều khó khăn.

Theo thống kê của Bộ Quốc phòng Việt Nam, từ năm 1973 đến 1975, quân Giải phóng đã loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục vạn quân địch, thu hàng ngàn xe quân sự và pháo các loại. Về kinh tế, chính quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng trầm trọng, lạm phát phi mã, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Về ta: Lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, cả về quân sự, chính trị và kinh tế. Vùng giải phóng được mở rộng, tạo thế đứng chân vững chắc.

¹ Chính ủy Trung đoàn 271/Sư đoàn 5.

Tinh thần chiến đấu của quân và dân ta lên cao, quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Nhận định tình hình ngày càng có lợi cho ta, tháng 11-1973, Bộ tư lệnh Miền đề ra kế hoạch quân sự mùa khô 1973-1974 và toàn năm 1974 với phương hướng chỉ đạo chung là: Đẩy mạnh đánh phá bình định lấn chiếm, đặc biệt tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, phá hậu phương trực tiếp của địch, tiêu diệt địch ở vùng núi, mở rộng hành lang tiếp nhận chi viện từ Bắc vào và hành lang đi xuống các chiến trường. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, Quân ủy - Bộ Tư lệnh Miền chú trọng đến việc xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang, nhất là bộ đội chủ lực cơ động và bộ đội chủ lực ở các chiến trường. Hoạt động tác chiến đánh địch lấn chiếm được chỉ đạo kịp thời và kiên quyết; khắc phục triệt để những biểu hiện dao động; muốn được nghỉ ngơi, các ảo tưởng về hòa bình.... Do đó sự chỉ đạo kiên quyết và kịp thời, từ phản công đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, bộ đội ta bắt đầu chuyển sang tiến công mở rộng vùng giải phóng, tạo bàn đạp chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược, khi thời cơ đến.

Trong bối cảnh đó, Đường 14 và tỉnh Phước Long có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Phước Long nằm ở vị trí xung yếu, án ngữ phía Bắc Sài Gòn, là cửa ngõ quan trọng để tiến công vào trung tâm đầu não của chính quyền Sài Gòn. Đường 14 là tuyến giao thông huyết mạch nối liền các tỉnh miền Đông Nam Bộ, có vai trò quan trọng trong việc vận chuyển lực lượng và vật chất cho cả hai bên. Kiểm soát Phước Long và Đường 14 sẽ tạo bàn đạp vững chắc cho quân Giải phóng tiến công vào Sài Gòn, đồng thời cắt đứt tuyến tiếp tế của địch, gây khó khăn cho chúng trong việc phòng thủ. Giải phóng Phước Long sẽ có tác động mạnh mẽ đến tinh thần của cả hai bên, tạo đà cho những thắng lợi tiếp theo. Như Đại tướng Văn Tiến Dũng đã nhận định: "Phước Long là một vị trí chiến lược quan trọng, nếu ta chiếm được Phước Long thì thế chiến lược của ta sẽ rất lợi, có thể tạo ra những bất ngờ lớn"¹. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định là một chiến dịch có ý nghĩa chiến lược quan trọng, là bước "trình sát chiến lược", thăm dò khả năng phản ứng của Mỹ sau Hiệp định Paris, đồng thời tạo tiền đề cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

2. Vai trò Trung đoàn 271 trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long

Thực hiện Nghị quyết của Quân ủy Miền, những tháng cuối năm 1974, Bộ Tư lệnh Miền tập trung xây dựng khối bộ đội chủ lực và chuẩn bị tiềm lực, sẵn sàng cho Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trên cơ sở đó, Sư đoàn 3 và một số đơn vị binh chủng kỹ thuật được thành lập sau khi giải thể Đoàn 95. Sư đoàn 3 được biên chế, gồm: Các trung đoàn bộ binh: 201, 205 và 271, Trung đoàn 262 pháo binh và 8 tiểu đoàn trực thuộc. Tại thời điểm này,

¹ Đại tướng Văn Tiến Dũng, *Đại thắng mùa xuân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội - 1976.

Trung đoàn 271 có 4 tiểu đoàn bộ binh và các đại đội trực thuộc. Ban chỉ huy trung đoàn gồm các đồng chí: Nguyễn Xuân Phong, Trung đoàn trưởng; Lê Đình Trân, Chính ủy; Nguyễn Văn Vị, Trung đoàn phó; Nguyễn Tiến Nữu, Phó chính ủy; Nguyễn Hồng Khang, Tham mưu trưởng.

a) Tiêu diệt Chi khu quân sự Bù Đăng, góp phần quan trọng giải phóng huyện Bù Đăng.

Quân ủy - Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch giải phóng một đoạn Đường số 14, mở rộng đầu cầu tuyến vận tải chiến lược; tiêu diệt hai chi khu (Đồng Xoài, Bù Đăng), một yếu khu (Bù Na), cô lập tiểu khu Phước Long. Tuy nhiên, sau thời gian chuẩn bị, cấp trên thay đổi, điều chỉnh kế hoạch, lấy Bù Đăng là hướng chủ yếu.

Bù Đăng là cụm cứ điểm gồm hai mục tiêu chính là chi khu quân sự Đức Phong và một đồn ngũ giác cách nhau khoảng 1 kilômét, do một tiểu đoàn bảo an đóng giữ. Trong kế hoạch ban đầu, Bù Đăng là hướng thứ yếu của chiến dịch, nay trở thành hướng chủ yếu, trọng trách được giao cho Trung đoàn 271.

Chi khu quân sự Bù Đăng đóng trên một quả đồi, là một chi khu quân sự quan trọng của địch, tổng quân số 150 tên được trang bị vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh. Cấu trúc công sự phòng ngự kiên cố, có hầm ngầm sâu và hệ thống lỗ châu mai. Bên ngoài là 10 dãy hàng rào kẽm gai, 1 hàng rào bùng nhùng, 3 hàng rào cuối cài tre và có gài mìn thừa thốt.

Nhiệm vụ của Trung đoàn được cấp trên giao: Tiêu diệt chi khu quân sự Bù Đăng, cùng với các đơn vị bạn giải phóng Bù Đăng, sẵn sàng đánh địch phản kích, sẵn sàng cơ động nhận nhiệm vụ mới.

Theo kế hoạch, đúng 9 giờ ngày 11-12, bộ đội hành quân vào vị trí tập kết. Rạng sáng ngày 14-12, Trung đoàn 271 được lệnh nổ súng, mở màn chiến dịch, tiến công tiêu diệt chi khu quân sự Đức Phong (Bù Đăng). Các đơn vị đồng loạt xung phong, truy kích địch và chi viện cho Tiểu đoàn 2, Đại đội 1 (Tiểu đoàn 9) di chuyển đội hình, vận động sang hướng chủ yếu. Vào lúc 8 giờ 45 phút ngày 14-12-1974, lá cờ quyết chiến quyết thắng của Trung đoàn tung bay trên cột ăngten khu thông tin, ta làm chủ trận địa.

Trung đoàn đã tiêu diệt chi khu quân sự Bù Đăng, bức rút hàng chục đồn bốt, giải phóng trên 7.000 dân, mở màn chiến dịch thắng lợi. Trung đoàn đã góp phần quan trọng giải phóng huyện Bù Đăng, kiểm soát quốc lộ 14 (từ Bù Đăng - Kiến Đức đến Đồng Xoài) cô lập hoàn toàn địch ở thị xã Phước Long, huyện lỵ Phước Bình và khu Bù Đốp lưu vong.

Trận Bù Đăng là một trong những trận đánh ác liệt và then chốt trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, nơi Trung đoàn 271 đã thể hiện rõ nét vai trò tiên phong và tinh thần chiến đấu dũng cảm. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên

cường, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 271 đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, tấn công dũng mãnh vào các vị trí của địch. Nhiều chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, tô thắm thêm truyền thống anh hùng của Trung đoàn. Sau nhiều ngày chiến đấu ác liệt, Trung đoàn 271 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đánh chiếm Bù Đăng, mở đường cho các đơn vị ta tiến công vào Phước Long. Trong bài viết "Trung đoàn 271: 77 năm một chặng đường vẻ vang" trên Báo Quân khu 7, đã khẳng định: "Trung đoàn 271 đảm nhiệm hướng tiến công chủ yếu, tiêu diệt Chi khu quân sự Bù Đăng, góp phần quan trọng cùng các đơn vị bạn giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long"¹.

b) Tham gia tiến công giải phóng tỉnh Phước Long.

Sau chiến thắng Bù Đăng, Trung đoàn 271 tiếp tục truy quét địch và vận động nhân dân trong khu vực ổn định cuộc sống. Ngày 29-12-1974, Trung đoàn nhận lệnh hành quân về Phước Long tham gia tiến công giải phóng Phước Long. Đêm 30-12, toàn Trung đoàn đến vị trí, đảm nhiệm hướng vu hồi ở khu vực Thác Mơ. Mục tiêu tiến công là kho hậu cần, nhiên liệu, chợ, trụ sở đảng dân chủ, ngã sáu công viên, một phần sân bay dã chiến và cầu Đắc Lung, hợp điểm với lực lượng Sư đoàn 7 đánh từ Hồ Long Thủy vào, tổ chức chốt giữ bàn đạp để tiến công đánh chiếm tòa hành chính và các mục tiêu còn lại.

Từ các hướng, bộ đội ta nhanh chóng áp sát thị xã, tiêu diệt các vị trí địch trên tuyến phòng thủ ngoại vi. Ngày 1-1-1975, tiểu khu Phước Long bị cô lập hoàn toàn. Vòng vây của ta ngày càng khép chặt. Trung đoàn bỏ qua vị trí Thác Mơ, tiến đến ngã ba Tư Hiền II, mở cửa tiến công đánh chiếm khu kho hậu cần, tiếp liệu; thọc sâu, đánh chiếm trụ sở đảng Dân chủ, khu chợ, Ngã sáu công viên, một phần sân bay dã chiến, chiếm cầu Đắc Lung và ngăn chặn quân địch tháo chạy về hướng Phú Văn, Đức Hạnh. Trung đoàn phối hợp với đơn vị bạn đánh chiếm bệnh viện, tháp nước và tổ chức tiêu diệt quân tiếp viện địch vừa đổ xuống, đánh chiếm khu hành chính và Dinh tỉnh trưởng Phước Long.

Chỉ trong 6 ngày (từ ngày 1 đến ngày 6-1-1975), Trung đoàn 271 đã dũng cảm chiến đấu, góp phần cùng các đơn vị bạn giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long (6-1-1975), tiêu diệt nhiều tên địch, thu nhiều vũ khí, bắt nhiều tù binh. Trong trận Phước Long, Trung đoàn vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Chiến thắng Phước Long có tầm vóc và ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cục diện chiến trường miền Nam, tạo ra một bàn đạp vững chắc cho quân ta tiến công vào Sài Gòn, đồng thời cắt đứt tuyến tiếp tế quan trọng của địch. Thắng lợi này đã làm thay đổi căn bản cục diện chiến trường, tạo lợi thế tuyệt đối cho ta. Chiến thắng Phước Long đã giáng một đòn mạnh vào chính quyền Sài Gòn, làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn và tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong cuộc

¹ Thượng tá Hoàng Thế Trường - Chính ủy Trung đoàn 271 (2024), *Trung đoàn 271: 77 năm một chặng đường vẻ vang*.

chiến. Nó cũng chứng minh sự suy yếu của chính quyền Sài Gòn và sự bất lực của Mỹ trong việc can thiệp trở lại. Chiến thắng Phước Long được coi là "trận trình sát chiến lược" thành công, khẳng định quyết tâm và khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam của ta. Trên cơ sở đó, Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (họp từ ngày 18/12/1974 - 8/1/1975) hạ quyết tâm chiến lược cuối cùng: Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Bài học kinh nghiệm và sự vận dụng vào sự nghiệp xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, với những dấu ấn sâu đậm của Trung đoàn 271, đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, có giá trị lý luận và thực tiễn quân sự sâu sắc, không chỉ cho quá khứ mà còn cho hiện tại và tương lai.

a) Bài học về nghệ thuật quân sự.

Vận dụng chiến thuật linh hoạt, sáng tạo: Chiến dịch Đường 14 - Phước Long cho thấy sự linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng chiến thuật là yếu tố quan trọng để giành thắng lợi. Việc lựa chọn thời điểm tấn công bất ngờ, cách đánh táo bạo, luồn sâu, đánh hiểm, kết hợp đánh chính diện với vu hồi, thọc sâu đã khiến địch bất ngờ, bị động. Trong trận Bù Đăng, Trung đoàn 271 đã thể hiện rõ điều này bằng cách vượt qua địa hình hiểm trở, sử dụng nhiều cách đánh khác nhau để tiếp cận và tiêu diệt địch. Bài học này vẫn còn nguyên giá trị trong chiến tranh tương lai, khi mà chiến tranh hiện đại đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo cao hơn nữa trong việc sử dụng các loại vũ khí, trang bị và lực lượng.

Tổ chức chỉ huy, hiệp đồng tác chiến hiệu quả: Chiến dịch thắng lợi nhờ sự chỉ huy thống nhất, tập trung, kiên quyết và sự hiệp đồng tác chiến chặt chẽ giữa các lực lượng trong Trung đoàn và sự phối hợp với các đơn vị bạn. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ binh, pháo binh và các lực lượng khác đã tạo sức mạnh tổng hợp, đánh bại địch. Trong chiến tranh tương lai, với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, việc tổ chức chỉ huy, hiệp đồng tác chiến càng trở nên quan trọng, đòi hỏi hệ thống chỉ huy phải thông suốt, kịp thời, chính xác.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng: Chiến thắng Phước Long là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp, kết hợp sức mạnh quân sự với sức mạnh chính trị, tinh thần, hậu cần và sự ủng hộ của nhân dân. Bài học này vẫn còn nguyên giá trị trong chiến tranh tương lai, khi mà chiến tranh hiện đại là chiến tranh tổng lực, đòi hỏi sự tham gia của toàn dân, toàn diện trên các mặt trận.

b) Bài học về chính trị - tư tưởng.

Giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần chiến đấu cho bộ đội: Yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh là con người. Việc giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần chiến đấu cho bộ đội là vô cùng quan trọng. Trong chiến dịch

Đường 14 - Phước Long, tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường, không sợ hy sinh gian khổ của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 271 là yếu tố then chốt giúp đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bài học này vẫn còn nguyên giá trị trong chiến tranh tương lai, khi mà chiến tranh hiện đại đòi hỏi người lính phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm cao.

Xây dựng mối quan hệ đoàn kết quân dân: Sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân là yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh của quân đội. Trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, sự ủng hộ của nhân dân địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội trong quá trình chiến đấu. Bài học này vẫn còn nguyên giá trị trong chiến tranh tương lai, khi mà chiến tranh hiện đại đòi hỏi sự đồng thuận, ủng hộ của toàn dân.

c) Sự vận dụng vào công cuộc xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong tình hình mới.

Những bài học kinh nghiệm từ Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, đặc biệt là từ những hoạt động chiến đấu của Trung đoàn 271, cần được vận dụng sáng tạo vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN trong tình hình mới.

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, khẳng định: “hiện nay và những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có biến động lớn, diễn biến nhanh, phức tạp, rất khó dự báo. Mặc dù hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng vẫn đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt, thậm chí đối đầu. Nhiều điểm nóng về an ninh tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng; xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh mới,... tạo thách thức lớn đối với mọi quốc gia, mà Việt Nam không phải là ngoại lệ”¹.... “ở trong nước, tuy công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng cũng còn những hạn chế, yếu kém, thậm chí xuất hiện những phức tạp mới. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã từng cảnh báo cùng những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ,... chưa được loại trừ, thậm chí có mặt còn phức tạp và gay gắt hơn. Các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội đẩy mạnh chống phá; nhân tố gây bất lợi từ bên trong vẫn tiềm ẩn nhiều phức tạp”².

Những vấn đề trên đã, đang là thách thức không nhỏ, tác động trực tiếp và đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, vận dụng những bài học kinh nghiệm Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, đặc biệt là từ những hoạt động chiến đấu của Trung đoàn 271 có ý nghĩa hết sức quan trọng, đó là quán triệt

¹ Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng (2024), *Quan điểm của Đảng thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.

² Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng (2024), *Quan điểm của Đảng thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.

nghiêm đường lối, quan điểm của Đảng, Nghị quyết của cấp trên; là sự linh hoạt, sáng tạo trong chiến đấu để giành thắng lợi; là xây dựng tốt mối quan hệ đoàn kết quân dân; phát huy truyền thống “Tích cực chủ động, khắc phục khó khăn; tự lực tự cường; chiến đấu dũng cảm; đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm, tiến bộ vững chắc”¹. Từ đó, vận dụng vào xây dựng lực lượng vũ trang “cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”²: Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc những bài học về nghệ thuật quân sự, chính trị - tư tưởng để xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3. Kết luận

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long tháng 1 năm 1975 là một trong những chiến dịch có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chiến thắng này không chỉ giải phóng một vùng lãnh thổ rộng lớn mà còn tạo ra một bước ngoặt quyết định, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng của cuộc chiến, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long đã thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược của Đảng ta, đánh giá đúng tình hình và nắm bắt thời cơ, tạo tiền đề cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Chiến thắng này đã chứng minh sự suy yếu tột độ của chính quyền Sài Gòn và sự bất lực của Mỹ trong việc can thiệp trở lại, củng cố quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam của ta.

Trong chiến dịch này, Trung đoàn 271 đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng, trực tiếp tham gia giải phóng ...thể hiện bản lĩnh kiên cường, tinh thần chiến đấu dũng cảm và lập nhiều chiến công xuất sắc, đặc biệt là trong trận đánh Bù Đăng ác liệt. Những đóng góp của Trung đoàn 271 đã góp phần quyết định vào thắng lợi của chiến dịch, khẳng định vị thế và vai trò của đơn vị trong cục diện chiến trường lúc bấy giờ. Dấu ấn của Trung đoàn 271 trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long là một phần không thể thiếu trong lịch sử hào hùng của dân tộc.

Việc nghiên cứu sâu hơn về chiến dịch Đường 14 - Phước Long và vai trò của Trung đoàn 271 không chỉ góp phần làm sáng tỏ hơn một trang sử hào hùng của dân tộc mà còn có ý nghĩa thiết thực trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu dũng cảm cho các thế hệ mai sau, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"³.

¹ Đảng ủy - Chỉ huy Sư đoàn bộ binh 5 (2017), *Lịch sử Trung đoàn bộ binh 271 (1947-2017)*, Nxb. QĐND, Hà Nội 2017, Tr.6.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Tập 1, Hà Nội - 2021, tr.14.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Tập 1, Hà Nội - 2021, tr.2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng ủy - Chỉ huy Sư đoàn bộ binh 5 (2017), *Lịch sử Trung đoàn bộ binh 271 (1947-2017)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 2017.
3. Đại tướng Văn Tiến Dũng, *Đại thắng mùa xuân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội - 1976.
4. Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng (2024), *Quan điểm của Đảng thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, truy cập ngày 20/12/2024, tại: <http://tapchiquptd.vn/vi/quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet/quan-diem-cua-dang-thuc-hien-chien-luoc-bao-ve-to-quoc-trong-tinh-hinh-moi/21456.html>.
5. Thượng tá Hoàng Thế Trường - Chính ủy Trung đoàn 271 (2024), *Trung đoàn 271: 77 năm một chặng đường vẻ vang*, truy cập ngày 20/12/2024, tại: <https://baoquankhu7.vn/trung-doan-271-77-nam-mot-chang-duong-ve-vang/>

TỪ CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 PHƯỚC LONG ĐẾN CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ

Thượng tá Đỗ Thị Thanh Huyền¹

1. Từ chiến thắng Đường 14 Phước Long:

Giữa năm 1974, xuất hiện một hình thái mới trên chiến trường miền Nam. Quân nguy đang trên đà suy sụp nghiêm trọng: Hàng vạn lính nguy đào, rã ngũ; Lực lượng cơ động chiến lược bị sa lầy; Sức kìm kẹp của các thứ quân địa phương đã giảm, nhiều nơi đã tan rã từng mảng; Trình độ hiệp đồng tác chiến của các binh chủng ở mức thấp và yếu. Về phía ta, cuối năm 1974, ta chặn đứng và đẩy lùi kế hoạch bình định của địch, khôi phục lại cơ bản các vùng giải phóng trước ngày 28-1-1973 và mở rộng hoàn chỉnh thêm. Lực lượng vũ trang phát triển chậm về số lượng nhưng chất lượng được nâng cao. Cả ba thứ quân đều được bổ sung quân số, vũ khí, được huấn luyện theo yêu cầu chiến trường. Hàng loạt các quả đấm chủ lực mạnh (quân đoàn, sư đoàn) được thành lập sẵn sàng chờ thời cơ.

Quyết tâm mùa khô 1974 -1975 của Bộ Tư lệnh Miền ở chiến trường miền Đông Nam Bộ là: Mở rộng hoàn chỉnh căn cứ địa miền Đông bao quanh Sài Gòn. Bộ Tư lệnh Miền mở một số chiến dịch trên các khu vực Tây Ninh, Đường 14-Phước Long, Hoài Đức-Tánh Linh nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực địch, mở rộng vùng giải phóng, tạo thêm bàn đạp tiến công quanh Sài Gòn, trong đó Đường 14-Phước Long được chọn làm hướng chiến dịch của Quân đoàn 4. Cuối tháng 7-1974, Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 “Mở chiến dịch tiến công Đường 14-từ Đồng Xoài đến Bù Đăng, tiêu diệt 2 chi khu, 1 yếu khu và toàn bộ hệ thống đồn bốt địch, giải phóng Đường 14”. Lực lượng tham gia chiến dịch gồm Quân đoàn 4 được phối thuộc sư đoàn 3 của Miền (mới được thành lập, biên chế 2 eBB) và 2 tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh Bình Phước, 1 tiểu đoàn đặc công. Mỗi tiểu đoàn bộ binh của Quân đoàn có khoảng 300 quân, mỗi trung đoàn có khoảng 1.400 quân. Hoả lực chủ yếu có pháo 122, 105, 85; súng cối 160, 120; súng phòng không 37, 57; ngoài ra có H12, ĐKB.

Đợt một chiến dịch bắt đầu vào rạng ngày 13-12. Quân đoàn 4 vận dụng cách đánh đột phá trên hướng chủ yếu là chi khu quân sự Bù Đăng. Sư đoàn 3 sử dụng Trung đoàn 271 tiến công trên hướng chủ yếu vào chi khu quân sự Bù Đăng, Trung đoàn 201 tiến công trên hướng thứ yếu vào căn cứ Vĩnh Thiện. Đồng thời lực lượng chủ lực kết hợp với lực lượng vũ trang địa phương tiến công hàng loạt đồn bốt trên đường 14 nhằm chia cắt địch, vây ép yếu khu Bù Na, cô lập tiểu khu Phước Long. Sau sáu ngày chiến đấu “Quân đoàn 4 và lực lượng vũ trang địa phương đã đập tan

¹ Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7.

hệ thống phòng thủ của địch trên đường số 14 đoạn từ ki-lô-mét 11 đến Kiến Đức dài hơn 100 km đánh chiếm một chi khu, một yếu khu, diệt và bức rút 60 đồn bốt”¹.

Phát huy kết quả của đợt một chiến dịch, đợt hai ta vận dụng cách đánh tiên công địch trong công sự. Trung đoàn 165 tiến công đồn Phước Tín và chi khu Bù Đốp trên hướng thứ yếu vào rạng sáng 23-12. Tiến công trên hướng chủ yếu vào chi khu quân sự Đồng Xoài, ta sử dụng lực lượng với sức mạnh áp đảo: Trung đoàn 141 được tăng cường 2 tiểu đoàn (Trung đoàn 201 và 209), 3 khẩu cối 160mm, 2 pháo lựu 122mm, 1 khẩu cối 120mm, 1 pháo 105mm, 4 khẩu pháo 85 và 2 tiểu đoàn phòng không; đồng thời Trung đoàn 201 chặn nam Đồng Xoài, Trung đoàn 209 chặn phía tây Đồng Xoài, bao vây cô lập không cho địch từ Phước Vĩnh và Chơn Thành ứng cứu. Sáng 26 tháng 12 năm 1974, ta đồng loạt nổ súng, sau bốn ngày chiến đấu ác liệt, ta tiêu diệt hai chi khu, nhiều đồn bốt, đánh tan 2 tiểu đoàn bảo an, giải phóng hoàn toàn đường 14 và đưa lực lượng áp sát Phước Long.

Đợt ba chiến dịch, đánh chiếm tiểu khu Phước Long, giải phóng thị xã phải phá thế chân vạc, đập tan tuyến phòng thủ ngoại vi của địch. Cách đánh chủ yếu vẫn là hiệp đồng binh chủng, tiến công địch trong công sự vững chắc. Rạng sáng ngày 31-12-1974, Quân đoàn đã tổ chức tiến công những mục tiêu vòng ngoài như chi khu Phước Bình, cầu Suối Dung, Đỉnh cao Bà Rá, ngã ba Tư Hiền 1 và tổ chức lực lượng bao vây thị xã Phước Long. Dưới sự chi viện chính xác của pháo xe kéo và hỏa lực xe tăng, chi khu Phước Bình, đỉnh cao Bà Rá, hai trong ba chân vạc phòng thủ của địch đã bị ta chặt đứt.

Rạng sáng ngày 2-1-1975, Quân đoàn tổ chức tiến công tiểu khu Phước Long. Trận đánh diễn ra ác liệt, địch trong tiểu khu bị dồn đến đường cùng kết hợp với hỏa lực chi viện của không quân và lực lượng tăng viện ứng cứu thuộc liên đoàn 81 biệt kích dù ngoan cố chống trả. Trung đoàn 2, lực lượng dự bị của Quân đoàn được tăng cường 10 xe tăng kịp thời được tung vào để dứt điểm các mục tiêu còn lại. Đến 10 giờ 30 ngày 6 tháng 1 năm 1975 lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” của Quân đoàn đã tung bay trên nhà tỉnh trưởng Phước Long, đến 19 giờ cùng ngày vị trí cố thủ cuối cùng của địch bị ta tiêu diệt. Quân đoàn 4 cùng với nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương đã giải phóng hoàn toàn thị xã Phước Long và toàn bộ tỉnh Phước Long.

Chiến thắng Đường 14-Phước Long góp phần làm thay đổi đáng kể tương quan về thế trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, ta tiêu diệt một tiểu khu của quân đoàn 3 nguy, uy hiếp trực tiếp phía Đông Đường 13, làm suy yếu hệ thống phòng thủ của địch trên hướng Bắc Sài Gòn. Chiến thắng Đường 14-Phước Long còn có ý nghĩa như một “trận trình sát chiến lược”. Qua “sự kiện Phước Long”, ta hiểu địch hơn; quân nguy không đủ khả năng đối phó cùng một lúc với nhiều hướng tiến công

¹ Lịch sử Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long) 1974-2004, Nxb QĐND, Hà Nội, 2004, tr. 112.

của ta không có khả năng chiếm lại một thị xã bị đánh chiếm; còn Mỹ, không can thiệp trở lại miền Nam bằng bất cứ hình thức nào để cứu chính quyền Sài Gòn.

2. Các chiến dịch tiếp nối thắng lợi: Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng

Trước tình hình mới, đặc biệt là tin chiến thắng của chiến dịch Đường 14 Phước Long, Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975) đã kết luận: “Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn, chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, để tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”¹. Bộ Chính trị hạ quyết tâm động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực hoàn thành giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Bộ Chính trị còn dự kiến: nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã giành được thắng lợi vang dội bằng trận Buôn Mê Thuột. Mở đầu trận này, sau khi cắt đứt các đường giao thông chiến lược, cô lập Tây Nguyên với đồng bằng ven biển, cô lập Buôn Mê Thuột với Plâycu và Kon Tum, sau khi nghi binh thu hút sự chú ý của địch về hướng Plâycu, ta đã dùng lực lượng mạnh của các binh chủng hợp thành, táo bạo và bất ngờ tiến công thẳng vào thị xã Buôn Mê Thuột. Sau hơn 32 giờ chiến đấu, vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 11-3 ta đã làm chủ hoàn toàn thị xã.

Trận Buôn Mê Thuột là một đòn sấm sét làm cho quân địch hoảng hốt rối loạn, không những ở cấp sư đoàn, quân khu mà còn làm rung chuyển cả cơ quan đầu não của ngụy quyền Sài Gòn. Hoảng sợ trước cao trào tiến công và nổi dậy của quân dân ta trên khắp chiến trường, ngày 14-3-1975, Thiệu và Bộ Tổng tham mưu ngụy vội vã quyết định rút khỏi Tây Nguyên để hòng bảo toàn lực lượng.

Ngày 24-3-1975, giữa lúc trận đánh Huế đang diễn ra quyết liệt, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định mở trận tiến công Đà Nẵng với tư tưởng chỉ đạo: kịp thời nhất, nhanh chóng nhất, táo bạo nhất, bất ngờ nhất và phải chắc thắng, làm cho địch không kịp trở tay. Ngụy quyền tuyên bố quyết “tử thủ” Đà Nẵng bằng bất cứ giá nào. Với số binh lực khoảng trên mười vạn tên, gồm đủ các binh chủng, quân chủng: bộ binh, pháo binh, thiết giáp, không quân, hải quân, bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, cảnh sát, chúng hy vọng có thể ngăn chặn được cuộc tiến công của ta.

Ngày 28-3-1975, các binh đoàn của ta từ ba phía: Huế, Tam Kỳ, Thượng Đức ào ào nhằm hướng Đà Nẵng xông tới, đập tan hệ thống phòng thủ của địch, tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng các đơn vị chủ lực của địch, đánh chiếm các sân bay và các căn cứ quan trọng, không chế chặt chẽ bên cảng và các con đường rút chạy, nhanh chóng tiến vào trung tâm thành phố Đà Nẵng. Ngày 29-3-1975, sau hơn 30 giờ tiến

¹ Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tập 2, Nxb Sự thật, H. 1991, tr 184.

công và nổi dậy, quân và dân ta đã giải phóng Đà Nẵng - thành phố lớn thứ hai ở miền Nam - tiêu diệt và làm tan rã hơn 100.000 quân địch, trong đó có cơ quan bộ tư lệnh quân đoàn 1 ngụy, đập tan căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của địch ở miền Trung, quân khu 1 ngụy bị xóa bỏ. Cùng với chiến thắng Tây Nguyên, chiến thắng Huế - Đà Nẵng đã tạo điều kiện thúc đẩy quân ngụy đi tới chỗ sụp đổ hoàn toàn. Chiến thắng Huế-Đà Nẵng đã tạo ra sự thay đổi lớn về lực lượng so sánh, trực tiếp đánh bại âm mưu co cụm chiến lược của địch, tạo điều kiện cho ta giải quyết mau chóng trận quyết định cuối cùng ở Sài Gòn.

Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế-Đà Nẵng, cùng những thắng lợi trên khắp chiến trường đã đẩy quân địch vào tình thế tuyệt vọng, tinh thần suy sụp, tổ chức bị tan rã, chiến thuật, chiến lược bị bế tắc. Chính đế quốc Mỹ cũng phải thừa nhận rằng, đây là những đòn hiểm không có cách gì chống đỡ nổi. Ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị họp chính thức nhận định: cuộc tổng tiến công chiến lược của ta bắt đầu từ chiến dịch Tây Nguyên đã giành thắng lợi lớn. Ta có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam sớm hơn dự kiến, cần tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa.

3. Đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử

Bộ Chính trị đã quyết định thành lập Bộ Chỉ huy và Đảng ủy mặt trận Sài Gòn - Gia Định do một tập thể các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị tại chiến trường lãnh đạo và chỉ đạo. Đồng chí Lê Đức Thọ thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Văn Tiến Dũng, Tổng Tham mưu trưởng trực tiếp làm Tư lệnh Bộ Chỉ huy chiến dịch, đồng chí Phạm Hùng làm Chính ủy. Mọi việc được tiến hành theo khẩu hiệu “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Tất cả dành ưu tiên số một cho chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Khí thế của ngày hội lớn ra quân càng trở nên vô cùng náo nức, hào hứng khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân được biết tin Bộ Chính trị quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn được mang tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”.

Ngày 26-4-1975, tiếng súng mở đầu của chiến dịch Hồ Chí Minh đã nổ. Những trận chiến đấu ác liệt và những trận bão lửa dữ dội diễn ra trước hết ở hướng đông là hướng địch tập trung nhiều lực lượng và phản kích điên cuồng. Từ khắp các hướng, năm cánh quân lớn của ta, hợp đồng với các lực lượng vũ trang địa phương và được sự giúp sức của quần chúng nổi dậy, nhất loạt tiến công địch với sức mạnh vũ bão. Từ 26-4 đến 28-4, ta tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch trên tuyến phòng thủ vòng ngoài và siết chặt vòng vây chung quanh Sài Gòn. Chiều 28-4, không quân ta dùng máy bay bắt được của địch ném bom sân bay Tân Sơn Nhất, phá hủy nhiều máy bay địch. Trận ném bom táo bạo của quân ta đã đẩy quân ngụy và chính quyền ngụy vào cơn hoảng loạn hơn nữa. Trong ngày hôm đó, Cao Văn Viên, đại tướng, tổng tham mưu trưởng quân ngụy đã chuồn khỏi Sài Gòn. Và ngày hôm sau, trung tướng Vĩnh Lộc vừa được cử thay Cao Văn Viên cũng bỏ chạy nốt.

Ngày 29-4-1975, các binh đoàn chủ lực của ta tổng công kích vào tuyến phòng thủ cuối cùng của địch. Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tân An, Vũng Tàu... được giải phóng. Các căn cứ phòng ngự của địch như Long Bình, Đồng Dù, Trảng Bàng, Phú Lợi, Lai Khê... bị đập tan. Ngày 30-4-1975, với sự hiệp đồng chiến đấu rất anh dũng của các lực lượng đặc biệt tinh nhuệ, của các lực lượng biệt động tự vệ ở vùng ven và nội đô, cùng với sự nổi dậy của quần chúng trong và ngoài thành phố, các cánh quân hùng mạnh của ta thần tốc thọc sâu, tiến thẳng vào chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn - Gia Định: dinh Độc Lập (tức Phủ tổng thống ngự), Bộ tổng tham mưu và khu Bộ Tư lệnh các binh chủng của địch, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ quốc phòng ngự, cảng Bạch Đằng, đài phát thanh, biệt khu thủ đô và tổng nha cảnh sát.

10 giờ 45 phút ngày 30-4, bộ đội ta chiếm dinh Độc Lập giữa lúc nguy quyền Sài Gòn đang họp các tổng trưởng để làm lễ ra mắt “tân nội các”, 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975 lá cờ cách mạng đã được cắm lên nóc Phủ tổng thống ngự. Tổng thống nguy quyền Dương Văn Minh phải đầu hàng không điều kiện. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi!

*

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành toàn thắng. Chỉ trong 55 ngày đêm, với sức mạnh áp đảo về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn đội quân nguy gồm 1 triệu tên và làm rã 1,5 triệu tên phòng vệ dân sự, đập tan bộ máy nguy quyền, đập tan ách thống trị thực dân mới của Mỹ. Từ Chiến thắng Đường 14 Phước Long, “đòn trinh sát chiến lược”, giúp cho Trung ương Đảng củng cố quyết tâm giải phóng miền Nam đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử hoàn thành thắng lợi công cuộc giải phóng miền Nam, thực hiện trọn vẹn lời Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn... Tổ quốc ta nhất định thống nhất, đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”¹.

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 621, 623.

BÀI HỌC VỀ NĂM THỜI CƠ CHIẾN LƯỢC

Thiếu tá Trương Công Huy¹

Chiến dịch Đường 14-Phước Long diễn ra trong thời kỳ cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1974 – 1975) là trận đụng độ quân sự giữa quân giải phóng miền Nam Việt Nam và quân đội ngụy Sài Gòn diễn ra trên địa bàn tỉnh Phước Long². Kết quả quân giải phóng miền Nam Việt Nam giành thắng lợi. Lần đầu tiên, lực lượng cách mạng tiến công giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam (tỉnh Phước Long), uy hiếp trực diện tuyến phòng thủ bắc Sài Gòn của địch, qua đó giúp Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi Chiến dịch Đường 14-Phước Long, là kết quả tổng hợp của những nhân tố chủ quan và điều kiện khách quan; một trong những nhân tố đó là “thời cơ”.

Thời cơ là “Tình thế xuất hiện trong thời điểm nhất định rất có lợi cho việc phát huy sức mạnh giành thắng lợi trong khởi nghĩa, trong chiến tranh và trong tác chiến. Thời cơ có thể do năng động chủ quan tạo nên và cũng có thể do sai lầm của đối phương hoặc điều kiện khách quan đưa đến. Thời cơ thường xuất hiện rất nhanh, đột ngột, và qua đi cũng rất nhanh. Có thời cơ chiến lược, thời cơ chiến dịch và thời cơ chiến thuật. Tạo thời cơ, kịp thời nắm bắt thời cơ và hành động đúng thời cơ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giành thắng lợi”³.

Trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, nghệ thuật xác định thời cơ và tạo thời cơ phát triển chiến dịch là một trong những đặc điểm lớn nhất làm nên thắng lợi của chiến dịch, cụ thể:

Xác định thời cơ và quyết định mở chiến dịch:

Năm 1974, cục diện chiến trường miền Nam chuyển biến có lợi cho cách mạng. Trước âm mưu phá hoại Hiệp định Paris của Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn; quân và dân ta chủ động đưa thế và lực cách mạng tiến lên từng bước vững chắc, phản công và liên tục tiến công kẻ địch ở nhiều nơi, giành thắng lợi ngày mỗi lớn hơn. “Tương quan lực lượng nói chung giữa cách mạng và phản cách mạng ở miền Nam thì lực lượng cách mạng mạnh hơn lực lượng phản cách mạng. Thế của ta mạnh hơn địch nhiều. Ta luôn giữ quyền chủ động hành động trên các chiến trường”⁴. Trong khi đó, chính quyền ngụy Sài Gòn dần lâm vào khủng hoảng sâu sắc, tinh thần và sức chiến đấu của quân ngụy Sài Gòn sau khi quân Mỹ rút về nước

¹ Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7.

² Nay thuộc tỉnh Bình Phước.

³ Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự, (2004), Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 941.

⁴ Báo cáo của Quân ủy Miền gửi Quân ủy Trung ương ngày 13-9-1974, lưu trữ tại Phòng Khoa học quân sự Quân khu 9, số 54/1974 TWC.

đã giảm sút rõ rệt; thêm vào đó, Mỹ giảm mạnh viện trợ quân sự, khiến các kế hoạch tổ chức, xây dựng lực lượng, tác chiến của quân ngũ Sài Gòn lâm vào thế bế tắc.

Trước tình hình đó, từ 30-9 đến 8-10-1974, Đảng Lao động Việt Nam¹ triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị bàn về chủ trương giải phóng miền Nam. Hội nghị đã phân tích nhiều vấn đề và đi đến nhận định: “Ngoài thời cơ này, không có thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, bọn ngụy gượng dậy được, các thế lực xâm lược hồi phục... thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng”². Từ nhận định đó, Hội nghị nhất trí hạ quyết tâm: Mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà. Về mặt thời gian, Bộ Chính trị cơ bản thống nhất “kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai diễn ra trong hai năm 1975 - 1976: Bước 1, năm 1975, tiến công lớn rộng khắp, tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng thêm nhiều đất đai; bước 2, năm 1976, thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam”³.

Thực hiện bước 1 của Kế hoạch chiến lược năm 1975 của Bộ Chính trị, cuối năm 1974, Quân ủy Trung ương quyết định mở “đợt tiến công có mức độ, chủ yếu ở đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ”, nhằm tiếp tục phát triển thế, lực chiến lược có lợi cho ta trên chiến trường miền Nam; đồng thời, có thêm cơ sở để Bộ Chính trị chính thức hạ quyết tâm chiến lược. Triển khai chủ trương trên, đầu mùa khô 1974 - 1975, quân dân chiến trường miền Nam đẩy mạnh hoạt động đấu tranh quân sự.

Tại miền Đông Nam Bộ, tháng 10 - 1974, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở Chiến dịch Đường 14 - Phước Long. Mục đích của Chiến dịch là: “Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đường 14 từ Đồng Xoài đến Bù Đăng, mở rộng đầu cầu tuyến vận tải chiến lược, tạo thêm bàn đạp tiến công vào Sài Gòn”⁴. Địa bàn chiến dịch là “Tỉnh Phước Long cách Sài Gòn hơn 100km về hướng đông bắc; phía bắc giáp Campuchia (đường biên giới dài hơn 100km), phía đông giáp tỉnh Quảng Đức (nam Tây Nguyên), phía nam giáp tỉnh Thủ Dầu Một, phía tây giáp tỉnh Bình Long (sông Bé là ranh giới). Phước Long là nơi giao nhau của 4 địa bàn chiến lược quan trọng: Nam Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, miền Đông Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ”. Lực lượng tham gia Chiến dịch gồm: Sư đoàn 7, Sư đoàn 9 (Quân đoàn 4), Sư đoàn 3 chủ lực Miền (2 trung đoàn), Trung đoàn đặc công 942, 1 trung đoàn pháo, 3 tiểu đoàn pháo phòng không, 20 xe tăng, xe thiết giáp, 1 trung đoàn công binh, 2 tiểu đoàn địa phương Bình Long, Phước Long và lực lượng vũ trang địa phương các huyện, xã trên địa bàn. Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư lệnh Chiến

¹ Nay là Đảng Cộng sản Việt Nam.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 35, tr. 177.

³ Bộ Tư lệnh Quân khu 7, (2022), Tổng Kết Chiến dịch trên địa bàn Quân khu 7 (1945-1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 298.

⁴ Bộ Quốc phòng, (2015), Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam-Quyển 1: Lịch sử Quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 153.

dịch, Đại tá Bùi Cát Vũ làm Phó Tư lệnh Chiến dịch; Đại tá Hoàng Nghĩa Khánh làm Tham mưu trưởng Chiến dịch.

Như vậy, mở Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là một quyết định rất dũng cảm, có thể nói là táo bạo của Quân ủy, Bộ Tư lệnh Miền. Song, đó là kết tinh trí tuệ của tập thể, là kết quả của sự phân tích thấu đáo từ thực tế chiến trường, từ sự so sánh lực lượng trong nước và thế giới; để nhận ra và nắm bắt được thời cơ được tạo ra từ những điều kiện chiến lược.

Nghệ thuật tạo thời cơ phát triển chiến dịch:

Đặc điểm lớn nhất của chiến dịch Đường 14 - Phước Long là quyết tâm phát triển dần từng bước, đưa đến thắng lợi cuối cùng to lớn gấp bội so với dự kiến ban đầu. Thực chất đó là nghệ thuật tạo thời cơ phát triển chiến dịch. Sở dĩ ở đợt 1 Chiến dịch, Bộ Chỉ huy Chiến dịch chỉ tiến công một khu vực tương đối nhỏ (so với cả tỉnh Phước Long) vì chiến dịch phải phục tùng yêu cầu của chiến lược: Một là, tiết kiệm lực lượng; hai là, thăm dò khả năng đối phó của địch. Đợt 1 ta thắng rất nhanh, lực lượng không bị tiêu hao, vũ khí không tổn nhiều mà còn thu được rất nhiều đạn pháo (6.460 viên đạn pháo 105mm), đồng thời tạo ra bàn đạp mới (hơn 80km Đường 14), trong khi đó địch không tăng viện. Đó là điều kiện và thời cơ mới để phát triển chiến dịch sang khu vực Đồng Xoài. Trong đợt 2, ta thắng lớn nhưng địch chỉ tăng viện cho Phước Long 1 tiểu đoàn chủ lực. Tình hình đó tạo ra thời cơ chiến dịch mới, tương quan lực lượng đã thay đổi có tính đột biến. Về lực, ta không những đang mạnh mà còn được tăng thêm vũ khí (pháo 130mm và xe tăng); địch chỉ tăng 1 tiểu đoàn trong khi tiểu đoàn bảo an đã bị đánh tan từ một đến hai lần. Về thế, cụm thị xã của địch đã hoàn toàn bị cô lập và nằm trong vùng giải phóng của ta. Đó là cơ sở để hạ quyết tâm tiêu diệt cụm thị xã, giải phóng toàn tỉnh.

Thời cơ chiến dịch chỉ xuất hiện trong một thời gian nhất định và tự nó không dẫn đến kết quả cụ thể. Tạo thế phát triển nhanh chiến dịch chính là nghệ thuật hành động để biến thời cơ thành hiện thực. Tạo thế phát triển nhanh chiến dịch chính là nghệ thuật hành động để biến thời cơ thành hiện thực. Trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, ngay từ khi chưa kết thúc đợt 1, ta đã cho Trung đoàn 12 Sư đoàn 7 cơ động về hướng nam Bù Đốp - Phước Tín để hình thành sẵn thế tiến công trên hướng thứ yếu của đợt 2. Đến gần cuối đợt 2, ta lại cho Trung đoàn 12 Sư đoàn 7 áp sát phía nam Phước Bình làm cơ sở hình thành thế tiến công trên hướng chủ yếu của đợt 3. Trong đợt 3, ta nổ súng bước 1 đồng thời với việc hình thành thế bao vây chia cắt cho bước 2. Do cách hình thành thế như vậy mà ta rút ngắn thời gian chuyển tiếp từ đợt này qua đợt khác, kịp chớp thời cơ có lợi (thời gian chuyển đợt từ 5 đến 6 ngày). Nhờ vậy ta luôn chủ động tiến công địch ở khu vực mới trong khi địch chưa kịp triển khai kế hoạch đối phó ở khu vực cũ, làm cho địch ngày càng bị động.

Tóm lại, trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, ta kịp thời cơ động lực lượng, hình thành một phần thế của đợt sau ngay từ cuối đợt trước, qua đó làm nên thắng lợi giòn giã, liên tiếp, kể cả những đợt, những trận chưa dự kiến kế hoạch trước. Kết quả, sau 25 ngày đêm chiến đấu liên tục (từ 13-12-1974 đến 6-1-1975), ta tiêu diệt, bắt và làm tan rã toàn bộ quân địch ở Phước Long, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh; tạo ra địa bàn chiến lược quan trọng. Cách mạng có thêm một vùng giải phóng rộng lớn, hoàn chỉnh, là ngã ba chiến lược của hành lang 559 thông xuống Quân khu 6 và miền Đông Nam Bộ, là bàn đạp thuận tiện cho các binh đoàn chủ lực tiến công chọc thủng vùng trung tuyến để tiến công Sài Gòn từ hướng đông bắc và tây bắc.

Như vậy, cùng với nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân tài tình, sắc sảo, nghệ thuật xác định thời cơ, nắm thời cơ, tạo thời cơ, chớp thời cơ trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long một lần nữa cho thấy tầm cao tư duy quân sự, sự vận dụng nhuần nhuyễn các quy luật chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam và Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam - một bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam. Thắng lợi của chiến dịch Đường số 14 - Phước Long không chỉ ở phạm vi Chiến dịch mà còn có ý nghĩa chiến lược, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề, giúp Bộ Chính trị khẳng định kết luận đặc biệt quan trọng: trên chiến trường miền Nam, cách mạng đang phát triển thế chủ động chiến lược, đẩy địch vào thế bị động phòng ngự. Sức chiến đấu của lực lượng cách mạng hơn hẳn chủ lực cơ động của quân ngụy Sài Gòn. Mỹ không thể đưa quân trở lại, nếu có cũng khó lòng cứu nguy khỏi sụp đổ. Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn, có đủ điều kiện mọi mặt thực hiện quyết tâm chiến lược: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

*

Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đường 14 - Phước Long, một lần nữa chúng ta khẳng định giá trị, ý nghĩa thắng lợi của Chiến dịch Đường 14-Phước Long đối với tiến trình của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Những kinh nghiệm về xác định thời cơ, nắm thời cơ, tạo thời cơ trong Chiến dịch Đường 14-Phước Long là “tài sản quý báu” của nhân dân ta được kế thừa, phát huy trong tiến trình lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Hiện nay, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 phát triển như vũ bão, cùng với quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đứng trước cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Việc nhận diện rõ những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đó có vai trò, ý nghĩa quan trọng, là cơ sở xây dựng những chiến lược đúng đắn ở tầm vĩ mô và đề xuất được những giải pháp cụ thể, mang tính hệ thống, khả thi để khắc phục khó khăn, tận dụng mọi thời cơ cho công cuộc phát triển đất nước nhanh, bền vững, vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới- kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Như Tổng bí thư Tô Lâm đã nói: “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu...từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu”¹. Điều đó càng khẳng định giá trị to lớn của bài học kinh nghiệm về “thời cơ” trong tiến trình lịch sử dân tộc nhất là trong kỷ nguyên mới-kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

¹ GS, TS Tô Lâm, (2024), “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA SƯ ĐOÀN BỘ BINH 9 TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14- PHƯỚC LONG

Bộ Chỉ huy Sư đoàn 9/Quân đoàn 34

Từ đầu năm 1965, đáp ứng lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ cứu nước, quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ của Đảng và Bác Hồ, Quân đội ta đã nhanh chóng phát triển về quân số và tổ chức lực lượng trên cả hai miền đất nước.

Ngày 02-9-1965, tại một khu rừng bên bờ suối Nhung, căn cứ Mã Đà, chiến khu Đ thuộc tỉnh Phước Thành (nay là xã Phú Lý, Vĩnh Cửu, Đồng Nai), Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền tổ chức lễ công bố quyết định thành lập Sư đoàn bộ binh 9. Biên chế của Sư đoàn khi mới thành lập bao gồm: 3 cơ quan: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần; 3 Trung đoàn bộ binh: Trung đoàn 1 (Đoàn Bình Giã), Trung đoàn 2 (Đoàn Đồng Xoài), Trung đoàn 3 (Đoàn Hoa Lư); một số tiểu đoàn, đại đội binh chủng, bảo đảm phục vụ.

Là một trong hai Sư đoàn chủ lực cơ động đầu tiên (cùng với Sư đoàn 5) trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Sư đoàn khi mới thành lập còn có mật danh là Công trường 9. Hơn 59 năm xây dựng chiến đấu trưởng thành, lớp lớp cán bộ chiến sĩ của Sư đoàn đã xây đắp nên truyền thống “Đoàn kết, khiêm tốn, anh dũng, sáng tạo, đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm”.

Ngày 12-11-1965, sau hơn 2 tháng thành lập, Sư đoàn đã ra quân và đánh thắng trận đầu (trận Bàu Bàng) làm cho Lữ đoàn 173 thuộc Sư đoàn BB1 (Anh Cả Đỏ) của Mỹ bị thất bại nặng nề, mở ra thời kỳ tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt. Tết Mậu thân 1968, lần đầu đánh vào Sài Gòn - Gia Định và giành thắng lợi lớn ở Tân Phú Trung, trại huấn luyện Quang Trung, ngã tư Bảy Hiền góp phần to lớn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Năm 1972, trong chiến dịch Nguyễn Huệ, Sư đoàn tham gia giải phóng một phần tỉnh Bình Long cũ (Thị xã Bình Long – Bình Phước), hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu.

Năm 1974, cục diện chiến trường có những thay đổi nhanh chóng, đòi hỏi quân và dân ta có những nỗ lực mới, đẩy mạnh cuộc tiến công lên quy mô những chiến dịch quyết chiến chiến lược, tiêu diệt và làm tan rã đội quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp, kết thúc chiến tranh. Vấn đề xây dựng các quân đoàn gồm nhiều đơn vị binh chủng hợp thành có khả năng cơ động cao, hỏa lực mạnh, sức đột kích lớn, làm lực lượng xung kích và nòng cốt trong các chiến dịch có ý nghĩa chiến lược trở thành một yêu cầu khách quan, một đòi hỏi trước mắt của chiến trường, phản ánh bước đi phù hợp với quy luật phát triển của quân đội ta.

Ngày 20 tháng 7 năm 1974, Đồng chí Phạm Hùng Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục chính thức công bố quyết định thành lập Quân đoàn 4. Cũng như các đơn vị Sư đoàn bộ binh 7, Trung đoàn pháo binh 24, Trung đoàn pháo phòng không 71, Trung đoàn công binh 25, Trung đoàn đặc công 429, Trung đoàn thông

tin 69 và các cơ quan, đơn vị trực thuộc khác, Sư đoàn bộ binh 9 vinh dự được đứng trong đội hình Quân đoàn 4. Đây là những đơn vị nhiều năm gắn bó với Sư đoàn trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, cùng phối hợp với Sư đoàn trong nhiều chiến dịch, nhiều trận chiến đấu và từ đầu năm 1971 cùng chiến đấu trong đội hình Đoàn 301.

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược hai năm 1975 - 1976 và nhiệm vụ chiến đấu trước mắt trong mùa khô 1974 - 1975, tháng 10 năm 1974, Quân ủy, Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 mở chiến dịch tiến công địch ở Đường số 14 - Phước Long, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một đoạn Đường số 14, mở rộng đầu cầu tuyến vận tải chiến lược; tiếp đó, đánh bại quân địch nếu chúng phản kích, giữ vững vùng giải phóng. Mục tiêu cụ thể là diệt hai chi khu (Đồng Xoài, Bù Đăng) một yếu khu (Bù Na) và một loạt đồn bốt nhỏ, giải phóng Quốc lộ số 14, đoạn từ Đồng Xoài đến Bù Đăng, sau đó đánh phản kích, diệt từ một đến ba tiểu đoàn chủ lực địch, cô lập tiểu khu Phước Long.

Địa bàn chiến dịch trải dài trên 100 km dọc theo Quốc lộ số 14. Đây là con đường quan trọng, nối liền miền Đông Nam Bộ với nam Tây Nguyên. Đầu mối giao thông quan trọng nhất của Đường số 14 ở khu vực Phước Long là Đồng Xoài, ngã tư của bốn con đường: Liên tỉnh lộ 13, Liên tỉnh lộ 1, Quốc lộ 14 và Đường số 2. Vào cuối năm 1974, lực lượng địch ở tiểu khu Phước Long có 4 tiểu đoàn bảo an, 60 trung đội dân vệ. Chúng tập trung ba phần tư lực lượng giữ tuyến ngoài là trục đường 14 từ Đồng Xoài qua Bù Na đến Bù Đăng. Nhưng do phải dàn mỏng ra trên 100km đường núi, nên trên thực tế, địch không kiểm soát được Đường số 14 nhất là về ban đêm. Với lực lượng bảo an và dân vệ, địch chỉ có thể mở những cuộc hành quân nhỏ và phòng thủ. Các trận địa pháo bố trí ở các chi khu, yếu khu, phân tán trên một địa bàn rộng nên không tạo được hỏa lực tập trung, có điểm pháo không với tới. Trận địa pháo 175 ở Phước Vĩnh chỉ bắn tới Đồng Xoài. Lực lượng cơ động của Quân đoàn 3 ngại và không quân chiến thuật ở sân bay Biên Hòa có thể chi viện khi ở đây bị tiến công, nhưng nếu ta duy trì tốt thế căng kéo chiến trường, sự chi viện ấy sẽ bị hạn chế. Có thể nói đầu mùa khô 1974-1975, trên toàn chiến trường B2, khu vực Đường số 14 - Phước Long là một địa bàn chiến lược quan trọng, nhưng lực lượng địch yếu và có nhiều sơ hở.

Ngày 11 tháng 10 năm 1974, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 triệu tập hội nghị quân chính phổ biến nhiệm vụ chiến đấu cho các đơn vị: Sư đoàn 7 (thiếu) đảm nhận hướng chủ yếu của chiến dịch là Đồng Xoài. Sư đoàn 32 do Bộ Tư lệnh Miền tăng cường cho Quân đoàn tiến công hướng thứ yếu là Bù Đăng. Bộ đội địa phương tỉnh Bình Phước tiến công chi khu Bù Đốp lưu vong. Sau khi tiêu diệt các mục tiêu chủ yếu, hướng phát triển của chiến dịch là Đường 311 và Phước Vĩnh. Sư đoàn 9 và một bộ phận của Sư đoàn 7 tiếp tục hoạt động ở khu vực Đường 7 ngang và Đường 16 giữ vững vùng giải phóng Bàu Bàng trên Đường 13 và bắc Phước Vĩnh trên Đường 14, nhằm kìm chân các sư đoàn 5, 25, 18 ngại cô lập tiểu khu Phước Long.

Sau hội nghị, toàn Sư đoàn khẩn trương bước vào củng cố tổ chức, bổ sung quân số, trang bị, huấn luyện quân sự. Để chuẩn bị cho nhiệm vụ chiến đấu mới, các đơn vị từ trung đội đến trung đoàn đã bước vào huấn luyện và diễn tập đánh địch

phòng thủ trong chi khu, tiểu khu bằng lực lượng bản thân và được tăng cường; vận động tiến công kết hợp chốt giữ vùng giải phóng... Cuối khoá huấn luyện, Sư đoàn tổ chức diễn tập chiến đấu đánh chi khu quân sự, quận lỵ Dầu Tiếng. Cuộc diễn tập được tiến hành ngay trong sở cao su Dầu Tiếng.

Từ ngày 14 bắt đầu nổ súng đến ngày 26 tháng 12 năm 1974, các đơn vị tham gia chiến dịch đã đánh chiếm các chi khu quân sự Bù Đăng, yếu khu Bù Na, giải phóng hơn 100km đường 14 (từ cây số 11 đến Kiến Đức); tiếp đó, đánh chiếm chi khu quân sự Đồng Xoài, giải phóng Bù Đốp. Đây là những vị trí rất quan trọng, trực tiếp uy hiếp tuyến phòng thủ cơ bản của địch ở hướng tây bắc Sài Gòn. Do các chiến trường hoạt động phối hợp tốt, đặc biệt là khu vực đường 7 - tây Bến Cát của Sư đoàn 9 và một số khu vực khác làm cho quân đoàn 3 ngụy bị căng kéo, không thể đưa lực lượng lên giải tỏa đường 14 và chiếm lại Đồng Xoài.

Ngày 31 tháng 12 năm 1974, các đơn vị tham gia chiến dịch tiến công thị xã Phước Long. Trung đoàn 2 được Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 điều động lên khu vực chiến dịch làm lực lượng dự bị. Với truyền thống “Kiên cường, trung dũng, đánh giỏi, thắng nhiều”, chỉ trong thời gian ngắn, Trung đoàn đã hoàn thành mọi công việc chuẩn bị, gấp rút hành quân đến vị trí tập kết đúng quy định. Trận đánh vào thị xã kéo dài từ ngày 01 đến ngày 05 tháng 01 năm 1975, vẫn chưa dứt điểm vì quân địch dựa vào công sự chống trả quyết liệt. Theo mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân đoàn, vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 06 tháng 01, lực lượng Trung đoàn 2 do Trung đoàn trưởng Lê Tấn Cẩm và Phó chính uỷ Trương Minh Hoa chỉ huy, được tăng cường 10 xe tăng bước vào chiến đấu. Đánh hết bực phá sào mà vẫn chưa mở được cửa, bộ đội ta tiếp tục dùng kéo, dao tông để cắt rào, dùng bao tải, ván gỗ “bắc cầu” để vượt qua. Đến 09 giờ, Trung đoàn chiếm được khu kết nước, trung tâm tuyến mộ tân binh, ty cảnh sát, trận địa pháo địch. Mũi tiến công của Đại đội 7 Tiểu đoàn 5 (Trung đoàn 2) do đồng chí Chỉ, Tiểu đoàn trưởng trực tiếp chỉ huy và mũi tiến công của Đại đội 7 Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 141 (Sư đoàn 7), gặp nhau ở dinh tỉnh trưởng Phước Long lúc 9 giờ 30 phút. Trận đánh ở tiểu khu quân sự diễn ra gay go, quyết liệt hơn. Tiểu đoàn 6 (Trung đoàn 2) từ phía nam lên, phải vượt qua nhiều lớp rào, chế áp nhiều ổ đề kháng của địch, phối hợp với Trung đoàn 165 Sư đoàn 7 từ phía bắc đánh xuống. Đến 19 giờ cùng ngày, quân ta mới dập tắt được sức kháng cự cuối cùng của địch, đánh chiếm tiểu khu quân sự làm chủ hoàn toàn thị xã Phước Long.

Trong đội hình Quân đoàn 4, tham gia chiến dịch trên hướng phối hợp, hoạt động ở khu vực đường 7 tây Bến Cát và đường 16, Sư đoàn đã góp phần duy trì thế căng kéo địch trên chiến trường, thu hút, kìm chân lực lượng chủ lực cơ động của Quân đoàn 3 ngụy, không cho chúng đưa lực lượng lên ứng cứu, tạo điều kiện cho hướng chủ yếu, nhanh chóng tiêu diệt quân địch, giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long.

Với chiến thắng Đường 14 - Phước Long, lần đầu tiên ở miền Nam và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ta giải phóng hoàn toàn một tỉnh, ở cửa ngõ Sài Gòn, một địa bàn có vị trí chiến lược rất quan trọng đã mở đầu một mùa Xuân mới của đất nước. Cùng với lực lượng vũ trang trên chiến trường, cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn bước vào mùa Xuân 1975 “Khí thế như Mậu Thân - Quyết tâm

vượt năm 1972 - Diệt gọn như Đồng Xoài - Dầu Tiếng, Hoa Lư - Kiên quyết, triệt để, liên tục, dài ngày hơn đường 7”.

Đó là quyết tâm mới, kế tục và phát triển từ những chiến công, những chặng đường chiến đấu đã qua, hứa hẹn một mùa Xuân chiến thắng mới của Sư đoàn ở tuổi thứ 10.

Như vậy, chiến thắng Đường 14 - Phước Long làm nức lòng phấn khởi toàn quân và toàn dân ta ở miền Nam từ những ngày đầu năm mới. Có ý nghĩa, vị trí, tầm vóc đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tạo bước ngoặt đi đến Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Chiến thắng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, quân và dân miền Đông Nam Bộ đã đập tan vành đai phòng thủ kiên cố, tiền đồn án ngữ mạnh của quân đội ngụy, cửa ngõ vào Sài Gòn – nơi xung yếu sống còn của Mỹ – Thiệu, bị mở toang. Trung tâm đầu não cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và hang ổ cuối cùng của chế độ phản nước hại dân ở miền Nam phải bàng hoàng sững sốt.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long, quân và dân ta giải phóng thị xã Phước Long và toàn tỉnh. Một tỉnh trên chiến trường miền Đông Nam Bộ hoàn toàn giải phóng, đánh dấu cuộc đọ sức giữa ta và địch nhất là sức mạnh giữa chính nghĩa và phi nghĩa, vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân. Quân dân ta trên chiến trường đã chiến đấu và chiến thắng bằng sức mạnh tổng hợp của mình. Phước Long là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được giải phóng với hơn 50 nghìn dân; vùng căn cứ, vùng giải phóng của ta ở Đông Nam Bộ được mở rộng, tạo thế liên hoàn, vững chắc, nối liền tuyến vận tải “Đường mòn Hồ Chí Minh” Trường Sơn và “Đường mòn trên biển” từ Bắc vào Nam, vùng biên giới Campuchia và Tây Nguyên hùng vĩ; hình thành địa bàn chiến lược quan trọng, đứng chân cho các lực lượng cách mạng, uy hiếp trực tiếp phía đông Đường 13 và hệ thống phòng thủ của địch phía Bắc Sài Gòn.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long, không chỉ mở toang cửa ngõ Sài Gòn, khả năng chống đỡ tuyệt vọng của một đội quân tay sai trên dưới 1 triệu tên đang dao động, hoang mang cực độ trước quả đấm sấm sét của Binh đoàn chủ lực mà Quân đoàn 4 là lực lượng chủ công và thế trận chiến tranh Nhân dân đang bùng bùng chiến đấu và quyết tâm chiến thắng Mỹ - Ngụy. Chiến thắng mang ý nghĩa là “Đòn trinh sát chiến lược”, là một thực tiễn lớn để thăm dò sức chiến đấu, đánh giá khả năng phản ứng của ngụy và khả năng quân Mỹ có can thiệp trở lại miền Nam khi quân ta đánh lớn hay không. Thực tế, sau chiến thắng Đường 14 – Phước Long cho thấy sự suy yếu của quân đội Sài Gòn và khả năng phản ứng rất hạn chế của Mỹ. Sau chiến thắng, thế và lực của ta trên chiến trường miền Nam nói chung và miền Đông Nam Bộ nói riêng càng lớn mạnh, làm xoay chuyển cục diện chiến trường, thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường Nam Bộ; đánh dấu bước phát triển, trưởng thành vượt bậc của lực lượng vũ trang cách mạng nói chung và Sư đoàn 9 nói riêng cả về chính trị, tư tưởng.

Thắng lợi của Chiến dịch đã cổ vũ, động viên, tiếp thêm sức mạnh, là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục đứng lên đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về nghệ thuật quân sự, chớp thời cơ, sử dụng cách đánh và các hình thức chiến thuật độc đáo, sáng tạo của Đảng và Quân ủy Trung ương.

Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, một lần nữa chúng ta khẳng định giá trị, ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch đối với tiến trình của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Kinh nghiệm về quán triệt sự lãnh đạo của Đảng; về tổ chức sử dụng lực lượng; về giáo dục chính trị, động viên tinh thần bộ đội; về công tác dân vận và bảo đảm hậu cần trong Chiến dịch là những bài học quý báu.

Phát huy tinh thần Chiến thắng Đường 14 - Phước Long và truyền thống “Đoàn kết, khiêm tốn, anh dũng, sáng tạo, đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm”, Sư đoàn bộ binh 9 – Quân đoàn 4 (nay là Quân đoàn 34), luôn trung thành vô hạn với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, anh dũng chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giành những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm gần đây, Đảng ủy, chỉ huy Sư đoàn 9 luôn chủ động nghiên cứu, nắm, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu với Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân đoàn những vấn đề chiến lược về quốc phòng, an ninh và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện. Sức mạnh tổng hợp trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa đóng quân. Sư đoàn được xây dựng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu cao, đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiềm lực của Sư đoàn không ngừng được củng cố, tăng cường. Nhiều đề án, chương trình, mô hình mới, cách làm sáng tạo được Sư đoàn và các địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả; chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của Sư đoàn được nâng lên, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn nhanh và bền vững.

CÔNG TÁC BINH VẬN GÓP PHẦN QUAN TRỌNG TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Ban Dân vận Tỉnh ủy Bình Phước

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long diễn ra từ đêm 12, rạng ngày 13/12/1974 đến ngày 06/01/1975, là một trong những chiến dịch quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nằm trong chiến lược giải phóng miền Nam của quân và dân ta. Đây là chiến dịch mà quân và dân ta đã thực hiện cuộc tấn công lớn vào các mục tiêu quân sự trọng yếu của địch ở khu vực Phước Long, với mục tiêu tiêu diệt và làm suy yếu lực lượng quân địch, tạo tiền đề cho chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long đã thể hiện rõ nét công tác binh vận đã được Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện một cách hiệu quả, phối hợp với các hoạt động tác chiến.

Chúng ta biết rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác binh vận có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của quần chúng nhân dân, được thể hiện rõ trong các nghị quyết của Đảng, cụ thể:

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 (tháng 1-1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II chỉ rõ “Đảng phải xúc tiến đặc biệt công tác binh vận, kiên trì, bí mật và khéo léo đi sâu tranh thủ được binh lính đồng tình với cách mạng, xây dựng khối công nông binh liên hiệp...”;

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 (tháng 9-1963) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III khẳng định “Xuất phát từ phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, chúng ta phải kết hợp đánh địch bằng 3 mũi: đánh địch bằng chính trị, đánh địch bằng quân sự và đánh địch bằng binh vận... Công tác binh vận phải được làm tốt để phục vụ đắc lực cho phương hướng tiến tới tổng công kích và tổng khởi nghĩa của ta”.

Và bản chất binh vận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là công tác tuyên truyền, vận động, tranh thủ, lôi kéo những người Việt Nam vì những lý do khác nhau mà căm phẫn, làm việc cho Mỹ - Ngụy trở về với dân tộc, cùng toàn dân tộc đứng lên chống quân xâm lược và bẻ gãy tay sai phản động, giành lại độc lập tự do cho đất nước. Trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, công tác binh vận có vai trò rất quan trọng và đóng góp lớn vào sự thành công của chiến dịch.

Từ đầu cuộc chiến, Phước Long đã được xác định là một khu vực chiến lược, nơi có giao thông liên lạc quan trọng và là điểm án ngữ cho các hướng tấn công vào Sài Gòn. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là từ sau năm 1973, Bộ Tư lệnh Miền và Tỉnh ủy Bình Phước tập trung chỉ đạo cho các địa phương vừa đẩy mạnh hoạt động chống lấn chiếm để mở rộng vùng giải phóng, vừa đặc biệt ra sức xây dựng củng cố vững chắc vùng căn cứ địa cách mạng. Đến cuối năm 1974, vùng

giải phóng ở Phước Long được củng cố vững chắc, vùng tạm chiếm thì không còn cơ sở trống, nơi nào cũng có chi bộ; các tổ chức đoàn thể được thành lập.

Để chuẩn bị mở màn cho chiến dịch đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho quân dân Bình Phước phải chuẩn bị chiến trường, đẩy mạnh hoạt động 3 mũi giáp công để kim chân, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch tại chỗ, tạo thế cho quần chúng nổi dậy. Đối với vùng căn cứ, Phước Long vừa có nhiệm vụ chuẩn bị lương thực, hậu cần tại chỗ, vừa chuẩn bị địa bàn đứng chân cho các đơn vị chủ lực lớn, mở đợt tiến công tiêu diệt địch.

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long diễn ra và giành thắng lợi đã có ý nghĩa rất to lớn, ta giải phóng một địa bàn quan trọng, mở thông hành lang chi viện chiến lược, tạo bàn đạp vững chắc cho các binh đoàn chủ lực cơ động hướng về giải phóng Sài Gòn; thu giữ một khối lượng vũ khí, nhất là pháo và đạn pháo lớn (là loại ta đang thiếu), đây là nguồn bổ sung trực tiếp cho chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long là “đòn trinh sát chiến lược” cho thấy sự suy yếu của quân đội Sài Gòn và khả năng phản ứng rất hạn chế của Mỹ, là căn cứ quan trọng để Trung ương Đảng hạ quyết tâm mở chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Có thể khẳng định rằng, thành công của chiến dịch đường 14 - giải phóng Phước Long có vai trò quan trọng của công tác binh vận. Điều này được thể hiện rõ nét trên các mặt sau:

Thứ nhất, công tác binh vận đã góp phần làm suy yếu lực lượng địch từ bên trong.

Công tác binh vận giúp quân ta khai thác được các mâu thuẫn trong nội bộ quân đội và chính quyền Sài Gòn, tác động vào tinh thần chiến đấu của quân địch. Trong chiến dịch Phước Long, lực lượng binh vận đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm làm suy yếu ý chí chiến đấu của các đơn vị địch, tạo điều kiện cho quân ta dễ dàng tiếp cận và tiêu diệt. Nhờ sự phối hợp giữa công tác binh vận và chiến đấu quân sự, một bộ phận lớn quân địch đã tự giác đầu hàng, làm cho khả năng chiến đấu của đối phương bị giảm sút nghiêm trọng.

Thứ hai, công tác binh vận đã làm giảm sự kháng cự của quân địch.

Một trong những thành công quan trọng của công tác binh vận trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long là làm cho một bộ phận lính và chỉ huy của quân đội Sài Gòn không còn quyết tâm chiến đấu. Những chiến sĩ và cán bộ binh sĩ trong quân đội Sài Gòn, qua những buổi đối thoại, tuyên truyền, đã hiểu ra sự vô nghĩa của cuộc chiến và những khó khăn, thiếu thốn trong cuộc sống của họ. Nhiều binh lính đã trở về phía cách mạng, gia nhập lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần làm suy yếu quân địch.

Thứ ba, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân

Công tác binh vận không chỉ hướng đến quân đội địch mà còn tạo được sự đồng lòng và ủng hộ của quần chúng nhân dân ở vùng chiến sự. Qua đó, lực lượng binh vận đã tạo ra sự đoàn kết trong cộng đồng và động viên nhân dân tham gia vào công tác hậu cần, thông tin và trinh sát, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình quân địch. Điều này góp phần hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động quân sự và giúp chiến dịch đạt được kết quả tốt đẹp.

Nổi bật về công tác binh vận gắn với sự đóng góp về hậu cần và hoạt động động phục vụ chiến trường của hậu phương. Quá trình tiến công Phước Long, các đoàn hậu cần đã bổ sung cho các đơn vị 1.171 tấn vật chất (538 tấn quân nhu, 459 tấn quân giới, 172 tấn xăng dầu, 2 tấn thuốc quân y); cứu chữa 1.224 thương binh; thu hơn 3.000 tấn chiến lợi phẩm... làm nhiệm vụ quân quản và giúp nhân dân vùng mới giải phóng ổn định trật tự, đời sống.

Có thể khẳng định, trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, công tác binh vận đóng vai trò rất quan trọng để xây dựng niềm tin và sự ủng hộ từ nhân dân, qua đó huy động sức mạnh tổng hợp của quần chúng. Các chính sách như phân phát lương thực, thuốc men, tạo điều kiện cho nhân dân tự tổ chức lực lượng bảo vệ địa phương đã được triển khai mạnh mẽ. Bằng việc lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân và kết hợp với lực lượng vũ trang, công tác binh vận, vận động quần chúng đã giúp đẩy mạnh phong trào cách mạng trong nhân dân, nâng cao tinh thần đoàn kết và quyết tâm kháng chiến. Các hoạt động như tuyên truyền, tổ chức hội nghị, giúp đỡ gia đình chính sách cũng đã góp phần củng cố lòng tin của quần chúng đối với cách mạng.

Chiến dịch Đường 14 - Phước Long không chỉ là một chiến thắng về quân sự mà còn là minh chứng cho giá trị của công tác binh vận, góp phần tiêu diệt một lượng lớn sinh lực địch và giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long. Công tác binh vận đã đóng vai trò then chốt, giúp tối ưu hóa sức mạnh tổng hợp giữa quân đội và quần chúng, tạo ra một trận trinh sát chiến lược quan trọng cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Những thành công từ công tác binh vận trong chiến dịch này đã thể hiện rõ tầm quan trọng của việc kết hợp giữa yếu tố quân sự và công tác vận động chính trị trong chiến tranh cách mạng.

Phát huy truyền thống và những kết quả đạt được sau 50 năm giải phóng Phước Long, những năm gần đây, hệ thống dân vận các cấp trong tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng triển khai chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh về công tác dân vận. Chủ động tham mưu cho cấp ủy triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ mà Ban Dân vận Trung ương phát động, đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”, đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo. Tập trung giải quyết được những vấn đề phức tạp, điểm nóng, kịp thời dự báo những tình huống có thể xảy ra để tham mưu lãnh, chỉ

đạo có hiệu quả những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Kết quả đã tạo những chuyển biến rõ nét trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, các lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về công tác dân vận trong tình hình mới.

Những kết quả bước đầu này là trái ngọt của tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực hết mình, quyết tâm của hệ thống dân vận cấp ủy các cấp trong tỉnh thời gian qua. Tự hào về những thành tựu to lớn trong mấy chục năm qua, đứng trước yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, công tác dân vận và đội ngũ những người làm công tác dân vận của Đảng ý thức rõ ràng và sâu sắc hơn về trách nhiệm nặng nề nhưng rất đỗi vẻ vang của mình, tiếp tục phát huy truyền thống, không ngừng tu dưỡng, học tập, phát huy tinh thần trách nhiệm, vững vàng về chuyên môn, thực sự phải là “tuyến đầu” của Đảng, đề xuất cấp ủy những nhiệm vụ sát đúng, những chủ điểm hay, có tính đột phá và muốn vậy chắc chắn công tác dân vận của Đảng phải thật sự là: “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Phước

Bình Phước là một địa bàn chiến lược trong suốt hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Đây là chiến trường giằng co giữa ta và địch, cũng là nơi quân và dân ta làm nên những chiến công vang dội, góp phần vào thắng lợi cuối cùng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Được thành lập ngày 25/12/1945, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng, sự nuôi dưỡng, đùm bọc của nhân dân địa phương, lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Bình Phước đã cùng nhân dân cả nước đi hết chặng đường kháng chiến chống xâm lược, vinh dự và tự hào khi được góp phần xứng đáng vào bản hùng ca vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, trong đó LLVT tỉnh đã có nhiều đóng góp quan trọng vào chiến thắng Phước Long ngày 06/01/1975.

1. Quán triệt nhiệm vụ, chuẩn bị mọi mặt cho chiến đấu

Vào những tháng cuối năm 1974, Sư đoàn 5 và Sư đoàn 25 ngụy dồn sức vào khu vực đường 7 hòng chiếm lại căn cứ Rạch Bắp và lấn sâu vào vùng giải phóng. Trên hướng Phước Long, tình hình khá yên tĩnh nên Quân đoàn 3 ngụy chỉ đưa lên đây 2 đại đội tăng cường phòng thủ đường 14.

Cuối tháng 10/1974, Tỉnh ủy Bình Phước được trên phổ biến kế hoạch chuẩn bị cho đợt tiến công mùa khô 1974 - 1975, hướng hoạt động chủ yếu được xác định là đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu chủ yếu của chiến trường miền Đông Nam bộ là Đường 14 - Phước Long. Sở dĩ chọn khu vực đường 14 - Phước Long làm hướng chiến dịch chủ yếu vì: Quốc lộ 14 là con đường quan trọng nối liền miền Đông Nam bộ với Nam Tây nguyên, đầu mối giao thông quan trọng nhất của đường 14 là Đồng Xoài - ngã tư của 4 con đường (liên tỉnh 13, liên tỉnh 1, quốc lộ 14 và đường số 2); chi khu quân sự Đồng Xoài là một căn cứ khá lớn, nằm án ngữ một đầu mối giao thông chiến lược quan trọng của miền Đông Nam bộ; thị xã Phước Long cách Sài Gòn 120km về hướng đông bắc, nằm sâu trong căn cứ chiến khu Đ và vùng giải phóng của ta; khu vực đường 14 - Phước Long địch tương đối yếu và sơ hở, trong khi phong trào đấu tranh của quân và dân ở đây ngày càng mạnh.

Để phối hợp hành động trên các chiến trường, cơ quan quân sự và các cơ quan dân, chính, Đảng của tỉnh cử bộ phận đi tiền phương. Ban Chỉ huy tiền phương được thành lập gồm: Lê Hùng (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Đình Kính, Phạm Văn Như, Ba Minh (Chỉ huy phó). Ban chỉ huy tiền phương trực tiếp phối hợp với chủ lực Miền, chỉ đạo LLVT, các đơn vị phục vụ chiến trường điều động, triển khai các mặt công tác có liên quan hết sức khẩn trương, kịp thời, đáp ứng yêu cầu chiến dịch.

Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức huấn luyện, nâng cao sức chiến đấu cho LLVT tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đến tháng 12/1974, việc xây dựng LLVT, công tác huấn luyện đã cơ bản hoàn thành.

Trong thời gian này, tại vùng tiếp giáp với địch, các đội công tác, đoàn cán bộ tiền phương được giao trọng trách ngày đêm bám địa bàn, đẩy mạnh ba mũi giáp công, tìm chân, tiêu hao, tiêu diệt địch, ngăn cản địch, giữ bí mật cho các lực lượng triển khai kế hoạch tiến công, mặt khác, ra sức củng cố thực lực cách mạng, tạo thế cho quần chúng trong vùng bị kìm kẹp sẵn sàng nổi dậy phá áp chiến lược với tinh thần áp giải phóng áp, xã giải phóng xã. Đối với vùng căn cứ, nhân dân khẩn trương thu hoạch vụ mùa, chuẩn bị hậu cần tại chỗ, thồ tải đến nơi tập kết, huy động dân công phục vụ hỏa tuyến... Ngoài Tiểu đoàn thanh niên xung phong, Tỉnh ủy huy động hàng ngàn đồng bào, hàng chục voi mở đường, làm cầu, thồ tải lương thực, đạn dược, thuốc men phục vụ hỏa tuyến, phục vụ các yêu cầu khác của chiến trường, phối hợp với hậu cần của Miền, hậu cần của các sư đoàn chủ lực, xây dựng kho tàng, hầm chống bom pháo, chuẩn bị căn cứ cho các đội phẫu, các trạm xá cứu chữa bộ đội và nhân dân khi bị thương. Xây dựng, chuẩn bị vùng an toàn ở Tây Nam Phước Bình, Tây Nam Bù Đăng và dọc sông Đồng Nai để đón nhân dân từ vùng chiến sự ác liệt ra, chuẩn bị các trại tạm thời giam giữ tù binh, hàng binh. Công tác chuẩn bị diễn ra hết sức khẩn trương, tích cực, bảo đảm an toàn bí mật trong suốt hơn hai tháng.

Ngoài nhiệm vụ phục vụ chiến trường, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền còn giao nhiệm vụ cho Bình Phước dùng lực lượng bộ đội địa phương hỗ trợ Quân đoàn 4 tấn công, tiêu diệt chi khu quân sự “Bù Đốp lưu vong” để mở màn chiến dịch, sau đó phối hợp với quân chủ lực tiếp tục tấn công các mục tiêu của chiến dịch.

2. Phối hợp chặt chẽ bộ đội chủ lực đánh địch, giành thắng lợi

Đêm ngày 12, rạng ngày 13/12/1974, chiến dịch đường 14 - Phước Long bắt đầu với trận mở màn đánh chi khu Bù Đăng và tuyến án ngữ của địch trên quốc lộ 14. Lực lượng địa phương Bù Gia Mập gồm Đại đội 568 và dân quân phối hợp các đơn vị của Quân đoàn 4 tiến công chi khu Bù Đăng và tuyến án ngữ gồm 25 đồn bốt, 1 tiểu đoàn bảo an và cảnh sát, 1.200 phòng vệ dân sự chốt giữ. Sau 27 giờ chiến đấu, đến 17 giờ ngày 14/12/1974, ta giải phóng huyện Bù Đăng (quận Đức Phong). Phối hợp cùng chiến đấu mở màn với hướng Bù Đăng, một đại đội thuộc Tiểu đoàn 208, các Đại đội đặc công 11, 13, Đại đội cối 82 của tỉnh và một đại đội địa phương Bù Đốp phối hợp tiêu diệt chi khu quân sự “Bù Đốp lưu vong”. Cũng trong thời gian này, Tiểu đoàn 208 (thiếu) chặn viện binh của địch từ Phước Long đi đường đông nam Bà Rá xuống, Đại đội Bộ binh 1 Bù Đốp chốt chặn tại ngã ba Phước Lộc, đánh địch hướng Phước Bình xuống chi viện cho địch ở chi khu “Bù Đốp lưu vong”. Cùng thời gian trên, bộ đội chủ lực Miền tiến công yếu khu Bù Na do 1 tiểu đoàn bảo an

và 500 dân vệ chốt giữ. Ngày 15/12, ta dứt điểm yếu khu Bù Na và giải phóng toàn bộ vùng Bù Na, Nghĩa Trung.

Ngày 17/12, địch đưa hai tiểu đoàn đột kích thám báo đến tái chiếm chi khu quân sự “Bù Đốp lưu vong”. Lực lượng ta tổ chức đánh trả quyết liệt, đến ngày 22/12, đánh bại quân địch, giữ vững địa bàn và phát triển tiến công, tiêu diệt nốt Đồn Thác Mơ, Phước Quả, Phước Tín, Phước Lộc... Đây là trận đánh giải phóng tiểu khu đầu tiên có hệ thống công sự vững chắc. Về mặt chiến thuật, ta rút ra được những bài học rất bổ ích, nhất là thấy rõ được trong cái mạnh của địch có cái yếu. Ta đánh giải phóng được là một thực tế thuyết phục nhất đối với những tư tưởng thiếu tin tưởng trong nội bộ và nhân dân. Riêng đối với các đơn vị bộ đội địa phương của Bình Phước, tiêu diệt được chi khu “Bù Đốp lưu vong” trong điều kiện địch mạnh hơn ta gấp bội, chi khu nằm sát tiểu khu và trung tâm chi viện ác liệt nhiều hướng của địch, chứng minh rằng bộ đội địa phương có khả năng diệt chi khu địch, chiếm giữ dài ngày trong điều kiện địch phản kích liên tục và ác liệt, cũng có được niềm tin trong nội bộ, nhân dân và là điều kiện tốt để rút ra những bài học về xây dựng bộ đội địa phương, nhất là về mặt tư tưởng.

5 giờ sáng ngày 26/12/1974, bộ đội chủ lực nổ súng đánh chiếm chi khu quân sự Đồng Xoài. Nhân dân Đồng Xoài, Thuận Lợi, Phú Riêng đồng loạt nổi dậy. Đến 15 giờ cùng ngày, ta giải phóng hoàn toàn Đồng Xoài (quận Đôn Luân); đồng thời, tiếp tục diệt yếu khu Bù Na, làm chủ khu vực địa bàn dọc hai bên lộ 14 và tiếp tục truy quét địch, bức rút trên 50 đồn bót, chiếm 2 chi khu, 1 yếu khu.

Sau khi đánh chiếm Bù Đốp, Đồng Xoài để chuẩn bị giải phóng Phước Long, ta tập trung các phân đội trực thuộc Tiểu đoàn 208 để thành lập Đại đội 54, lấy thêm đại đội 14 và Đại đội 1 của Bù Đốp thành lập Tiểu đoàn Bà Rá do đồng chí Bùi Văn Bạc làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Ngoan làm Chính trị viên.

Kết thúc giai đoạn 1 của chiến dịch, tinh thần bộ đội ta ngày càng cao, nhân dân rất phấn khởi, quân và dân Phước Long đang khao khát giải phóng quê hương. Trong khi đó, địch mất đường 14 từ Nha Bích đến Bù Đăng, trong đó có ba cụm cứ điểm lớn: chi khu Bù Đăng, Đồng Xoài và yếu khu Bù Na nên rất hoang mang, bọn tàn quân bị thất trận luôn rùng rợn chạy về Phước Long với tinh thần hốt hoảng, hoang mang tột độ, làm náo loạn cả tiểu khu Phước Long. Đại tá Nguyễn Thống Thành, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Phước Long tổ chức lại đội ngũ nòng cốt, tăng cường lực lượng cho chi khu Phước Bình, cao điểm Bà Rá, củng cố vững chắc thể chân kiềng, liên hoàn giữa thị xã Phước Long, núi Bà Rá và chi khu Phước Bình. Tăng quân cho các cụm tiền tiêu án ngữ cho Phước Bình, củng cố các chốt chặn ở Phước Yên, Phước Sơn, Phước Vĩnh và Phước Lộc, Thác Mơ, Tư Hiền. Đề phòng ta tiến công vào thị xã, chúng củng cố hệ thống đồn bót: Sân bay Phước Bình, Sơn Giang, Nhơn Hòa, An Lương, Tư Hiền và tuyến phòng thủ Nam thị xã.

Sau một thời gian chuẩn bị, chiến dịch chuyển sang giai đoạn 2, kế hoạch tiến công giải phóng Phước Long được triển khai. Bộ Tư lệnh Miền và Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 hạ quyết tâm tranh thủ thời cơ địch đang hoang mang tiến hành ngay cuộc tiến công giải phóng Phước Long. Các mặt trận theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh Miền cùng hiệp đồng nổ súng. Tình hình rất khẩn trương, LLVT Bình Phước tiến hành nghiên cứu chiến trường, tổ chức đánh nhỏ, lẻ, tiêu hao lực lượng địch và làm nhiệm vụ dẫn đường phục vụ Sư đoàn 7, Sư đoàn 9 (Quân đoàn 4) đánh chiếm Phước Long.

Rạng sáng ngày 31/12/1974, sau loạt pháo mở màn, các đơn vị LLVT tỉnh Bình Phước phối hợp cùng Tiểu đoàn Bộ binh 4, Tiểu đoàn Bộ binh 5 (Trung đoàn 165), Tiểu đoàn Bộ binh 3 (Trung đoàn 141) từ các hướng đồng loạt nổ súng tiến công vào tiểu khu Phước Long, quận lỵ Phước Bình, sân bay Phước Bình, Trung tâm Viễn thông Bà Rá. Chiều ngày 31/12, các vị trí xung yếu của Phước Bình đều bị ta tiêu diệt. Đêm 31/12, ta chiếm núi Bà Rá, phá hủy, làm tê liệt Trung tâm Viễn thông Bà Rá. Cùng lúc đó bộ đội địa phương tỉnh kết hợp với bộ đội chủ lực bao vây các mục tiêu của địch.

Sáng ngày 01/01/1975, hai cánh quân từ Thác Mơ và Phước Quả của ta thọc sâu, tiến công địch tại cầu Suối Dung và Tư Hiền. Các cánh quân khác tiến công các ấp chiến lược, xung quanh các đồn, chốt phòng thủ của địch. Vòng vây thị xã Phước Long ngày càng bị khép chặt. Ta bắt đầu nổ súng tiến công vào thị xã Phước Long, tiêu diệt từng mục tiêu của địch. Quân địch tháo chạy về án ngữ cửa ngõ phía Nam thị xã củng cố tuyến phòng thủ Cây Đa phía Bắc cầu Suối Dung. Ta tiếp tục truy kích vượt cầu Suối Dung, địch dựa vào tuyến phòng thủ Cây Đa đánh trả quyết liệt. Đến ngày 03/01, ta phá vỡ tuyến phòng thủ, đột kích vào trung tâm thị xã. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt trên từng căn nhà, góc phố. Sáng ngày 06/01, Trung đoàn 2 (Sư đoàn 9), lực lượng tăng cường được điều từ vùng ven Sài Gòn đã nhanh chóng triển khai tiến công từ phía Nam lên, phối hợp với lực lượng đang chiến đấu tạo hai gọng kìm tiêu diệt lực lượng địch còn lại ở tiểu khu Phước Long. Đến trưa ngày 6/1/1975, lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc Dinh Tỉnh trưởng tỉnh Phước Long; 19 giờ ngày 6/1, Phước Long hoàn toàn giải phóng.

Sau 26 ngày đêm chiến đấu liên tục, quân và dân Bình Phước đã phối hợp cùng bộ đội chủ lực tiêu diệt hoàn toàn các cụm cứ điểm chi khu Bù Đăng, Đồng Xoài, Phước Bình, yếu khu Bù Na, điểm cao Bà Rá và thị xã Phước Long. Kết thúc thắng lợi chiến dịch Đường 14 - Phước Long, ta diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, thu 5.000 súng các loại, 10.000 viên đạn đại bác và nhiều phương tiện chiến tranh, bắn rơi 5 máy bay, giải phóng hơn 50.000 dân. Phước Long là tỉnh đầu tiên ở miền Nam hoàn toàn giải phóng, tuyến phòng thủ phía Bắc Sài Gòn bị đập tan. Đánh giá về chiến thắng Đường 14 - Phước Long, Hội nghị Tỉnh ủy Bình Phước mở rộng từ 15 - 17/3/1975 khẳng định: “Đây là thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử đối với tỉnh ta, là thắng lợi của sau 20 năm chiến đấu không ngừng mà quân dân Phước Long,

nhất là công nhân đồn điền, dân tộc và nhân dân các dinh điền, di dân cùng các tầng lớp lao động khác, là thắng lợi của sự kết hợp ba thứ quân”.

3. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

Như vậy, chiến thắng Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa cực kỳ quan trọng về chiến thuật, chiến dịch, chiến lược, đã tạo ra thế và lực cho ta ở chiến trường B2; là một thực tiễn lớn để đánh giá khả năng phản ứng của nguy và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ. Tỉnh Phước Long và một vùng biên giới tỉnh Tây Ninh được giải phóng đã mở ra một vùng căn cứ địa rộng lớn, tạo bàn đạp đứng chân cho các lực lượng lớn của ta áp sát Sài Gòn, mở ra vùng hậu phương trực tiếp tiếp tế cho chiến trường toàn Miền. Chiến thắng Phước Long là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của nhân dân trong tỉnh Bình Phước, là “Trận trình sát chiến lược” giúp Bộ Chính trị củng cố quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30-4-1975.

Để góp phần làm nên chiến thắng Đường 14 - Phước Long, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Phước đã quán triệt và vận dụng linh hoạt, đúng đắn đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà trực tiếp là Xứ ủy Nam bộ, Trung ương cục miền Nam và Khu ủy miền Đông Nam bộ đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả; trong đó toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Bình Phước đoàn kết một lòng, chấp nhận hy sinh, gian khổ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để kháng chiến; đặc biệt đã tạo dựng được hậu phương tại chỗ, là nơi cung cấp, tiếp nhận có hiệu quả sự chi viện sức người, sức của của đồng bào cả nước phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đó chính là sự cụ thể hóa nghệ thuật kết hợp 3 thứ quân, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Tỉnh đội đã phối hợp cùng bộ đội chủ lực, quân và dân Phước Long tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu trên tất cả các hướng, các mũi chiến đấu của bộ đội chủ lực; nhân dân tiếp tế hàng trăm tấn lương thực thực phẩm, đạn dược, thuốc quân y bảo đảm kịp thời đầy đủ cho bộ đội chủ lực và chuyên tải thương binh về tuyến sau. Các đội công tác tích cực vận động nhân dân nổi dậy, phát loa kêu gọi binh lính, dân vệ bỏ súng trở về với gia đình. Giải phóng đến đâu phát động phong trào phá bỏ hệ thống nguy quyền đến đó và thu gom chiến lợi phẩm để tăng thêm số lượng và chất lượng binh khí kỹ thuật, phương tiện chỉ huy, phương tiện vận tải cho bộ đội chủ lực. Nhờ tinh thần được tăng thêm, bộ đội đã chiến đấu rất quyết liệt trên từng góc phố, căn nhà, ngã đường và từng công sự.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long là sự đóng góp, hy sinh rất lớn của quân và dân tỉnh Bình Phước, trong đó là sự đóng góp to lớn về sức người, vật chất của các tầng lớp công nhân cao su và đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh, đã tích cực tham gia Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, giải phóng toàn tỉnh, hoàn thành nhiệm vụ thực hành “Đòn trình sát chiến lược” cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giữ vững bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực của ta tiến về giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Phước

1. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, “đòn trinh sát chiến lược” có ý nghĩa quân sự và nghệ thuật

Vào cuối năm 1974, tại chiến trường miền Nam, ngụy quân Sài Gòn suy yếu nghiêm trọng về thể và lực trước các chiến dịch tiến công mạnh mẽ của ta. Ở Nam Bộ, khối chủ lực được tăng cường với việc thành lập nhiều đơn vị như Sư đoàn 9 và Sư đoàn 7, Quân đoàn 4 và được trang bị nhiều vũ khí, phương tiện mới.

Quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, chấp hành Chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục miền Nam, Bộ Tư lệnh Miền mở Chiến dịch đường 14 - Phước Long (13/12/1974 - 6/1/1975) nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng khu vực dân cư ở Đường số 14, mở rộng đầu cầu tuyến vận tải chiến lược, tạo thêm bàn đạp để tiến về Sài Gòn. Lịch sử đã ghi nhận thể phòng thủ của địch ở Phước Long là thể “chân vạc” với ba đỉnh là trung tâm Phước Long, chi khu Phước Bình và đỉnh cao Bà Rá. Muốn giải phóng được Phước Long thì phải phá được thể chân vạc, đập tan được các tuyến phòng thủ của địch, đây gọi là cách đánh “chặt chân bóc vỏ”. Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, đêm ngày 12, rạng ngày 13/12/1974, chiến dịch Đường 14 - Phước Long chính thức bắt đầu.

Chiến dịch diễn ra 3 đợt. Đợt 1, từ đêm 12, rạng ngày 13 đến ngày 17/12/1974: Ta đánh chiếm hàng loạt đồn bót địch ở km 19 trên Đường 14; tiến công làm chủ chi khu Bù Đăng; vây ép khu Bù Na, truy kích quân địch ở đây rút chạy, quét sạch các vị trí địch trên Đường 14 từ Bù Đăng đến sát Đồng Xoài. Đợt 2, từ ngày 23 đến ngày 28/12/1974: Quân ta nổ súng tiến công tiêu diệt các mục tiêu, giải phóng Đồng Xoài, thu nhiều vũ khí, đưa lực lượng áp sát Phước Long. Đợt 3, từ ngày 31/12/1974 đến 6/1/1975: Ta tiến công đánh chiếm các mục tiêu và đến trưa ngày 6/1/1975, lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc Dinh tỉnh trưởng tỉnh Phước Long; 19 giờ ngày 6/1, Phước Long hoàn toàn giải phóng, kết thúc thắng lợi chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Chiến thắng của chiến dịch Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa chiến lược trong thời điểm mở đầu của chiến cuộc mùa khô 1974 - 1975 trên chiến trường B2, tạo ra địa bàn chiến lược quan trọng. Ta có thêm một vùng giải phóng rộng lớn, hoàn chỉnh, là ngã ba của hành lang Đường 559 thông xuống Khu 6 và miền Đông Nam Bộ, làm bàn đạp thuận tiện cho các binh đoàn chủ lực tiến công chọc thủng vùng trung tuyến để tiến vào Sài Gòn từ hướng Đông Bắc - Tây Bắc. Chiến thắng này góp phần làm thay đổi đáng kể tương quan về thế trên chiến trường miền Đông Nam Bộ,

ta tiêu diệt một Tiểu khu của Quân đoàn 3 ngụy, bẻ gãy được một mắt xích trong tuyến phòng thủ Sài Gòn của địch, làm cho hướng Tây bắc Sài Gòn trở nên mỏng yếu, uy hiếp trực tiếp phía Đông đường số 13, làm suy yếu hệ thống phòng thủ của địch trên hướng Bắc Sài Gòn. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long chứng minh khả năng của ta lúc đó đã có thể giải phóng hàng loạt huyện đi đến giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam (tỉnh Phước Long, nay thuộc tỉnh Bình Phước). Chiến thắng này đánh dấu bước sụp đổ của quân đội Sài Gòn, đồng thời phản ánh lực lượng chiến đấu của địch đã suy yếu không đủ sức phản kích để giành lại những địa bàn có tầm chiến lược quan trọng đã mất vào tay bộ đội chủ lực ta. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long thắng lợi còn cho thấy ý đồ và khả năng can thiệp vào miền Nam Việt Nam của đế quốc Mỹ đã bị hạn chế. Thắng lợi của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long đã góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng và thế bố trí trên chiến trường Đông Nam Bộ giữa ta và địch.

Chiến thắng của chiến dịch đường 14 - Phước Long đã ghi vào trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam nói chung, truyền thống cách mạng của tỉnh Bình Phước nói riêng một dấu son chói lọi. Lần đầu tiên quân và dân ta đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam mà tỉnh đó lại là ải địa đầu của quân khu 3 địch - một quân khu mạnh vào bậc nhất, nhì của quân đội ngụy có nhiệm vụ bảo vệ Sài Gòn - trung tâm đầu não chiến tranh của Mỹ ngụy. Đánh dấu bước phát triển vượt bậc của lực lượng vũ trang cách mạng; chứng tỏ sự trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng cả về chính trị, tư tưởng, ý chí tiến công, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân. Chiến thắng Phước Long là thắng lợi có ý nghĩa là “đòn trinh sát chiến lược”. Chính từ chiến thắng này, Bộ chính trị Trung ương Đảng, quân ủy Trung ương có cơ sở đánh giá sát, đúng tình hình và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước ngay trong năm 1975.

2. Khởi mạch nguồn phát triển du lịch từ giá trị lịch sử chiến thắng Đường 14 - Phước Long

Thị xã Phước Long nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Bình Phước, nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Phước Long đang có nhiều lợi thế trên hành trình vươn lên trở thành đô thị phát triển năng động và là địa bàn đặc biệt quan trọng trong Chiến lược phát triển du lịch của tỉnh.

Phước Long đang sở hữu những danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: núi Bà Rá, hồ Thác Mơ, hồ Long Thủy; những di tích mang đậm dấu ấn lịch sử của vùng đất anh hùng như Tượng đài chiến thắng Phước Long, Miếu Bà Rá, Vườn cây lưu niệm bà Nguyễn Thị Định, Nơi ghi dấu tội ác của Mỹ - ngụy tại cầu Đăk Lung. Đặc biệt, từ kết quả rực rỡ của chiến thắng chiến dịch Đường 14 - Phước Long, vào năm 2002, Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long đã xây dựng Nhà truyền thống Phước Long, đến năm 2018 nâng cấp xây dựng với quy mô lớn hơn và đổi tên thành Bảo tàng Chiến dịch đường 14 - Phước Long (tại khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long) - nơi lưu

giữ nhiều hiện vật quý của chiến tranh, gọi cho người xem về ký ức một thời oanh liệt đã qua.

Tại Bảo tàng Chiến dịch đường 14 - Phước Long đang trưng bày nhiều khí tài chiến tranh như máy bay C123 và F5E, xe tăng T34 và xe tăng M48, pháo 105mm; trưng bày hình ảnh, hiện vật và sa bàn Chiến dịch đường 14 - Phước Long thể hiện các trận đánh, các mũi tiến công của quân và dân ta thông qua phim tư liệu giới thiệu về Chiến dịch. Một phần trang trọng trưng bày những chứng tích về nhà tù Bà Rá và dấu ấn về cuộc đời hoạt động cách mạng của Thiếu tướng Nguyễn Thị Định. Linh hồn của Bảo tàng chính là phần không gian trưng bày về Chiến dịch đường 14 - Phước Long. Đó là những hình ảnh, hiện vật và tài liệu trưng bày thể hiện rõ quá trình chuẩn bị, diễn biến và kết quả của chiến dịch cũng như những đóng góp của quân và dân Phước Long trong chiến trường đường 14 - Phước Long.

Không gian trưng bày về lịch sử, văn hóa, vùng đất, con người Phước Long là phần quan trọng của Bảo tàng. Giới thiệu tổng quan về vùng đất, con người, văn hoá Phước Long; về lịch sử Phước Long qua các cuộc chiến tranh và những thành tựu nổi bật từ sau ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước cho đến nay. Bảo tàng Chiến dịch đường 14 - Phước Long có sứ mệnh giữ gìn và phát huy những giá trị về lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân Phước Long anh hùng, là những minh chứng sống động về cuộc kháng chiến anh dũng của Nhân dân ta trong Chiến dịch Đường 14-Phước Long rực lửa.

Với truyền thống cách mạng và là “địa chỉ đỏ” của chiến dịch Đường 14 - Phước Long và Bảo tàng Đường 14-Phước Long đã tạo ra nhiều tua, tuyến và sản phẩm du lịch về nguồn kết nối thị xã Phước Long với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh, đã góp phần vào việc phát triển du lịch của tỉnh Bình Phước nói chung và Phước Long nói riêng. Điển hình là chúng ta đã thiết kế được nhiều tua, tuyến du lịch kết nối các điểm tham quan trên địa bàn thị xã Phước Long như: (1) Tham quan Bảo tàng Đường 14 - Phước Long - Tượng đài chiến thắng Phước Long - Vườn cây lưu niệm bà Nguyễn Thị Định - địa điểm nơi ghi dấu tội ác của Mỹ, ngay tại cầu Đăk Lung, (2) Kết hợp tham quan các điểm có yếu tố di tích lịch sử và một số danh lam, thắng cảnh như: núi Bà Rá, hồ Thác Mơ, hồ Long Thủy trên địa bàn thị xã Phước Long, (3) Các tua, tuyến du lịch kết nối các điểm tham quan trên địa bàn thị xã Phước Long với các địa phương khác trong tỉnh (Đồng Xoài, Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long) như: tượng đài chiến thắng Đồng Xoài (thị xã Đồng Xoài) - Bảo tàng Đường 14 - Phước Long (thị xã Phước Long) - Nhà Giao tế, Di tích Quốc gia đặc biệt Căn cứ Bộ chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam (huyện Lộc Ninh) - Địa điểm chiến thắng chốt chặn Tàu Ô (thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản) - Di tích mộ 3.000 người (phường An Lộc, thị xã Bình Long), (4) Các tua, tuyến du lịch kết nối điểm tham quan các tỉnh, thành khu vực Đông Nam Bộ (thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh...) với tỉnh Bình Phước, (5) Tuyến du lịch quốc tế “Một ngày qua 04 nước”:

Bình Phước (Việt Nam) - K'ratie, StungTren (Campuchia) - Champasak (Lào) - Ubon Thani (Thái Lan)...

Những tua, tuyến du lịch nêu trên đã thu hút đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan như: cựu chiến binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình cách mạng, các tổ chức Đoàn thanh niên, học sinh..., thông qua hoạt động du lịch này đã đóng góp vào nguồn thu ngân sách tỉnh, đồng thời việc tham quan các địa danh cách mạng, tìm hiểu điểm đến lịch sử còn chứa đựng nhiều ý nghĩa xã hội, nhân văn sâu sắc, cung cấp thông tin thực tế, sống động về lịch sử, văn hóa, mang ý nghĩa giáo dục, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc trong Nhân dân.

Những năm gần đây, một số điểm du lịch của tỉnh như Di tích Quốc gia đặc biệt Căn cứ Bộ chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam, Bảo tàng Đường 14 - Phước Long, Khu trưng bày hiện vật điểm cuối đường Hồ Chí Minh và Nhà Giao tế... có lượng khách tăng khá cao. Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Báo cáo số 3847/BC-SVHTTDL ngày 10/12/2024, trong năm 2024, tổng lượt khách du lịch ước thực hiện 1.465.050 lượt khách, đạt 117,71% so với kế hoạch năm 2024 và tăng 54,81% so với năm 2023, trong đó, khách nội địa đạt 1.452.292 lượt khách, khách quốc tế đạt 12.758 lượt khách; tổng doanh thu du lịch đạt 814,57 tỷ đồng, đạt 100,71% so với kế hoạch năm và tăng 49,33% so với năm 2023. Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Báo cáo số 4289/BC-SGDĐT ngày 18/10/2024, số trường cấp TH, THCS, THPT đã thực hiện các hoạt động trải nghiệm về nguồn là 219/278 trường (chiếm 78,8%) với 64.275 học sinh và 4.513 lượt giáo viên tham gia, tổng kinh phí thực hiện gần 9 tỷ đồng; số trường cấp TH, THCS, THPT sẽ thực hiện trong thời gian tới là 38/278 trường (chiếm 13,7%). Bên cạnh đó, có 7.470 học sinh, sinh viên của TP Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương đến tham quan các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Nhà giao tế, Căn cứ Tà Thiết, và Bảo tàng Bảo tàng Chiến dịch đường 14 - Phước Long).

Như vậy chiến thắng của chiến dịch Đường 14 - Phước Long đã tạo ra những giá trị của hình thức du lịch lịch sử. Không chỉ lớp trẻ có cơ hội được tiếp cận với lịch sử một cách tự nhiên hơn, chân thực hơn và thú vị hơn, mà những người trưởng thành cũng có cơ hội nhìn nhận lại lịch sử, thấu hiểu những câu chuyện đó để truyền cảm hứng học tập cho thế hệ sau này. Khi con người biết và hiểu về lịch sử của quốc gia, tự khắc họ sẽ biết tôn trọng những giá trị truyền thống, tôn trọng công lao của cha ông. Họ còn có cái nhìn khách quan hơn về đất nước, về cuộc sống, về chính nguồn cội của họ để tiếp tục nuôi dưỡng niềm tự hào dân tộc và giữ gìn bản sắc văn hóa thiêng liêng, tránh tình trạng lịch sử bị xuyên tạc, bóp méo vì những mục đích xấu. Đối với tỉnh Bình Phước lịch sử chiến dịch Đường 14 - Phước Long và các chiến dịch khác là tài sản vô giá, là nền tảng cho việc phát triển du lịch bền vững, vì vừa là điểm nhấn thu hút du khách, vừa là cội rễ để bảo tồn bản sắc, độc đáo trong sự giao lưu văn hóa đa dạng, tạo nên tính nhân văn cộng đồng và góp phần vào nguồn thu ngân sách tỉnh.

Để tiếp tục phát huy nguồn tài nguyên du lịch phong phú trong tỉnh và , giá trị lịch sử của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp như sau:

Một là, đề xuất thực hiện công tác quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án phát triển du lịch liên quan đến chiến dịch Đường 14 - Phước Long theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm căn cứ để thực hiện công tác đầu tư, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của chiến thắng chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Hai là, nghiên cứu ban hành văn bản quản lý và quy hoạch, bảo tồn và phát huy bền vững giá trị lịch sử của Chiến thắng Đường 14 - Phước Long trong phát triển du lịch; đồng thời bảo tồn và phát huy chuỗi giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn thị xã và vùng lân cận tạo thành chuỗi giá trị trong kết nối tua, tuyến du lịch. Tổ chức nghiên cứu và đánh giá nguồn tài nguyên du lịch thông qua hệ thống di sản về Chiến thắng Đường 14 - Phước Long, Bảo tàng Đường 14 - Phước Long, xem xét các điều kiện về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch để từ đó có kế hoạch đầu tư công trung hạn và mời gọi các tập đoàn, doanh nghiệp thực hiện công tác xã hội hóa phù hợp cho từng hạng mục đầu tư.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu, thiết kế xây dựng và giới thiệu thêm tua, tuyến, sản phẩm du lịch lịch sử gắn với chiến dịch Đường 14 - Phước Long có tính mới, nét riêng biệt, mang dấu ấn đặc sắc riêng có của Bình Phước trong đó chú trọng tạo cảm xúc đặc biệt, được tìm lại những dấu ấn lịch sử về giai đoạn kháng chiến kiên cường, bất khuất của quân và dân ta; được trực tiếp gặp, trao đổi và nghe những chia sẻ từ chính các nhân chứng, hậu duệ với những câu chuyện người thật, việc thật sống động, tránh tâm lý “đi cho biết” của du khách.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Bảo tàng Đường 14 - Phước Long để tiếp tục giới thiệu tới Nhân dân trong và ngoài tỉnh thông qua việc tổ chức các sự kiện mang tính văn hóa, thi tìm hiểu, tổ chức chương trình nghệ thuật, sân khấu hóa, hoạt cảnh. Sử dụng tối đa hạ tầng số, công nghệ số trong công tác tuyên truyền. Lập ngân hàng dữ liệu số và số hóa các di tích, các dữ liệu lịch sử của chiến dịch Đường 14 - Phước Long để phục vụ phát triển du lịch bền vững.

Năm là, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động tại Bảo tàng Đường 14 - Phước Long. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về du lịch (kỹ năng đón tiếp, hướng dẫn khách tham quan, kỹ năng giới thiệu tài nguyên và sản phẩm du lịch, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử tại điểm đến...). Thực hiện các sản phẩm quà lưu niệm là mô hình các khí tài, chiến lợi phẩm, hiện vật gắn với chiến dịch Đường 14 - Phước Long./.

VẬN DỤNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG TRONG XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH, THÀNH PHỐ

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước

Thắng lợi của Chiến dịch đường 14 - Phước Long ngày 06/01/1975 là thắng lợi có ý nghĩa, vị trí, tầm vóc đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lần đầu tiên, ta tiến công giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam (tỉnh Phước Long, nay thuộc tỉnh Bình Phước), uy hiếp trực diện tuyến phòng thủ bắc Sài Gòn của địch, qua đó góp phần củng cố hơn nữa quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc của Bộ Chính trị trong thời điểm bấy giờ. Thắng lợi này đã để lại những kinh nghiệm quý báu đối với xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh, thành phố trong giai đoạn hiện nay.

Trước hết là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, là nhân tố quyết định đảm bảo cho việc xây dựng phòng thủ tỉnh, thành phố tiến hành đúng hướng và đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra. Cụ thể, để chuẩn bị mở màn cho Chiến dịch đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Bình Phước làm tốt mọi công tác chuẩn bị từ lực lượng, chiến trường, địa bàn đứng chân cho các đơn vị chủ lực đến lương thực, hậu cần tại chỗ. Tỉnh ủy Bình Phước phối hợp với Quân đoàn 4 khẩn trương chuẩn bị các mặt cho chiến dịch, thông qua quyết tâm trước Trung ương Cục, Quân ủy Miền.

Tháng 12-1974, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho quân dân Bình Phước dùng bộ đội địa phương tiến công, diệt gọn chi khu quân sự Bù Đốp lưu vong, chi khu quân sự Đức Phong và yếu khu Bù Na nhằm chia cắt và cô lập Phước Long với các khu vực xung quanh, sau đó phối hợp với quân chủ lực tiến công giải phóng Phước Long. Nhận nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy gấp rút lập Ban Chỉ huy tiền phương do đồng chí Đỗ Văn Nuông (Tu Nguyễn) - Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy, đồng chí Lê Hùng - Tỉnh đội trưởng làm Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ đạo mũi tiến công này. Cùng với đó, hệ thống tổ chức đảng trong quân đội ngày càng kiện toàn từ Quân ủy Trung ương đến chi bộ ở các đại đội, bảo đảm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu cho cuộc kháng chiến. Ngày 13-12-1974, Chiến dịch đường 14 - Phước Long chính thức bắt đầu, đến 19 giờ ngày 06-1-1975, quân và dân ta đã giải phóng hoàn toàn thị xã Phước Long. Như vậy, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sau 25 ngày đêm chiến đấu kiên

cường, dũng cảm, quân và dân ta đã giành thắng lợi trong Chiến dịch đường 14 - Phước Long.

Từ kinh nghiệm Chiến dịch đường 14 - Phước Long, để giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, trước hết đòi hỏi Đảng phải tiếp tục kiên trì lập trường của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam; kiên trì mục tiêu con đường xã hội chủ nghĩa; không ngừng xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt; lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới. Đảng kịp thời đề ra chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện thắng lợi quan điểm, chủ trương, chính sách về xây dựng KVPT, được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX, khóa XI và khóa XIII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về xây dựng khu vực phòng thủ, Luật Quốc phòng năm 2018 (Luật số: 22/2018/QH14), Nghị định số 21/2019/NĐ-CP, ngày 22/02/2019 của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ...

Quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố cần ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, chỉ thị, đề án và các văn bản chỉ đạo công tác quân sự, quốc phòng gắn với nhiệm vụ xây dựng KVPT phù hợp với điều kiện thực tiễn ở địa phương. Các cấp ủy, chính quyền cần tăng cường chỉ đạo và tổ chức xây dựng các tiềm lực KVPT theo hướng toàn diện, tập trung, có trọng tâm, trọng điểm sát với điều kiện thực tế của từng địa phương. Trong đó, đặc biệt quan tâm chăm lo xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh; tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở xã, phường, cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và các chính sách xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đó, phát huy cao độ tinh thần chủ động, tích cực, tự lực, tự cường của các địa phương, xây dựng được “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, nâng cao hiệu lực quản lý, chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, của các cơ quan, ban, ngành, của chính quyền xây dựng KVPT tỉnh, thành phố vững mạnh về mọi mặt. Chấp hành nghị quyết Bộ Chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, ngay đầu mùa khô 1974 - 1975, quân dân ta trên chiến trường miền Nam đẩy mạnh hoạt động đấu tranh quân sự. Tại miền Đông Nam Bộ, tháng 10-1974, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 (vừa mới thành lập ngày 20-7-1974) mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long nhằm mục đích: Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch; mở rộng vùng giải phóng, mở rộng đầu cầu tuyến hành lang chi viện chiến lược 559; tạo bàn đạp thuận lợi cho các binh đoàn chủ lực sẵn sàng tiến công Sài Gòn. Để hoàn thành nhiệm vụ này, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã chỉ đạo Quân đoàn 4, cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang địa phương tiến hành xây dựng căn cứ địa, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng chất lượng, nhấn mạnh hơn nữa xây

dựng lực lượng vũ trang về chính trị, chỉnh đốn cơ quan chỉ huy, làm tốt công tác đảm bảo phương tiện, vũ khí, trang bị, quân nhu, quân y... Tất cả công tác trên đã gia tăng sức mạnh của quân đội, bảo đảm chỉ huy thống nhất từ trên xuống dưới. Sự thống nhất về mặt chỉ huy đã bảo đảm cho công tác xây dựng phương án tác chiến, đánh địch được các địa phương chuẩn bị theo đúng chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Trung ương Cục và Quân ủy Miền, góp phần giành thắng lợi trong Chiến dịch đường 14 - Phước Long.

Hiện nay, Bộ Quốc phòng được Nhà nước giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, chủ trì phối hợp với các bộ, ban, ngành tham mưu giúp Đảng, Nhà nước những chủ trương, biện pháp nhằm xây dựng KVPT vững mạnh. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Bộ Quốc phòng tham mưu Đảng, Nhà nước kiện toàn cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ ở các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương nhằm phát huy sức mạnh mọi lực lượng, vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh. Ở các địa phương cần quán triệt và thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, điều hành, cơ quan Quân sự, Công an, Biên phòng và các ban ngành, đoàn thể địa phương phối hợp làm tham mưu được vận hành liên hoàn, đồng bộ, từng bước phát huy hiệu quả; tiềm lực và thế trận phòng thủ quân khu và khu vực phòng thủ được xây dựng “*cơ bản, liên hoàn, vững chắc*”, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng huy động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi có tình huống.

Cùng với thường xuyên rà soát, bổ sung các đề án, chương trình, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ, nhất là các kế hoạch đầu tư kinh phí để thực hiện đề án xây dựng thế trận quốc phòng; nâng cấp, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kỹ thuật, phương án tác chiến phòng thủ; quá trình thực hiện cần tuân thủ nghiêm pháp luật, quán triệt và thực hiện có hiệu quả việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh (QPAN) bằng các kế hoạch, chính sách cụ thể, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Ba là, phát huy sức mạnh Nhân dân trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân (QPTD) gắn với xây dựng thế trận an ninh Nhân dân (ANND) vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Để chuẩn bị mở màn cho Chiến dịch đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Bình Phước phải chuẩn bị chiến trường, đẩy mạnh hoạt động 3 mũi giáp công để kìm chân, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch tại chỗ, tạo thế cho quân chúng nổi dậy. Đối với vùng căn cứ, Phước Long vừa có nhiệm vụ chuẩn bị lương thực, hậu cần tại chỗ, vừa chuẩn bị địa bàn đứng chân cho các đơn vị chủ lực lớn, mở đợt tiến công tiêu diệt địch.

Với sự tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên khơi dậy tinh thần yêu nước, huy động được sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân

tham gia chiến đấu, chúng ta đã huy động tối đa sức người, sức của của đồng bào Nhân dân các dân tộc trong bảo đảm cung cấp hậu cần, vận chuyển lương thực, thực phẩm, thương binh, bệnh binh; xây dựng được hậu phương vững chắc, cung cấp, tiếp nhận có hiệu quả sự chi viện sức người, sức của của đồng bào cả nước phục vụ kháng chiến, tạo nên lực lượng hùng hậu, hình thành thế trận chiến tranh Nhân dân chiến đấu chống chống Mỹ, cứu nước.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ta đã chỉ rõ: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh Nhân dân”. Thực tế cho thấy, thế trận khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố là thế trận toàn diện, trong đó trọng tâm là thế trận của lực lượng vũ trang thiết lập. Đó là thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được hình thành từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, thành phố và các mục tiêu trọng yếu do bộ đội chủ lực xây dựng, sẵn sàng được chuyển hóa thành thế trận chiến tranh Nhân dân khi tình huống chiến tranh xảy ra. Vì vậy, xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, phải thực sự gắn liền với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, trước hết là “thế trận lòng dân” ngay từ cơ sở, từng địa phương và trên phạm vi cả nước nhằm mục đích huy động được sức mạnh của Nhân dân; trong đó, đặc biệt quan tâm chăm lo xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh; tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở xã, phường, cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và các chính sách xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đó, phát huy cao độ tinh thần chủ động, tích cực, tự lực, tự cường của các địa phương, xây dựng được “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Nhân dân. Đây là nội dung cơ bản trong xây dựng KVPT vững chắc và cũng là một bài học kinh nghiệm quý trong thắng lợi của Chiến dịch đường 14 - Phước Long. Để chuẩn bị cho Chiến dịch, tháng 10-1974, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền quyết định giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 (vừa mới thành lập ngày 20-7-1974) mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long, lực lượng vũ trang của tỉnh tham gia chiến dịch bao gồm toàn bộ các đơn vị của tỉnh, các huyện. Lực lượng của Bù Đăng, Đồng Xoài. Các đơn vị tập trung của tỉnh có Tiểu đoàn 208, hai đại đội đặc công U11 và U13, Đại đội 14 trợ chiến, Trung đội công binh, Đại đội bộ binh 54, hai đại đội bộ binh của Bù Đốp và Phước Bình. Ngay sau khi nhận nhiệm vụ, Quân đoàn 4 và lực lượng vũ trang của tỉnh đã khẩn trương chấn chỉnh bộ đội, làm tốt công tác chuẩn bị vật chất, vũ khí, trang bị, phương tiện... huấn luyện nâng cao khả năng phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữ các đơn vị; huy động mọi nguồn lực đảm bảo cho chiến đấu và tham gia chiến đấu của dân quân, tự vệ, du kích và Nhân dân địa phương

Cùng với việc phát triển về số lượng, chất lượng lực lượng vũ trang cũng được coi trọng và không ngừng nâng cao. Xác định đúng vị trí và tổ chức thực hiện có

hiệu quả nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, nên khi bắt đầu Chiến dịch, chúng ta đã có lực lượng căn bản để đánh thắng địch, cụ thể: Ngay từ rạng sáng ngày 31-12-1974, sau loạt pháo mở màn của quân ta, Tiểu đoàn Bộ binh 4, Tiểu đoàn Bộ binh 5 (Trung đoàn 165), Tiểu đoàn Bộ binh 3 (Trung đoàn 141) cùng với lực lượng vũ trang tỉnh Bình Phước cũng đồng loạt nổ súng từ các hướng tiến công vào tiểu khu Phước Long, quận lỵ Phước Bình, sân bay Phước Bình và Trung tâm Viễn thông Bà Rá. Chiều ngày 31-12-1974, các vị trí xung yếu của Phước Bình đều bị ta tiêu diệt. Sau 25 ngày đêm chiến đấu liên tục, bộ đội chủ lực cùng quân và dân Bình Phước đã tiêu diệt hoàn toàn các cụm cứ điểm chi khu Bù Đăng, Đồng Xoài, Phước Bình, yếu khu Bù Na, điểm cao Bà Rá và thị xã Phước Long.

Ngày nay, việc xây dựng bộ đội chủ lực, lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh toàn diện là vấn đề cơ bản, trọng yếu và cấp thiết trong xây dựng khu vực phòng thủ. Theo đó, cấp ủy, chỉ huy các đơn vị và cấp ủy, chính quyền địa phương cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các quyết định về tổ chức biên chế Quân đội giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo; xây dựng lực lượng vũ trang theo hướng “tinh, gọn, mạnh”, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; thực hiện tốt nhiệm vụ động viên quốc phòng. Quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, lực lượng dự bị động viên hùng hậu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Đồng thời, tập trung mọi nguồn lực xây dựng các thành phần, thể trận trong phòng thủ tỉnh, thành phố và khu vực phòng thủ. Phát huy vai trò tích cực của lực lượng vũ trang trong xây dựng hệ thống chính trị địa phương trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị từ cơ sở, nhất là địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, tuyến biên giới. Thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác dân tộc, tôn giáo; chính sách đối với Quân đội và hậu phương Quân đội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Tăng cường phối hợp đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân. Triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại Nhân dân, giữ vững tuyến biên giới hòa bình, ổn định phát triển, tạo hành lang bảo vệ vững chắc cho phòng thủ tỉnh, thành phố.

Năm là, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường QPAN tạo nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố ngày càng vững chắc. Để chuẩn bị cho Chiến dịch đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Bình Phước phải chuẩn bị chiến trường, vừa chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, tạo thế cho quân chúng nổi dậy, vừa chuẩn bị lương thực, hậu cần, chuẩn bị địa bàn đứng chân cho các đơn vị chủ lực lớn, mở đợt tiến công tiêu diệt địch. Như vậy, để chuẩn bị cho Chiến dịch, một mặt ta vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp, chiến đấu tiêu diệt, tiêu hao sinh lực về vũ khí, trang bị, hậu cần... của địch, vừa làm tốt công tác chuẩn bị

vũ khí, trang bị, phương tiện, lương thực, vật chất, hậu cần, tu sửa hầm hào, chuẩn bị chiến trường... nhằm chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện cho Chiến dịch diễn ra và giành thắng lợi.

Thực tiễn cho thấy, sự phát triển kinh tế vững chắc có tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ, bảo đảm cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng an ninh là nội dung đặc biệt quan trọng trong xây dựng tiềm lực và thế trận của khu vực phòng thủ, đòi hỏi trong phát triển kinh tế phải gắn chặt với yêu cầu bảo đảm quốc phòng an ninh và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Ngày nay, điều kiện kinh tế đất nước được nâng lên, có điều kiện để chăm lo tiềm lực quốc phòng về kinh tế, tuy nhiên quá trình xây dựng khu vực phòng thủ vẫn phải khai thác nguồn lực của Nhân dân; chúng ta cần nghiên cứu, vận dụng những kinh nghiệm chuẩn bị cơ sở vật chất trong Chiến dịch đường 14 - Phước Long để xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng trong các thành phần kinh tế, tổ chức sản xuất vũ khí trang bị để vừa phục vụ cho bảo đảm nhu cầu đời sống Nhân dân, đồng thời sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi chiến tranh xảy ra.

50 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của Chiến thắng đường 14 - Phước Long vẫn còn nguyên giá trị; nó đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong giai đoạn hiện nay.

“TIẾP LỬA” TRUYỀN THÔNG CHO THẾ HỆ TRẺ

Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

“Tôi chỉ mong mình có sức khỏe tốt để thường xuyên gặp gỡ các bạn trẻ, học sinh và truyền cho thế hệ trẻ, các cháu về truyền thống cha ông, về lịch sử hào hùng của dân tộc và những gì mà bản thân chứng kiến, trải qua. Để từ đó, các cháu hiểu thêm lịch sử dân tộc, ý thức về vai trò, trách nhiệm trong học tập và rèn luyện” - ông Lê Lý Trinh, Câu lạc bộ Giáo dục truyền thống thế hệ trẻ thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước chia sẻ.

Lời chia sẻ đã nhấn mạnh rằng: Các bác, các chú, các cô - những nhân chứng lịch sử, những thế hệ cha anh đã đi qua những năm tháng gian khổ nơi chiến trường, nhận thức sâu sắc giá trị của độc lập, tự do của hòa bình. Tự hào với quá khứ hào hùng và luôn mong muốn thế hệ trẻ hôm nay tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả cách mạng của thế hệ cha ông. Và họ dù đang nỗ lực góp sức mình khơi dậy mạch nguồn truyền thống, bồi đắp lý tưởng sống cho thế hệ trẻ nhưng ai rồi tuổi cũng sẽ cao, sức khỏe rồi cũng không như thời son trẻ... Vậy nên, giáo dục truyền thống quê hương, định hướng lý tưởng sống cao đẹp cho thế hệ trẻ là việc làm rất cần thiết, cần có sự kế thừa, tiếp nối.

Nhân chứng lịch sử - cầu nối giữa quá khứ và hiện tại

Thế hệ trẻ hôm nay được sinh ra và lớn lên trong hòa bình, được thụ hưởng những điều kiện thuận lợi trong học tập, sinh hoạt và có nhiều cơ hội phát triển bản thân. Việc giáo dục truyền thống cách mạng, giúp thế hệ trẻ khắc sâu những giá trị cao đẹp, giúp các em vững tin vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc là vấn đề được quan tâm.

Việc tìm hiểu về những trang sử hào hùng, bên cạnh những bài học trên lớp, đọc sách, tra cứu thông tin về lịch sử, thì đến với những buổi ngoại khóa do các cơ sở giáo dục, các đơn vị, địa phương tổ chức để được gặp gỡ, nghe nhân chứng trao truyền cho các em về những sự kiện lịch sử, từ đó sẽ giúp thế hệ trẻ hiểu thêm về lịch sử hào hùng của dân tộc.

Là những “nhân chứng sống” từng trải qua lửa đạn chiến tranh, giờ đây, trong thời bình những người lính năm xưa lại đặt cho mình nhiệm vụ mới, đó là truyền lòng yêu nước cho thế hệ trẻ thông qua nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực. Các cấp hội cựu chiến binh trong tỉnh thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các trường học tổ chức bồi dưỡng truyền thống, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ. Thông qua những mô hình “Ông kể, cháu nghe”, “Giáo dục truyền thống thế hệ trẻ”... do hội cựu chiến binh thực hiện đã có hàng ngàn lượt học sinh, giáo viên tại các trường tham gia.

Tại thị xã Phước Long, so với những năm trước đây, công tác giáo dục truyền thống cho học sinh, thanh thiếu niên trên địa bàn đã có bước tiến, số lượng các buổi

tuyên truyền nhiều hơn, chất lượng và hình thức cũng đa dạng hơn gắn với các hoạt động nhân kỷ niệm những cột mốc lịch sử trọng đại của đất nước, như: Ngày Thương binh liệt sĩ (27-7); Quốc khánh (2-9); Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30-4); Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2); Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12)... Đặc biệt, dịp 6-1 hàng năm - Ngày giải phóng Phước Long thì các thành viên Câu lạc bộ Giáo dục truyền thống thế hệ trẻ ở địa phương là các bác, các chú - những nhân chứng lịch sử, những người “kể chuyện” trên 70 tuổi dù không chuyên nhưng với cách kể giản dị và sâu sắc, cùng với cuốn tiểu thuyết “bất khuất” làm kim chỉ nam đã kể về những gương chiến đấu kiên cường, về lịch sử dân tộc, góp phần tiếp lửa truyền thống cách mạng cho đoàn viên, thanh niên trên địa bàn.

Em Phan Nguyễn Trà Mi, học sinh Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, thị xã Phước Long cho rằng: *“Qua buổi gặp gỡ, được các bác tuyên truyền những bài học ý nghĩa, em tiếp thu được nhiều điều hay, ý nghĩa và những kiến thức mới về lịch sử. Em hiểu thêm về những trang sử và công lao to lớn của ông cha ta đã gây dựng, xây dựng và bảo vệ đất nước cũng như xây dựng Phước Long anh hùng”*.

Để "truyền lửa" cách mạng cho thế hệ trẻ bằng chính những câu chuyện thật của mình khi tham gia chiến đấu, phục vụ trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, những thành viên Câu lạc bộ Giáo dục truyền thống thế hệ trẻ đã phối hợp với nhiều trường học tổ chức nói chuyện chuyên đề về sự kiện lịch sử giải phóng Phước Long ngày 6-1-1975. Và vai trò của Chiến thắng Đường 14 - Phước Long đối với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 luôn được các nhân chứng lịch sử nhấn mạnh tại buổi tuyên truyền, qua đó khơi dậy mạch nguồn truyền thống, giáo dục lý tưởng sống cho thế hệ trẻ. Thầy Đặng Đình Thám, Hiệu trưởng Trường tiểu học Long Giang, TX. Phước Long bộc bạch: *“Qua những buổi nói chuyện truyền thống của câu lạc bộ “Giáo dục truyền thống thế hệ trẻ”, các em học sinh và cả giáo viên rất tự hào, luôn cảm phục các cô, các bác, các chú đã cống hiến cho Tổ quốc, cho địa phương để hôm nay tập thể nhà trường được học tập, giảng dạy ở mái trường xanh, sạch, đẹp và khang trang”*.

Bài học từ lịch sử, giá trị cho tương lai

Giáo dục lịch sử địa phương giúp thế hệ trẻ hiểu về mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên; hiểu thêm những chiến công được đổi bằng máu, nước mắt và sự dũng cảm hy sinh của cha ông ta, từ đó giúp các em khắc sâu những giá trị cao đẹp, vững tin vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Các buổi tuyên truyền, giáo dục truyền thống, những trải nghiệm thực tiễn của các "nhân chứng sống" trong quá trình chiến đấu, tinh thần đồng đội đã giúp học sinh cảm nhận được phần nào những gian nan, vất vả, sự dũng cảm, hy sinh, ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết của dân tộc.

50 năm sau ngày giải phóng, Phước Long với những hiện vật, tư liệu sống động của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long vẫn ở đó, sừng sững và trường tồn với

thời gian như những chứng nhân lịch sử chứng kiến và nhắc nhở nhân dân về sự hy sinh anh dũng của thế hệ cha ông, là bài học sống động cho thế hệ trẻ về lịch sử của dân tộc.

Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, thời gian qua luôn đẩy mạnh tuyên truyền công tác giáo dục truyền thống ở các địa phương, đơn vị trên các chương trình chính luận, chuyên trang, chuyên mục. Các chương trình được đông đảo đoàn viên, thanh thiếu niên và nhân dân theo dõi. Đặc biệt, nhiều mô hình, hoạt động tiêu biểu hướng về giáo dục truyền thống được kịp thời tuyên truyền trong các chương trình, chuyên mục: Thời sự, Khát vọng tuổi trẻ, Tạp chí thiếu nhi, Cuộc sống tươi đẹp, Niềm vui tuổi học... Qua đó, góp phần lan tỏa công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, khơi dậy tình cảm của thế hệ trẻ với quê hương, với Tổ quốc.

Với những hoạt động thiết thực, hiệu quả, công tác giáo dục truyền thống thời gian qua đã tạo động lực, nâng cao tinh thần yêu nước, yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ.

Phát huy mọi nguồn lực tham gia giáo dục truyền thống

Thực tế cho thấy, bên cạnh những hiệu quả thiết thực, công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ trong thời gian qua vẫn còn những tồn tại, đó là: Sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội có thể khiến các giá trị lịch sử bị lãng quên; phương pháp giáo dục truyền thống đôi khi thiếu sự hấp dẫn, không thu hút các bạn trẻ tham gia...

Tuổi trẻ hôm nay không trải qua những năm tháng chiến tranh ác liệt, không chứng kiến thời khắc hào hùng của dân tộc, mà chỉ biết qua những di tích lịch sử, những trang sách, bài ca, thước phim tư liệu hay lời kể của nhân chứng lịch sử... Do đó, công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cho thế hệ trẻ luôn là việc làm cần thiết, là biện pháp hữu hiệu nhất, đó là:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, nhất là cấp cơ sở, cần quan tâm sâu sát, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay.

Các cấp, ngành phát huy tốt vai trò trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Biện pháp tuyên truyền cần sinh động, dễ nhớ, gần gũi, sao cho phù hợp với lứa tuổi thanh thiếu niên.

Giáo dục truyền thống cách mạng là việc làm thống nhất, phối hợp, đồng loạt ở các đơn vị với trường học, gia đình. Để đạt hiệu quả cần triển khai giáo dục một cách toàn diện, đồng loạt và nhất quán.

Chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, để tác động tích cực, khơi dậy ý thức của thế hệ trẻ đối với truyền thống cách mạng.

Và các cơ quan truyền thông tăng cường hơn nữa mở các chuyên mục, diễn đàn tìm hiểu truyền thống cách mạng, phổ biến kiến thức lịch sử, tìm hiểu nhân vật lịch sử..., khẩn trương thực hiện các phim tài liệu, các bài báo chuyên sâu cùng với các nhân chứng lịch sử.

Học để hiểu, để tự hào về lịch sử, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu đất nước là mục tiêu của những giờ học lịch sử nói riêng. Với học sinh, khi được tiếp lửa truyền thống sẽ giúp các em thêm hiểu, thêm yêu quê hương gắn với tình yêu đất nước, lòng tự hào về truyền thống lịch sử đấu tranh của cha ông ngay trên mảnh đất mà các em đang sống và học tập.

VAI TRÒ CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC BÌNH PHƯỚC TRONG CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và gian khổ của Nhân dân Việt Nam, chiến thắng của chiến dịch Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng. Lần đầu tiên ở miền Nam có một tỉnh được hoàn toàn giải phóng. Chiến thắng Phước Long là “đòn trinh sát chiến lược”, tạo tiền đề cho Trung ương Đảng hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong thắng lợi ấy, nổi bật lên vai trò của đồng bào các dân tộc tỉnh Bình Phước nói chung và Phước Long nói riêng. Với khát vọng độc lập, tự do, bảo vệ quê hương, đồng bào các dân tộc Bình Phước luôn bảo vệ, chở che cho đội ngũ cán bộ của ta trong những năm tháng khó khăn, khốc liệt; luôn là chỗ dựa tin cậy và tuyệt đối trung thành với Đảng; tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu để chiến dịch Đường 14 - Phước Long toàn thắng.

1. Đồng bào các dân tộc Bình Phước tham gia công tác chuẩn bị cho chiến dịch

Vào nửa cuối năm 1974, cục diện chiến tranh có sự chuyển biến mau lẹ theo hướng ngày càng có lợi cho cách mạng. Năm bất thời cơ, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược: “Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà”. Về mặt thời gian, Bộ Chính trị cơ bản thống nhất kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, chia làm hai bước: Bước 1 (1975), tranh thủ thời cơ, mở cuộc tiến công lớn và rộng khắp, tiếp tục “tạo thế, tạo lực”. Bước 2 (1976), thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành toàn thắng.

Chấp hành nghị quyết Bộ Chính trị đề ra, ngay đầu mùa khô 1974 - 1975, quân dân ta trên chiến trường miền Nam đẩy mạnh hoạt động đấu tranh quân sự. Tại miền Đông Nam Bộ, tháng 10/1974, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 phối hợp với quân dân Bình Phước mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long nhằm mục đích: Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch; mở rộng vùng giải phóng, mở rộng đầu cầu tuyến hành lang chi viện chiến lược 559; tạo bàn đạp thuận lợi cho các binh đoàn chủ lực sẵn sàng tiến công Sài Gòn.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Quân đoàn 4 phối hợp cùng lực lượng vũ trang địa phương tích cực chuẩn bị các mặt công tác cho chiến dịch với quyết tâm: Tiên

công giải phóng toàn bộ khu vực Đường 14 đi qua Phước Long trên cả hai hướng Đồng Xoài (hướng chủ yếu) và Bù Đăng (hướng thứ yếu); đánh địch ứng cứu giải tỏa; hướng đến bao vây cô lập Thị xã Phước Long. Thời gian nổ súng dự kiến đầu tháng 12-1974.

Để chuẩn bị mở màn cho chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền giao nhiệm vụ cho quân dân Bình Phước chuẩn bị chiến trường, đẩy mạnh hoạt động 3 mũi giáp công để kìm chân, tiêu hao sinh lực tại chỗ, tạo thế cho quần chúng nổi dậy. Đối với vùng căn cứ có nhiệm vụ chuẩn bị lương thực, hậu cần tại chỗ, chuẩn bị trụ đứng chân cho các đơn vị chủ lực, mở đợt tấn công tiêu diệt chi khu "Bù Đốp lưu vong", thành lập Ban Chỉ huy tiền phương do đồng chí Đỗ Văn Nướng - Bí thư Tỉnh ủy làm chính ủy, đồng chí Lê Hùng - Tỉnh đội trưởng làm chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ đạo.

Trong quá trình chuẩn bị chiến trường và hậu cần chiến đấu, Tỉnh ủy Bình Phước đã huy động hàng ngàn đồng bào các dân tộc sinh sống trên địa bàn để tham gia xây dựng kho hậu cần tại chỗ phục vụ chiến dịch, tham gia lực lượng dân công hỏa tuyến. Trong quá trình tham gia chuẩn bị theo sự huy động của chính quyền cách mạng, đồng bào các dân tộc Bình Phước đã sử dụng hàng chục con voi để vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược; ủng hộ, đóng góp thêm hàng ngàn tấn lương thực cho cách mạng...

Với sự quyết tâm, bảo đảm bí mật, ngay từ đầu tháng 12-1974, đồng bào các dân tộc đã cùng quân dân Bình Phước hoàn thành công tác chuẩn bị cho chiến dịch, để chiến dịch mở màn ngày 13-12-1974, đúng với dự tính của ta, đẩy địch vào thế bị động, bất ngờ và liên tục mất các cứ điểm quan trọng vào quân giải phóng.

2. Đồng bào các dân tộc Bình Phước tham gia và góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch

Đêm 12 rạng ngày 13-12-1974, trong lúc các đơn vị chủ lực bí mật hành quân về hướng Bù Đăng - đường 14 thì các đơn vị của tỉnh gồm Tiểu đoàn 208, các đơn vị đặc công U₁₁ và U₁₃ đồng loạt nổ súng tiêu diệt chi khu "Bù Đốp lưu vong" ta vừa chiếm giữ trận địa vừa truy quét địch xung quanh, vừa nghi binh kéo địch để tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực tập trung vào các hướng tiến công chủ yếu. Trong khi đó, ngày 14-12-1974, ở hướng Bù Đăng - đường 14, các đơn vị chủ lực cùng với lực lượng địa phương tiến công giải phóng chi khu quân sự Đức Phong. Những ngày kế tiếp đó, ta tiếp tục giải phóng đoạn đường 14 từ Đức Phong đến yếu khu Bù Na, tiến công uy hiếp Đồng Xoài, giải phóng vùng Đông Nam Phước Long rộng lớn với hơn 14.000 dân, phá tan tuyến phòng thủ phía Nam.

Ngày 17-12-1974, địch đưa 2 tiểu đoàn đến tái chiếm chi khu "Bù Đốp lưu vong", lực lượng ta chiến đấu quyết liệt với địch. Đến ngày 22-12, ta hoàn toàn làm chủ trận địa và tiêu diệt thêm các đồn Thác Mơ, Phước Quả, Phước Tín, Phước Lộc... Sau trận đánh, Tỉnh ủy Bình Phước thành lập Tiểu đoàn Bà Rá.

Ngày 26-12-1974, ta nổ súng tiến công chi khu quân sự Đồng Xoài. Đúng 5 giờ sáng, quân ta nổ súng tấn công, đến 8 giờ 35 phút ta làm chủ được chi khu. Quân ta tiếp tục truy quét địch 15 giờ cùng ngày thì hoàn toàn làm chủ khu vực Đồng Xoài. Đồng Xoài bị thất thủ, Phước Long bị bao vây cô lập.

Thắng lợi Đồng Xoài đã làm cho tương quan chiến dịch thay đổi có tính chất đột biến theo hướng hoàn toàn có lợi cho cách mạng. Địch bị mất hai khu vực quan trọng vòng ngoài (Bù Đăng, Đồng Xoài), làm cho Thị xã Phước Long nằm trong tình thế bị bao vây, cô lập hoàn toàn. Phản ứng của địch vẫn hạn chế, chúng chỉ đưa một tiểu đoàn bộ binh lên tăng cường cho Thị xã Phước Long.

Nắm bắt thời cơ, theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Miền và Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đồng ý với quyết tâm lập tức giải phóng Thị xã và toàn tỉnh Phước Long. Để bảo đảm “chắc thắng, thắng nhanh gọn”, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương cho phép Bộ chỉ huy chiến dịch Đường 14 - Phước Long tiếp tục tăng cường lực lượng (lực lượng Sư đoàn 3, Sư đoàn 7, Sư đoàn 9 làm nòng cốt), cho phép sử dụng cả xe tăng, pháo lớn 130mm. Thực hiện quyết tâm đề ra, từ ngày 31-12-1974 đến 6-1-1975, ta tiến công đánh chiếm các mục tiêu, giải phóng thị xã và toàn tỉnh Phước Long, kết thúc thắng lợi chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch, quân dân Bình Phước, trong đó có hàng ngàn đồng bào dân tộc, không kể già, trẻ, gái, trai... đã tham gia tiếp lương, tải đạn ra chiến trường phục vụ bộ đội ta chiến đấu, dưới làn mưa bom bão đạn; có những người trực tiếp dẫn đường đưa lực lượng ta tiếp cận quân địch để giảm bớt thương vong, hay trực tiếp cầm súng đánh giặc... để làm nên thắng lợi Phước Long hào hùng và oanh liệt.

Để góp phần làm nên chiến thắng Đường 14 - Phước Long, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Phước đã quán triệt và vận dụng linh hoạt, đúng đắn đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà trực tiếp là Xứ ủy Nam bộ, Trung ương cục miền Nam và Khu ủy miền Đông Nam bộ; quân dân Bình Phước đoàn kết một lòng, chấp nhận hy sinh, gian khổ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để kháng chiến; đặc biệt đã tạo dựng được hậu phương tại chỗ, là nơi cung cấp, tiếp nhận có hiệu quả sự chi viện sức người, sức của của đồng bào cả nước phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Đồng bào các dân tộc Bình Phước chung tay xây dựng quê hương giàu đẹp

50 năm đã đi qua, trong suốt chặng đường dài, đồng bào các dân tộc Bình Phước dưới sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị các cấp, đã tích cực tham gia tái thiết và xây dựng quê hương sau chiến tranh, để cùng làm nên những thắng lợi của quân dân Bình Phước trong giai đoạn mới – giai đoạn đầy

manh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là sau 28 năm tái lập tỉnh Bình Phước (01/01/1997 - 01/01/2025).

Là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, con người thân thiện, nghĩa tình, Bình Phước hiện nay đã có 41 dân tộc anh em cùng sinh sống, lập nghiệp, chiếm gần 20% dân số toàn tỉnh. Qua 28 năm tái lập, tỉnh đã tập trung lồng ghép nhiều nguồn lực để hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nói riêng. Tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều chính sách, chương trình, dự án ưu tiên để đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số, góp phần xoá đói giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng, các địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua đó vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện rõ rệt, phương thức sản xuất sản xuất từng bước được chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá; mặt bằng dân trí, đời sống văn hoá, tinh thần được nâng lên; ý thức của nhân dân đồng bào các dân tộc thiểu số về chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được nâng cao; tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái trong cộng đồng các dân tộc được phát huy; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới, dân tộc thiểu số và miền núi được giữ vững ổn định và phát triển.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh tiếp tục có những chính sách quan tâm phù hợp và khẳng định những công lao của đồng bào các dân tộc trong giai đoạn kháng chiến ác liệt cũng như qua những thành tựu đã đạt được là hết sức phấn khởi, tự hào, là động lực để tăng thêm niềm tin vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

CÔNG TÁC GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG CHO THẾ HỆ TRẺ QUA SỰ KIỆN CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Hội Cựu Chiến binh tỉnh Bình Phước

1. Tầm vóc và ý nghĩa của sự kiện chiến thắng Đường 14 - Phước Long

Chiến dịch đường 14 - Phước Long diễn ra từ đêm 12, rạng ngày 13/12/1975 đến ngày 06/01/1975. Sau nhiều ngày đêm chiến đấu liên tục, bộ đội chủ lực và quân - dân Bình Phước đã tiêu diệt hoàn toàn các cụm cứ điểm của địch ở Chi khu Bù Đăng, Đồng Xoài, Phước Bình, yếu khu Bù Na, điểm cao Bà Rá và thị xã Phước Long. Đến 9h sáng ngày 06/01/1975, lá cờ chiến thắng tung bay trên nóc dinh tỉnh trưởng Phước Long, đến 19h cùng ngày, tỉnh Phước Long hoàn toàn giải phóng.

Kết thúc thắng lợi chiến dịch đường 14 - Phước Long, ta tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng, làm mất sức chiến đấu của các đơn vị ngụy quân, ngụy quyền, thu nhiều súng ống, đạn dược; phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh; giải phóng hơn 50.000 thường dân.

Tỉnh Phước Long là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng, tuyến phòng thủ phía bắc Sài Gòn của địch bị chọc thủng. Đây là thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử đối với tỉnh, là thắng lợi của 20 năm chiến đấu không ngừng mà quân dân Phước Long, nhất là công nhân đồn điền, dân tộc và nhân dân các dinh điền, di dân cùng các tầng lớp lao động khác.

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long có ý nghĩa nhiều mặt: chiến thuật, chiến dịch, chiến lược, tạo thế và xây dựng lực lượng ở chiến trường B2; là một thực tiễn lớn để đánh giá khả năng phản ứng của ngụy và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ, góp phần hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tỉnh Phước Long, cùng với một vùng biên giới tỉnh Tây Ninh được giải phóng, đã mở ra một vùng căn cứ địa rộng lớn, tạo bàn đạp đứng chân cho các lực lượng lớn của ta áp sát Sài Gòn, mở ra vùng hậu phương trực tiếp tiếp tế cho cả chiến trường miền Nam. Chiến thắng Phước Long là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của nhân dân trong tỉnh Bình Phước cũng như cho cả miền Nam, là một đòn trinh sát chiến lược giúp Bộ Chính trị củng cố quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam.

Từ thắng lợi của chiến dịch đường 14 - Phước Long và hoạt động của ta trên chiến trường, Trung ương đã củng cố thêm quyết tâm giải phóng miền Nam sớm nhất có thể. Để từ đó, tạo thế chiến thắng như vũ bão trên chiến trường, và đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, Thành phố Sài Gòn được hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng, kết thúc cuộc chiến 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

2. Công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ qua sự kiện chiến thắng Đường 14 - Phước Long

Những năm qua, Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước, luôn phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn thanh niên và các trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức giáo dục truyền thống và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, như: tham gia làm Bí thư chi đoàn danh dự, phát huy hiệu quả mô hình “Câu lạc bộ ông kể cháu nghe”, “Câu lạc bộ giáo dục truyền thống cách mạng và pháp luật cho thế hệ trẻ”...

Hiện nay, toàn tỉnh hội có 52 Hội viên Cựu chiến binh tham gia làm Bí thư Chi đoàn danh dự; 114 “Câu lạc bộ ông kể cháu nghe”, 111 “Câu lạc bộ giáo dục truyền thống cách mạng và pháp luật” ở 111 xã, phường, thị trấn với 965 thành viên. Thành phần tham gia câu lạc bộ là các hội viên cựu chiến binh đã trực tiếp tham gia các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, trực tiếp tham gia các chiến dịch của cả nước, từ Chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu tới Đại thắng mùa xuân năm 1975, trong đó có các Chiến dịch trên địa bàn tỉnh Bình Phước, nhất là về chiến dịch Đường 14 - Phước Long.

Các câu lạc bộ đã và đang góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng, của Quân đội, của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh nhà cho thanh, thiếu niên. Các ông, bà, các bác, các chú Cựu chiến binh là những người thật, việc thật, là những nhân chứng lịch sử kháng chiến, là hiện thân của tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta để thực hiện mục tiêu nước nhà được thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Các thế hệ cựu chiến binh đã góp phần xây dựng nên phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh Bình Phước “Trung dũng, kiên cường, tự lực, tự cường, đoàn kết, quyết thắng” trên mảnh đất Miền Đông gian lao mà anh dũng.

Ngoài ra, đã phối hợp với các tổ chức Đoàn triển khai các hoạt động về nguồn, tham quan các địa chỉ đỏ, di tích lịch sử của tỉnh, nhất là bảo tàng Phước Long; tham gia các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc người có công với cách mạng, chăm sóc thương, bệnh binh, các bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sĩ; thăm viếng, tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, nhà ghi danh liệt sĩ... để góp phần nâng cao nhận thức cho thanh, thiếu niên tỉnh nhà. Thông qua các câu lạc bộ “ông kể cháu nghe”, các buổi giáo dục truyền thống cho học sinh các trường học, đã ôn lại truyền thống một thời hào hùng của quân – dân Phước Long, Bình Phước; giúp các cháu nắm được diễn biến và tầm vóc của sự kiện chiến thắng Đường 14- Phước Long đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Trong bối cảnh hiện nay, khi công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, các nền tảng mạng xã hội là công cụ để các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tận dụng triệt để hòng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” trong lực

lượng thanh, thiếu niên. Với chiêu trò xuyên tạc lịch sử, phủ nhận quá khứ, đòi xem xét lại quá khứ, thâm độc hơn nữa là chúng đánh đồng giữa lực lượng cách mạng với bọn phản cách mạng, giữa chính nghĩa và phi nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược; phủ nhận thành quả cách mạng, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, tuyên truyền tư tưởng “dân chủ tự do tư sản”, lối sống thực dụng, cá nhân hưởng thụ, làm phai nhạt, mơ hồ dẫn đến mất niềm tin, làm phai nhạt khát vọng cống hiến của tuổi trẻ... thì rất cần có sự vào cuộc tâm huyết, trách nhiệm, sự đóng góp của các thế hệ cựu chiến binh tỉnh nhà trong công tác giáo dục truyền thống, đồng hành cùng thanh niên trong lập thân, lập nghiệp, phát huy vai trò xung kích đi đầu trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Thông qua các hoạt động giáo dục truyền thống nói chung và giáo dục truyền thống về sự kiện chiến thắng Đường 14 - Phước Long nói riêng, đội ngũ cựu chiến binh sẽ góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho thế hệ trẻ, giúp các cháu sống có lý tưởng, có hoài bão và khát vọng cống hiến, xứng đáng truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của đảng, của quân đội, của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Bình Phước, để cùng hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội mới giàu đẹp và văn minh.

TUỔI TRẺ BÌNH PHƯỚC TIẾP BƯỚC TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG QUA SỰ KIẾN 50 NĂM CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 - PHƯỚC LONG

Tỉnh đoàn Bình Phước

Chấp hành nghị quyết của Bộ Chính trị đề ra, ngay đầu mùa khô 1974 - 1975, quân, dân ta trên chiến trường miền Nam đẩy mạnh hoạt động đấu tranh quân sự. Tại miền Đông Nam Bộ, tháng 10/1974, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền quyết định giao nhiệm vụ cho Quân đoàn 4 phối hợp với lực lượng địa phương mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch; mở rộng vùng giải phóng, mở rộng đầu cầu tuyến hành lang chi viện chiến lược 559; tạo bàn đạp thuận lợi cho các binh đoàn chủ lực sẵn sàng tiến công Sài Gòn. Đồng chí Hoàng Cầm - Tư lệnh Quân đoàn 4 được chỉ định làm Tư lệnh chiến dịch.

Trong chiến dịch đường 14 - Phước Long đoàn viên thanh niên tỉnh Bình Phước được giao trọng trách bám địa bàn cùng với các lực lượng địa phương đẩy mạnh ba mũi giáp công, tìm địch, tiêu hao, tiêu diệt địch, giữ gìn bí mật an toàn cho các lực lượng triển khai kế hoạch tấn công. Mặt khác, ra sức củng cố thực lực cách mạng bên trong tạo thế cho quân chúng trong vùng bị kìm sấn sẵn nổi dậy phá áp chiến lược với tinh thần áp giải phóng áp, xã giải phóng xã. Đối với vùng căn cứ, vùng giải phóng, lực lượng thanh niên là nòng cốt thờ tải vũ khí, lương thực đến nơi tập kết, chuẩn bị hậu cần tại chỗ, huy động đoàn viên thanh niên phục vụ hỏa tuyến. Lực lượng thanh niên xung phong đã cùng với hàng ngàn đồng bào, hàng chục voi mở đường, làm cầu, thờ tải lương thực, đạn dược, phục vụ hỏa tuyến, phục vụ các yêu cầu của chiến trường; phối hợp với hậu cần Miền, hậu cần của các sư đoàn chủ lực xây dựng kho tàng, hầm chống bom pháo, hướng dẫn dân ra vùng an toàn, chuẩn bị căn cứ cho các đội phẫu thuật, các trạm xá cứu chữa quân chúng và nhân dân bị thương; chuẩn bị vùng an toàn ở Tây nam Phước Bình, Bù Đăng và dọc sông Đồng Nai để đón dân ở vùng giao tranh ác liệt bung ra, chuẩn bị các trại tạm giam tù binh, hàng binh.

Rạng sáng ngày 06-01-1975, theo đúng hợp đồng tác chiến, các đơn vị bộ đội chủ lực phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương nổ súng tiến công đồng loạt trên các hướng. Trước sự tấn công mãnh liệt của quân ta, tất cả các mục tiêu trong thị xã đều bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn. Đến 09 giờ sáng ngày 06-01-1975, lá cờ chiến thắng của quân ta tung bay trên nóc “Dinh tỉnh trưởng”. Đến 19 giờ cùng ngày, thị xã Phước Long được hoàn toàn giải phóng, là bước ngoặt quan trọng để Trung ương Đảng quyết tâm mở chiến dịch mùa Xuân 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Phát huy tinh thần chiến thắng Đường 14 - Phước Long, thanh niên Bình Phước đã viết tiếp trang sử hào hùng của dân tộc, tham gia khôi phục hậu quả của

chiến tranh, góp phần xây dựng quê hương Bình Phước nói chung, thị xã Phước Long nói riêng ngày càng giàu đẹp.

Nhận thức được trách nhiệm và vai trò to lớn của thanh niên trong giai đoạn mới, trong những năm qua với “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, tuổi trẻ Bình Phước đã tăng cường công tác giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, của Đoàn - Hội - Đội về quê hương Bình Phước. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn luôn chủ động hướng dẫn các cấp bộ Đoàn chuẩn bị các hoạt động hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn hoặc sự kiện chính trị diễn ra tại địa phương đơn vị. Tổ chức thường xuyên các hoạt động về nguồn, hành trình đến với “Địa chỉ đỏ”, duy trì Câu lạc bộ “Ông kể cháu nghe”. Các cấp bộ Đoàn, Đội tổ chức các chương trình “Hát quốc ca tại địa chỉ đỏ”; chào cờ tại cột mốc biên giới; lễ kết nạp đoàn viên, đội viên tại địa chỉ đỏ; các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử địa phương. Gắn giáo dục truyền thống với phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, thanh niên. Các tỉnh, thành Đoàn miền Đông Nam bộ duy trì phối hợp tổ chức “Liên hoan thanh niên tiến tiến làm theo lời Bác cụm miền Đông Nam bộ”.

Nhằm thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc, lòng biết ơn của tuổi trẻ Bình Phước đối với thế hệ cha anh đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, định kỳ, tuổi trẻ Bình Phước tham gia các hoạt động dọn vệ sinh Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh, tham gia các lễ viếng, lễ an táng, truy điệu các anh hùng liệt sĩ, tổ chức Lễ thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh và các nghĩa trang liệt sĩ, bia, đài, nhà tưởng niệm tại tất cả các đơn vị cấp xã, cấp huyện... Thường xuyên thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân... Tích cực thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về sự kiện.

Tích cực tham gia các phong trào “Thanh niên tình nguyện”, tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng... Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của thanh niên trong các hoạt động thường niên như: Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè, Chiến dịch Thanh niên tình nguyện “Xuân biên giới”, chương trình “Tháng Thanh niên - Tháng Ba biên giới”...

Bên cạnh đó, nhằm tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên, đồng thời ôn lại cho thế hệ trẻ về truyền thống anh hùng của quân và dân ta trong chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước ý nghĩa lịch sử hào hùng của tỉnh Bình Phước trong đó có chiến thắng Phước Long, các cấp bộ Đoàn, tuổi trẻ Bình Phước tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “Nhớ về Bác - Lòng ta trong sáng hơn”; tổ chức học tập chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm; tổ chức biểu dương, khen thưởng các cá nhân,

tập thể là điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác. Thực hiện Cuộc vận động “Tự hào một dải non sông”, đã có 100% trụ sở các cơ quan chuyên trách, các đơn vị sự nghiệp, các thiết chế do Đoàn quản lý, các phòng truyền thống, phòng sinh hoạt của Đoàn, Hội, Đội, 100% phòng làm việc của cán bộ Đoàn, Hội, Đội cấp tỉnh, huyện, thị và cơ sở treo bản đồ Việt Nam.

Để tiếp bước truyền thống cách mạng qua sự kiện 50 năm chiến thắng Đường 14 - Phước Long, đồng hành cùng thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuổi trẻ Bình Phước tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp bộ Đoàn trong công tác tuyên truyền, giáo dục về truyền thống cho đoàn viên thanh niên.

Các cấp bộ Đoàn cần chú trọng đổi mới tư duy, đổi mới phương pháp tiếp cận; tuyên truyền phải đi vào thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, kịp thời, chính xác... Công tác tuyên truyền luôn phải “đi trước một bước”, chủ động nắm sát diễn biến tư tưởng, định hướng tư tưởng đúng đắn và kịp thời; dự báo trước các vấn đề tư tưởng sẽ nảy sinh để có phương án giải quyết kịp thời, hiệu quả. Tuyên truyền, giáo dục và vận động thanh niên, trực tiếp trang bị cho thanh niên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cách mạng, nghĩa vụ, trách nhiệm của thanh niên đối với Tổ quốc. Qua đó, giúp thanh niên có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn; hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tích cực, chủ động, tự giác trong thực hiện nghĩa vụ quân sự; xung kích, đi đầu trong các hoạt động xây dựng, phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hai là, tổ chức sáng tạo, hiệu quả các phong trào hành động cách mạng phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các cấp bộ đoàn phát huy vai trò lực lượng thanh niên xung kích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và tập trung triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”.

Phong trào của Đoàn tập trung đi sâu vào các mặt trận quan trọng như: học tập, nghiên cứu khoa học; lao động, sản xuất kinh doanh; bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn giao thông, an sinh xã hội... Cùng với đó, toàn Đoàn triển khai 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần” để chăm lo, hỗ trợ các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của

thanh niên, qua đó góp phần phát triển thanh niên toàn diện, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống bồi đắp và khơi dậy ước mơ, hoài bão trong đoàn viên, thanh niên; lan tỏa các giá trị cao đẹp về ý chí, nghị lực vươn lên, khát vọng làm giàu và xây dựng quê hương Bình Phước ngày càng giàu đẹp, văn minh. Mỗi đoàn viên thanh niên thực hiện nghiêm túc, thường xuyên cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, cuộc vận động “Ứng xử văn minh trên không gian mạng”. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên yên tâm học tập, rèn luyện, phấn đấu, làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc, tránh xa những cám dỗ từ mặt trái của xã hội, thực sự trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, đi đầu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, chăm lo củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn thực sự vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động.

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới mô hình và tổ chức hoạt động của Đoàn đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là tổ chức Đoàn trên địa bàn dân cư. Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đoàn. Thực hiện tốt một số chủ trương mới trong công tác xây dựng Đoàn: chủ trương “1 + 2”, cán bộ đoàn cấp trung ương và cấp tỉnh 1 năm tối thiểu có 2 tháng công tác tại cơ sở; chủ trương “1 + 1”, mỗi đoàn viên giới thiệu được ít nhất 1 thanh niên tham gia Đoàn, Hội nhằm phát huy vai trò nêu gương, nòng cốt của đoàn viên trong thu hút, tập hợp, đoàn kết thanh niên; chủ trương xây dựng tổ chức cơ sở đoàn “3 chủ động”, chủ động nắm bắt tình hình thanh niên, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác, chủ động tham mưu với cấp ủy, phối hợp với các tổ chức liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

Giáo dục nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên về Đảng; đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng. Tổ chức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phòng chống tham nhũng, lãng phí, góp ý đảng viên, phòng chống suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với hình thức phù hợp.

Bốn là, phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của thanh niên trong học tập, rèn luyện và công tác.

Trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay; đặc biệt là yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đòi hỏi bản thân mỗi thanh niên phải nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò “là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước...”. Từ đó, luôn chủ động, tích cực học tập, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong công tác; không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, kiến thức trên mọi lĩnh vực; thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thanh niên đối với Tổ quốc; tích cực tham gia lao động

sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, làm chủ khoa học - công nghệ, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

“Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội”. Câu nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vững chắc vai trò của tuổi trẻ, của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tình cảm, sự quan tâm, chăm lo, dìu dắt của Bác Hồ, của Đảng dành cho đoàn viên, thanh niên luôn là nguồn động lực cổ vũ, khích lệ tuổi trẻ cả nước nói chung, tuổi trẻ Bình Phước nói riêng hăng hái, xung kích cùng toàn dân xây dựng và phát triển đất nước vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG - NGUỒN CẢM HỨNG SÁNG TÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Lê Văn Quang¹

Một mùa xuân nữa lại đang về trên quê hương đất nước, Xuân của đất trời, Xuân của lòng người đang hòa quyện vào nhau trong niềm vui kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Phước Long.

Nửa thế kỉ đã đi qua nhưng chiến thắng Phước Long mãi mãi là bản hùng ca bất diệt của bộ đội chủ lực, quân dân Bình Phước trong việc thực hiện nhiệm vụ của “Đòn trinh sát chiến lược” tiến tới mùa Xuân toàn thắng.

*

Nằm ở cực bắc của miền Đông Nam Bộ, Phước Long Bình Phước là nơi cuối cùng của cao nguyên Trung bộ xuống phía Nam, là vị trí quân sự đặc biệt quan trọng, là đầu mối cuối cùng của hệ thống đường vận tải chiến lược Bắc - Nam trên bộ, là căn cứ địa chiến lược, nơi trực tiếp tiếp nhận sức người sức của từ hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam.

Sau 25 ngày đêm liên tục chiến đấu, bộ đội chủ lực cùng với quân và dân Bình Phước đã tiêu diệt hoàn toàn các cụm cứ điểm Bù Đăng, Đồng Xoài, Phước Bình thị xã Phước Long.

Chiến dịch đường 14 Phước Long có ý nghĩa chiến lược quan trọng trong thời điểm mở đầu mùa khô 1974-1975 trên chiến trường Nam bộ, tạo ra địa bàn chiến lược quan trọng, tạo ra vùng giải phóng rộng lớn, hoàn chỉnh, nối đường Trường Sơn với Đông Nam Bộ, làm bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực chọc thủng vùng trung tuyến để tiến vào Sài Gòn từ hướng Đông Bắc và Tây Bắc.

Thắng lợi của chiến dịch đường 14 Phước Long đánh dấu bước sụp đổ của quân đội Sài Gòn, phản ánh thế suy yếu của địch. Thắng lợi của chiến dịch đã góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng và thế bố trí trên chiến trường Đông Nam Bộ giữa ta và địch.

Chiến thắng đường 14 Phước Long chứng minh khả năng của ta đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh và khả năng làm thay đổi nhanh chóng thế chiến lược trên chiến trường.

Về nghệ thuật quân sự, chiến dịch đường 14 Phước Long, lần đầu tiên ở chiến trường Nam bộ, chủ lực Miền đã chiến đấu hiệp đồng binh chủng bộ binh xe tăng

¹ Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Bình Phước.

pháo binh, đặc biệt là đánh thọc sâu kết hợp trong đánh ra ngoài đánh vào, giữa tiến công và nổi dậy của quần chúng nhân dân đạt hiệu suất chiến đấu cao.

Đề góp phần làm nên chiến thắng Phước Long, Đảng bộ chính quyền Nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Phước đã quán triệt và vận dụng linh hoạt, đúng đắn đường lối đấu tranh cách mạng. Quân dân Bình Phước đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn gian khổ hi sinh góp phần hoàn thành nhiệm vụ thực hành “*Đòn trinh sát chiến lược*” cho cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân toàn thắng năm 1975.

Thắng lợi của chiến dịch đường 14 Phước Long là kết quả sự vận dụng sáng tạo đường lối chính trị quân sự của Đảng, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam thắng lợi của bản lĩnh trí tuệ Việt Nam. Đó là sự chỉ đạo chiến lược và Nghệ thuật quân sự của chiến tranh Nhân dân phát triển đến đỉnh cao, thắng lợi của ý chí quyết chiến và quyết thắng.

Chiến thắng Phước Long sẽ mãi mãi là niềm tự hào của thế hệ hôm nay và cả mai sau. Chúng ta hãy cùng tưởng nhớ, tri ân bao anh hùng liệt sĩ, họ đã chiến đấu hi sinh vì Tổ quốc.

**

Trở lại Phước Long hôm nay trong rực rỡ cờ hoa và dòng người như chảy hội, giữa thị xã xanh trong và yên bình, giữa dòng người ấy có còn bao nhiêu các chị, các anh những người con trung hiếu của đất nước họ đã từng sống chiến đấu công tác trên chiến trường Phước Long Bình Phước năm xưa. Có lẽ họ lại đang nhớ về đồng đội, nhớ về những trận chiến oai hùng, nhớ về những cánh rừng miền Đông Nam Bộ “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”, nhớ “Đông Xoài rục rủa chiến công”, nhớ “tiếng chày” của người dân Stiêng giã gạo nuôi quân đánh giặc, nhớ Bình Long 1972 mùa hè đỏ lửa, nhớ 150 ngày đêm chốt chặn Tàu Ô, nhớ điểm cuối tuyến đường vận tải chiến lược đường Trường Sơn đường Hồ Chí Minh những ngày này của 50 năm về trước rầm rập những đoàn quân tiến về giải phóng Sài Gòn.

Phát huy tinh thần chiến thắng Phước Long, thời gian qua, văn nghệ sĩ tỉnh Bình Phước đã có nhiều cố gắng xây dựng những tác phẩm văn học nghệ thuật với mong muốn thế hệ trẻ hiểu sâu sắc hơn về giá trị của hoà bình, phát huy truyền thống cách mạng của Phước Long anh hùng, góp phần quảng bá và xây dựng quê hương.

Nhắc đến Âm nhạc, không ai không nhớ đến ca khúc *Mỗi bước ta đi* nhạc sĩ Thuận Yến, về Mĩ thuật là nhớ đến bức tranh “*Có một thời như thế*” của họa sĩ Lê Quang Thi; hay gần đây nhất 19 tác phẩm ảnh đẹp về Phước Long đã khiến công chúng say mê qua cuộc thi “**GÓC NHÌN MỚI, TRẢI NGHIỆM MỚI**”...

Về văn học phải kể đến tiểu thuyết “*Lính Miền Đông*” của tác giả Bùi Thị Biên Linh, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên chi hội Văn học tỉnh Bình Phước. Tiểu thuyết “*Lính Miền Đông*” viết về những năm tháng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân và lực lượng vũ trang ở tỉnh Phước Long cũ nói riêng và miền

Đông anh dũng nói chung. Tác phẩm đã tái hiện lại cuộc sống, chiến đấu của những người chiến sĩ trên mảnh đất Bình Phước và đỉnh núi huyền thoại Bà Rá.

Về thơ, có “*Ngọn núi tình yêu*” của tác giả Biên Linh, trong tập “*Ý nghĩa ban mai*” đã từng đoạt giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, và hiện nay được đưa vào chương trình giáo dục địa phương.

*Anh đã đi qua gian khổ, chiến trường
Đã gửi lại quê em một phần tuổi trẻ
Nhưng có điều đáng nói hơn tất cả,
Là: Đồng đội anh đã ngã xuống đất này*

*Giọt máu nào nuôi lớn giọt nhựa cây
Giọt máu nào góp màu xanh đỉnh núi
Tình yêu ấy níu lòng anh bối rối
Biết nói gì, ơi Bà Rá quê em!*

Năm 2021 tiểu thuyết “*Đêm cháy*” tác phẩm viết về những năm tháng ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tác giả Nguyễn Duy Hiến, hội viên đã được Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước trao giải thưởng. *Đêm cháy* lấy bối cảnh lịch sử từ trận đánh của Trung đoàn 88, Sư đoàn 5 tấn công Đồn Phước Quả (Chi khu Phước Bình - Phước Long) rạng sáng ngày 27-10-1967. Cuốn sách này cùng với tiểu thuyết “*Lính miền Đông*” của Bùi Thị Biên Linh được Bộ Quốc phòng chọn vào bộ sách đặc biệt kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam. Đồng thời được Truyền hình Quốc hội giới thiệu. Hay mới đây nhất là tác phẩm “*Nhớ một thời oanh liệt*” của tác giả Nguyễn Duy Hồng, hội viên chi hội Mỹ thuật Hội Văn học nghệ thuật tỉnh.

Tuy nhiên, ở một góc nhỏ của Hội thảo này, chúng tôi muốn nói rằng, Văn nghệ sĩ tỉnh nhà vẫn còn đó món nợ với lịch sử, với các chị các anh thế hệ thanh niên đã cầm súng chiến đấu hi sinh vì Tổ quốc. 50 năm qua đất nước hòa bình, thống nhất đổi mới và phát triển, nhưng đề tài lực lượng vũ trang chiến tranh cách mạng vẫn luôn là dòng chảy mạnh mẽ, thôi thúc các thế hệ văn nghệ sĩ khám phá sáng tạo. Như đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa - Ủy viên Bộ chính trị Bí thư Trung ương Đảng Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương nói “*Hôm nay sau 80 năm nhìn lại, chúng ta có thể tự hào nói rằng nền văn học nghệ thuật Việt Nam về đề tài lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng đã làm tròn sứ mệnh vẻ vang của mình, góp phần làm phong phú và rạng rỡ nền văn học nghệ thuật Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*”. Hình tượng anh bộ đội Cụ Hồ không chỉ là kết tinh phẩm chất cao quý của người lính mà còn là biểu tượng của lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chủ nghĩa nhân văn cao cả, tình đoàn kết gắn bó quân dân, khát vọng độc lập tự do. Đó

chính là cánh đồng bất tận, nguồn cảm hứng dồi dào để văn nghệ sĩ sáng tạo nên những tác phẩm văn học nghệ thuật. Vì vậy văn nghệ sĩ tình nhà phải tiếp tục nỗ lực và cố gắng hơn nữa. Các loại hình Văn học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nhiếp ảnh Đờn ca tài tử, Văn nghệ dân gian, Kiến trúc của văn học nghệ thuật Bình Phước đã có những tác phẩm về đề tài chiến tranh cách mạng nhưng vẫn còn quá khiêm tốn với truyền thống, lịch sử hào hùng của Bình Phước trong kháng chiến đã và đang vững bước đi lên với khát vọng xây dựng phát triển hôm nay.

Chiến thắng Phước Long và chủ đề lịch sử chiến tranh cách mạng nói chung không chỉ là nguồn cảm hứng dồi dào bất tận mà còn là việc làm cần thiết và cấp thiết góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, xây dựng ý thức và thái độ tích cực, đúng đắn cho công chúng, nhất là thế hệ trẻ với lịch sử và truyền thống anh hùng của dân tộc, phát huy mạnh mẽ những giá trị văn hóa tinh thần, bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam mang đậm bản sắc Việt Nam. Bằng cảm hứng, trách nhiệm và tài năng của văn nghệ sĩ, thông qua tác phẩm văn học nghệ thuật, công chúng thêm được đắm mình trong những tác phẩm mà ở đó mỗi người đều sẽ được cảm nhận, trân quý giá trị của máu xương mồ hôi nước mắt mà các thế hệ cha anh đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân tươi đẹp cho độc lập tự do của Tổ quốc. Bằng tình yêu quê hương đất nước, khát vọng cống hiến văn nghệ sĩ Bình Phước mong có cơ hội, điều kiện tiếp cận nhiều hơn với những nhân chứng lịch sử để hiểu thêm về đất và người Phước Long, từ đó có nhiều thông tin hữu ích để yêu và sáng tác, góp thêm nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật về Phước Long. Đây cũng là tình cảm của văn nghệ sĩ đối với quê hương và thế hệ cha anh đã sống chiến đấu vì khát vọng độc lập tự do của Tổ Quốc.

Mỗi văn nghệ sĩ, bằng ý chí, khát vọng và tài năng của mình, bằng sự rung động của trái tim người nghệ sĩ phải tiếp tục sáng tạo ra các tác phẩm văn học nghệ thuật khắc họa hình tượng của thế hệ một thời hoa lửa, để chiến thắng Phước Long mãi vang lên bay xa./.

CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14 PHƯỚC LONG

Nguyễn Thị Khuyên¹

Giáo dục truyền thống lịch sử là việc giáo dục, tuyên truyền những truyền thống lịch sử của dân tộc, của Đảng, của quân và dân ta trong đấu tranh gìn giữ và xây dựng đất nước. Việc giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử và phát huy giá trị lịch sử, trong đó có giá trị lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long hiện nay đang là vấn đề cấp thiết để khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức tự cường, tự tôn dân tộc trong thời đại hội nhập phát triển.

1. Vai trò của công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử và phát huy giá trị lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long

Công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử là một phần không thể thiếu để hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách của học sinh, sinh viên, tạo ra một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đạo đức, phẩm chất tốt. Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức càng phải được coi trọng.

Bình Phước là vùng đất giàu truyền thống cách mạng - địa bàn chiến lược quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, là chiến trường giằng co giữa ta và địch, cũng là nơi quân và dân ta làm nên những chiến công vang dội, góp phần vào thắng lợi chung giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong đó phải kể đến chiến thắng đường 14 - Phước Long, sự kiện lịch sử thể hiện ý nghĩa, tầm vóc, giá trị lịch sử to lớn nhằm tôn vinh các thế hệ ông cha đã anh dũng hy sinh xương máu và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Vai trò của công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử và phát huy giá trị lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long được thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

Một là, công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử và phát huy giá trị lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long giúp chúng ta có một lòng tin vững chắc vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc do Đảng lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay và mai sau. Đây là nhân tố quan trọng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong mọi thời kỳ.

¹ Trường Chính trị tỉnh Bình Phước.

Hai là, công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long là một nhiệm vụ quan trọng nhằm gìn giữ và phát huy những giá trị cao quý của dân tộc. Trong bối cảnh xã hội đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa và sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, việc giúp thế hệ trẻ và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ và trân trọng những trang sử hào hùng của đất nước là vô cùng cần thiết. Điều này không chỉ giúp duy trì bản sắc văn hóa dân tộc mà còn nuôi dưỡng lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc.

Ba là, công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long có ý nghĩa rất lớn, giúp khơi dậy tinh thần đam mê tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử dân tộc, từ đó bồi đắp lòng yêu nước, tự hào dân tộc và phát huy trách nhiệm của mỗi người dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là thế hệ trẻ trong học tập, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp, trong công việc và quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Những giá trị truyền thống lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long cần giảng dạy, giáo dục và phát huy

Nói đến chiến thắng đường 14 - Phước Long là nói đến chiến thắng của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trước Quân lực Việt Nam Cộng hòa diễn ra trên địa bàn tỉnh Phước Long trong chiến tranh ở Việt Nam. Chiến dịch đường 14 - Phước Long (diễn ra từ đêm 12, rạng ngày 13/12/1974 đến ngày 06/01/1975) có ý nghĩa như một “đòn trinh sát chiến lược” của ta để lượng sức đối với hai bên cũng như thăm dò phản ứng của quốc tế, nhất là của Hoa Kỳ để mở đầu cho những diễn biến tiếp theo của Chiến dịch Mùa Xuân 1975, đưa đến sự sụp đổ của Quân lực Việt Nam Cộng hòa và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Do vậy, khi giảng dạy, giáo dục để phát huy những giá trị truyền thống lịch sử của chiến thắng đường 14 - Phước Long cần chú trọng đến một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, chiến thắng này góp phần làm thay đổi đáng kể tương quan về thế trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, quân và dân ta đã tiêu diệt một bộ phận lực lượng Quân đoàn 3 ngụy, bẻ gãy được một mắt xích quan trọng trong tuyến phòng thủ Sài Gòn của địch, làm cho hướng Tây Bắc Sài Gòn trở nên mỏng yếu, uy hiếp trực tiếp phía Đông Đường số 13, làm suy yếu hệ thống phòng thủ của địch trên hướng Bắc Sài Gòn.

Thứ hai, chiến thắng Đường số 14 - Phước Long chứng minh khả năng của ta lúc đó đã có thể giải phóng hàng loạt huyện, đi đến giải phóng hoàn toàn một tỉnh trên chiến trường rừng núi, ta đã có khả năng làm thay đổi nhanh chóng thế chiến lược trên chiến trường, đây còn là “đòn trinh sát chiến lược” của ta.

Thứ ba, chiến thắng này đánh dấu bước sụp đổ của quân đội Sài Gòn, đồng thời phản ánh lực lượng chiến đấu của địch đã suy yếu, không đủ sức phản kích để chiếm lại những địa bàn có tầm chiến lược quan trọng đã mất vào tay bộ đội chủ lực ta. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long thắng lợi còn cho thấy ý đồ và khả năng can thiệp vào miền Nam Việt Nam của đế quốc Mỹ đã bị hạn chế. Thắng lợi của Chiến dịch Đường 14 - Phước Long đã góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng và thế bố trí trên chiến trường Đông Nam Bộ giữa ta và địch.

Thứ tư, chiến thắng đường 14 - Phước Long là thắng lợi có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lần đầu tiên, ta tiến công giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở miền Nam (tỉnh Phước Long, nay thuộc tỉnh Bình Phước), uy hiếp trực diện tuyến phòng thủ bắc Sài Gòn của địch, qua đó giúp Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thứ năm, chiến thắng này một lần nữa khẳng định sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt, nắm bắt thời cơ của Đảng, cùng với đó là sự ủng hộ, đồng lòng của nhân dân các dân tộc Bình Phước trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Thắng lợi của chiến thắng đường 14 - Phước Long đã làm nức lòng, cổ vũ, động viên, tiếp thêm sức mạnh, là ngọn cờ hiệu triệu cho phong trào cách mạng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục đứng lên đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng thời, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về nghệ thuật quân sự, chớp thời cơ, sử dụng cách đánh và các hình thức chiến thuật độc đáo, sáng tạo của ta trên chiến trường.

3. Giải pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giáo dục và phát huy những giá trị truyền thống lịch sử chiến thắng đường 14 - Phước Long trong giai đoạn hiện nay

Để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giáo dục và phát huy những giá trị truyền thống lịch sử nói chung, chiến thắng đường 14 - Phước Long nói riêng thì cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục truyền thống lịch sử thông qua các sự kiện, chiến thắng lịch sử của dân tộc qua các thời kỳ cách mạng.

Người thầy có vai trò rất quan trọng trong việc quyết định chất lượng giáo dục nói chung và trong giảng dạy, giáo dục và phát huy những giá trị truyền thống lịch sử nói riêng, trong đó có chiến thắng đường 14 - Phước Long. Lịch sử không chỉ giúp người học hiểu về quá khứ, tự hào hơn về dân tộc, đất nước mà còn phải góp phần hình thành lòng yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ cũng như bảo tồn, phát huy những giá trị to lớn của truyền thống dân tộc trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước. Do đó, trước hết người thầy phải không ngừng trau dồi kiến thức, tích cực ứng dụng các phương pháp giảng dạy, giáo dục hiện đại bên cạnh những phương pháp truyền thống để làm phong phú thêm những kiến thức trong sách vở, để người học không

chỉ biết, hiểu mà còn có khả năng vận dụng, phát huy những giá trị to lớn ấy trong hoạt động thực tiễn. Bên cạnh phương pháp truyền thống như tuyên truyền miệng, thuyết trình... thì người thầy cần phải kết hợp với phương pháp mô phỏng, đóng vai, đi thực tế, tham quan, hoạt động ngoại khóa...

Hai là, chú trọng đầu tư biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương theo hướng đảm bảo các tiêu chí như nội dung ấn tượng, minh họa sinh động, tóm tắt dễ nhớ, dễ thuộc... nhằm khắc phục tình trạng học vẹt mà không hiểu căn kẽ sự kiện, sự vật, hiện tượng.

Ba là, tăng cường tổ chức các cuộc thi, có thể được tiến hành trực tiếp hoặc trực tuyến với những giải thưởng, sự động viên, khích lệ hấp dẫn để thu hút sự tham gia không chỉ của học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức mà còn là sự tham gia tích cực của nhân dân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. <https://www.qdnd.vn/vung-buoc-duoi-quan-ky-quyet-thang/nghe-thuat-quan-su/chien-dich-duong-14-phuoc-long-don-trinh-sat-chien-luoc-cho-thay-kha-nang-doi-pho-han-che-cua-my-806226>
2. <https://tuyenquang.dcs.vn/DetailView/118943/25/Mot-so-giai-phap-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-giao-duc-lich-su-Dang-trong-he-thong-giao-duc-tren-dia-ban-tinh-Tuyen-Quang.html>
3. <https://nda.edu.vn/tin-tuc/cac-chien-le/chien-dich-duong-14-phuoc-long-958.html>.
4. <https://mod.gov.vn/vn/noi-dung/sa-qdndvn/sa-qdndvn-lstt/sa-qdndvn-lstt-cdtd/eb545c56-da19-479c-9ddb-188df0ee1cfc>
5. <https://tuyengiaobinhphuoc.org.vn/lich-su-dang/chien-thang-phuoc-long-mo-man-mua-xuan-dai-thang-2381.html>

“TỪ GIẢI PHÓNG ĐỒNG XOÀI ĐẾN CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 14-PHƯỚC LONG”

Thành ủy Đồng Xoài

Đồng Xoài trong lịch sử là một vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng. Trải qua quá trình lịch sử đấu tranh lâu dài và anh dũng, quân dân Đồng Xoài luôn nêu cao tinh thần tự lực tự cường, ý chí đấu tranh mãnh liệt chống lại thiên nhiên hà khắc và giặc ngoại xâm để bảo vệ và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong Chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Chi khu Đồng Xoài là một vị trí quan trọng trong hệ thống phòng thủ của địch với một hệ thống sân bay, kho tàng hiện đại nằm án ngữ trên con đường 14 huyết mạch nối toàn tỉnh với các khu vực xung quanh, căn cứ chi khu Đồng Xoài với một hệ thống đồn bót phòng thủ dày đặc lực lượng tuần tra 24/24 giờ. Có thể nói chi khu Đồng Xoài có ý nghĩa rất quan trọng về mặt chiến dịch cũng như chiến lược; nếu để mất chi khu Đồng Xoài thì quân địch sẽ gặp phải những bất lợi rất lớn, toàn bộ tỉnh Phước Long và đường 14 bị cô lập, việc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cuộc chiến đấu sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Sau khi quân Mỹ rút đi thì nguy quyền Sài Gòn ngày càng suy yếu cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Nhưng chúng vẫn tăng cường triển khai các chiến dịch quân sự, nhằm cứu vãn tình hình. Tại Phước Long, địch dùng lực lượng chủ lực sư đoàn 5 nguy và một số đơn vị của sư đoàn 18 tăng cường đóng thêm chốt, cụm dọc đường quốc lộ 14. Chúng hành quân càn quét nhiều đợt để giải tỏa lực lượng của ta, mở rộng phạm vi lấn đất, giành dân; đồng thời dùng bom đánh phá ác liệt, phá hoại sản xuất và tài sản của đồng bào dân tộc. Tại chi khu Đôn Luân (Đồng Xoài), chúng hình thành 08 cứ điểm tại 08 ấp chiến lược, mỗi cứ điểm có một đồn 01 trung đội dân vệ đóng.

Căn cứ vào tình hình thực tế của cách mạng miền Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Trung ương Cục Miền Nam đã quyết định mở đợt tấn công mùa khô 1974 - 1975, trong đó hướng chủ yếu là Đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ. Mục tiêu chủ yếu của chiến trường Đông Nam Bộ là Đường 14 - Phước Long. Để chuẩn bị cho chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Bình Phước phải đẩy mạnh hoạt động ba mũi giáp công để kìm chân, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch tại chỗ; dùng lực lượng bộ đội địa phương tiến công chi khu quân sự “Bồ Đức lưu vong” để mở màn chiến dịch, sau đó phối hợp với bộ đội chủ lực tiến công giải phóng Phước Long.

Lúc đầu ta chủ trương không đánh lớn tại Đồng Xoài mà chỉ đánh nhỏ, chủ lực miền sẽ chuyển lên đánh khu vực Bù Na, Bù Đăng trên đường 14 về phía Bắc. Nhưng sau Trung ương Cục và Quân ủy miền đã phân tích đúng tình hình và nhận thấy rằng: “Đồng Xoài là điểm then chốt của toàn bộ tỉnh Phước Long cũng như

đoạn đường 14 vì nó là yết hầu, là cửa ngõ, là con đường sống nối toàn tỉnh với các vùng của quân đoàn 3 ngụy. Mất Đồng Xoài thì toàn bộ tỉnh Phước Long và đường 14 bị cô lập khốn đốn về tiếp tế mọi mặt cho một tỉnh miền núi nghèo lương thực, thực phẩm...”.

Mục đích giải phóng đường 14 của ta là để mở hành lang chiến lược về phía đông, vận tải vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm dự trữ ở căn cứ khu A và đông đường 20 chuẩn bị cho cánh quân sẽ đánh vào Sài Gòn từ phía đông. Hành lang này phải qua Đồng Xoài hay sát về phía bắc. Không giải phóng được Đồng Xoài thì hành lang vẫn bị hạn chế như từ trước, nghĩa là mục đích không đạt.

Ta chiếm được Đồng Xoài thì quân địch khốn quẫn ở Phước Long, tạo điều kiện để ta giải phóng toàn tỉnh nếu cần. Như vậy, Đồng Xoài chỉ là một điểm, một quận lỵ, một chi khu tương đối kiên cố nhưng điểm đó lại là một khâu trong toàn bộ kế hoạch thống nhất của B2 vào mùa khô, một trận mở đầu bất ngờ đối với địch và gây phấn khởi cho lực lượng vũ trang của ta.

Sau khi thảo luận, nghiên cứu ta quyết định đánh Đồng Xoài vì nó có tác dụng cả chiến dịch, chiến lược tuy là điểm không lớn. Giải phóng Đồng Xoài là một trong những trận đánh then chốt của chiến dịch Đường 14 - Phước Long, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đồng thời cho thấy tư duy quân sự khoa học và sáng tạo của quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, để lại cho chúng ta nhiều bài học, kinh nghiệm quý giá về nghệ thuật quân sự.

1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Sau đợt 1 của chiến dịch tiến công Đường 14 - Phước Long, ta đã tiêu diệt chi khu Bù Đăng, yếu khu Bù Na và một loạt các vị trí trên đường 14 dài khoảng 100km. Hệ thống phòng thủ của địch ở khu vực Phước Long bị mất một mảng lớn. Tuy nhiên, khi phát hiện được lực lượng đánh Bù Đăng của ta là Trung đoàn 271 (đơn vị đã hơn một năm hoạt động ở vùng này), địch cho rằng “khả năng Trung đoàn 271 chỉ đánh Đức Phong, Bù Na là đuối sức, phải củng cố”. Trong khi đó, trên toàn miền, ta hoạt động mạnh ở nhiều nơi, nhất là các khu vực lân cận như Tây Ninh, Tánh Linh... khiến quân đoàn 3 địch luôn phải đối phó.

Ngày 17-12 trong cuộc họp bàn cách đối phó với hoạt động của ta mùa khô năm 1974, 1975, Tư lệnh Quân đoàn 3 địch Dur Quốc Đống nhận định: “Tình hình Phước Long sôi động nhưng đó không phải là trọng điểm tiến công của Việt cộng, trọng điểm vẫn là Tây Ninh”. Từ nhận định trên, địch chủ trương không đưa lực lượng lớn lên Phước Long, sợ bị kìm chân ở đó, nếu bị ta tiến công ở các khu vực khác xung yếu hơn thì không có lực lượng đối phó. Nắm được ý định của địch, Bộ Tư lệnh chiến dịch đề nghị và được cấp trên nhất trí: Chớp thời cơ có lợi do thế trận của chiến dịch vừa mở ra, tiêu diệt hai chi khu quân sự Đồng Xoài và Bù Đốp, cô

lập chi khu Phước Bình và tiêu khu Phước Long. Mục tiêu chủ yếu của chiến dịch là Chi khu quân sự Đồng Xoài.

* *Tình hình địch:* Chi khu quân sự Đồng Xoài là căn cứ khá lớn, có chiều dài khoảng 600m, chiều rộng khoảng 300m án ngữ một đầu mối giao thông chiến lược ở miền Đông Nam Bộ và là bàn đạp để địch lần chiếm chia cắt vùng giải phóng của ta. Lực lượng địch ở Chi khu Đồng Xoài có khoảng 1.300 tên. Trong chi khu địch xây dựng lô cốt, ụ chiến đấu và những bức tường dày. Xung quanh căn cứ có hàng rào thép gai các loại xen kẽ các bãi mìn chống xe tăng và bộ binh. Bên ngoài căn cứ có các chốt điểm, chốt cầu Số 2, đồn Phước Thiện, đồn Tạ Thế (phía Bắc). Quân địch ở Chi khu Đồng Xoài được các lực lượng quân đoàn 3, ngự gần đó chi viện, chiến đoàn 8, sư đoàn 5 ở Phước Vĩnh, 2 chiến đoàn 7 và 9 của sư đoàn 5 ở Bàu Bàng và Bến Cát, liên đoàn 31 biệt động quân ở Chơn Thành; 2 trung đoàn của Sư đoàn 18 ở Bình Dương, trận địa pháo 175 ở Phước Vĩnh. Ngoài ra, không quân địch ở Tân Sơn Nhất, Biên Hòa sẵn sàng chi viện. Có thể nói, Chi khu quân sự Đồng Xoài là một căn cứ lớn và kiên cố, án ngữ một vị trí quan trọng, địch có thể dựa vào công sự vững chắc chống trả lại tiến công của quân ta với sự chi viện của các lực lượng từ nhiều hướng.

* *Tình hình ta:*

Ngay từ khi chiến dịch chuẩn bị và tiến hành trận then chốt thứ nhất, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã sử dụng một bộ phận lực lượng vây lỏng quân địch ở Đồng Xoài (Trung đoàn 141 ở vòng trong, Trung đoàn 209 ở vòng ngoài). Sau khi ta hoàn thành trận then chốt mở đầu, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã lệnh ngay cho Trung đoàn 165 theo đường 311 cơ động lực lượng lên áp sát Phước Tín và Chi khu Bù Đốp từ phía Nam. Thế trận mới của chiến dịch đã hình thành, tạo điều kiện thuận lợi cho ta tiếp tục tiến công. Thực hiện trong kế hoạch tác chiến chiến dịch, Bộ Tư lệnh chiến dịch sử dụng hai Trung đoàn 141 và 209 thuộc Sư đoàn 7, 1 Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 201, 2 Tiểu đoàn pháo cao xạ, 7 khẩu đội pháo 85, 105, 122mm và 4 khẩu đội cối 120 và 160mm tiến công đánh chiếm Chi khu quân sự Đồng Xoài.

Để bảo đảm cho Trung đoàn 141 đánh trận then chốt chiến dịch, Bộ Tư lệnh chiến dịch sử dụng Trung đoàn 201 (thiếu) tổ chức chặn địch ở nam Chi khu Đồng Xoài sẵn sàng đánh địch từ Phước Vĩnh lên Trung đoàn 165 được tăng cường 1 Tiểu đoàn (Trung đoàn 429) đặc công, 3 khẩu pháo 105mm, 1 khẩu đội cối 120mm, 1 khẩu đội pháo 85mm, 1 tiểu đoàn cao xạ có nhiệm vụ tiến công trên hướng thứ yếu của chiến dịch để phối hợp. Mục tiêu cụ thể của Trung đoàn 165 là chi khu Bù Đốp, đồn Phước Tín. Hướng thứ yếu sẽ nổ súng trước để nghi binh thu hút địch, tạo điều kiện cho hướng chủ yếu triển khai lực lượng đánh trận then chốt.

2. Diễn biến

Theo đúng kế hoạch, ngày 22-12 Trung đoàn 165 sử dụng Tiểu đoàn 9 được tăng cường Đại đội 12 (Tiểu đoàn 6) và một số phân đội hỏa lực tiến công Chi khu Bù Đốp, Tiểu đoàn 6 (thiếu Đại đội 12) tiến công đồn Phước Tín, Tiểu đoàn 4 tiến công đồn Phước Quả, tạo thế uy hiếp vào hệ thống phòng thủ của địch ở nam thị xã Phước Long. Cùng thời gian trên, Trung đoàn 141 cơ động vào chiếm lĩnh trận địa tiến công Đồn Xoài. Đêm ngày 25-12, các đơn vị đã vào chiếm lĩnh trận địa xong.

Đúng 5 giờ 35 phút ngày 26-12, quân ta nổ súng tiến công. Từ 5 giờ 37 phút đến 7 giờ, các loại pháo cối của ta áp chế mãnh liệt vào các mục tiêu chi viện cho bộ binh mở cửa, đánh chiếm mục tiêu đầu cầu. Khi pháo chuyển làn, từ các hướng quân ta nhanh chóng tổ chức đánh chiếm mục tiêu và khu vực đầu cầu.

Trên hướng chủ yếu, địch dùng hỏa lực bắn chặn mãnh liệt, ta phải tổ chức thêm một mũi vu hồi mới tiêu diệt được các hỏa điểm của chúng. Đến 7 giờ 35 phút, quân ta đã chiếm xong khu vực mục tiêu đầu cầu và nhanh chóng tổ chức thọc sâu vào trung tâm. Quân địch tháo chạy dồn cả vào khu vực sở chỉ huy của tiểu đoàn 341 bảo an. Ba mũi tiến công của ta liên tục tiêu diệt các vị trí ngăn chặn của địch tiến dần vào sở chỉ huy của chúng.

Trên hướng tiến công thứ yếu, Đại đội 7 cũng bị địch ngăn chặn quyết liệt ở khu vực sân bay trực thăng. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2 sử dụng ngay lực lượng dự bị là Đại đội 8 vào tăng sức tiến công, càng tiến vào bên trong, địch càng chống cự quyết liệt, quân ta lợi dụng các công trình vật cản tiêu diệt từng cụm quân địch và đánh chiếm các hầm ngầm của chúng. Đến 8 giờ 40 phút, trước nguy cơ bị tiêu diệt, từng tốp quân địch kéo nhau ra hàng. Đến 15 giờ ngày 26/12/1974, quân ta hoàn toàn làm chủ Chi khu Đồn Xoài.

3. Ý nghĩa lịch sử và nghệ thuật quân sự

3.1. Ý nghĩa lịch sử

Trận tiến công Chi khu quận lỵ Đồn Xoài kết thúc thắng lợi, ta tiêu diệt, bắt sống và làm tan rã toàn bộ quân địch ở đây, phá hủy và thu toàn bộ vũ khí trang bị của chúng. Với trận thắng Đồn Xoài, ta giải phóng hoàn toàn quận lỵ Đôn Luân và đường 14, tạo điều kiện to lớn cho chiến dịch Phước Long thắng lợi. Ngày 9-1-1975, chiến dịch Đường 14 - Phước Long kết thúc đã giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi đó đánh dấu sự suy sụp của quân nguy, chứng tỏ khả năng mới rất lớn của quân dân ta. Đồn Xoài tuy chỉ là Chi khu nhưng có vị trí hết sức quan trọng, vì là cửa ngõ, là con đường sống nối toàn tỉnh Phước Long và đường 14, đồng thời là cửa ngõ quan trọng để mở hành lang chiến lược chuẩn bị cho quân ta đánh vào Sài Gòn từ phía Đông.

Đồn Xoài được giải phóng, quân dân Đồn Xoài đóng góp nhiều sức của, sức người trong chiến dịch Hồ Chí Minh. Hàng trăm thanh niên tình nguyện đi bộ đội, dân công phục vụ chiến dịch, đồng thời góp phần quan trọng giải quyết vấn đề lương thực, vận chuyển vũ khí, tổ chức dẫn đường cho bộ đội chủ lực. 3/6 tuyến vận

tải bảo đảm cho các hướng tiến công vào Sài Gòn đều xuất phát hoặc đi qua Đồng Xoài. Cụ thể là tuyến 2 từ Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Đồng Xoài đi Bến Cầu tới các cụm thuộc Đoàn 210 đảm bảo cho hướng Bắc; tuyến 3 từ Đồng Xoài, Lộc Ninh đi Chơn Thành, Dầu Tiếng tới Đoàn 235 đảm bảo cho hướng Tây Bắc; tuyến 5 từ Bù Đốp, Lộc Ninh, Đồng Xoài đi Lò Gò, Tà Nông xuống đường 1 với Đoàn 230 và 240, bảo đảm cho hướng Tây và hướng Nam.

Đồng Xoài cũng là địa bàn Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh đi lại nhiều lần. Quân đoàn 1 đã tiến công thần tốc qua Đồng Xoài để về cùng giải phóng Sài Gòn.

Như vậy, với chiến thắng ngày 26-12-1974, quân dân Đồng Xoài đã góp phần vào sự nghiệp giải phóng tỉnh Bình Phước, vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3.2. Nghệ thuật quân sự

Bộ Tư lệnh chiến dịch lựa chọn Đồng Xoài là mục tiêu then chốt trong đợt 2 là chính xác, tận dụng tốt thời cơ, tích cực tạo thời cơ, sử dụng lực lượng đủ mạnh để tiến công mục tiêu nhanh chóng giành thắng lợi và để lại nhiều bài học quý giá.

Một là, về tổ chức trận đánh then chốt trong chiến dịch.

Các trận đánh then chốt của chiến dịch thường nhằm vào các mục tiêu chủ yếu của chiến dịch. Kết quả của các trận đánh then chốt là dấu hiệu phản ánh toàn bộ kết quả chiến dịch. Trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long, tiến công Đồng Xoài và Phước Long là 2 trận đánh then chốt. Trận đánh Đồng Xoài phản ánh tính chính xác của việc chọn mục tiêu. Thắng lợi của trận then chốt Đồng Xoài đã góp phần quyết định cô lập hoàn toàn Chi khu Phước Bình và thị xã Phước Long, tạo điều kiện cho chiến dịch phát triển thuận lợi.

Hai là, đánh giá chính xác tình hình địch, tạo lập thế trận vững chắc đánh trận then chốt.

Tạo thế, tạo lực vừa là nội dung vừa là mục đích của giai đoạn tổ chức và chuẩn bị chiến dịch. Tạo được thế trận vững chắc là điều cơ bản để giành ưu thế, giữ chủ động cho cả quá trình phát triển chiến dịch và cũng chính là mở đường giành thắng lợi cho chiến dịch. Ngay từ khi chuẩn bị và bước vào đợt 1 của chiến dịch, trong khi sử dụng một bộ phận lực lượng đánh chiếm Chi khu Bù Đăng và yếu khu Bù Na. Bộ Tư lệnh chiến dịch đã dự kiến Đồng Xoài là mục tiêu then chốt tiếp theo phải tiêu diệt; sử dụng Sư đoàn 7 (thiếu) hình thành vây lỏng quân địch ở Đồng Xoài (Trung đoàn 141 ở vòng trong và Trung đoàn 209 ở vòng ngoài). Bước vào đợt 2, ta chọn mục tiêu chủ yếu ở Đồng Xoài, mục tiêu thứ yếu nghi binh thu hút địch ở Bù Đốp. Về chiến thuật, đây là hai khu vực hoàn toàn tách biệt nhau, không có tác dụng chi viện cho nhau bằng cả xung lực và hỏa lực. Nhưng về chiến dịch, hai khu vực này có mối quan hệ rất chặt chẽ khi ta đặt chúng vào kế hoạch thống nhất. Chọn Bù Đốp là mục tiêu thứ yếu, có tác dụng nghi binh, thu hút địch, vì đây vừa là tuyến

trung gian vừa là cửa ngõ quan trọng nhất của tuyến trong cùng. Do đó, khi ta tiến công khu vực mục tiêu này sẽ buộc địch phải tập trung mọi nỗ lực để đối phó, thu hút lực lượng của chúng trên hướng đó, tạo thế bất ngờ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho lực lượng tiến công vào Đồng Xoài.

Thực hiện thắng lợi trận then chốt tiếp theo của chiến dịch do Bộ Tư lệnh chiến dịch đã nắm chắc thời cơ do đợt 1 của chiến dịch tạo ra, xác định chính xác mục tiêu chủ yếu của chiến dịch để tiếp tục tạo lập thế trận, tập trung lực lượng tiêu diệt địch. Ta tập trung gấp nhiều lần so với địch cả về bộ binh và pháo binh, nhất là trong khu vực đánh trận then chốt.

Ba là, tổ chức và chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ.

Thực hiện mệnh lệnh của Tư lệnh chiến dịch, với tư tưởng chỉ đạo chuẩn bị chu đáo, bao vây không chế triệt để, tạo và nắm chắc thời cơ, phát huy sức mạnh hiệp đồng binh chủng tiến công tiêu diệt mục tiêu chủ yếu, làm tan rã các mục tiêu khác, đánh nhanh, đánh triệt để, tiêu diệt hoàn toàn quân địch. Trung đoàn 141 đã có công tác chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ. Tổ chức trinh sát nắm chắc từng lớp rào của địch, vẽ sơ đồ từng vị trí trong căn cứ, tận dụng được một số cứ điểm cũ của địch ở Minh Hòa, cầu Bà Chiêm, xây dựng thao trường giống như Chi khu Đồng Xoài để luyện tập và hiệp đồng theo cách bước từ tiểu đội, phân đội đến diễn tập chiến thuật toàn Trung đoàn tiến công hiệp đồng binh chủng (tình huống không có xe tăng). Sau khi có mệnh lệnh chính thức, Trung đoàn đã tổ chức nắm địch kĩ lưỡng cụ thể, nắm chắc từng lớp rào, đóng chốt mìn, bí mật cắt dây thép gai trên các hướng ta dự kiến tổ chức vào căn cứ Đồng Xoài.

Trong lúc ta đang điều động lực lượng thực hiện trận then chốt, địch vẫn phán đoán ta chỉ vây Đồng Xoài và Phước Long để bất ngờ tiến công Phú Giáo - Tân Uyên (Biên Hòa), nhằm kéo chủ lực của chúng lên tiêu diệt ở khu vực Chơn Thành (đường 13), Phước Vĩnh. Tuy nhiên, khi phát hiện các hoạt động ngày càng tăng của ta ở xung quanh Đồng Xoài, địch cũng tăng cường thêm cộng sự, vật cản và đưa 1 trung đội ra chốt bên ngoài căn cứ (trên hướng tiến công của tiểu đoàn 1). Phát hiện ý đồ quyết giữ các khu vực Đồng Xoài, Phước Bình, Phước Long của địch, Bộ Tư Lệnh chiến dịch đã lệnh cho Sư đoàn 9 tăng cường các hoạt động ở khu vực đường 13 và đường 7, mạng lưới thông tin nghi binh của Sư đoàn 7 tiếp tục duy trì ở Đông Bắc Phú Giáo, đồng thời lệnh cho lực lượng phòng không tích cực đánh trả không quân địch, lực lượng pháo binh kìm chế chặt pháo binh của chúng ở căn cứ Phước Vĩnh.

Bốn là, chọn hướng tiến công và xác định khu quyết chiến then chốt.

Xác định đúng hướng và khu vực tác chiến, đặc biệt là hướng chủ yếu và khu quyết chiến then chốt, là cơ sở ban đầu để tiếp tục dự kiến các nội dung, các kế hoạch khác trong công tác chuẩn bị, chi phối đến tổ chức và sử dụng lực lượng, bố trí đội hình. Căn cứ vào tình hình mọi mặt, chỉ huy Trung đoàn 141 xác định mục tiêu chủ

yếu là sở chỉ huy tiêu đoàn 341 bảo an và chi khu, hướng tiến công chủ yếu từ phía Tây, hướng tiến công thứ yếu từ phía Đông. Căn cứ vào đặc điểm bố trí phòng ngự của địch ở cụm cứ điểm Chi khu Đồng Xoài, căn cứ chi khu là mục tiêu then chốt, ở đó địch tập trung lực lượng chủ yếu cả binh lực và hỏa lực và bố trí sở chỉ huy. Mục tiêu này có tính quyết định đối với việc phòng thủ của cả cụm cứ điểm. Xung quanh mục tiêu then chốt, địch bố trí các mục tiêu nhỏ, hình thành nhiều vòng bảo vệ, nhưng các mục tiêu này chỉ làm được chức năng cảnh giới, phát hiện chứ không thể ngăn chặn hoặc bảo vệ. Thực chất các mục tiêu nhỏ vòng ngoài phải dựa vào căn cứ chi khu để tồn tại. Từ đánh giá chính xác khả năng phòng ngự của địch, ta đã chọn cách đánh: Tập trung sức mạnh và tiêu diệt mục tiêu then chốt trước, sau đó từ vị trí bàn đạp thuận lợi này ta phát triển chiến đấu, nhanh chóng tiêu diệt các mục tiêu vòng ngoài. Lựa chọn cách đánh vào cụm cứ điểm Chi khu Đồng Xoài của ta là hoàn toàn phù hợp, khi ta lách qua được sự cảnh giới của các mục tiêu vòng ngoài để tiêu diệt mục tiêu chủ yếu thì toàn bộ cụm phòng thủ của địch bị tan rã.

Năm là, kết hợp tiến công địch liên tục, đồng thời với quá trình nổi dậy của quần chúng góp phần làm nên thắng lợi Đồng Xoài.

Tại đồn điền cao su Thuận Lợi, khi Đồng Xoài bị tiêu diệt, đội công tác và công nhân vào tiếp quản đồn điền, thu gom vũ khí của tàn binh địch bỏ lại, kêu gọi địch ra trình diện và truy quét bọn còn sống sót. Chiến thắng Đồng Xoài là kết quả của sự kết hợp 3 thứ quân, 3 mũi tiến công và tinh thần cách mạng triệt để của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phát huy thành quả của chiến công giải phóng Đồng Xoài, Đảng bộ, quân và dân Đồng Xoài tiếp tục cùng đồng bào các dân tộc trong tỉnh giải phóng tỉnh nhà, góp phần cùng đồng bào cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thu giang sơn về một mối. Hiện nay, thành phố Đồng Xoài nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là trung tâm của tỉnh Bình Phước. Với định hướng tập trung phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - du lịch gắn liền với các trục giao thông quan trọng: đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 14, đường ĐT 741, là cầu nối Đồng Xoài giữa Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, có mật độ dân cư đông đúc, có tốc độ đô thị hóa cao và được xác định là một trong những vùng tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Bình Phước./.

NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC SAU 50 NĂM CHIẾN THẮNG PHƯỚC LONG

Thị ủy Phước Long

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Phước Long là tỉnh đầu tiên ở Miền Nam được hoàn toàn giải phóng (6-1-2024). Chiến dịch giải phóng Phước Long - Đồng Xoài 1965 nổ ra từ ngày 10/5 đến ngày 22-7-1965. Theo đó, ngày 10-5-1965 ta đồng loạt tấn công tỉnh lỵ Phước Long, chi khu Phước Bình và nhiều vị trí trọng yếu khác của địch. Sau chiến thắng Phước Long ta quyết định tấn công chi khu Đồng Xoài, đồn điền cao su Thuận Lợi, chi khu Bù Đốp.

Từ 1965 cho đến năm 1974 có rất nhiều các cuộc tiến công lớn nhỏ diễn ra cùng với các hoạt động chiến tranh du kích đánh địch mở rộng và bảo vệ vùng giải phóng bảo vệ căn cứ cách mạng. Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trên địa bàn Phước Long nổ ra rất quyết liệt. Sau khi sắp xếp lực lượng, bố trí các mũi tiến công, vào đêm 30 rạng sáng ngày 31-1-1968 cuộc tổng tấn công và nổi dậy bắt đầu. Sau chiến dịch Mậu Thân, quân dân Phước Long khắc phục khó khăn củng cố lực lượng tiếp tục đánh Mỹ - Ngụy khôi phục phong trào giữ vững và củng cố lực lượng. Đến năm 1972 đã cùng các đơn vị chủ lực tiến hành chiến dịch Nguyễn Huệ thu nhiều thắng lợi làm tiền đề cho chiến dịch đường 14 - Phước Long.

Để chuẩn bị cho chiến dịch đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho quân và dân Phước Long diệt gọn các chi khu “Bù Đốp lưu vong”, quân chủ lực phối hợp lực lượng địa phương tiêu diệt chi khu quân sự Đức Phong và yếu khu Bù Na nhằm chia cắt và cô lập Phước Long với các khu vực xung quanh, sau đó phối hợp với quân chủ lực tiến công giải phóng Phước Long. Chỉ sau vài ngày chiến đấu, từ ngày 13/12 đến ngày 17-12-1974 ta tiêu diệt hoàn toàn chi khu “Bù Đốp lưu vong”, chi khu Đức Phong và yếu khu Bù Na làm chủ tình hình một đoạn đường 14 dài 80 km, thu nhiều súng đạn, trong đó có gần 6.500 đạn pháo 105 ly, diệt và bức rút hơn 50 đồn bót, giải phóng vùng Đông Nam Phước Long rộng lớn với hơn 14.000 dân, phá tan tuyến phòng thủ phía Nam Phước Long của địch. Ngày 22-12-1974 ta làm chủ hoàn toàn trận địa và quét sạch các mảng đồn bót quanh khu Thác Mơ, Phước Quả, Phước Tín giải phóng hoàn toàn vùng Nam Bà Rá. Ngày 26-12-1974, đúng 5 giờ sáng quân ta nổ súng tiến công chi khu quân sự Đồng Xoài đến 8 giờ 35 phút ta làm chủ được chi khu, đến 15 giờ cùng ngày ta làm chủ hoàn toàn khu vực Đồng Xoài, Phước Long bị bao vây cô lập hoàn toàn, địch chỉ còn thế phòng thủ gồm tỉnh lỵ Phước Long, Núi Bà Rá và chi khu Phước Bình, ngoài ra địch còn tổ chức các đơn vị ngăn chặn trên hai hướng đường 31 và đường 309 và chúng lập một hệ thống đồn bót dày đặc ở Sơn Giang, Suối Dung, Nhơn Hòa, An Lương, Tư Hiền để phòng thủ. Mặc dù hệ thống phòng thủ của địch đông đúc nhưng tinh thần của chúng đang hoang mang, rệu rã, ta cho bắn pháo vào thị xã phá hủy một số công sự và phá hủy hệ thống thông tin liên lạc làm chúng càng hoang mang

tốt độ. Rạng sáng ngày 6-1-1975, như hợp đồng tác chiến đã thỏa thuận, quân ta nổ súng tiến công đồng loạt trên các hướng. Trước sự tấn công mãnh liệt của quân ta, cuối cùng tất cả các mục tiêu trong thị xã đều bị quân ta tiêu diệt. Đến 9 giờ sáng ngày 6-1-1975 lá cờ chiến thắng của quân ta tung bay trên nóc "Dinh tỉnh trưởng", quân ta tiếp tục tiến công các vị trí còn lại đến 19 giờ ngày 6-1-1975 thị xã Phước Long được hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Phước Long mang ý nghĩa là “đòn trinh sát chiến lược”, cho thấy sự suy yếu của ngụy quyền Sài Gòn và khả năng phản ứng rất hạn chế của Mỹ. Chính từ thắng lợi của chiến dịch này đã mở ra thời cơ mới, là cơ sở để Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hạ quyết tâm, bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 -1976.

Quân và dân Phước Long đã làm nên một kỳ tích chiến lược trong chiến tranh chống Mỹ. Không có chiến thắng Phước Long thì chưa có chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam ngày 30-4-1975. Ngày 30-4-1975 đi vào lịch sử vinh quang nhất của dân tộc phải xuất phát từ ngày 06 tháng 01 lịch sử giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long.

Trong hoàn cảnh đó Đảng bộ Phước Long đã xác định là: “Tập trung xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền cách mạng; phát hiện kịp thời và kiên quyết trấn áp bọn phản động cách mạng ngoan cố nuôi ý đồ chống phá, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển lực lượng quân sự địa phương; khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống”. Tổ chức, hướng dẫn hàng ngàn nhân viên và binh sĩ chế độ cũ ra trình diện để hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng, của Đảng đối xử nhân đạo, có tình có lý, thực hiện giáo dục, cải tạo là chính. Đi đôi với thực hiện chính sách khoan hồng nhân đạo, công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội được coi trọng. Các ngành kinh tế khác như lâm nghiệp, thương nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công tác cải tạo trong nông nghiệp, định canh, định cư, đón đồng bào từ các nơi khác di cư đến xây dựng vùng kinh tế mới được triển khai thực hiện hiệu quả. Bước đầu cuộc sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nhiều xã trên địa bàn thị xã đã ổn định. Đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể, số hộ dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo đã giảm nhiều, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp.

Giai đoạn 1975-1986: diện tích gieo trồng đạt 103%, bình quân đầu người đạt 112% kế hoạch đề ra. Từ chỗ thiếu ăn năm 1977 đến năm 1980 bình quân lương thực trên đầu người đạt 620kg/năm. Sửa chữa và làm mới 30 chiếc cầu, 350km đường, xây dựng được 14 trạm y tế, 01 bệnh viện đa khoa.

Giai đoạn 1986 - 2009, toàn Đảng bộ có 1.465 đảng viên sinh hoạt ở 39 chi, đảng bộ trực thuộc. Đặc biệt là giai đoạn từ năm 1999 tổng sản phẩm của Phước Long đạt 468 tỷ đồng và đến năm 2004 tổng sản phẩm 880 tỷ đồng là một trong những huyện có thu nhập bình quân đầu người cao của tỉnh. Tăng trưởng kinh tế của huyện đạt trên 9%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng theo hướng đạt chỉ tiêu đề ra: Nông lâm nghiệp 53%, công nghiệp 25% và dịch vụ 22%. Tổng thu ngân sách nhà nước 403.880 triệu đồng. Toàn huyện có 5 trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác phổ cập THCS có 20/21 xã-thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 95,2% Kế hoạch. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được chú trọng, từng bước đáp ứng nhu cầu khám bệnh cho nhân dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế. Toàn huyện có 9 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có 17/21 trạm y tế có bác sĩ. Công tác xóa đói giảm nghèo, bảo trợ xã hội và chính sách ngày càng được quan tâm...

Giai đoạn 2009 - 2024: Nhìn lại 15 năm thành lập, với tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cùng với sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, của Tỉnh, Đảng bộ và Nhân dân Phước Long đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, tiềm năng của địa phương đạt được nhiều kết quả nổi bật, có một số công trình tạo điểm nhấn tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội (*Hồ Long Thủy, một số tuyến đường kết nối vùng, xây dựng cầu bắc qua Sông Bé nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập*). Phước Long hôm nay đã và đang vươn lên mạnh mẽ, dần trở thành đô thị văn minh, hiện đại; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng nâng cao. Phước Long đã khoác lên mình một diện mạo hoàn toàn mới, có thể khái quát qua các thành tựu sau:

1) Tiềm năng, thế mạnh của thị xã được khai thác hiệu quả. Nền kinh tế ngày càng phát triển cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng.

2) Thu ngân sách Nhà nước và thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng cao đến cuối năm 2024 là 120 triệu đồng/người/năm tăng 13 lần so với năm 2010, các nhu cầu chi cơ bản được đảm bảo.

3) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư, có những chuyển biến rõ rệt, diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc, khang trang, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Đặc biệt, có một số công trình tạo điểm nhấn tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội (*Hồ Long Thủy, một số tuyến đường kết nối vùng, xây dựng cầu bắc qua Sông Bé nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập*).

4) Chính sách an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả. Đặc biệt công tác xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng đến nay không còn hộ nghèo, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

5) Giáo dục - đào tạo, hiện nay có 18/23 trường đạt chuẩn quốc gia, y tế có nhiều tiến bộ, góp phần quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài và chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

6) Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

7) Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đạt được những kết quả tích cực (xếp thứ 2 toàn tỉnh), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện luôn đứng đầu toàn tỉnh.

8) Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trên địa bàn thị xã không ngừng được củng cố và nâng cao. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và khối đại đoàn kết toàn dân được giữ vững và phát huy cao độ. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ thị xã là nhân tố quyết định sự thắng lợi và phát triển của Phước Long qua 50 năm.

9) Đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, góp phần quan trọng trong sự phát triển của thị xã.

Phước Long là địa phương có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế trong thời gian tới đó là tập trung nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp chế biến hạt điều, hoạt động thương mại dịch vụ phát triển, hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư. Vì vậy, có nhiều tiềm năng, lợi thế và cơ hội thu hút đầu tư, nhất là đầu tư phát triển các ngành chế biến sâu như ngành điều, chế biến gỗ, phát triển cây ăn trái, trồng hoa; có cảnh quan đẹp như núi Bà Rá, Lòng hồ thủy điện Thác Mơ, di tích lịch sử như nhà tù Bà Rá, khí hậu phù hợp để phát triển các lĩnh vực dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng....

Trải qua 50 năm, bài ca chiến thắng Phước Long như vẫn còn vang vọng trong ký ức của quân và dân cả nước như điệp khúc hành quân là hành trang để Đảng bộ, quân và dân Phước Long tiếp tục xây dựng và phát triển Phước Long thành một đô thị trẻ năng động, theo hướng “**sinh thái, bản sắc, văn minh**” thực sự trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh.

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN BÙ ĐÓP GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14- PHƯỚC LONG

Huyện ủy Bù Đốp

Bù Đốp là một trong 11 huyện, thị, thành phố của tỉnh Bình Phước, được thành lập theo Nghị định số 17/2003/NĐ-CP, ngày 20/02/2003 của Chính phủ; chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1-5-2003. Là mảnh đất tiên tiêu của miền Đông Nam bộ, có vị trí trọng yếu trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc; đồng thời cũng là vùng đất giàu bản sắc văn hóa, truyền thống cách mạng và tiềm năng phát triển kinh tế. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam Tổ quốc, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân huyện Bù Đốp đã một lòng theo Đảng, đóng góp sức người, sức của làm nên những chiến thắng oai hùng, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của dân tộc. Bù Đốp vinh dự và tự hào là một trong những huyện được giải phóng đầu tiên của miền Nam Việt Nam, là điểm cuối thuộc đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại, là điểm nối liền giữa hậu phương và tuyến tuyến. Vùng đất Bù Đốp thời chống Mỹ nằm trong địa bàn căn cứ chiến lược miền Đông Nam Bộ, nơi đã chôn vùi nhiều sinh lực trong các đơn vị chủ lực của Mỹ ngụy, là huyện thứ hai được giải phóng sau Lộc Ninh của tỉnh Bình Phước và trở thành vùng mở rộng căn cứ địa của Bộ Chỉ huy Miền, trung tâm chính trị - quân sự của các lực lượng cách mạng miền Nam.

Do được giải phóng sớm và với quyết tâm giữ vững vùng giải phóng, các lực lượng của huyện luôn sẵn sàng phối hợp với lực lượng cấp trên để giữ vùng giải phóng - căn cứ cách mạng đầu tiên của khu miền Đông Nam Bộ.

Bù Đốp được bảo vệ khá nghiêm, ít bị phá rối hay bị gián điệp đột nhập, tạo điều kiện cho nhân dân ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất làm hậu phương lớn cho các tỉnh còn lại được giải phóng. Ngoài việc lập ra các chính quyền quân quản để thiết lập bộ máy quản lý tạm thời trong vùng, Huyện ủy Bù Đốp cũng đã phân công củng cố tổ chức lực lượng và bố trí cán bộ, chiến sĩ trong vùng đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát. Đặc biệt sau giải phóng, Bù Đốp thành lập các đơn vị quân sự đóng tại địa bàn làm nhiệm vụ bảo vệ vùng giải phóng đầu tiên này.

Cùng với chủ trương tăng cường phát triển lực lượng bộ đội huyện, lực lượng vũ trang của Bù Đốp cũng được củng cố, được tăng cường về quân số và vũ khí trang bị. Các xã đều có một đến hai trung đội dân quân canh gác bảo vệ nhân dân. Mỗi ấp đều có cán bộ an ninh chuyên trách hoạt động. Lực lượng công an xã hình thành và phối hợp với du kích tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ dân, bảo vệ vùng giải phóng.

Bộ đội huyện làm nhiệm vụ bảo vệ Bù Đốp và các điểm xung yếu trên địa bàn. Để tăng cường khả năng chiến đấu cho bộ đội, huyện Bù Đốp đã tổ chức nhiều lớp học chính trị, kỹ thuật và quản lý. Anh em Đại đội 16 và du kích Bù Đốp đã tích cực tham gia các lớp tập huấn. Thông qua những khóa học, bộ đội và du kích Bù Đốp tăng thêm những hiểu biết về tình hình cách mạng và kiến thức chính trị, quân sự trong nhiệm vụ mới.

Những năm 1972 - 1973, Bù Đốp là nơi tiếp nhận nhân tài, vật lực từ hậu phương lớn vào chi viện cho chiến trường. Do vậy, địch tập trung đánh phá rất ác liệt vào Bù Đốp bằng các loại máy bay, kể cả B52. Đặc biệt, chúng dùng máy bay B52 rải thảm, chà sát lại vùng giải phóng.

Do nắm được quy luật hoạt động của địch, chính quyền cách mạng đã phân tán nhân dân ra rẫy, đào công sự kiên cố ẩn tránh. Vì vậy, thiệt hại tính mạng, tài sản được hạn chế thấp nhất cho nhân dân. Năm 1973, lực lượng vũ trang Bù Đốp phối hợp với lực lượng trên bắn rơi hai chiếc máy bay địch. Một chiếc do Trung đoàn 205 đóng ở Thôn 5 bắn rơi ở Bàu Trông Trâu (Thôn 1, xã Thiện Hưng) từ phía thôn 3 về Ngã ba Công Chánh. Một chiếc máy bay khác bị bắn rơi ở Phước Thiện.

Theo dòng lịch sử, từ ngày 4 đến ngày 7-3-1973, Trung ương Cục và Tỉnh ủy Bình Phước đã tổ chức hội nghị để bàn về việc xây dựng vùng căn cứ trên cơ sở 3 huyện giải phóng của Tỉnh (Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập). Tại hội nghị này đã thấy được vai trò to lớn của Bù Đốp đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ căn cứ kháng chiến của Miền.

Thực hiện Nghị quyết của hội nghị, Tỉnh ủy Bình Phước đã chỉ đạo cho chính quyền Bù Đốp đưa lực lượng địa phương tham gia tích cực vào việc xây dựng và bảo vệ căn cứ địa. Từ đầu tháng 3-1973, thanh niên nam nữ Bù Đốp cùng với Lộc Ninh tham gia mở rộng các tuyến đường Tà Thiệt – Khe Đôn, Đường 14 đoạn Bù Đốp đi Lộc Tấn.

Để phá căn cứ và triệt phá sức tiếp viện của vùng giải phóng, địch dùng máy bay, phi pháo bắn phá, sát hại nhân dân. Tháng 6-1972, chúng dùng bom B52 ném bom rải thảm vào thị trấn Bù Đốp và cả khu vực xung quanh Bù Đốp. Nhân dân Bù Đốp đã phải hứng chịu trận mưa bom 3 ngày 3 đêm trên vùng đất vừa mới giải phóng. Suốt trong mùa khô năm 1972 -1973, địch đánh phá gây ra nhiều khó khăn cho cuộc sống và sản xuất của người dân nơi đây. Do đó, quân dân Bù Đốp cùng với quân dân vùng giải phóng vừa tích cực bảo vệ vùng giải phóng, vừa xây dựng trận địa phòng không, đã được trang bị thêm súng đạn trong tư thế sẵn sàng tác chiến khi địch đổ bộ và bảo vệ bầu trời. Lực lượng bộ đội Bù Đốp phối hợp với quân dân trong vùng tiến hành đào hào, hầm hố, tạo thế trận chiến tranh nhân dân ở vùng căn cứ.

Trong giai đoạn 1971 - 1975, trên địa bàn Bù Đốp có nhiều cơ quan, đơn vị của Miền, của Tỉnh ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh đứng chân hoạt động cách mạng tập trung chủ yếu ở hai xã: Tân Tiến và Thanh Hòa.

Ngày 03/9/1973, Đoàn 50 của Tổng cục hậu cần đến Lộc Ninh. Căn cứ hậu cần Miền mang mật danh V.104 triển khai các cơ sở, kho tàng từ Lộc Tấn đến Bù Đốp và Bù Gia Mập. Bù Đốp cùng với Lộc Ninh trở thành tổng kho và đầu mối hậu cần của cả chiến trường B2. Nhân dân nơi đây đã chứng kiến rất nhiều đoàn người của các cuộc vận động chuyển quân nhu, quân dụng của quân cách mạng. Với địa hình miền núi và biên giới, Bù Đốp đã góp sức mình vào hành trình vận chuyển cho các chiến dịch trên địa bàn miền Đông Nam Bộ.

Theo lịch sử đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, quân và dân huyện Bù Đốp, để chuẩn bị cho chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Tỉnh đội đã điều C1 Bù Đốp từ Long Điền về tham gia chiến dịch đánh Bù Đốp lưu vong và chiến dịch giải phóng Phước Long. Trong giai đoạn này, Bù Đốp có vai trò quan trọng trong việc chặn chi viện của địch cứu chi khu.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Miền trong thực hiện nhiệm vụ giải phóng Phước Long, tỉnh được giao nhiệm vụ đảm nhiệm một hướng chiến dịch nằm trong đội hình của Quân đoàn 4. Với quyết tâm của tỉnh, tập trung toàn bộ lực lượng đánh giải phóng từ Phước Tín đến ấp Phước Lộc, chọn chi khu Bù Đốp lưu vong làm trận đánh then chốt quyết định để giải phóng trực Phước Quả, từ ấp Phước Lộc đến ấp Phước Tín.

Chi khu Bù Đốp cấu trúc hình chữ nhật, chiều dài 200 mét, chiều rộng 150 mét, bên trong địch ở thành 3 khu vực: khu chỉ huy và thông tin ở phía tây; khu hỏa lực tầm xa và kho tàng ở phía đông; xung quanh có hai dãy nhà ở, có gần 80 hầm cá nhân, đào âm dưới đất có nắp và một số hầm làm nổi đắp bằng đá và bao cát, xung quanh có bờ thành và dựa vào bờ thành tổ chức hệ thống lô cốt khá kiên cố với 5 lô cốt lớn, 10 lô cốt nhỏ; bên ngoài có 4 hàng rào (bùng nhùng và rào đơn), mỗi lớp rào cách nhau 5-10 mét; phía tây ngoài hàng rào, địch có cấu trúc xen kẽ lẫn giữa dây thép gai và rào tre (rào lông nhím) để chống đặc công ta tiến nhập. Phía nam và đông địch bố trí hai bãi mìn chống đặc công và bộ binh ta tiến công; phía bắc, trên đường 311 chúng chôn nhiều mìn chống tăng ở hai đầu căn cứ và trước cổng ra vào.

Khi thông qua quyết tâm đánh chi khu Bù Đốp lưu vong của tỉnh, đồng chí Lê Đức Anh lúc đó là Phó Tư lệnh - Bộ Tư lệnh Miền đã nói: *“Trên toàn Miền chưa có lực lượng tỉnh nào dám đảm nhiệm đánh một chi khu, nhưng trong thế trận chung, Bộ Tư lệnh Miền đồng ý cho lực lượng vũ trang tỉnh Bình Phước đánh chi khu Bù Đốp lưu vong”*.

Lực lượng vũ trang của tỉnh tham gia chiến dịch bao gồm toàn bộ các đơn vị của tỉnh, các huyện. Các đơn vị tập trung của tỉnh có tiểu đoàn 208, hai đại đội đặc công U11 và U13, đại đội 14 trợ chiến, trung đội công binh của Bộ Đức (Bù Đốp) và huyện Phước Bình, tập trung cho mục tiêu chi khu Bù Đốp lưu vong và các mục tiêu từ ấp Phước Lộc đến cầu Phước Tín.

Ngày 06-01-1975, trong khi Trung ương Đảng vạch kế hoạch giải phóng miền Nam, thì tin thắng trận từ Phước Long báo về. Tin thắng trận đã củng cố niềm tin cho Đảng quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975. Trong chiến dịch giải phóng Phước Long, quân và dân Bù Đốp đã đóng góp nhiều sức người, sức của. Nhiều chiến sĩ, thanh niên Bù Đốp hăng hái lên đường tham gia chiến dịch giải phóng Phước Long. Ở Bù Đốp từ năm 1972 - 1975, huyện đã xây dựng được 02 đại đội (gồm C1, C2); các xã đều có 01 tiểu đội du kích. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, được Sư đoàn 5 phân công bao vây bức hàng Bàu Trúc, Chi khu Bù Đốp lưu vong ở xã Phước Tín C1, C2 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Bộ Chỉ huy mặt trận khen.

Trải qua 21 năm kháng chiến trường kỳ, quân và dân Bù Đốp tiếp tục giữ vững tinh thần cách mạng, không nề hà gian khổ, hy sinh, phải chịu nhiều tổn thất, mất mát về người và của. Lực lượng cách mạng ở địa phương từng bước được xây dựng lại và xây dựng phát triển nhanh. Quân và dân Bù Đốp phối hợp với các đơn vị chủ lực đánh hàng trăm trận, tiêu diệt nhiều đơn vị, tịch thu hàng trăm khẩu súng các loại. Tổ chức độc lập tác chiến hàng chục trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, bắn rơi máy bay trực thăng, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng... Cụ thể trong kháng chiến chống Mỹ, quân dân Bù Đốp phối hợp tác chiến diệt địch gồm: 5 tiểu đoàn, 3 đại đội, 8 trung đội với hơn 2.720 tên; bắn rơi 3 máy bay trực thăng; thu vũ khí, phương tiện chiến tranh gồm: 3.200 khẩu súng bộ binh, 7 xe quân sự; phá hủy nhiều đồn bốt và lô cốt trên địa bàn. Lực lượng vũ trang địa phương được nhân dân hỗ trợ độc lập tác chiến trên 150 trận, diệt 1.200 tên địch, thu và phá hủy hơn 5.000 súng bộ binh các loại, 7 xe quân sự, 2 máy bay... Nhân dân Bù Đốp trong chiến tranh vừa là nơi che giấu, nuôi dưỡng các cán bộ, chiến sĩ cách mạng, vừa đóng góp cho kháng chiến 62.000 kg gạo, hơn 10.000 kg khoai mì, thuốc chữa bệnh trị giá hàng triệu đồng; vận tải hàng ngàn tấn đạn dược và hàng hậu cần; vận chuyển, chăm sóc hàng ngàn lượt thương, bệnh binh...

Với thắng lợi của chiến dịch Nguyễn Huệ (1972), giải phóng hoàn toàn quê hương, quân và dân Bù Đốp đã góp phần mở đầu cho quá trình phát triển nhảy vọt của cách mạng ở Bình Phước và miền Đông Nam Bộ, đưa địa phương trở thành bàn đạp chiến lược cho cách mạng toàn miền tiến lên và đóng góp nhiều sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng quê hương, đất nước, góp phần làm nên chiến thắng Đường 14 - Phước Long.

Chiến thắng của chiến dịch đường 14 - Phước Long đã ghi vào trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam nói chung, truyền thống cách mạng của tỉnh Bình Phước nói riêng một dấu son chói lọi. Lần đầu tiên quân và dân ta đã giải phóng hoàn toàn một tỉnh ở Miền Nam mà tỉnh đó lại là ải địa đầu của quân khu 3 địch - một quân khu mạnh vào bậc nhất, nhì của quân đội ngụy có nhiệm vụ bảo vệ Sài Gòn - trung tâm đầu não chiến tranh của Mỹ ngụy, đánh dấu bước phát triển vượt bậc của lực lượng vũ trang cách mạng; chứng tỏ sự trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng cả về chính trị, tư tưởng, ý chí tiến công, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân, mà ở đó luôn có sự kề vai sát cánh, sẵn sàng chiến đấu hy sinh của những người con Bù Đốp kiên trung để đất nước được nở hoa độc lập - kết quả tự do.

Sau hiệp định Paris (1973), từ bàn đạp cách mạng – thủ phủ của Chính phủ cách mạng lâm thời, quân và dân Bù Đốp càng có điều kiện thuận lợi để xây dựng phát triển thực lực cách mạng, góp phần vào thắng lợi của mùa Xuân đại thắng, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30/4/1975. Quân dân Bù Đốp đã đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi của cách mạng cả nước, thực hiện di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, Bắc, Nam sum họp một nhà, cả nước thống nhất đi lên Chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng 30/4/1975, Bù Đốp đã trở thành địa phương tiêu biểu trong phong trào phát triển sản xuất, là “Huyện sản xuất giỏi”, “Huyện hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp” của tỉnh.

Kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của Đảng và của dân tộc Việt Nam. Những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Bù Đốp luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động khắc phục mọi khó khăn để phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ đề ra với nhiều kết quả tích cực được ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, luôn phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hàng năm và từng giai đoạn theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng đã xác định.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Bù Đốp luôn khắc ghi sâu ơn Đảng và Bác Hồ kính yêu, mãi mãi ghi nhớ những công lao to lớn của các anh hùng liệt sỹ, luôn luôn giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; truyền thống vinh quang của Đảng; truyền thống đấu tranh anh dũng của những người Bình Phước kiên trung; truyền thống đoàn kết gắn bó, vượt khó vươn lên, hăng hái thi đua, hăng say lao động, không ngừng học tập, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, kiên định đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, quyết tâm bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ vững chắc nền độc lập chủ quyền của dân tộc, đoàn kết thống nhất thực hiện mục tiêu, lý tưởng của Đảng, cùng chung tay xây dựng quê hương Bù Đốp - Bình Phước ngày một giàu đẹp, phồn vinh và phát triển.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như trong xây dựng quê hương Bù Đốp ngày càng giàu đẹp:

Một là, xác định rõ mục tiêu, lý tưởng, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân theo Đảng đấu tranh cách mạng. Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh là yếu tố quyết định mọi thắng lợi.

Hai là, đoàn kết, gắn bó trong nội bộ, đoàn kết dân tộc, các tầng lớp nhân dân trở thành truyền thống quý báu là yếu tố đặc biệt quan trọng đảm bảo cho thắng lợi.

Ba là, trong lãnh đạo, vận động phải luôn nắm chắc tình hình địa phương, sâu sát cơ sở, dự báo tốt tình hình và có sự vận dụng sáng tạo để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng đề ra.

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN BÙ ĐĂNG GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐƯỜNG 14- PHƯỚC LONG

Huyện ủy Bù Đăng

Chiến thắng Đường 14 - Phước Long mang một ý nghĩa đặc biệt, không chỉ là chiến thuật, chiến dịch, mà còn có ý nghĩa chiến lược quan trọng, vì đây là chiến thắng mở màn, không những mở ra một vùng giải phóng rộng lớn, nối thông hành lang từ Nam Tây Nguyên xuống miền Đông Nam bộ mà còn nhằm đánh giá lại thực lực, khả năng cơ động và chiến đấu của quân địch trên chiến trường, đồng thời thăm dò sự phản ứng và can thiệp lại của Mỹ ở Việt Nam để mở ra cục diện mới trên chiến trường Nam bộ.

Trước tình hình thuận lợi của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1974 – 1975, Bộ Chính trị quyết định cho phép mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long nằm ngay trên vùng 3 chiến thuật của ngụy¹, với mục đích để thử sức chiến đấu của quân ngụy và sự phản ứng của Mỹ trước sự tiến công của ta, đồng thời tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, làm bàn đạp tấn công vào vùng ven đô, cắt đứt con đường quốc lộ 14 từ Quảng Đức đi Sài Gòn, cô lập rồi tiến tới tiêu diệt tiểu khu quân sự địch ở Phước Long.

Bù Đăng lúc bấy giờ gồm: vùng căn cứ cách mạng thuộc K29, trực thuộc tỉnh ủy Phước Long với 13 xã vùng căn cứ giải phóng²; vùng tranh chấp và vùng địch kiểm soát gồm dân ở 2 bên quốc lộ 14 và 25 áp chiến lược, dinh điền. Bù Đăng nhận lệnh đánh trận đầu tiên, mở màn cho chiến dịch Đường 14 - Phước Long vào chi khu quân sự Đức Phong, vì đây là cứ điểm phòng ngự quan trọng vòng ngoài của Quân lực Việt Nam cộng hoà xung quanh tỉnh Phước Long thời bấy giờ. Chi khu quân sự Đức Phong cách thị xã Phước Long khoảng 25km theo hướng Đông – Nam, nằm trong lòng chảo có quốc lộ 14 chạy qua, đồng thời nằm trong hành lang chiến lược 559³ của ta. Nhiệm vụ của quân và dân Bù Đăng lúc này được Ban Thường vụ K ủy 29 xác định là phải phối hợp cùng với lực lượng của tỉnh, của quân khu và Bộ chỉ huy Miền thực hiện tốt công tác phục vụ cho chiến dịch. Kết quả của trận đánh mở màn là giải phóng chi khu quân sự Đức Phong, căn cứ quân sự Vĩnh Thiện và khu hành chính quận lỵ Đức Phong, làm nên chiến công vang dội - giải phóng Bù Đăng vào ngày 14-12-1974, tạo khí thế sôi nổi, hào hùng cho quân ta tiến công nổi dậy và giải phóng Phước Long vào ngày 06/01/1975.

¹ Vùng 3 chiến thuật của ngụy bao gồm các tỉnh Phước Long, Bình Dương, Biên Hoà, Bình Long, Long Khánh, Phước Tuy, Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long An (trước giải phóng). Trong đó, Khu chiến thuật 32 (sở chỉ huy tại Bình Dương) gồm các tiểu khu Bình Long, Phước Long và Bình Dương.

² 13 xã thuộc vùng căn cứ (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13 và 14).

³ Hành lang chiến lược 559 (*đường dây 559/ đường mòn Hồ Chí Minh*) là một tuyến hậu cần chiến lược, hành lang chuyên quân cực kỳ quan trọng của ta trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước...

Trong chiến thắng lịch sử ấy, có những đóng góp to lớn của Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân huyện Bù Đăng anh hùng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Để có những kết quả trên, ngay từ những năm 1973 -1974, Đảng bộ K29 đã có những chỉ đạo cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa bàn miền núi như Bù Đăng. Tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, K ủy K29 đã đề ra Nghị quyết:

+ *Một là:* Đẩy mạnh việc kết hợp giữa đấu tranh chính trị, quân sự với binh vận dựa trên tính pháp lý của Hiệp định Paris.

+ *Hai là:* Tổ chức đánh trả hành động lấn chiếm của địch, vây đồn, ép địch vào đồn, bốt, chi khu, đồng thời vận động “*dân bung, lính rã*”.

+ *Ba là:* Vận động đồng bào Kinh trong các dinh điền đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, chống khủng bố, củng cố móc ráp, củng cố cơ sở trong vùng yếu, vùng địch kiểm soát.

+ *Bốn là:* Trong vùng giải phóng, phát động quần chúng hăng hái sản xuất giải quyết đời sống Nhân dân, đồng thời tích cực bố phòng xây dựng làng xã chiến đấu chống địch càn quét, làm tốt công tác hậu phương.

+ *Năm là:* Lực lượng an ninh có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với xã đội, thôn đội, các tổ chức đoàn thể quần chúng xây dựng lực lượng bán vũ trang, xây dựng làng xã chiến đấu chống địch càn quét lấn chiếm, giữ vững an ninh chính trị - an toàn xã hội. Gắn chặt phong trào quần chúng với xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở thôn, ấp, buôn, sóc trong vùng căn cứ, vùng giải phóng, vùng giáp ranh và vùng địch kiểm soát. Phát động phong trào “*bảo mật, phòng gian*” bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ buôn làng, bảo vệ kho tàng hành lang chiến lược Bắc – Nam, bảo vệ các cơ quan đầu não của huyện, tỉnh, khu.

Thực hiện chủ trương trên, các đội, mũi công tác và lực lượng an ninh đã tiếp tục đẩy mạnh 3 mũi giáp công để giành quyền làm chủ, tập hợp được đông đảo quần chúng đoàn kết đấu tranh chống địch, kể cả tầng lớp trung gian. Ta đã hình thành được mặt trận rộng rãi trong từng buôn, sóc và trong hàng ngũ địch¹. Áp chiến lược chỉ còn là hình thức vì hầu hết các ấp ta đã giành được quyền làm chủ. Quần chúng đã kết hợp giữa đấu tranh chính trị, binh vận với pháp lý của Hiệp định Paris bằng nhiều hình thức phong phú, từ thấp đến cao, từ ít đến nhiều để bung ra phát dọn rẫy trồng tủa, củng cố vững chắc vùng giải phóng và xây dựng các chi bộ Đảng để làm hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng.

Tính đến cuối tháng 9-1974 trong toàn huyện đã có 29 chi bộ với 294 đảng viên, trong đó 45 nữ, 118 dân tộc. Cấp ủy đã đẩy mạnh công tác xây dựng các tổ

¹ Cuộc đấu tranh của 300 phòng vệ ấp Hòa Đồng cùng đồng bào đến bao vây trụ sở quận phản đối việc bắt lính. Cuộc đấu tranh trực diện của đồng bào Bù Có, Bù Môn trên 40 người phản đối bọn ác ôn khủng bố đồng bào. Những cuộc đấu tranh xé rào bung ra phản đối lệnh cấm trại 3 tháng của địch đã giành thắng lợi.

chức đoàn thể quần chúng từ huyện đến các cơ sở, đào tạo cán bộ cốt cán gắn bó chặt chẽ với quần chúng Nhân dân. Trong các xã đã hình thành được hệ thống xã, thôn, tổ sản xuất, tổ vòng đời công, động viên mọi tầng lớp Nhân dân đóng góp sức người, sức của cho cách mạng.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển sản xuất, chăm lo đời sống Nhân dân ở vùng căn cứ, vùng giải phóng đã được chú trọng. Toàn huyện đã trồng được hàng chục nghìn hecta mì, đẩy mạnh sản xuất lúa rẫy, lúa ruộng. Các chi bộ, các đoàn thể bám sát dân, động viên sản xuất nên đã giải quyết được phần lớn khó khăn về lương thực, thực phẩm, từ đó dân tin Đảng, tin chính quyền cách mạng, cùng nhau hăng hái thi đua công tác, sản xuất, chiến đấu, giết giặc lập công.

Về lực lượng vũ trang của huyện từ năm 1973 có Đại đội C290 (gồm 2 trung đội bộ binh/ 64 đồng chí), một đội đặc công (11 đồng chí), một tiểu đội trinh sát (7 đồng chí), cơ quan phục vụ (44 đồng chí), lực lượng du kích (423 đồng chí), một tổ Nữ đội cối (6 đồng chí)¹ ngoài việc tích cực chiến đấu còn tham gia vào phục vụ chiến đấu, làm rẫy, tải gạo cho huyện, cho chiến trường. Ngoài các đơn vị tập trung còn có 3 đội mũi công tác (X1, X2, X3). Riêng phụ nữ các xã đã tham gia vào lực lượng du kích, dân công, tải đạn, tải vũ khí, chăm sóc thương bệnh binh, thực hiện hũ gạo tiết kiệm nuôi quân, nuôi dưỡng cán bộ, đóng góp nghĩa vụ lương thực cho cách mạng. Tất cả đã sẵn sàng cho chiến dịch mùa khô 1974, giải phóng hoàn toàn Bù Đăng.

Nhận chỉ thị cấp trên, Ban Thường vụ K29 gấp rút họp đề ra phương án chuẩn bị trước, trong và sau giải phóng, đồng thời phát động phong trào quần chúng giữ vững khí thế cách mạng kiên trì chiến đấu, phòng gian, bảo mật, bất ngờ để giành thắng lợi trong trận thử lửa đầu tiên. Nhiệm vụ của quân và dân Bù Đăng lúc này được Thường vụ K ủy xác định là phối hợp cùng với lực lượng của trên làm tốt công tác phục vụ để giải phóng huyện nhà như: Nắm tình hình địch trên địa bàn Bù Đăng, đặc biệt tình hình địch ở quận Đức Phong; chuẩn bị địa điểm nơi trú quân, công tác bảo vệ nơi trú quân, làm cầu, đường đưa quân và hỏa lực vào trận địa, làm trại giam dã chiến để giữ tù binh; bảo vệ đưa dân ra khỏi nơi có chiến sự, làm công tác binh vận trong các căn cứ ở Bù Đăng; thành lập chính quyền cách mạng để chuẩn bị tiếp quản quận lỵ sau giải phóng; tổ chức truy quét tàn quân địch, ổn định đời sống, an ninh trật tự xã hội... Lực lượng bộ đội địa phương (C290) được cấp trên giao nhiệm vụ phối hợp với Trung đoàn 201 (quân chủ lực miền) tiến công và tiêu diệt căn cứ Vĩnh Thiện, chặn đánh địch từ chốt 27 đến phía Đông xã Vĩnh Thiện (Đoàn Kết ngày nay) và Tây- Nam cầu 38, bao vây không cho địch chạy ra hướng Đức Phong.

Ngày 10-12-1974, tất cả các lực lượng tham gia chiến dịch Đường 14 - Phước Long bắt đầu xuất phát hành quân đến các vị trí tập kết. Khi hành quân trời mưa to, ban đêm trời tối, đường trơn nhưng với quyết tâm cao nên 23 giờ ngày 10-12-1974

¹ Có 06 đồng chí: Cô Xuân, cô Hồng, cô Ngoạn, cô Thu, cô Đông do anh Đoàn là đội trưởng.

phần lớn lực lượng của Sư đoàn đã đến các trận địa tập kết. Riêng Trung đoàn 271 và Tiểu đoàn 14 đặc công đúng 24 giờ cũng đã đến nơi tập kết. Tối 12-12-1974 các cánh quân của ta đã tiếp cận được các mục tiêu và sáng 13-12-1974 tổ chức đánh địch gom vào các chốt. Đúng 4 giờ sáng ngày 14-12-1974, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch đã được hoàn tất. Đúng 6 giờ sáng ngày 14-12-1974 cả núi rừng Bù Đẳng rung chuyển bởi các mũi tiến công đồng loạt nhả đạn vào Chi khu quân sự Đức Phong. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch trở nên quyết liệt ở từng căn nhà, lô cốt. Pháo và rốc két từ trên trực thăng địch gài thét trên đầu của các mũi và hướng tiến công của ta. Đội hình tiến công của ta ở các mũi vẫn được giữ vững và phát triển. Đại đội 1 Tiểu đoàn 9 thuộc Trung đoàn 271 bám được hàng rào của chốt 3A đầu cầu, khống chế được hệ thống phòng thủ phía đông bắc của chi khu. 7 giờ sáng ngày 14-12-1974, Đại đội 1 đã làm chủ hoàn toàn ở chốt 3A, chuẩn bị đội hình tấn công sang Chi khu quân sự Đức Phong, lực lượng địch hoang mang rút chạy về chi khu co cụm lại phòng thủ. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch giành giật nhau từng mét đất đã trở nên quyết liệt.

8 giờ sáng ngày 14-12-1974, Đại đội 1 thuộc Tiểu đoàn 9 dùng bộc phá đánh tung hàng rào phía đông ở đồi Yên Ngựa tiến vào chi khu, các hỏa lực B40, B41 của ta tiêu diệt từng cụm hỏa lực của địch.

Trên hướng cửa mở Tây Bắc chi khu, đại đội 7 của Tiểu đoàn 2 đã mở xong hàng rào thứ 7. Vật cản cuối cùng chỉ còn là lớp hàng rào lông nhện, đại đội còn duy nhất 1 trái bộc phá trong khi đó, hỏa lực của địch lại bắn xối xả vào đội hình của ta. Một chiến sĩ ôm bộc phá xông lên giật nụ xòe rồi chạy về vị trí, nhưng do địa hình dốc đứng, ống bộc phá đang xì khói bỗng trượt khỏi hàng rào, lăn ngược xuống sườn dốc về phía đội hình của ta, trước tình thế vô cùng nguy hiểm đó, Đoàn Đức Thái là chiến sĩ của tiểu đoàn 2 đã chồm lên, dũng cảm ôm bộc phá đang xòe lửa lao lên dốc dùng thân mình ấn mạnh quả bộc phá vào hàng rào cuối cùng, cửa cuối cùng được khai thông, Đoàn Đức Thái đã anh dũng hy sinh để lực lượng ta tiến lên, nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa và làm chủ được toàn chi khu.

10 giờ trưa ngày 14-12-1974, Tiểu đoàn 6 của ta đã kéo lá cờ của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam lên đỉnh cột cờ, trước trụ sở quận lỵ Đức Phong và căn cứ Vĩnh Thiện. Tiểu khu quân sự Phước Long xin quân tiếp viện, máy bay từ sân bay Biên Hòa liên tiếp chi viện cho chi khu quân sự Đức Phong nhưng đã bị các lực lượng pháo binh của ta đánh trả.

Đến 17 giờ chiều ngày 14-12-1974, Sư đoàn 3 hoàn thành nhiệm vụ trên các hướng chiến đấu, vượt thời gian do Bộ Tư lệnh Miền quy định. Toàn bộ hệ thống đồn bót, căn cứ của địch từ chi khu quân sự Đức Phong đến các xã, ấp đã bị tiêu diệt hoàn toàn, ta làm chủ đường quốc lộ 14, từ cây số 194 (phía Tây Kiến Đức) đến Bắc Cầu 38.

Sau hơn một ngày đêm chiến đấu liên tục đã giải phóng được hoàn toàn Bù

Đặng, Sư đoàn 3 cùng quân, dân Bù Đăng đã xóa sổ hoàn toàn tiểu đoàn 362 bảo an, 169 sĩ quan và binh sĩ ngụy bị tiêu diệt, trong đó có 1 thiếu tá tiểu đoàn phó và 10 sĩ quan cấp úy ngụy, thu 102 súng các loại (có 02 pháo 105 ly), 24 máy thông tin, 2 máy phát điện, 4 xe ô tô vận tải, 40 tấn đạn các loại... Từ đây, cờ giải phóng đã được kéo lên ở khắp nơi, Nhân dân vui mừng khôn xiết vì bao nhiêu năm đấu tranh, hy sinh, gian khổ, chờ đợi nay mới có ngày đoàn tụ. Cũng từ đây, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện lấy ngày 14/12 - ngày cắm cờ trên đỉnh lũy cuối cùng của quận lỵ Đức Phong để kỷ niệm ngày quê hương Bù Đăng được hoàn toàn giải phóng.

Hình ảnh của những “Anh bộ đội cụ Hồ” gắn liền với những chiến công vang dội ấy là sự hy sinh to lớn về sức của, sức người đầy gian khổ của biết bao đồng bào, đồng chí của mảnh đất Bù Đăng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Từ Chi bộ Đảng đầu tiên ra đời ở Vĩnh Thiện, những địa danh “Căn cứ Nửa Lon”, “Sóc Bom Bo huyền thoại”, “Đồng Nai Thượng”, “Áp Cộng sản”, “Ngã ba Đức Bồn”, “Căn cứ hậu cần”, “Cánh đồng Bù Môn” hay “Đội Chi khu quân sự Đức phong” “Anh hùng Điều Ong” “Anh hùng Đoàn Đức Thái”... là minh chứng cho tình yêu quê hương đất nước son sắc, thủy chung, tinh thần đoàn kết một lòng theo cách mạng của đồng bào các dân tộc anh em trên địa bàn huyện mà trong đó, sự lãnh đạo của Đảng đóng vai trò quyết định.

Lớp lớp thế hệ tương lai của Bù Đăng có thể hình dung ra những hy sinh to lớn của cha, anh đi trước thông qua những trang sử vẻ vang và rất đáng tự hào của Đảng bộ, quân và dân huyện Bù Đăng anh hùng!